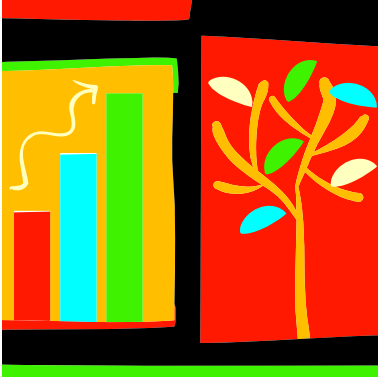


Lê Bá Thông

Ba Người bạn, một cuộc chiến



Lời mở đầu

Ba Người Bạn, Một Cuộc Chiến là một truyện dài hồi ký đã sử tiểu thuyết gồm 10 chương ghi lại cuộc đời của ba người bạn học đất Thần kinh trong thập niên 40 và 50... Họ đã sinh ra và trưởng thành với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc Việt Nam trong giai đoạn lịch sử này. Định mệnh đã đưa ba thanh niên, thiếu nữ vào một hành trình nhiều gian truân, phiêu lưu mạo hiểm và là nhân chứng của những trận đánh tàn khốc giữa Quân đội Pháp và Việt Minh trên khắp chiến trường từ các tỉnh lỵ tại cao nguyên Trung phần đến các làng xóm miền duyên hải Việt Nam. Tập truyện tiểu thuyết với nhiều hư cấu, còn mang tính tiết éo le, phản ánh tâm tư khắc khoải của những người trai trẻ thời tiền chiến, tình yêu ngây thơ, tranh sống vội vã, lãng mạng đa tình, lớn hơn trước tuổi học trò. Ngoài ra truyện này còn nói lên niềm tâm sự của những con người mang nhiều lý tưởng, bị ảnh hưởng bởi các phong trào đấu tranh giành độc lập. Trừu tượng hóa nhân vật để đưa họ vào những biến cố thật sự xảy ra trong lịch sử của dân tộc. Tiểu thuyết hóa dữ kiện để tạo nên tính cách hấp dẫn của một tập truyện. Hậu quả của chiến tranh được diễn tả trong suốt câu chuyện là những đau thương thật

sự không thối hỏng. Một vết thương đã ăn sâu vào xương tủy của dải đất khô cằn từ vùng thượng du Bắc Việt, xuyên qua dãy núi Trường Sơn xuống tận miền đồng bằng sông Cửu Long. Vết thương đã trở thành chiếc sẹo to lớn xấu xí trên thân thể Mẹ Việt Nam cho đến mãi ngàn năm. Chiến tranh tự nó đã nói lên sự tàn phá quê hương, giết chóc dân lành vô tội bị kẹt giữa các trận chiến đẫm máu. Ba Người Bạn trong Một Cuộc chiến đã đi vào ba môi trường sống khác nhau, nhưng vẫn duy trì được trong tâm tư của họ sợi dây vô hình thiêng liêng cao đẹp của tình bằng hữu.

Ghi chú của Tác giả

Tập truyện dài này là một sản phẩm tiểu thuyết. Những nhân vật, tên tuổi, địa danh đều được tiểu thuyết hóa. Tất cả sự trùng hợp nếu có hoàn toàn ngoài ý muốn của Tác giả.

Ba Người bạn, một cuộc chiến

CHƯƠNG MỘT

Vườn sau trường Tiểu học được trồng và chăm sóc bởi hai vợ chồng ông cai trường. Những thân cây cao tròn, lá sẫm xanh mướt vì được vun xén tưới nước hằng ngày. Phía bên hông vườn sẫm là những dàn mướp đắng, bầu... trái dài phết xuống đất, nhìn thiệt sượng con mắt. Cạnh những dàn bầu, mướp là những vồn cà chua, ớt chỉ thiên đủ màu, đen trắng đỏ lục. Ông cai thường nói là ớt màu đen là ớt cay nhất, ăn vào là cay điếc cả lỗ tai. Trường

Tiểu học Thanh Long nằm cạnh bờ sông Hàng Bè, một nhánh của sông Hương chảy qua cầu Gia Hội và trường tọa lạc gần cầu Thanh Long về hướng đồn Mang Cá. Trường xây cất theo lối Tây phương, với tường gạch và mái ngói màu đỏ. Trường rất xinh xắn, chỉ có năm lớp học, trần nhà cao và sáng sủa vì chung quanh là những cửa gương lớn. Cổng trường xây về hướng Đông nhìn ra sông, vì thế các lớp học rất là mát vì gió sông thổi vào. Phía sau lưng trường là sân cò và cũng là sân tập thể dục của học trò. Sân cũng không lớn lắm nhưng có sân bóng chuyền nằm cạnh bên cây mít cao và đầy trái thơm lừng. Ông cai trường được phép xây một cái am nhỏ để thờ, nghe đâu là thờ cô hồn yếu tử thì phải, vì theo ông kể lại, vào đêm Nhật đảo chánh Tây, có nhiều lính Tây Lê Dương chạy thoát từ đồn Mang Cá, vào trốn trong trường. Sau đó lính Nhật đi lùng và giết ba bốn tên Lê Dương tại sân cò gần cây mít. Bà cai trường nói có nhiều đêm bà thức dậy đi tiểu, bà nghe tiếng cười và thấp thoáng bên cạnh cột cò hình như có bóng những người cao lớn đi qua đi lại như đang đùa giỡn với nhau.

Những cô cậu học trò, trong giờ ra chơi, thường đến chiếc bàn nhỏ của bà cai trường bày bán bánh kẹo, khoai sắn nhà vườn, để nghe bà kể chuyện ma. Các cậu học trò con trai làm bộ như ngon lành lắm, không sợ ma, trước mặt mấy người đẹp đang run rẩy nắm lấy tay bạn. Sợ thì cũng có nhưng mấy cậu thường leo lên cây mít để hái mấy trái mít con vừa chớm nụ đem xuống chấm muối ớt ăn với nhau. Ông cai trường rình rập dữ lắm, nếu mà ông bắt được học trò nào leo lên cây mít hoặc là phá mấy cây cà, cây ớt của ông là ông dẫn lên cô Đốc Hương, cô hiệu trưởng và bắt phạt ở lại sau giờ học chờ cha mẹ đến nhận về. Nếu bị bắt nhiều lần các cô hay cậu này có thể bị đuổi không cho học nữa.

Cô Đốc Hương có tiếng là khó và bắt học trò giữ kỷ luật dữ lắm, nhưng được cái là cô rất thương học trò như thương con ruột của mình vậy. Con

traí của cô là thằng Trung cũng theo học lớp nhất tại trường này. Thằng này tính tình hiền hòa và đáng đi ẻo lả như con gái, lại hay mu khóc, mỗi lần bị mấy đứa bạn trai khác chọc quê là nước mắt chảy dài ra, nhưng lại không dám mét với cô Hương vì cô không thích con mình được đối xử đặc biệt hơn những học trò khác. Vì thế Trung ưa làm bạn với những đứa to con để che chở cho hắn. Hắn thường mua kẹo kéo hoặc cà rem cây của những người bán dạo trước cổng trường để hối lộ cho mấy người hùng cận vệ .

Một trong những người bạn thân của Trung là Nguyên, cũng học lớp nhất. Nguyên là cháu ngoại của ông bà cai trường. Đáng đáp chững chạc, cậu lớn hơn trước tuổi và là học trò trưởng lớp. Mặc dù còn có nhiều học sinh lớp nhất khác trong trường nhưng với tư cách và giọng nói rất oai nên cô Hương chỉ định cho Nguyên điều khiển và đánh nhịp cho học sinh hát Quốc ca mỗi sáng thứ hai trong buổi lễ chào Quốc kỳ.

Nguyên lại là học sinh ưu tú của trường, rất giỏi toán, chơi bóng chuyền hay nhờ thân thể cao hơn những học trò khác. Ngoài ra với giọng ca thiên phú, Nguyên hát rất nhuyễn nên thường hay lên sân khấu trình diễn trong những buổi văn nghệ do trường tổ chức. Cứ mỗi lần đang chọc ghẹo Trung mà thấy Nguyên từ đằng xa đi tới là mấy cậu nhóc im thính thích rồi lảng ra chỗ khác. Nhưng Nguyên có làm gì tui nó đâu, cậu ta chỉ nhìn thôi mà các cậu đó đã thấy khóp trước tia nhìn nghiêm nghị của Nguyên rồi. Trung thường hay khoe với Nguyên những bức họa chân dung mà Trung thường vẽ vội trên giấy học trò, sao mà nó đẹp và giống thế. Nhất là bức tranh mà Trung vẽ hình của Huyền, cô bạn gái thân thiết của Nguyên. Mới nhìn vào là thấy cái miệng cười với lúm đồng tiền tức khắc, rồi còn đôi mắt nữa. Mặc dù được vẽ bằng bút chì, nhưng nhìn thấy ngay đôi mắt tròn to đen lánh của Huyền. Ngày hôm ấy khi Trung kéo tay Nguyên ngồi trên thành xi măng của cái giếng bên hông sân tập thể dục, rồi từ tốn lấy trong tập bìa cứng ra bức họa

chân dung của Huyền, Nguyên rất ngạc nhiên, không những về tài vẽ tranh của Trung mà còn ngạc nhiên vì không hiểu Trung đã để ý đến Huyền từ khi nào đến độ vẽ cả hình ảnh của Huyền. Hơn nữa qua những lần tâm sự và đi chơi dọc bờ sông vào những buổi chiều tắt nắng, Nguyên biết Huyền không thích cậu học trò “có dáng đi ẻo lả như con gái” này đâu. Ngược lại, Nguyên biết Huyền rất thích chơi với Nguyên, nàng thường rủ Nguyên đến nhà cha mẹ vào cuối tuần và đã nhiều lần chia cho Nguyên những miếng kẹo chocolate Tây ngọt lịm.

Huyền có nét đẹp của cô gái lai Tây Ban Nha, với nước da ngăm đen và đôi mắt bồ câu đen lánh. Nàng vừa được mười một tuổi nhưng thấy lớn hơn trước tuổi. Những khi nàng mặc áo thun màu xanh dương, Nguyên đã nhiều lần đỏ mặt khi thoáng nhìn thấy ẩn hiện sau chiếc áo mỏng, hai hạt bắp nhỏ trên hình tròn của hai trái cau không che dấu của Huyền. Mái tóc Huyền năm ngoái được mẹ cắt theo kiểu búp bê, năm nay mẹ Huyền chịu nên cho Huyền nuôi mái tóc đen dài xuống tận vai, làm cho nàng có vóc dáng của cô gái dậy thì hơn là cô bé sắp lên lớp đệ thất trong mùa tựu trường niên khóa tới. Khi Huyền cười, chiếc má lúm đồng tiền càng tăng thêm vẻ duyên dáng của đôi môi hình trái tim. Đôi lông mày đậm nét càng làm cho khuôn mặt trái soan thêm đậm đà. Huyền thường là trung tâm điểm của những cậu học sinh lớp nhất khi nhìn nàng nhảy giầy với những bạn gái cùng tuổi. Chúng nó thường đứng trở mắt nhìn nàng nhún nhảy, nhìn hai trái cau tươi hiện ra sau chiếc áo trắng ướt đầm mồ hôi, rồi chỉ chỗ chọc ghẹo Huyền, nhưng Huyền cứ tỉnh bơ. Mỗi lần như vậy là Nguyên bỏ đi chơi chỗ khác, mặc cho Huyền vừa nhảy vừa liếc tìm cậu bạn trai ưng ý nhất của nàng.

Năm ấy Nguyên cũng vừa lên mười một tuổi, nhưng trên giấy khai sinh, khai là vì sổ bộ bị thất lạc nên chỉ khai lại mười tuổi thôi. Cũng giống như Huyền và Trung, hai đứa nó cũng khai trệt tuổi, Huyền thì mười hai, khai lại

là mười một, tuổi con Heo mà. Còn Trung thì là tuổi con Chó, sinh năm một ngàn chín trăm ba mươi bốn, nhưng lại khai trệt hai tuổi, thành thử trên giấy tờ, Trung chỉ mới mười một tuổi. Ba người bạn học lại được cha mẹ cho đi học trễ và lại bị gián đoạn vì hoàn cảnh chiến tranh trên quê hương, nhất là tại cố đô Huế. Nào là Nhật đảo chánh tại Tòa Khâm, Tây đầu hàng rồi Tàu vào Huế tước khí giới lính Nhật Bản khi Đồng Minh đánh bại nước Đại Á, có lá cờ mặt trời mọc. Thôi thì tùm lum, cha kể chuyện cho Nguyên nghe khi ông nằm dài trên chiếc phản gỗ để Nguyên nhổ tóc bạc cho ông, thật vì lo nghĩ nhiều quá nên mới có bốn mươi ba tuổi đời mà tóc ông bạc cũng nhiều rồi.

Nguyên nghĩ chừng nào càng thấy thương cha mẹ nhiều chừng đó. Tâm trí Nguyên luôn luôn nghĩ đến những kỷ niệm đau buồn của mình, sinh ra trong chiến tranh, trên một quê hương bị thống trị bởi lũ thực dân đi tìm thuộc địa. Và cũng như những quốc gia nhược tiểu khác trên thế giới, nước Việt nam cũng cùng chung cảnh ngộ bị lôi kéo vào cuộc Đệ nhị thế chiến khi Nguyên vừa mới biết chạy và biết sợ khi làm rơi đồ vật quý của cha mẹ.

Hai vợ chồng người dân quê, mặt mày đen đúa với vết than đầy mặt, hai chân không, đang rảo bước trên con đường đất đi về hướng An Lỗ, về cây số mười bảy. Trên vai mỗi người là một túi gạo khoảng mười kí lô, chiếc áo dài đen sờn vai ẩm ướt dính vào thân hình gầy còm của hai người dưới cơn nóng oi bức của mùa hè xứ Huế.

Thình thoảng hai người bước chậm lại để chờ cậu con trai nhỏ chừng khoảng sáu hoặc bảy tuổi, vai cũng mang một bao nhỏ đựng một hai kí lô gạo, đang chân không chạy lon ton theo cha mẹ. Cậu bé cũng mặc chiếc áo dài đen cụt ngắn ngang quá đầu gối. Mặt mày Nguyên, tên cậu bé, đỏ hồng như cô bé gái vì sức nóng của thời tiết và vì cậu ráng sức vác bao gạo đi

nhANH cho KỊP bố mẹ KẼO CHẬM LẠI KHI ĐẾN LÀNG LA CHỮ thì trời tối lẮM.

Con đường từ Huế đến làng La Chữ khoảng chừng mười một cây số. La Chữ nằm về phía trong núi phía tây của quốc lộ Một trên đường đi ra Quảng Trị. Đây là làng của bà vợ lớn cũ đã ly dị của cha Nguyên. Bà có một căn nhà ở chỗ này và cha đã quyết định tản cư và rời Huế đưa hai mẹ con Nguyên lên đây để trốn Tây. Ông sợ ở dưới Huế, Tây bắt thanh niên và nghe đâu tụi Lê Dương hăm hiếp đàn bà con gái dữ lẮM, vì vậy nên mặc dù bà vợ lớn không bằng lòng ông cũng năn nỉ và cuối cùng vác gạo lên đường với hai người thân yêu của ông đi lánh nạn. Nhìn người vợ trẻ phải bơi mặt với than đen cho xấu và đưa con vừa chập chững vào đời, lòng ông thất lại. Ông dừng lại, để bao áo quần và bao gạo xuống bên vệ đường, móc trong túi áo ra một cây kẹo mè xừng, rồi ngồi chò hỏ chờ Nguyên đến gần, vừa đưa cho con, vừa hôn vào chiếc má lẮM tẮM từng hột mồ hôi nhỏ, khen vài câu, xoa đầu đưa con trai rồi xách hai bao vải tiếp tục cuộc hành trình di tản.

Đêm đã về khuya, Nguyên nằm trên chiếc chiếu trải trên nền đất phía nhà sau, Nguyên không ngủ được, đâu phải vì sợ nhà lạ hay đêm tối, đã có cha mẹ mình nằm hai bên mà. Nhưng Nguyên không ngủ được vì đang lắng tai nghe tiếng tụng kinh của ông thầy tụng trầm bổng trong đêm trường, nghe hay và buồn làm sao không tả được. Cái giọng Huế lên xuống theo tiếng chuông mở khi thì kéo dài, khi thì ngắt đoạn đưa tâm tư của cậu bé lẦng lẦng như bị thôi miên vào tiếng kinh kệ.

Hồi chiều khi ba người vừa đến nhà của bà vợ lớn, ông thầy chùa ra chào và hỏi về tình hình ở Huế, có vẻ như là muốn biết nhiều về sự di chuyển của Tây trong thành phố. Nhưng cha của Nguyên nói ông có biết gì đâu. Chỉ mỗi cái việc lo mua vài chục kí lô gạo, rồi thu xếp, rồi cái nhà nhỏ dưới bên đò Cồn mà còn sợ không kịp trước khi Tây đổ bộ lên từ Thuận An. May mà chạy trước khi Tây đến, chứ không bây giờ chắc cũng bị kẹt ở trong Huế rồi.

Sau khi ăn cơm sơ sơ xong, ông thầy chùa rời nhà đi đâu không biết mãi đến gần khi trăng mười chín mọc, ông mới trở về và bắt đầu tụng kinh khi trong nhà sửa soạn tắt những ngọn đèn dầu phụng leo lét để đi ngủ. Vừa nằm một lúc cha mẹ của Nguyên có lẽ vì thấm mệt với cuộc hành trình trong ngày nên Nguyên đã nghe tiếng ngáy của cha và hơi thở nhẹ nhàng của mẹ, đang choàng tay qua ôm đứa con trai thân yêu nhất của mình như sợ bị đánh mất giữa cuộc chiến gian khổ của đất nước và cuộc đời gian truân của chính mình. Riêng Nguyên thì cứ nằm yên lặng nhìn những hình bóng kỳ lạ nhảy múa trên bức tường, trong ánh đèn chập chờn của ngọn đèn dầu phụng từ nhà trên rơi xuống, thoang thoảng trong mơ tiếng chuông mờ xa dần rồi Nguyên chìm từ từ vào cơn ngủ mê khi nào không hay.

Hai vợ chồng và đứa con trai lên La Chữ được hơn một tuần. Mỗi ngày mẹ thường ra chợ đầu làng bán những áo quần cũ mang từ Huế lên để kiếm thêm tiền mua thức ăn. Đây là những áo sơ mi, áo vét tông của cha và những chiếc áo dài, đồ bộ bằng lụa mà cha của Nguyên đã sắm cho vợ mình khi ông còn giàu có, lúc vừa mới đem mẹ về làm dâu cho gia đình. Sau đó vì lý do thất bại trong việc làm ăn mà chỉ trong vài năm sự nghiệp tan tành, chỉ còn lại một ít tiền để chi tiêu qua ngày. Mẹ rất buồn khi phải bán đi những kỷ vật của mình, nhưng lúc này giữ lại thì không có tiền mua gạo, thôi thì hy sinh một tí cũng được.

Cha Nguyên lúc nào cũng ngồi cạnh vợ tại chợ cho khi đến khi chợ tan rồi mới về. Trong khi cha mẹ ra chợ, Nguyên chạy chơi với mấy đứa con những người nông dân ở gần đó. Chúng nó chăn trâu tài lắm, trâu to như vậy mà nghe lời tụi nó rậm rấp, biểu đi là đi, biểu đứng lại là đứng lại liền, nếu không tụi nó dùng cành cây tre nhỏ đập vào chiếc mõng to tròn của con trâu. Nguyên được một anh lớn tuổi, khoảng chừng mười hai mười ba gì đó, bỗng nó lên cỡi lưng trâu, Nguyên khoái lắm, đây là lần đầu trong đời được ngồi

trên lưng trâu. Sao mà nó êm đến như vậy. Những khi trâu rảo bước chậm chậm, Nguyên sợ té nhưng nhờ có anh này ngồi ôm phía sau nên Nguyên cũng yên lòng, một tay giữ lấy cánh tay mặt của anh ta, một tay cầm chặt chùm lông cổ của con trâu để giữ thăng bằng. Mấy đứa này gọi Nguyên là “người trên dinh”, Nguyên không hiểu, sau hỏi mẹ mới được giải thích “người trên dinh” là người ở thành phố, những người nhà quê đặt tên người ở tỉnh thành như vậy.

Cuộc sống trầm lặng kéo dài được gần ba tuần lễ, hằng ngày cha đi hỏi mấy người lên xuống Huế buôn bán, về tình hình dưới phố. Cha về nói cho mẹ biết Tây đang đóng quân tại Tòa Khâm và đồn Mang Cá, mang tàu lên gần bến Đập Đá và bắt đầu chuyển lính Lê Dương đi lũng, phía nam về hướng Hương Thủy, phía bắc về hướng An Hòa, cách làng La Chử ba cây số về phía đông trên quốc lộ Một. Khi nghe được tin này, cha mẹ sợ lắm, ông ra phía sau vườn, đào một cái hầm, dưới con rạch khô nhỏ, chung quanh là rặng tre dày chạy dọc theo con rạch phủ đầy những cành cây tre, lá tre che kín, đứng gần cũng không biết có hầm trú ẩn dưới đó.

Riêng ông thầy chùa thì cứ đi mãi đến tối mịt mới về nhà, không ai biết ông đi đâu và làm gì, chỉ thấy ông che dấu cái gì ở dưới chiếc áo màu nâu sồng khi ông ra khỏi nhà. Cha Nguyên không thích ông thầy chùa này, nên không mấy khi cha nói chuyện với ông ta, ngay cả trong những bữa ăn, ông thầy chùa và bà mẹ lớn ăn chay nên bà nấu riêng và ăn chung với ông thầy chùa ở nhà trên. Còn gia đình Nguyên ngồi ăn tại nhà dưới cạnh bếp. Nguyên đã quen với tiếng tụng kinh hằng đêm của ông thầy chùa, cậu ta còn thuộc lòng những câu kinh dễ nhớ và mỗi buổi chiều khi mẹ về ngồi chơi với Nguyên ở ngoài sân, cậu giả giọng lên xuống của ông thầy tụng kinh cho mẹ nghe làm mẹ vui và cảm thấy thương con, ôm chặt con vào lòng. Nguyên thương mẹ lắm, cậu thường ôm chiếc cổ trắng ngần và hôn vào đôi má cũng trắng hồng

của bà. Nguyên thích nhìn mẹ cười vì mỗi lần như vậy, Nguyên thấy hai hàm răng màu đen hạt huyền, đều đặn duyên dáng dưới chiếc miệng cân xứng với khuôn mặt của mẹ. Nguyên biết mẹ mình rất đẹp vì vậy cha mới sợ Tây Lê Dương bắt gặp mẹ.ĩ

Mẹ Nguyên rất ít nói, mà khi nói thì giọng nói rất nhu mì và nhỏ nhẹ như tiếng chim trên cành. Giọng Huế đặc biệt mặc dù quê mẹ ở tận mãi trong tỉnh Phước Tường, Quảng Nam. Một tỉnh nhỏ nằm gần chân đèo Hải Vân, cạnh vịnh Đà Nẵng, nơi có tiếng là con gái rất đẹp, có lẽ vì phong thổ gần núi gần biển, trời xanh mây trắng bao phủ những ngày nắng ấm.

Sáng hôm đó khi trời vừa rạng đông, cả nhà chợt tỉnh giấc khi nghe tiếng máy bay bà già bay ngang qua mái nhà thật thấp. Cha vội vàng vùng dậy, vì với kinh nghiệm của ông, cha biết máy bay này là loại máy bay thám sát, thường bay đi dò thám và chỉ đường cho pháo binh của Tây bắn đại bác mở đường cho lính Tây đi lùng.

Cha vội lấy bình đựng nước và vài cái bánh ú rồi gọi lên nhà trên cho bà vợ lớn và ông thầy chùa biểu họ chạy gấp vì Tây sắp đến, xong rồi ông bồng Nguyên và dìu mẹ Nguyên chạy về phía chiếc hầm ông làm sẵn trước, dưới con rạch khô phía sau rừng cách nhà khoảng vài trăm thước. Khi đến nơi ông cẩn thận vạch lá tre đưa mẹ con Nguyên xuống nằm sâu dưới đó rồi phủ kín lá tre che kín lại. Nhờ lá tre nên hai mẹ con Nguyên vẫn có không khí để thở và nằm rất thoải mái dưới chiếc hầm trốn Tây khéo léo chuẩn bị của cha Nguyên. Dù ai đứng gần cũng không làm sao biết có người đang trốn dưới đó. Sau khi lo xong cho vợ con mình, cha Nguyên cũng làm một chỗ trốn cho chính mình, cũng rất kín đáo nhưng lại có thể quan sát được những gì đang xảy ra chung quanh.

Vừa chuẩn bị xong thì ba người đã nghe tiếng súng pháo binh bắn vào làng về phía chợ và nhà thờ họ của dân tại đây. Tiếng súng càng nghe gần hơn

khi mặt trời lên cao khỏi ngọn tre. Nguyên cảm thấy người của mẹ run lên nhè nhẹ vì sợ hãi, cậu ôm mẹ chặt hơn như trấn an rồi hôn vào má của người mẹ hiền kính mến của mình. Hai mẹ con ôm nhau trong khi cha đang ngoái cổ lên để nhìn về hướng cổng làng.

Ba người nằm trốn dưới đó khoảng hai ba tiếng đồng hồ gì đó thì nghe tiếng chó trong làng bắt đầu sủa liên tục trong khi tiếng súng trường và súng tiểu liên nổ dồn trong buổi sáng tại vùng quê hẻo lánh. Cha Nguyên biết Tây Lê Dương và lính Ma Rốc Ken đã vào đến ven làng và có lẽ sẽ đi ngang qua đây trong chốc lát. Ông vội vàng kéo thêm lá tre phủ kín người ông rồi lặng lẽ và hồi hộp... chờ. Thời gian trôi qua thật chậm, ba người cảm thấy trống ngực đập mạnh thêm khi nghe tiếng con chó của ông dân quê hàng xóm vừa kêu ăng ẳng như bị ai đá trúng vừa chạy vừa sủa vang xóm. Thế rồi ba người nghe tiếng tiểu liên nổ một loạt và con chó im không còn sủa nữa.

Nguyên bỗng nhớ lại mấy câu kinh tụng Nam Mô Cứu Khổ Cứu Nạn Quán Thế Âm Bồ Tát của ông thầy, rồi cậu chợt nghe mẹ đang run giọng thì thầm niệm câu kinh đó. Cha Nguyên đoán chừng tại Tây đang lùng mấy nhà phía trước và nhà của bà vợ lớn, ông biết bà này cũng có một cái hầm rất bí mật ông đã làm cho bà sau lưng chiếc tủ thờ và ông cầu nguyện bà có đủ thời giờ để vào trốn trong đó. Về phần ông thầy chùa, cha Nguyên thấy ông chạy về hướng núi khi ông đưa hai mẹ con Nguyên ra con rạch này. Bây giờ không biết số phận ông thầy ra sao.

Tiếng súng thỉnh thoảng nghe nổ lên từng hồi tiếp sau đó là tiếng người chạy và súng nổ liên tục. Tiếng Tây nói chuyện với nhau trên máy truyền tin nghe rất rõ và hình như có người đang đi đến gần về phía ba cha con đang trốn.

Nguyên không nghe tiếng mẹ niệm kinh nữa, cậu định thì thầm hỏi thì đã bị mẹ lấy tay bịt miệng lại và ra dấu nằm im. Rồi đột nhiên cả ba người nghe tiếng chân đi xào xạt trên lá về hướng rặng tre bên bờ trên con rạch nhỏ.

Tất cả đều nằm im nín thở và lo lắng, mồ hôi rịn ra trên bàn tay mẹ, hơi run run. Nguyên nằm im thỉnh thích, rồi cậu chợt nghe tiếng nước chảy róc rách đâu đây, giống như có người đang đi tiểu tiện. Mùi nước tiểu xông lên nồng nặc nhưng cậu không dám lấy tay bịt mũi lại vì sợ thằng Tây nó nghe. Có lẽ tên này uống nhiều rượu trước khi đi lòng dân An Nam hay sao mà hẩn tiểu lâu quá. Sau khi tưới chết mấy cây tre già xong tên lính này thở ra như thỏa mãn, quay ngược trở về hướng nhà và rồi ba người nghe tiếng xi xô xa dần đi về hướng núi của dãy Trường sơn.

Nguyên nghe tiếng mẹ thở mạnh hơn và một lúc sau cha vén lá tre để nhìn xem tình hình như thế nào. Ông bảo hai mẹ con cứ tiếp tục nằm yên vì ông sợ tụi Tây có thể trở lại đây lúc kéo quân về. Tiếng chó sủa nghe cũng xa dần và sau một lúc tất cả đều im lặng. Ba người nằm dưới hầm cho đến khoảng xế trưa, cha Nguyên đánh bạo ngồi dậy ra khỏi hầm của ông và từ từ cẩn thận bò dọc theo con rạch ra phía cây xoài sau nhà, leo lên cây măng cụt nhìn bốn phía để xem lính Lê Dương đã đi khỏi làng chưa. Từ xa, về hướng đình làng, ông thấy một hai căn nhà tranh bị đốt cháy, khói đen vẫn còn bay nhẹ trong bầu trời xanh không gợn mây của ngày cuối hè đầu thu. Ông thấy dân bắt đầu ra khỏi những nơi trú ẩn, đứng lố nhố chỉ trở về hướng cổng làng gần nơi chợ nhóm như bàn tán chuyện gì. Linh tính cho cha biết tụi lính Ma rốc đã rút đi lòng chỗ khác và có lẽ trước khi đi chúng đã để lại xác những người dân bị chúng nó bắn chết khi đi lòng tại làng này.

Ông leo xuống khỏi cây măng cụt, chạy ra hầm trú ẩn và dìu hai mẹ con Nguyên ra khỏi rặng tre. Ông bồng Nguyên lên để đi vào nhà cho nhanh hơn, bỗng nhiên ông cảm thấy cánh tay ông ướt át, ông ngừng lại và mỉm cười, thì ra cậu con trai quý của ông vì quá sợ đã đái trong chiếc quần xà lồn của cậu hồi nào mà cậu cũng không hay biết. Khi vừa bước vào nhà, ba người thấy bà vợ lớn đã ra khỏi chỗ ẩn trốn, mặt mày vẫn còn sợ hãi, bà nói

tụi nó lục soát sơ sơ thôi chứ mà tìm kỹ càng, có lẽ bà cũng bị bắt rồi. Nhìn bàn ghế lẩn lóc trên nền nhà và chén bát bể nát tứ tung, cha Nguyên thấy lần này mình quá may mắn nhưng ông sợ rằng những lần sau, khi tụi Tây trở lại không biết có sống sót như thế này nữa không.

Sau khi ăn vào mấy chiếc bánh ú, ông nói với mẹ ở nhà để ông đi ra chợ làng xem chuyện gì đã xảy ra sau khi Tây rút đi. Nguyên năn nỉ xin cha cho đi theo, ban đầu cha từ chối nhưng thấy con nước mắt nước mũi ròng ròng, ông dặn dò hai bà vợ cẩn thận rồi thay quần khác cho Nguyên và nắm tay con trai đi lên chợ làng. Dọc theo con đường dẫn đến chợ làng, những mái nhà tranh còn cháy âm ỉ và đang được dân làng dùng nước giếng để chữa cháy. Từng nhóm người đang đứng bên đường kể cho nhau nghe về những hành động dã man cũng như thiệt hại và mất mát mà Tây đã gây ra cho dân làng.

Khi đến gần chợ làng cha Nguyên để con xuống và cầm tay con đi về phía đám đông đang tụ tập tại khoảng đất trống giữa chợ. Tiếng khóc của những người đàn bà nghe thật não lòng, trước mặt hai cha con là bốn người đàn bà, người thì lẩn lộn dưới đất, người thì quỳ gối, đang khóc lóc, kể lể, than trời trách phận cạnh bốn xác chết của những người thân được phủ bằng manh chiếu cũ. Chung quanh họ là các con, thân nhân của gia đình mất mảy dăm đũa nước mắt, đang cố trấn an và vỗ về nhau.

Cha con Nguyên đứng lặng người trước khung cảnh đau lòng của đồng bào mình. Hậu quả chiến tranh đã bắt đầu xảy ra hàng ngày trên dải đất nghèo nàn cằn cỗi, xa xăm ít người biết tới. Cha đứng dằng dăm chiêu như đang suy nghĩ và tính toán điều gì. Mặc dù đang nhỏ nhưng Nguyên cũng thấy buồn và nước mắt mình tự nhiên chảy dài xuống má vì quá cảm động với cảnh tượng đau lòng trước mắt cậu. Cha con Nguyên còn thoáng nghe những người đứng cạnh nói về việc tụi Tây Lê Dương rất tàn nhẫn hãm hiếp đàn bà

con gái mà chúng bắt được, có người bị ngắt xiu vì tội nó thay nhau phá hại đòi con gái. Ngoài ra tội Tây còn bắt nhiều thanh niên mà chúng nghi ngờ có liên hệ đến Việt Minh để đem về tra tấn và hỏi cung.

Trời đã về chiều, trên trời chim vạc bắt đầu bay về núi, cất tiếng kêu cô đơn như muốn chia xẻ và chung hòa vào tiếng oán than trong chiều của những người đàn bà vừa mới trở thành góa phụ, trong cuộc chiến tranh tàn nhẫn đã và đang lan tràn trên quê hương Việt Nam nghèo nàn khốn nạn này.

Lúc hai cha con về đến nhà thì trời vừa chạng vạng tối, những con dơi núi bay đầy trời, chúng nó lùng kiếm và bắt muỗi dưới bầu trời đỏ vì ánh mặt trời lặn về hướng núi. Như vậy là ngày mai trời có thể mưa rồi, Nguyên thăm nghĩ như vậy, vì mẹ thường nói “vàng gió đỏ mưa”. Sau khi mẹ dọn cơm cho gia đình ăn, cha nói với mẹ về ý định của mình. Ông muốn đi về Huế xem xét tình trạng cuộc sống dưới đó trong những ngày sắp tới. Ban đầu mẹ còn ngăn cản vì sợ cha có thể bị Tây bắt, nhưng sau đó cha thuyết phục với những lý do của ông, mẹ chịu ý chồng mình nhưng khuyên là nên chờ đợi vài ngày nữa để tình hình sáng tỏ hơn và dò hỏi những người về Huế buôn bán rồi quyết định.

Ông thầy chùa cũng đã trở về nhà khoảng nửa giờ sau, ông nói với mọi người là ông cũng quyết định rời La Chũr để đi chỗ khác vì nơi đây gần Huế quá, Tây sẽ đi qua đây nhiều hơn vì làng này nằm giữa giao tuyến chuyển quân của Việt Minh và của Tây. Ông dự đoán trong tương lai nơi này sẽ là bãi chiến trường giữa Tây và Cách mạng. Có lẽ ông thầy chùa biết nhiều hơn nữa nhưng ông không nói cho mọi người hay. Cha nhìn mẹ Nguyên như nói cho mẹ về quyết định của ông càng phải được thi hành sớm hơn dự định. Bà nhìn lại chồng với ánh mắt lo âu nhưng có vẻ rất đồng ý với ông.

Ngoài trời đêm bắt đầu phủ chiếc áo màu đen xuống bao bọc vùng quê vắng, tiếng chuông trống từ hướng đình làng, bỗng nghe vang dội phá tan sự tĩnh

mịch của đêm trường. Mọi người đều đi ra vườn nhìn về phía ánh đuốc đang sáng rực trời, họ nghe tiếng phen la rồi thấy trên đường một chú nhỏ đang vừa đánh phen vừa la lớn mời dân làng đến sân đình để họp khẩn cấp. Sau lưng chú từng toán dân làng lũ lượt đi về phía đó.

Bà mẹ lớn vào đóng cửa nhà rồi cùng mọi người kể cả Nguyên cũng theo đoàn người vội vàng rảo bước đến đình làng để xem chuyện gì đang xảy ra tại đây. Cha vừa bồng Nguyên vừa nắm tay phải của mẹ, lòng phân vân đi cạnh ông thầy chùa và bà vợ lớn. Nguyên gói đầu lên vai cha vì mệt mỏi, cậu lim nhim ngủ theo nhịp chân của cha.

Khi mọi người đến nơi, sân đình đã chật cứng người, dân chúng đang đứng làm thành một vòng tròn chung quanh khu đất trống. Trước cổng đình ngay tại các tầng cấp dẫn vào điện thờ là một chiếc bàn gỗ dài, bên cạnh là một lá cờ cờ trung bình, màu đỏ sao vàng, cán cờ được cột vào chân bàn. Ngồi sau chiếc bàn là năm người mặc áo bà ba đen, cổ choàng những chiếc khăn đỏ, tuổi xấp xỉ từ hai lăm đến ba mươi, mặt người nào cũng có vẻ nghiêm trọng. Mỗi góc sân đình là một người thanh niên một tay cầm ngọn đuốc, một tay cầm súng trường hoặc cây mã tấu, cũng trong bộ đồng phục bà ba đen choàng khăn đỏ với những khuôn mặt còn rất trẻ. Giữa sân đất là một đồng củi gỗ lớn được sắp hình kim tự tháp, đang cháy ngùn ngụt sáng cả bầu trời nhiều sao. Hai chiếc hòm gỗ thông được đóng vội đặt nằm trên hai cái đòn dài, kê trước đồng lửa với ánh sáng bập bùng, làm tăng thêm vẻ ma quái của buổi tập họp.

Người cán bộ trung niên, ngồi ở giữa nhìn quanh sân đình, có lẽ đã vừa ý với tổng số người tham dự, anh đứng dậy, tay cầm chiếc loa phóng thanh, làm bằng nhôm, với giọng Quảng Trị sang sảng, lớn tiếng tuyên bố lý do buổi tập họp của nhân dân đêm nay. Sau khi lên án tội Tây thực dân tàn ác đã man, giết hại dân lành vô tội và nêu cao thành tích cứu nước của Cách mạng,

anh nói là buổi họp còn để xử án những tên Việt gian nằm vùng, đã chỉ điểm cho Tây giết hại những cán bộ của Cách mạng sáng hôm nay.

Mọi người chợt nghe tiếng khóc của hai người đàn bà từ trong đám đông chạy ra, ôm hai chiếc hòm, kể lễ thảm thiết làm ai nấy đều cảm động, rơm rớm nước mắt. Người cán bộ tiếp tục kêu gọi lòng căm thù của dân làng, rồi anh chỉ thị cho đàn em dẫn hai người đàn ông, hai tay bị trói giật về phía sau, đang từ từ bước đến trình diện trước tòa án nhân dân. Cha Nguyễn nhận ra được người trẻ tuổi đang đi trước là người thường đi xuống Huế để mua hàng về bán lại cho dân làng nhưng ông không biết người thanh niên thứ hai là ai. Tên cán bộ một tay nắm sợi giây thừng cột tay hai tội nhân của Cách mạng, tay kia vừa cầm khẩu súng lục đẩy mạnh vào lưng của hai người dân quê đang cúi mặt thất thểu lê chân bước đi nhọc nhằn, có lẽ vì kiệt sức sau khi đã bị cán bộ đánh đập tra tấn suốt cả ngày.

Tiếng hoan hô và đả đảo ồn ào làm Nguyễn giật mình tỉnh dậy, cậu dụi mắt nhìn quanh trên vai cha, lấy tay che mặt vì ánh lửa sáng rực chói cả mắt của cậu. Cha Nguyễn để con xuống đất và đưa tay lên miệng ra dấu cho con đứng im, tay ông nắm chặt lại như sợ mất con. Hai tội nhân bị xô té trước chiếc bàn dài, nằm cong người dưới những cái đá vào mông vào ngực từ người cán bộ, đang được dân làng hoan hô náo nhiệt.

Sau khi xướng ngôn viên đọc bản cáo trạng và kết án hai tội nhân, tiếng người càng la hét ồn ào thêm. Bỗng nhiên trong đám đông, về phía các cán bộ đang đứng, mọi người nghe tiếng hô lớn “giết nó đi” và thế là cả rừng người đều la lớn “giết nó đi, giết tên Việt gian đi”. Người cán bộ ngồi ở giữa bàn đứng lên, đưa hai tay lên khỏi đầu, ra hiệu cho mọi người im lặng, rồi nghiêm nghị tuyên bố, nhân danh Chính phủ Cách mạng, anh ta chấp thuận bản án của nhân dân và ra lệnh xử tử hai tên phản bội dân tộc này. Thế là máu hận thù lại rơi trên nền đất lạnh của vùng quê hương hẻo lánh. Hai thân

xác của tội nhân bị bắn chết bởi cán bộ Cách mạng nằm trong tư thế uất ức quần quai vì không được biện hộ khi bị họ kết án tử hình.

Trên không vắng trắng lười liềm không đủ ánh sáng, đang treo lơ lửng về phía tây, trên đỉnh núi của dãy Trường sơn. Luật của kẻ mạnh dù ở đâu và lúc nào cũng được dùng làm công cụ và là phương tiện sau cùng, để kết thúc bản án dành cho những nạn nhân đối lập của chế độ.

Ngày hôm sau, đúng như lời nói của mẹ, trời mưa như trút suốt ngày, bong bóng nhảy đầy sân. Cha mẹ Nguyễn nói chuyện với bà vợ lớn và cho biết là sáng mai, cả gia đình sẽ về lại Huế. Cha đã có quyết định như vậy sau khi chứng kiến những gì đã xảy ra tối hôm qua. Ông không biết chuyện gì sẽ đến trong tương lai cho những “người trên dinh” từ xa tản cư tại đây như gia đình mình. Nhất là việc Tây đi lòng liên tục, làm sao mà trốn tránh mãi được. Thôi thì cứ đánh liều, về lại Huế rồi sẽ tìm cách đối phó với việc gì đến với gia đình.

Nguyễn xin phép chạy qua nhà bên cạnh để từ giã anh bạn đã cho mình cưỡi trâu hôm trước và tặng cho anh chiếc tàu buồm mà cha đã khéo tay làm cho Nguyễn trong thời gian rảnh rỗi tại làng La Chữ. Nguyễn ở lại chơi với anh này cho đến chiều, cậu ra sau chuồng thăm con trâu, hôm nay khỏi phải ra đồng vì trời mưa. Khi trở về nhà Nguyễn khoe với cha mẹ chiếc sáo tre mà anh bạn đã tự tay làm và tặng cho Nguyễn để kỷ niệm. Cha Nguyễn đang thu xếp áo quần bỏ vào hai chiếc bao vải, còn mẹ thì đang ngồi nhúm lửa để nấu một nồi xôi chuẩn bị mang theo chuyến trở về ngày mai. Khói rơm bay tỏa đầy nhà dưới. Nhìn mẹ đang thổi lửa và cố gắng giữ cho ngọn lửa tiếp tục cháy, nước mắt chảy đầy hai gò má vì khói, Nguyễn chạy tới phụ thổi với mẹ làm tro bụi văng lên tung tóe, hai mẹ con ôm nhau cười vui trong ánh lửa bập bùng. Bên ngoài trời vẫn còn mưa rả rích, thỉnh thoảng một cơn gió lạnh thổi xuyên qua tấm liếp che cửa nhà bếp, báo hiệu cho ngày vào thu sắp đến.

Tối hôm đó ông thầy chùa nói vài câu từ giã với cha mẹ Nguyên, trước khi ông bắt đầu tụng kinh, ông chúc hai người may mắn và nhiều sức khỏe. Thế rồi ông xoa đầu Nguyên, khen Nguyên giỏi và thích hoạt động, biết nghe lời và thương cha mẹ. Ông nói với cha mẹ là ông coi tướng Nguyên trong tương lai sẽ trở thành một người có tiếng tăm trong xã hội. Mọi người đi ngủ sớm vì cha Nguyên dự trù sẽ lên đường khi trời rạng sáng để có thể đến Huế vào buổi chiều. Nguyên chập chờn trong tiếng tụng kinh trầm bổng của ông thầy, một con người mang nhiều bí ẩn sau chiếc áo nâu sồng và rồi khi tiếng mưa róc rách bắt đầu nghe nhẹ bớt, Nguyên đã đắm chìm vào cơn ngủ say, trong bóng tối của một vùng quê chỉ biết một lần, nhưng kỷ niệm vẫn nhớ mãi trong tim của cậu bé vừa chập chững vào đời.

Sáng hôm sau khi tiếng gà của nhà hàng xóm bắt đầu gáy, ba người đã lên đường trong lúc bà mẹ lớn và ông thầy chùa đang còn ngủ mê. Cha mẹ Nguyên đã từ giã và cảm ơn bà từ tối hôm qua và nói sẽ rời nhà rất sớm nên sẽ không đánh thức bà dậy. Mẹ đã tể nhị để lại cho bà tất cả gạo và thức ăn, đồ đạc mà mẹ đã mua sắm trong thời gian gia đình tạm trú tại đây. Cha đã biết con đường tắt dọc theo cánh đồng lúa nằm phía sau nhà về hướng đông, nên ông đưa hai mẹ con theo con đường đất này. Lần này ba người đều có mang ba đôi dép mà cha đã làm từ mấy miếng cao su mua ở chợ làng, nên đi êm và không bị đau chân như trước đây.

Trời đã tạnh mưa từ khuya, hạt mưa chỉ còn đọng lại trên cành tre và những rừng lau bên đường. Xa xa về hướng đông, vầng dương đã bắt đầu tỏa những tia sáng nhiều màu sắc, khởi đầu cho một ngày mới. Vầng mây hồng lơ lửng trong gió trên bầu trời màu xanh nhạt và vài con cò trắng đang lượn bay trên ruộng lúa vàng chưa gặt. Nguyên cảm thấy thích thú trước thiên nhiên và không khí buổi sáng trong lành của quê hương yêu dấu, cậu chạy tung tăng đuổi theo những con chim sẻ đang bay vờn sát mặt đất. Nguyên rất

thoải mái vì lần này cậu không phải mang trên vai túi gạo như lần đi tản cư cách đây hơn một tháng.

Khi ba người ra đến quốc lộ Một thì mặt trời đã lên cao. Trên đường tấp nập người dân hồi cư trở về Huế sau một cuộc tản cư ngắn ngủi. Nào là xe bò, xe ngựa, xe thổ mộ, xe đạp và xe kéo...thời thì rộn rịp và đông đúc. Cha mẹ Nguyên bắt đầu thấy yên lòng hơn khi nghe những người hồi cư nói về tình hình sáng sủa tại Huế. Có lẽ vì muốn mua lòng dân thuộc địa nên tụi Tây đã nói tay và không gây khó dễ cho dân địa phương. Ngoài ra để trấn an dân chúng, chính phủ Tây tại đây còn đưa ra tòa xử án những tên lính Lê Dương bị tố cáo đã hãm hiếp đàn bà con gái khi tụi nó đi hành quân. Chợ Đông Ba đã được nhóm họp và buôn bán như thường lệ, miễn là phải đóng thuế cho Tây và cho chính phủ bù nhìn địa phương do tụi nó mới thành lập. Cha mẹ Nguyên rất vui với quyết định sáng suốt của mình, định mệnh đã an bài cho gia đình ông, vì nếu không có những biến cố đau buồn xảy ra ngày hôm qua, có lẽ cha mẹ và Nguyên sẽ ở mãi tại La Chũ, một vùng quê mộc mạc và bị chia cách với xã hội bên ngoài này.

Khi đi ngang qua chợ An Hòa, ba người thấy người ta tụ tập buôn bán đông đúc. Mẹ thấy Nguyên có vẻ như đã thấm mệt nên đề nghị với cha dừng lại để nghỉ chân và ăn trưa. Cha Nguyên chọn một chỗ ngồi cạnh một cây bàng lớn, lấy trong túi áo ra một ít kẹo dừa đưa cho Nguyên, trong khi mẹ lấy ra mấy nắm xôi gói bằng lá chuối và một gói muối mè từ trong chiếc giỏ mây đan. Thế rồi ba người vừa thưởng thức món ăn thuần túy ngon miệng của quê hương, vừa ngắm đoàn người hồi cư đang lũ lượt nối đuôi nhau xuôi về Huế. Sau khi ăn xong, cha ngồi xĩa răng, còn mẹ thì thu xếp đồ đạc bỏ vào giỏ, riêng Nguyên thì tò mò đứng ngắm những con chim bồ câu “mới ra ràng” được dân quê bày bán trong lồng.

Đang say mê nhìn chim, chợt Nguyên nghe tiếng của một đứa con gái đứng

bên cạnh nói với người bán chim: “thả chim ra đi, thả chim ra đi”. Cậu quay nhìn và gật đầu như đồng ý. Chim trời thì phải được tự do bay lượn, chứ đâu lại bị bắt nhốt trong lồng như thế. Hai đứa trẻ bắt đầu gọi chuyện để nói với nhau, ban đầu thì nói về chim bồ câu, dần dần về mấy con thỏ, con trâu... và rồi khi hai cha mẹ của cô bé đã làm quen với cha mẹ Nguyên, hỏi lý lịch quê quán của nhau, thì Nguyên và Huyền, tên cô bé, đang chia nhau những chiếc kẹo dừa mà cha vừa cho hồi nãy.

Hai gia đình đang định đứng lên để tiếp tục hành trình thì một gia đình thứ ba cũng vừa đi ngang qua, gồm có hai vợ chồng và một cậu bé lớn hơn Nguyên khoảng hai ba tuổi, nhưng có vẻ eo lả yếu đuối. Ba gia đình vừa đi vừa hỏi thăm nhau về cuộc tản cư, những người lớn thì bàn luận và chia xẻ những kinh nghiệm trong biến cố này và hy vọng tình hình tại Huế sẽ không đến nỗi nào như người ta đồn đại. Riêng các nhóc tí thì quá vui vì có bạn cùng lứa tuổi trên đoạn đường dài. Chỉ trong chốc lát mà Nguyên, Huyền và Trung, cậu bé “eo lả như con gái” đã nói tía lia như quen nhau lâu lắm và nhất là Trung, lúc này cậu cũng hoạt động không kém, đang vui vẻ đùa giỡn bên cạnh hai người bạn mới. Nguyên cũng kể cho hai bạn nghe về chuyện Tây đi lùng tại làng La Chữ, cậu kể chẳng có đầu đuôi chi hết, hai đứa kia hỏi tùm lum, Nguyên trả lời hết ngoại trừ chuyện chiếc quần bị ướt vì “tai nạn” thì không được cậu nhắc đến.

Cha mẹ Huyền tản cư cách đây hai tháng, về quê mẹ của Huyền tại làng Mỹ Chánh, một làng nhỏ cách quốc lộ Một về phía đông, nằm giữa An Lỗ và Quảng Trị. Tây chưa đi lùng tại làng này nên Huyền không biết chi về những chuyện như Nguyên vừa kể. Huyền có một người em gái tên là Hoa, đang còn nhỏ mới ba tuổi mà cha đang bồng trên tay. Mẹ Trung là một giáo chức, tên là Hương, cách đây ba tháng, bà phải ngưng dạy học và theo chồng, một thư ký bưu điện, gia đình cũng chỉ có ba người như gia đình

Nguyên chạy ra trốn tại làng An Hòa, bị Tây đi lùng hai lần nhưng đều trốn thoát được. Cha mẹ và Trung đã chứng kiến cảnh Tây Lê Dương giết hại dân lành tại đây và tận mắt thấy tội Tây dã man đánh đập những ông cụ già không chịu chỉ chỗ trốn của thanh niên trong làng. Khi kể chuyện này, Trung có vẻ rất ghét Tây, hẳn nói khi lớn lên hẳn sẽ đi theo mấy anh kháng chiến để dẹp Tây. Cha mẹ Trung vội vàng la hẳn và hăm sẽ đánh đòn nếu còn nói như thế nữa.

Mẹ Huyền ít nói và có vẻ rất mến mẹ Nguyên. Ông bà này nói cho biết, họ sẽ trở về cái nhà ở sau lưng sông Hàng Bè mà họ đã thuê từ mấy năm nay. Khi biết cha mẹ Nguyên cũng dự trù kiếm một cái nhà để thuê, vì lần này chỉ về ở tạm tại nhà người anh gần bến đò Cồn, hai ông bà này hứa sẽ giới thiệu cho cha mẹ Nguyên thuê nhà để ở gần gia đình mình. Vừa nói chuyện vừa đi theo đoàn người hồi cư, vào khoảng xế chiều mọi người đã thấy cầu Bạch Hổ ngay phía trước mặt. Tất cả đều thở ra nhẹ nhõm khi đi ngang qua cầu Tràng Tiền về hướng chợ Đông Ba. Quả thật như người ta truyền miệng, tình hình ở Huế rất yên tĩnh, không thấy bóng dáng lính Tây trên đường, có lẽ tội nó bị cấm trại ở bên phía hữu ngạn sông Hương, tại Tòa Khâm và đồn Đập Đá.

Ba gia đình chia tay đi về ba hướng khác nhau, gia đình bà Hương đi về bên kia sông Đông Ba, gia đình của Huyền về phía cầu Thanh Long và cha mẹ Nguyên đi về bến đò Cồn. Ba đứa nhỏ không muốn chia tay nhau, la lối om sòm sau đó được cha mẹ hứa sẽ cho gặp lại trong một ngày gần đây, chúng nó mới chịu từ giã nhau.

Ba Người bạn, một cuộc chiến

CHƯƠNG HAI

Đêm mùng 9 tháng 3 năm 1945, tiếng súng nổ ròn rã từ phía bên kia cầu Trường Tiền và dưới đồn Mang Cá phá tan sự yên lặng trong đêm tối oi bức của ngày cuối xuân đầu hè tại Huế.

Mọi người đều thức giấc, hoảng sợ và phân vân vì không biết có chuyện gì đang xảy ra. Họ vội đưa thân nhân xuống những chiếc hầm nổi đã được làm sẵn trong nhà, dưới những chiếc phản hay giường gỗ sau khi hồi cư về lại Huế hơn một năm trước đây.

Cha Nguyên đưa vợ con xuống nằm dưới chiếc hầm rồi ông đánh bạo bò lên cửa trước, nhìn xuyên qua bóng tối ra đường bờ sông Hàng Bè. Ông thấy qua khung cửa, những chiếc xe mười bánh quân đội rọi đèn pha sáng rực cả con đường dọc theo sông Đông Ba, chạy về hướng cầu Thanh Long và có lẽ đang chuyên chở lính về đồn Mang Cá.

Dưới ánh đèn của những chiếc xe nối đuôi nhau, cha Nguyên nhìn thấy không phải giống như những chiếc xe GMC của tụi Tây thường lái hàng ngày, mà là những xe nhỏ, kiểu khác hơn và trước mỗi xe có cắm cờ màu trắng với hình mặt trời mọc.

Ông thắc mắc, không tin những gì ông đang nhìn thấy, nhưng sau khi nghe tiếng người ngoại quốc nói xí xồ văng vẳng qua máy truyền tin, ông biết

mình đoán không lầm.

Trong vài năm vừa qua, tin tức đã truyền miệng tại Huế và cho biết rằng Nhật Bản, tự xưng là Đại Á quốc, phối hợp đứng chung với Đức quốc và nước Ý Đại Lợi đang đánh chiếm các quốc gia tại Âu Châu. Nhật tấn công và đã làm bá chủ Trung Hoa, Miến Điện tại Đông Nam Á.

Vào 12 giờ đêm ngày 22 tháng 9 năm 1940, Nhật Bản đã chuyển quân từ hướng biên giới Trung Hoa qua ngã tỉnh Lạng Sơn, tiến đánh các căn cứ của thực dân Pháp ngoài Bắc kỳ, trên một trận tuyến dài hơn 40 cây số dọc theo biên giới Việt Hoa.

Hai ngày sau, Không quân Nhật đã thả bom xuống hải cảng Hải Phòng. Sau đó vào chiều ngày 24 tháng 9, Hải quân Nhật đổ bộ lên thành phố Hải Phòng để tiến quân về Hà Nội. Chỉ trong vòng hai ngày mà đoàn quân viễn chinh thiện chiến của Thiên Hoàng đã tiêu diệt hơn 800 lính Tây để áp lực Thống tướng Pétain , chỉ huy quân đội Pháp, phải ký thỏa ước đồng ý cho Nhật Bản được đóng quân tại các vùng đã chiếm được.

Nhật Bản đồng ý và Đại tướng Nishihara , vị tướng lãnh cầm đầu phái đoàn thương nghị với Pháp, đã viết trong văn thư ký kết là “sự tấn công của Nhật là một lầm lẫn tai hại.”

Chiến trường Đông Dương thật sự bùng nổ dữ dội kể từ đó và toàn thể lãnh thổ Việt Miên Lào chìm đắm trong ngọn lửa chiến tranh chung với thế giới, giữa Lực lượng Đồng Minh và khối Trục tam quốc Đức Nhật Ý.

Sau gần ba năm hòa hoãn chiến, đêm nay quân Nhật bất ngờ tấn công trên khắp lãnh thổ Việt Nam và trong cuộc đảo chánh Tây tại Huế, Nhật đánh bại quân đội Pháp đồn trú rải rác tại đây và họ đã chiến thắng không đầy một đêm.

Lính Pháp đầu hàng khi bị tấn công bất thành lính bởi đoàn quân thiện chiến và đông đảo của Thiên Hoàng. Một số nhiều lính Lê Dương bị giết chết sau

khi chống trả mãnh liệt tại đồn Mang Cá, một số bị bắt làm tù binh và bị lính Nhật hành hạ nhục nhã trước dân địa phương để lấy lòng dân đang căm thù thực dân Tây tại Huế.

Sau một đêm sống trong bàng hoàng và lo sợ, người dân Huế thức dậy với tiếng ồn ào của xe mười bánh quân đội và tiếng kêu gọi tuyên truyền trên loa phóng thanh của một số người Việt địa phương đã lợi dụng thời cơ để hợp tác với quân Nhật Bản. Họ nói lính Nhật đã đến giúp dân ta đánh tan quân đội thực dân và giải phóng Việt Nam khỏi sự thống trị của Tây phương.

Vị tướng lãnh chỉ huy quân lực Thiên Hoàng tại Huế yêu cầu dân chúng an lòng và cứ sinh hoạt như thường lệ, chợ Đông Ba sẽ tiếp tục buôn bán và học trò vẫn đi đến trường học. Ông tướng này thông báo cho dân biết là trên toàn lãnh thổ Việt Nam, quân đội Thiên Hoàng đã nắm phần chủ động, riêng tại Huế, quân đội thực dân đã bị đánh tan bởi lực lượng oai hùng của ông ta. Ngoài ra một chính phủ lâm thời Việt Nam dưới sự bảo trợ của Nhật Bản sẽ được thành lập để điều hành quốc gia và quản trị công việc hành chánh tại địa phương.

Quả thật sau đó vào ngày 11 tháng 9 năm 1945, Hoàng Đế Bảo Đại tuyên bố độc lập, nước Việt Nam không còn thống thuộc thực dân Pháp và một chính phủ mới vừa được thành lập dưới sự bảo hộ của Đại Á quốc.

Cha Nguyên có vẻ nghi ngờ thiện chí và những lời hứa của người Nhật ngoại lai, nên ông khuyên mẹ nên chờ cho tình hình sáng tỏ hơn, rồi hãy tiếp tục ra buôn bán tại cửa hàng áo quần cũ của mẹ tại chợ Đông Ba.

Chiều hôm đó, sau khi nói chuyện với cha Huyền, người hàng xóm mà ông đã quen hơn một năm ở phía sau căn nhà thuê, cha dẫn Nguyên và Huyền đi về bến đò Cồn ăn ky tại nhà bà con trong phủ Thoại Thái. Khi đi ngang qua cầu Đông Ba về phía đường Ngự Viên, cả ba người thấy tại đốc cầu, hai tên lính Tây, một đen một trắng, máu đang chảy rịn ra hai bên khóe miệng, tay

bị trói giật về phía sau, quỳ gối trước một đồng phân trâu. Mỗi tên lính đeo trước ngực áo, một tấm bảng có hàng chữ “đả đảo thực dân Pháp”. Đứng bên cạnh là hai tên lính Nhật tay cầm khẩu súng trường có gắn lưới lê, đôi mắt một mí ti hí, khuôn mặt dữ dằn trong bộ quân phục ka ki vàng nhạt bạc màu, dưới chiếc nón sắt nặng trĩu so với kích thước của thân hình lùn tịt của những tên lính này.

Cha Nguyên cầm tay hai đứa bé đi nhanh qua chiếc cầu gỗ, đang kêu kéo kẹt dưới bước chân ngập ngừng của hai tí nhóc, ánh mắt sợ sệt nhìn qua kẻ hở của những tấm ván cầu bắt đầu mục nát, xuống dòng nước trong vắt màu lục đậm nhiều cỏ rong của sông Đông Ba.

Nguyên và Huyền đã trở thành đôi bạn thân thiết và quyến luyến với nhau hơn kể từ khi cha mẹ Nguyên dọn về căn nhà thuê tọa lạc cạnh bờ sông Đông Ba, gần “lò sát sinh trâu bò heo”, nằm bên trái trường tiểu học Thanh Long. Trung cũng đi học tại trường này và cô Đốc Hương đã trở thành cô hiệu trưởng của ba đứa nhỏ.

Ba người bạn nhỏ tuổi thường đi chơi với nhau, mặc dù Huyền không thích tính tình của Trung lắm. Cậu này lớn nhất trong ba đứa nhưng sở thích cũng khác hơn nhiều. Trung thường rất là ủy mị, hay nóng giận và dễ chảy nước mắt khi bị bạn bè chọc quê, nhưng cậu ta lại rất thích nghe những chuyện giết chóc, đặc biệt mỗi lần như thế, Huyền và Nguyên lại thấy cặp mắt long lanh của Trung, như đang chăm chú hòa mình vào câu chuyện dễ sợ này, môi cậu ta mím lại như muốn cắn xé một cái gì.

Ngoài việc thích nghe kể chuyện chiến tranh rừng rợn, Trung thích đọc sách và rất có tài về hội họa, vẽ chân dung là một sở trường của Trung. Mặc dù chỉ mới mười một tuổi nhưng Trung đã tỏ ra rất chững chạc trong những vấn đề liên quan đến người lớn, cậu ta rất ghét Tây Lê Dương, có lẽ vì kinh nghiệm lúc đi tản cư và đã chứng kiến những hành động dã man của tụi lính

đánh mướn này. Trung thường không giữ gìn ý tứ khi nói đến giấc mơ của cậu ta, trong tương lai cậu sẽ trở thành một lãnh tụ kháng chiến quân nếu Tây còn bèn mảng trở lại đất nước này.

Cha Trung thường hay nạt nộ và la rầy Trung về ý tưởng đó, nhất là ông sợ người khác nghe và có thể hiểu lầm, rất nguy hiểm cho gia đình ông. Tuy nhiên trong thâm tâm, ông biết Trung không nói đùa về ước mơ của cậu.

Trong thời buổi đất nước loạn lạc, tranh tối tranh sáng, nhiều thanh thiếu nữ vừa chập chững vào đời, bị ảnh hưởng bởi những lời tuyên truyền rĩ tai của cán bộ Cách mạng, đang hòa nhập đầy rẫy vào sinh hoạt của học sinh để chiêu hồi và tuyển mộ cho kháng chiến, dưới chiêu bài cứu nước đánh đuổi thực dân và quân ngoại xâm. Nguyên cũng có một người anh cùng cha khác mẹ đã bỏ học đi theo kháng chiến cách đây hơn ba năm và bây giờ không biết ở đâu và còn sống hay đã chết rồi.

Tối nay trời mưa rả rích, báo hiệu mùa thu đã sang, ngày tựu trường sắp đến, Nguyên sẽ lên học lớp nhất cùng với Huyền và Trung.

Ở Huế mùa này trời bắt đầu mưa nhiều nhất là vào những buổi chiều tối.

“Mưa thối đất” như mẹ thường nói, mẹ không thích mưa, vì mẹ phải thức dậy từ sáng sớm mang mấy bao áo quần cũ ra bán ngoài chợ Đông Ba. Trời mưa làm ướt hết hàng hóa và bùn lầy làm dơ bẩn tất cả vải vóc, ngoài ra lại ít khách đi chợ mua sắm.

Cả nhà đang ăn cơm tối dưới ánh đèn dầu hỏa, cơm rau muống chấm mắm nêm và thịt heo nạt kho tàu do tài nấu nướng ngon hết sảy của mẹ. Bỗng Nguyên nghe tiếng gõ cửa và cha đứng dậy ra xem ai đến chơi trong đêm tối mưa gió như thế này. Có tiếng mở cửa rồi Nguyên nghe giọng nói trầm ấm của cậu Tuấn, em trai cùng mẹ khác cha của mẹ Nguyên:

- “Kính chào anh, thưa anh có mạnh khỏe không ạ?”

- “Chào cậu Tuấn, cũng bình thường thôi, hôm nay cậu đi đâu mà lại ghé

qua đây?”

Nguyên nghe người cậu của mình đến, bèn bỏ ăn chạy ra, nhảy lên vai người cậu mà Nguyên rất quý mến:

- “Cậu Tuấn tối nay ở lại đây chơi với Nguyên nghe.” Nguyên vừa ôm cậu vừa năn nỉ. Nguyên thích cậu ở lại để kể cho Nguyên nghe về những câu chuyện của kháng chiến.

- “Không được đâu con à, tối nay cậu ghé thăm cha mẹ Nguyên rồi cậu phải đi liền. Lần này không biết bao lâu mới gặp lại gia đình nữa đây.”

Cậu vừa hôn trên vàng trán của đứa cháu thân yêu vừa nói, có vẻ hơi buồn. Mẹ vừa bước từ nhà sau ra, chợt nghe người em trai nói như vậy, bà ngạc nhiên và không được vui:

- “Cậu Tuấn nói chi, đi đâu mà nói là lâu lắm mới gặp lại, đã nói cho ôn mẹ biết chưa?”

- “Dạ thưa chị em có thưa với cậu mạ rồi, em biết mọi người sẽ buồn nhưng xin chị thương mà thông cảm, em đã suy nghĩ nhiều lắm và đi đến quyết định này đó thưa chị”.

Mẹ không nói thêm gì cả, mắt bà rơm rớm nước mắt như không muốn nghe lời phân trần của cậu em khác cha nhưng được bà thương rất nhiều vì tính tình cương nghị và đứng đắn.

- “Cậu dự trù khi nào thì lên đường?”

Cha vừa ngồi xuống chiếc sập gụ vừa ra dấu cho cậu Tuấn ngồi xuống chiếc ghế đối diện.

- “Dạ thưa anh, em sẽ cùng với các đồng chí khác lên đường trước khi trời sáng. Chúng em dự trù phải có mặt tại An Hòa lúc 10 giờ sáng mai để được di chuyển ra căn cứ huấn luyện.”

Cha không hỏi thêm chi tiết vì ông biết Tuấn sẽ không muốn tiết lộ. Ông ngồi trầm ngâm, chậm rãi vắn điệu thuốc lá cầm lệ, đưa lên môi thấm nước

miếng chung quanh tấm giấy bồi, rồi ve tròn lại trước khi lấy chiếc hộp quẹt, châm lửa vào điếu thuốc. Sau đó ông vói tay lấy bình trà Tam Hỷ, rót vào hai cái tách nhỏ xíu, đưa cho Tuấn một tách trà. Ông hít một hơi thuốc thật dài, dóm lửa trên điếu thuốc sáng lên rồi dịu xuống khi theo nhịp hít thở của ông.

Tuấn nhấp một ngụm trà, vị trà Tam Hỷ ngọt đắng thật dịu, cậu nhìn về phía Nguyên đang bắt mẫn, thập thò đứng tựa cửa hông:

- “ Nguyên vào mời mẹ ra cho cậu nói chuyện đi con.”

Trong khi Nguyên vùng vằng đi xuống phía nhà bếp, Tuấn đứng dậy, hai tay lễ phép chấp lại trước ngực:

- “ Thừa anh, hôm nay ngoài việc đến đây từ giã anh chị để em đi, em còn mạn phép xin anh chị suy nghĩ và nếu có thể được cho cháu Nguyên đi theo em và Cách mạng để đào tạo cho cháu sau này... và...”

- “ Cậu Tuấn nói gì? Không được đâu, không được đâu !!!...” Cha đang ngồi bỗng đứng dậy, thái độ không bằng lòng, phản ứng của ông làm cho Tuấn giật mình, mặc dù Tuấn cũng đã dự đoán trước, vì Tuấn biết anh chị chỉ có Nguyên là con trai độc nhất mà thôi, tuy vậy cậu cũng đánh bạo xin anh rể và chị để xem như thế nào.

Trong thâm tâm của Tuấn, cậu biết Nguyên là tương lai của đất nước, một tài năng đang tiềm tàng trong thân thể của đứa cháu khôi ngô, thông minh và đầy lòng yêu nước. Do đó cậu muốn đem cháu theo bên cạnh mình để hướng dẫn và vun đúc đứa cháu thân yêu trở thành một thành viên kháng chiến xuất sắc, cùng sát cánh với những thanh niên yêu nước khác, đánh đuổi thực dân Pháp và cứu quê hương ra khỏi sự thống trị của ngoại bang.

Trước đây khi Nhật chưa đảo chánh, cậu Tuấn đã nhiều lần lén lút tổ chức các học trò đang theo học tại trường tiểu học Thanh Long, thành một đội thiếu niên yêu nước, chống Tây thực dân. Vào mỗi cuối tuần, cậu Tuấn tập

họp các cô, các cậu nhỏ lại trong lớp học, kể chuyện cho lũ nhóc nghe về những huyền thoại và thành tích của sáng lập viên Cách mạng như các ông Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp và Trường Chinh... Cậu Tuấn còn tập cho đoàn viên sắp hàng đi vòng quanh sân trường, hát những bài ca của kháng chiến, dạy cho Nguyên và những bạn học khác như Trung, Nông, Hoàng, Phượng, Lan và Huyền lấy đất sét và mảnh chai, đinh nhọn làm thành những quả lựu đạn. Rồi trong đêm tối, leo lên hàng cây bòn hòn trên con đường nằm dọc theo sông Hàng Bè, gần nhà máy đèn bỏ trống của Tây tại chân cầu Thanh Long. Nguyên và lũ nhóc chờ đoàn “công voa” của Lê Dương chạy ngang qua, các cô cậu nhắm hướng rồi liệng những quả “lựu đạn đất sét” vào trong xe mười bánh của địch quân, rồi vội vàng leo xuống chạy nhanh vào trốn sau khu vườn của nhà máy đèn, trong bóng tối của đêm hè nóng nực.

Mặc dầu hành động phá hoại trên không gây thiệt hại gì cho lính Lê Dương và có lẽ chúng cũng không thêm để ý nữa, vì cho rằng đây là trò chơi đánh giặc của lũ nhóc trong lúc rảnh rỗi, đối với đoàn thiếu niên của cậu Tuấn, đây là một khích lệ thích thú vì đã có công tấn công xe Tây thực dân.

Sau đêm Nhật đảo chánh, đoàn không còn tiếp tục họp nữa và tan rã lần lần vì cậu Tuấn quá bận rộn với những việc làm bí mật của cậu và thường hay đi vắng không về nhà điều đặn như trước nữa.

Nguyên hay hỏi bà ngoại về cậu Tuấn và mỗi lần như thế, Nguyên thấy mặt mày ngoại đổi khác, có vẻ rất buồn rầu. Đã nhiều lần Nguyên thoáng nghe ngoại than phiền với mẹ về cậu Tuấn, ngoại sợ cậu sẽ bỏ nhà đi theo Việt Minh và ngoại sẽ không bao giờ gặp lại cậu nữa.

Trời vẫn tiếp tục mưa lớn, tiếng mưa rơi ngoài hiên nghe thật rõ trong căn phòng khách nhỏ. Cha đã chuẩn bị cho mình một liều thuốc lá cấm lệ khác và rót thêm nước sôi vào bình trà Tam Hỷ. Cậu Tuấn ngồi lặng yên trong

ánh sáng chập chờn của ngọn đèn sáp trên chiếc bàn gỗ trong góc phòng.

Cậu biết người anh rể vẫn còn bực mình về việc cậu xin cho Nguyên đi theo kháng chiến.

Có tiếng chân người từ phía nhà bếp đi lên, cha Nguyên nhìn cậu Tuấn và đưa tay lên môi như ra hiệu cho cậu Tuấn đừng nhắc nhở gì đến việc này với vợ con của ông. Tuấn gật đầu như đã nhận hiểu và quay về phía hai mẹ con Nguyên đang vừa lên đến. Cậu đứng dậy và chờ người chị:

- “Chị lại cho Tuấn gì nữa đây?”

- “À, chỉ một vài cái áo sơ mi đang còn mới và một chiếc áo len chị đan cho cậu để mặc cho ấm và bốn trái cam sành thôi.”

Mẹ vừa nói vừa đưa cho cậu em một chiếc bao nhỏ trong đó đựng những áo quần mẹ tặng cho Tuấn với tất cả tình thương dành cho em mình.

- “Cháu cũng có quà cho cậu nữa à?”

Tuấn ngồi chồm hóm trước mặt Nguyên, vừa ôm cháu vào lòng vừa hỏi.

- “Dạ cháu không có chi nhiều, chỉ có cái này Nguyên tặng cậu làm kỷ niệm.”

Tuấn cảm động nhận cây sáo tre và khung ảnh chụp hình cậu Tuấn và Nguyên đang đứng cạnh bờ hồ sen phía sau trường Tiểu học. Thế rồi Nguyên khóc òa lên trên vai người cậu lý tưởng của đời mình. Nguyên phân vân và muốn đi theo cậu, nhưng lại quá thương cha mẹ, cậu chưa hiểu nhiều về lý do và động lực nào đã thúc đẩy cậu Tuấn, một thanh niên vừa hơn hai mươi tuổi, nhiều tương lai, lại tình nguyện xung phong đi xa nhà, làm chuyện nguy hiểm như thế. Nguyên thương cậu nhưng cũng giận cậu đã bỏ Nguyên và ngoại để đi xa. Bỗng nhiên Nguyên thấy ghét Việt Minh vì đã giành mất người cậu thân mến của đời mình, cậu cảm thấy nước mắt chảy dài xuống má rồi khóc tức tưởi chạy vào phòng mình đóng cửa lại.

Tuấn cầm chiếc sáo tre, đi theo đến cửa phòng, đưa tay lên ngăn ngừa định gõ

cửa nhưng suy nghĩ lại rồi dừng tay không gỡ nữa. Cậu đứng yên trước cửa phòng, đầu cúi xuống, nghẹn ngào rồi quay lại, đi ra phòng khách, đến bên cạnh chị, hai tay ôm đôi vai đang run nhẹ vì nức nở. Cậu Tuấn gục đầu vào vai người chị kính mến, bờ vai mẹ Nguyên thấm ướt từ từ.

Cha Nguyên vẫn không có phản ứng gì trước cảnh hai chị em đang xúc cảm vì sắp chia tay nhau. Ông cầm điều thuốc lá đưa lên môi và nhớ đến đứa con trai đầu lòng của ông cũng đã bỏ gia đình đi theo kháng chiến cách đây hơn hai năm và đến nay biệt tăm biệt tích, không ai biết con ông đang làm gì và ở đâu cả. Cũng vì thế, khi ông nghe cậu Tuấn xin cho Nguyên đi theo cậu, phản ứng của ông rất là dữ dội, vì trong thâm tâm, ông rất oán ghét những người đã lợi dụng lòng hăng say của tuổi trẻ để dụ dỗ thanh thiếu niên nam nữ, bỏ nhà đi theo chiêu bài kháng chiến của họ.

Với những kinh nghiệm sống trên hơn bốn mươi năm, sinh ra và lớn lên trong hai trận thế chiến, ông thừa hiểu đâu là chính, đâu là tà. Những người quốc gia yêu nước chân chính là những người không tham vọng chính trị, không đưa những mầm non tương lai của đất nước vào con đường thù hận, sát máu, làm bình phong đỡ đạn cho những lãnh tụ Cách mạng, xây đắp mộng ảo trên xương máu của đồng bào. Mọi phương tiện đều tốt cho đảng và cho lý tưởng cuồng tín của những người núp sau chiêu bài kháng chiến chống thực dân.

Những thanh thiếu niên thất học vì đất nước đâu có lúc nào được yên bình, quê hương đã và đang bị tàn phá vì bom đạn khắp nơi, thanh niên gục ngã trên mảnh đất cằn cỗi thiếu hoa màu. Đồng ruộng, cây trái được tưới bằng máu thay vì nước mưa ấm mát của miền nhiệt đới bên bờ Thái Bình Dương. Ông cảm thấy uất ức và thương hại cậu Tuấn cũng như con trai của mình. Hai đứa nó quá ngây thơ và vô tội, đã tin tưởng vào một nhóm người muốn đuổi ngoại bang ra khỏi quê hương, trong khi đó lại bắt tay với những thực

dân mới đang chuẩn bị và rình rập, chờ thời cơ thuận tiện để chinh phục đất nước thân yêu khô cằn này.

Tuấn từ giã anh chị và nhờ chị nói với Nguyên là cậu Tuấn sẽ giữ mãi kỷ vật của Nguyên, rồi Tuấn mở cửa và choàng lên người chiếc áo mưa lá, co ro đi nhanh dưới cơn mưa đang rơi xuống nặng hạt trên con đường Hàng Bè trống vắng. Mẹ lau vội nước mắt, nhìn theo người em trai lần cuối cho đến khi hình bóng của cậu Tuấn khuất dần vào bóng đêm.

Vào cuối tháng 8 năm 1945, cả nước xôn xao và náo nức về tin Việt Minh, nay đã thuộc đảng Cộng Sản Đông Dương đã họp tại Tân Trào, thuộc khu đồi núi tỉnh Tuyên Quang vào ngày 13 tháng 8, tuyên bố tổng khởi nghĩa và sẽ thành lập chính phủ Dân chủ Cộng hòa Việt Nam vào ngày 2 tháng 9 năm 1945, với những thành viên nòng cốt của đảng nắm giữ tất cả các ghế trong Quốc hội Quốc Gia cũng mới ra đời.

Nhật Bản đã thua trận và Đồng Minh đã chỉ định Trung Hoa gửi quân đội vượt biên giới Việt Hoa đi bằng đường bộ suốt ròng rã hơn ba tháng trời, tiến vào lãnh thổ Việt Nam để giải giới quân Nhật.

Việt Minh đã lợi dụng thời gian chuyển tiếp ba tháng này để tiếp thu tất cả vũ khí tân tiến còn sót từ tay quân bại trận Nhật Bản và di chuyển vào các căn cứ bí mật tận trong rừng sâu chôn giấu để dùng sau này, trước khi quân đội Tàu đến nơi.

Quân Tàu Ô vào nước Việt Nam, đói khát, thiếu tổ chức và lại còn bán cho Việt Minh tất cả những vũ khí mới tinh của nước cờ hoa, Mỹ quốc, trước đây dùng để trang bị cho họ chống Nhật Bản tại lục địa Trung Hoa. Với vũ khí và phương tiện này, không bao lâu, thành viên nòng cốt của đảng Cộng Sản Đông Dương đã có đủ tư thế cho phép Việt Minh đại diện Việt Nam thỏa thuận với Tàu để cho hai Sư đoàn thực dân Tây trở lại Việt Nam, trong

một thỏa hiệp tay ba Việt, Tây và Tàu.

Chính phủ Dân Chủ Cộng Hòa Việt Nam phải mất gần 10 tháng để thành lập các cơ cấu hành chánh điều hành Quốc gia. Cũng trong thời gian này, với sự giúp đỡ của huấn luyện viên Nhật và Tàu, Việt Minh đã huấn luyện các thanh niên nhẹ dạ nghe lời và theo họ, xữ dụng thuần thực không những các vũ khí chiếm được của Nhật, mà kể cả vũ khí Mỹ mua lại từ quân đội Tàu. Những người Quốc gia chân chính đã thấy bộ mặt thật của Việt Minh. Họ nhất quyết không muốn thực dân Pháp trở lại quê hương mình và nhất là không muốn nước Việt Nam nằm dưới ách thống trị của Cộng sản. Vì thế họ chống đối mãnh liệt nhưng rồi vì cô thế những người Quốc gia này bị Việt Minh khủng bố và thủ tiêu trong đêm tối khắp vùng đất Mẹ Việt Nam.

Ba Người bạn, một cuộc chiến

CHƯƠNG BA

Huyền chợt giật mình thức giấc, ánh nắng ban mai xuyên qua song cửa sổ soi sáng căn phòng ngủ nhỏ bé của Huyền.

Trời đã bắt đầu vào thu, học trò đã đi học trở lại hơn hai tuần rồi. Huyền rất vui khi gặp lại những người bạn gái cũ và những khuôn mặt mới như Hồng và Quyên, hai người con gái từ miền Bắc mới cùng với gia đình di cư vào Nam, theo học lớp đệ thất tại trường Bình Minh cùng với Huyền.

Ban đầu hai đứa này còn giữ gìn ý tứ và mắc cỡ khi Huyền giới thiệu tụi nó

với Nguyên và Trung, nhưng chỉ sau vài ngày, Huyền đã nóng mặt và bức mình khi thấy con Hồng cứ kiếm chuyện để được gần Nguyên hoài.

Còn Quyên thì có vẻ thùy mị hơn, giọng nói thánh thót của người con gái Bắc với âm từ cao chứ không nặng như người Huế của mình. Quyên có nét đẹp dịu dàng, dáng người thanh cảnh, mái tóc dài xuống tận lưng, bay theo gió theo nhịp bước đi khoan thai không vội vã của cô.

Có lẽ vì vậy nên Huyền thích chơi với Quyên nhiều hơn với Hồng vì Huyền thấy con này lẳng lơ lắm, nghe đâu nó gần mười bốn tuổi ta rồi đó. Hèn gì mà thấy trai Huế khô ngô, cao ráo là chập chộ.

Mà Nguyên cũng vậy, làm chi mà cứ một tiếng là Hồng, hai tiếng là Hồng, cứ như là chỉ có một đứa con gái tên Hồng trên đời này thôi, đôi khi Huyền thấy ghét Nguyên chi lạ, nhưng rồi lại thấy nhớ Nguyên dễ sợ trong những ngày cuối tuần như sáng hôm nay.

Huyền nhớ lại, cách đây khoảng hơn một tháng, sau một ngày hè nóng nực, trời mưa giông thật lớn vào buổi chiều.

Cũng như những lần trời mưa trước mà Huyền thường thích, lần này nàng cũng để nguyên cả bộ áo quần màu tím hoa cà đang mặc, đứng tắm dưới máng xối tại góc sau nhà. Nước mưa mát rượi chảy tuôn xối xả xuống thân hình bắt đầu nảy nở của Huyền. Nàng thấy thích thú khi xoa hai tay dọc theo cơ thể của mình.

Huyền đang nhắm mắt, ngửa mặt lên và để mặc cho giòng nước chảy qua dưới chiếc áo mỏng nâng niu vuốt ve thân hình. Chợt nàng nghe tiếng động từ cửa nhà sau của Nguyên, nàng mở mắt ra quay nhìn về phía đó. Nàng thấy Nguyên cũng vừa đi ra, trong chiếc quần tắm màu xanh đậm, làm nổi bật thân hình trắng trẻo cân đối của cậu con trai đang lớn.

Nguyên cười và hỏi Huyền có lạnh không? rồi không chú ý gì đến thân hình của Huyền đang hiện ra dưới lớp áo quần dính sát vào người của cô bạn gái.

Sau đó hai đứa đứng cạnh nhau dưới máng xối và vui vẻ đùa tắm với nhau như mọi lần.

Tuy nhiên đây là lần đầu tiên trong tâm tư của cô lúng giềng, một cảm giác lạ lùng đang dâng lên, một thứ tình cảm tuyệt vời làm nàng đỏ mặt lúc Nguyên vô tình chạm phải người nàng, khi cậu cúi xuống lượm cục xà phòng bị tuột khỏi tay rơi xuống đất.

Chiều hôm ấy sau khi tắm xong, hai đứa vào nhà thay áo quần rồi rủ nhau ra sau bờ hồ xem hoa sen đang nở đầy. Huyền ngồi cạnh Nguyên trầm ngâm không lú lo như mọi lần, đến nỗi Nguyên phải hỏi đi hỏi lại nhiều lần về đề tài một câu chuyện.

Huyền đang còn bị ám ảnh bởi sự đụng chạm vô tình hồi chiều khi hai đứa tắm dưới mưa. Nàng vẫn thắc mắc không biết có thật là Nguyên không chú ý hay là cậu ta giả vờ khi thấy Huyền có vẻ lúng túng đỏ mặt. Nếu là giả vờ vô tình trong khi Nguyên cố ý thì thiệt là dễ ghét.

Trên không trung, về phía bên kia hồ, cạnh bức thành xây bằng gạch đỏ chạy quanh bờ hồ, phân chia ngoại thành và nội thành, những con chim én bay lượn trong ánh tà dương. Từng bong bóng cá thỉnh thoảng gây thành những tiếng động nhỏ lách tách trên mặt hồ sen, thấp thoáng dưới mặt nước là những thân hình đen tuyền, dài bằng hai, ba gang bàn tay, đang lội tìm mồi. Đây là những con cá tràu lớn, thường nổi lên mặt nước hồ để kiếm mồi và sâu bọ, đặc biệt sau những trận mưa giông như chiều hôm nay.

Từ xa thỉnh thoảng vọng lại những tiếng súng pháo binh bắn đi từ các đơn vị đồn trú chung quanh ngoại ô thành phố Huế, nhắc nhở cho mọi người Huế biết là quân đội viễn chinh Pháp đã trở lại vùng đất khô cằn này.

Cha Nguyên nói chiến tranh đã tiếp tục dữ dội và tàn khốc giữa Việt Minh và Pháp khắp toàn lãnh thổ, nhất là tại vùng thượng du Bắc Việt, sau khi Quân đội Pháp đổ bộ hai Sư đoàn lính từ Bắc chí Nam vào tháng 2 năm

1946 theo thỏa ước giữa quân đội giải giới Trung Hoa, Pháp và Việt Minh. Tình hình an ninh chung quanh thành phố Huế cũng không được khả quan gì lắm, từng toán quân nhỏ của Việt Minh thường xuất hiện, phục kích và tấn công các đoàn công vơ của Tây dọc theo quốc lộ Một trên lộ trình từ Huế đến Quảng Trị. Ngoài ra Việt Minh còn đặt mìn giật sập cầu cống và đường xe lửa Huế - Đà Nẵng, gây nhiều thiệt hại và kinh hoàng cho người dân Huế. Huyền dự trù về thăm quê mẹ tại làng Mỹ Chánh trước khi tị nạn, nàng hỏi Nguyên:

- “ Nguyên ơi, thứ bảy này Huyền theo mẹ ra Mỹ Chánh thăm bà con, Nguyên muốn đi theo với Huyền cho vui không?”

- “ Thật à, Nguyên thích lắm nhưng phải xin phép cha đã, mà chắc thế nào ông cũng cho đi. Nguyên cũng muốn đi ngang qua An Hòa và An Lỗ để xem có gì thay đổi so với ba năm trước hay không. Mới đó mà mau ghê Huyền hí, Nguyên nhớ lại buổi đầu tiên mình mới quen nhau, Huyền bảo người bán chim thả mấy con bồ câu, thế mà đã hơn ba năm rồi.”

Huyền không trả lời, nàng đang vui khi nghe Nguyên đồng ý đi về làng với mình, để có thời giờ gần gũi nhau:

- “ Huyền còn nhớ cậu Tuấn của Nguyên không?” Nguyên vừa ném hòn đá sỏi xuống mặt hồ vừa nói tiếp:

- “ Cậu ấy đi kháng chiến cũng được hai năm rồi, Nguyên chưa gặp lại và cũng không biết cậu ấy đang ở đâu và làm gì.” Huyền ngồi yên lặng, nàng biết mỗi lần nhắc đến người cậu là Nguyên rất buồn.

- “ Cách đây một năm, cậu ấy về thăm ngoại trong một buổi tối, rồi vội vàng dẫn đi Bé đi với cậu luôn. Cậu ấy quá tệ, không ghé thăm mẹ và thăm Nguyên một phút nào cả.”

Nguyên ngừng nói, lượm một hòn đá khác tung mạnh ra xa làm nước văng lên tung tóe.

Mùi thơm của hoa sen đang nở đầy, thoang thoang bay theo làn gió mát của buổi hoàng hôn. Bỗng nhiên đôi bạn trẻ nghe trên không trung vắng vắng tiếng sáo của ai thổi, trầm bổng réo rức với điệu nhạc buồn muôn thuở của quê hương. Nguyên lắng nghe, hình như là bản “Tiếng xưa” thì phải.

Nguyên cảm thấy mắt của mình hơi ươn ướt, Nguyên đang nhớ đến cây sáo tre của anh bạn tại làng La Chũ mà Nguyên đã tặng cho cậu Tuấn. Kỷ niệm và lòng thương nhớ làm cho Nguyên xúc động nhiều. Nguyên chợt thấy bàn tay của Huyền đang vỗ về trên vai mình như an ủi, cậu lấy tay gạt nhanh hai hàng nước mắt rồi nhìn Huyền cười gượng như thú thật và cảm ơn.

Đột nhiên Huyền xoay người lại hôn nhẹ vào má Nguyên, rồi như thẹn thùng, nàng đứng nhanh dậy chạy về phía nhà của hai người.

Nguyên chậm rãi đứng dậy, nhìn về phía đông, về hướng vàng trắng mười bảy đang từ từ lên cao dần sau ngọn dừa bên cạnh hồ sen.

Những hồi còi xe lửa vang dội trên sân ga lớn, thúc dục hành khách đang vội vã leo lên cầu thang của những toa xe cũ kỹ.

Sau một hồi còi dài, chuyến tàu lửa đi Quảng Trị rời sân ga và xinh xịch lăn trên con đường rầy sắt, nặng nề di chuyển về hướng bắc.

Hai mẹ con Huyền và Nguyên chọn chỗ ngồi ở giữa toa xe và gần cửa sổ nhìn ra ngoài. Tàu vừa đi ngang qua cầu Bạch Hổ trên sông Hương. Từng cơn gió mát rượi từ sông thổi lên làm tung mái tóc dài của Huyền vương vào mặt Nguyên. Huyền nhìn bạn cười thích thú, bàn tay nàng đang rụt rè tìm bàn tay người bạn học quý mến, rồi siết chặt lại như muốn âu yếm tỏ một điều gì.

Chiếc xe lửa chạy một hồi rồi dừng lại tại ga An Hòa, ga An Lỗ, tại nhà ga người buôn kẻ bán thật là tấp nập, họ bán nào là hột vịt lộn, xôi đậu xanh, cam sành, măng cầu..., thôi thì đủ thứ. Ba người mua một ít trái cây và vài

gói xôi để ăn dần bụng.

Những người dân quê khổ sở, khiêm nhượng buôn bán kiếm tiền nuôi gia đình qua ngày, thiếu ăn thiếu mặc hằng ngày, thỉnh thoảng lại phải trốn tránh bom nổ đạn bay, mạng sống bấp bênh vì bị giành giật giữa Cộng sản và thực dân Pháp.

Mặc dầu vậy họ vẫn không than thân trách phận mà luôn luôn cần cù, chịu đựng tranh sống với định mệnh an bài cho gia đình mình.

Nguyên đắm chiêu trong ý nghĩ, thẫn thờ nhìn những hàng cau, rặng dừa đang chạy thụt lùi về sau, trước dãy núi xanh tươi hùng vĩ của dãy Trường Sơn, nằm tận phía xa, bên trái quốc lộ Một. Phía bên tay mặt của quốc lộ là những đụn cát trắng xóa trải dài, sau lưng bãi cát này, là những làng đánh cá dọc theo bờ biển thuộc quận Hương Điền giữa làng Lại Hà và Vân Trình.

Những hồi còi tàu vang lên rộn rã, tàu sắp sửa đến ga xe lửa Mỹ Chánh.

Hành khách đứng dậy chuẩn bị hành lý, Huyền ra dấu cho Nguyên cứ ngồi yên chỗ cũ, chờ cho xe lửa dừng hẳn và đợi hành khách xuống trước, sau đó cả ba người từ từ bước ra cầu thang và đi vào sân ga.

Trời đã xế trưa, trên trời từng đám mây trắng lơ lững bay cao dưới bầu trời xanh ngắt. Từng cơn gió thỉnh thoảng thổi nhẹ mang theo mùi lúa chín chưa gặt.

Nguyên cầm chiếc xách tay và chiếc giỏ đựng quà của mẹ Huyền mang về tặng bà con, sánh bước cạnh hai mẹ con Huyền, đi về phía cổng làng. Hai bên đường là ruộng lúa màu vàng đậm đang cuộn sóng theo ngọn gió của một ngày cuối mùa hè.

Gió mát dìu dịu làm giảm bớt cơn nóng của buổi trưa. Văng vẳng trong gió tiếng sáo diều đâu đây. Từ xa bên bờ đê của con sông Ô Lâu nhỏ cạnh làng Mỹ Chánh, chú mục đồng đang thơ thẩn trên mình trâu, thản nhiên chặn đàn trâu đang ăn cỏ bên cạnh bờ lau. Thiên nhiên là một bức tranh sống đang

hiện ra trước mắt Nguyên, cậu thích thú và thầm cảm ơn Huyền đã cho mình cơ hội được gần quê hương xinh đẹp của nàng.

Căn nhà của cậu mợ Huyền nằm gần cuối làng trên một khu đất thật lớn, có chuồng trâu phía sau nhà và vườn trồng trái cây đang nặng trĩu cành. Bên hông nhà là một vườn rau cải, bắp, bầu bí..., thôi thì đủ thứ rau cải, trái nào trái nấy mập tròn và dài tận xuống đất.

Cậu của Huyền vui vẻ ra đón ba người từ Huế về thăm, vợ của ông sau khi ra chào hỏi, hướng dẫn ba người để chỉ cho biết chỗ ngủ tạm sau nhà.

Hai đứa con trai vừa lên năm và bảy tuổi đến làm quen với Nguyên và hỏi chuyện lúi lo. Chúng nó cầm tay Nguyên kéo ra sau chuồng trâu và khoe với Nguyên con trâu mẹ mập mập trong chuồng, bên cạnh là con nghé đang chạy quanh mẹ tìm vú sữa để bú.

Sau khi ăn cơm chiều, Huyền dẫn Nguyên ra con đê bên cạnh nhà, đối diện với hàng dừa xanh, cạnh ruộng lúa của cậu. Đôi bạn trẻ tay trong tay, thanh thoi rảo bước dọc theo bờ lau, thả hồn nhìn những con cò trắng đang bay lượn rồi đáp xuống ruộng lúa tìm mồi. Trời đã bắt đầu về chiều, từng đàn chim tung cánh về hướng núi, buông những tiếng kêu gọi đàn, bay trong đội hình hành dọc trong buổi hoàng hôn màu tím nhạt của miền quê thanh bình. Tối hôm đó, một lần nữa, Nguyên trần trọc không ngủ được, cậu đang nhớ lại những đêm dài, ba năm trước đây, khi theo cha mẹ tản cư trốn Tây tại căn nhà của bà mẹ cả. Nguyên nhớ ông thầy chùa và tiếng tụng kinh trầm bổng của ông. Không biết ông còn sống hay không và đang làm gì. Một con người thật là bí mật núp dưới chiếc áo nâu sòng.

Mặt trời đã lên cao trên ngọn tre trước nhà, Nguyên dụi mắt ngời dậy, cậu đã ngủ mê và chìm đắm trong một cơn mộng ảo. Nguyên đi ra phía nhà sau, cạnh lu nước để đánh răng và rửa mặt. Nước mát lạnh làm Nguyên tỉnh hẳn và cảm thấy thoải mái.

Nguyên đi ra nhà trước, Huyền đang giúp mẹ dọn thức ăn sáng ra bàn, nàng mỉm cười khi Nguyên đến gần, âu yếm nói:

- “Thấy Nguyên ngủ ngon quá nên Huyền không thức Nguyên dậy, chắc tối qua thao thức hay sao mà ngủ dữ vậy.”

Nguyên gật đầu như thú nhận rồi chào mẹ và mẹ Huyền.

Cậu Huyền và hai đứa con trai đã dậy sớm và dẫn trâu ra ruộng từ rạng đông như thường lệ. Hai đứa nhỏ nhờ nhắn lại với Nguyên là chúng nó sẽ dẫn Nguyên đi câu cá, trưa nay khi trở về nhà.

Sau khi ăn sáng, Huyền dẫn Nguyên ra chợ làng đang nhóm họp trước sân đình. Thật đúng là chợ miền quê vì hàng hóa là sản phẩm địa phương, rau cải, thịt heo, cá bắt được từ địa như cà trầu, cá trê... tôm càng nước ngọt đánh được từ sông đang còn tươi xanh, nhảy lung tung trong chiếc rổ tre. Hàng buôn bán áo quần chờ ra từ Huế, ít được người dân quê tại đây chiếu cố nhiều, có lẽ vì họ đã an phận với những gì họ đang có và chỉ mua sắm áo quần mới trong những dịp đặc biệt như cưới hỏi hay Tết âm lịch mà thôi. Nguyên và Huyền ghé lại cửa hàng bán thức ăn, mua một ít trái cây rồi thuê hai chiếc xe đạp. Hai đứa đạp xe song song bên cạnh nhau trên con đường làng, đi về hướng biển. Bầu trời trong xanh, không một gợn mây, gió từ đồng lúa thổi nhẹ nhẹ, chim én bay lượn bên giòng sông Ô Lâu chảy dọc theo con đường dẫn về làng Vân Trình.

Hai bạn trẻ thích thú chậm rãi trên bàn đạp, thưởng thức những giây phút thoải mái bên nhau với cảnh đẹp đồng quê.

Sau khi đạp xe độ một tiếng đồng hồ, lúc gần được nửa đường đến biển, phong cảnh hai bên dần dần đổi khác. Huyền và Nguyên bắt đầu nhận thấy những dấu vết của chiến tranh để lại trên miền quê yêu dấu. Những ngôi nhà cháy nám đen nằm thiêu nã, trên bãi đất nhiều hoa màu, nay đã bị bỏ phế. Thỉnh thoảng, trên vệ đường, những gì còn lại của vài chiếc xe quân đội

Pháp, nằm ngả nghiêng và bắt đầu rỉ sét, bên hông xe là những vết đạn không đều đặn và những lỗ hồng do mìn bẫy tạo ra.

Nguyên cảm thấy không được vui trước hình ảnh thực tại của đất nước, chiến tranh đã và đang tiếp tục dày xé quê hương Việt Nam, đang tiêu diệt những đồng lúa vàng nặng trĩu hạt, nuôi sống dân quê nghèo khổ và gieo tang tóc cho những người dân mộc mạc khắp từ thành thị đến thôn quê.

Nguyên nói với Huyền quay trở về Mỹ Chánh. Trên đoạn đường về, hai đứa không nói với nhau nhiều như hồi sáng và cảnh vật chung quanh cũng không còn làm cho họ vui thích như trước nữa.

Ba ngày trôi qua thật nhanh, sáng nay, Nguyên và hai mẹ con Huyền từ giã cậu mợ Huyền và hai đứa nhỏ để trở về Huế. Chuyến xe lửa rời ga Mỹ Chánh trong một buổi sáng nhiều mây. Khi xe chạy được một lúc, gần đến ga An Lỗ, Nguyên nhìn thấy từng đoàn công voa, chạy ngược chiều về hướng Quảng Trị. Xe chuyên chở đầy lính Lê Dương, trang bị đầy đủ súng ống như là đi hành quân lớn. Theo sau đoàn công voa là những xe tăng, xe thiết giáp chạy chậm hơn. Nhìn những khẩu đại pháo kéo sau xe mười bánh, Nguyên đoán biết lần này lính Tây đang đưa quân đi tham chiến lớn tại một nơi nào đó.

Đoàn công voa chạy ngược chiều chầm dứt với những chiếc xe mang cần câu dài, những xe truyền tin, đầu nảo liên lạc với đội quân viễn chinh.

Hành khách trên xe lửa nhìn theo đoàn công voa với ánh mắt lo âu và buồn bã. Mọi người không biết vùng đất nào sẽ trở thành tử địa trong những ngày sắp tới.

Chiến tranh phá nước và hại dân còn triền miên xảy ra hàng ngày trên quê hương Mẹ Việt nam đã làm cho biết bao nhiêu mầm non đất nước nằm xuống trong lòng đất lạnh căn cỗi này.

Trường Trung học đệ nhất cấp được xây cạnh nhà máy đèn cũ phía nam cầu Thanh Long, cách trường Tiểu học Thanh Long chừng bốn trăm thước.

Trường Bình Minh được hướng dẫn bởi cha Thành, hiệu trưởng và một số nhiều giáo sư tiếng tăm tại Huế. Trường chỉ có sáu lớp, hai lớp đệ thất, hai lớp đệ lục, một lớp đệ ngũ và một lớp đệ tứ.

Đây là một trường tư nhưng tiền học phí rất rẻ so với những trường khác như là trường Thiên Hựu hay trường Bồ Đề.

Sáng nay như thường lệ, sau khi chào cờ xong, học sinh bắt đầu vào lớp học, đột nhiên cả trường nhốn nháo vì thấy xe của cảnh sát chạy vào đậu tại sân trường.

Nguyên và Huyền ngạc nhiên nhìn thấy ngoài những cảnh sát viên trong đồng phục, còn có những người đàn ông trong y phục dân sự, có lẽ là an ninh thì phải, mang những khẩu súng lục sau thắt lưng.

Những người này đi vào văn phòng của trường, một lúc sau mọi người thấy cha Thành ra nói chuyện với họ, trên tay ông là một xấp truyền đơn, ông đang đưa cho người trưởng toán cảnh sát.

Nói chuyện được một hồi, cha Thành hướng dẫn hai người, một người trong đồng phục, người kia mặc đồ dân sự đi vào từng lớp học như lòng kiếm ai. Khi đến lớp đệ tứ, họ nói chuyện với vị giáo sư đang dạy tại đây và một lúc sau, Nguyên thấy họ còng tay hai nam học sinh, khoảng mười lăm, mười sáu tuổi, dẫn ra xe Jeep và chở hai học sinh này về bót cảnh sát.

Cha hiệu trưởng tập họp tất cả học sinh tại sân trường và thông báo cho biết những gì đã xảy ra. Cha Thành nói là sáng hôm nay thầy giám thị đến trường rất sớm như mọi ngày và khi đi kiểm soát các lớp học để chuẩn bị trước khi học trò đến, thầy lượm nhiều truyền đơn của Việt Minh kêu gọi học trò hãy sẵn sàng tiếp tay với kháng chiến nổi dậy đánh đuổi thực dân và lật đổ chính phủ bù nhìn Bảo Đại. Thầy đã thông báo cho cơ quan chính quyền biết và

hai học sinh liên hệ với Cộng sản đã bị bắt điều tra. Cha yêu cầu học trò nên chăm chú vào việc học vấn và đừng đem những việc làm chính trị vào trường học. Việc điều tra của cảnh sát vẫn còn tiếp tục và cha rất buồn về những biến cố đã xảy ra trong trường Bình Minh của cha.

Sau câu chuyện truyền đơn tại trường, Nguyên thấy Trung ít nói hơn thường lệ và nhiều lúc hẳn thường ngồi một mình và có vẻ đắm chiêu suy nghĩ về một việc gì.

Hôm nay thứ bảy, ba đưa rủ nhau đi tắm biển Thuận An, cách Huế khoảng 10 cây số. Chúng nó dậy thật sớm và lên đường khi mặt trời sắp mọc. Ba chiếc xe đạp của ba người bạn qua cầu Trường Tiền trước đây có sáu vại, nay chỉ còn lại bốn vại và tám nhịp vì hai vại cầu đã bị sập vì phá hoại.

Sau khi qua khỏi Vĩ Dạ, rời chợ Mai, cảnh vật miền quê bắt đầu hiện ra, nhà cửa thưa thớt dần dần. Những hàng dừa xanh rũ bóng trên nhánh sông nhỏ của giòng Hương Giang lơ lững, xen lẫn vào là những cây cau với chùm cau nặng trĩu trái. Cánh đồng lúa vừa gặt xong còn lại những đụn rơm rải rác chưa dọn.

Từng con cò trắng bay lên, đáp xuống thông thả rảo bước kiếm mồi. Xa xa về hướng biển, vùng dương vừa mọc, tỏa ra những tia sáng màu hồng nhạt trên vòm trời trong xanh của buổi sáng.

Muốn đến Thuận An, thuê ấy phải qua đò, chuyên chở khách từ Huế về chơi ngang qua phá Tam Giang, sông không rộng lắm nhưng đôi lúc mặt nước nổi sóng chập chùng, nhất là vào những buổi chiều nhiều gió.

Chiếc thuyền nhỏ chở Huyền, Trung, Nguyên và ba chiếc xe đạp do một cậu bé nhỏ hơn họ khoảng vài tuổi nhưng đã rất thành thạo lèo lái. Mạn của thuyền chỉ còn cao hơn mặt nước độ hai gang tay làm Huyền lo sợ nước vào chìm thuyền nên nàng ngồi yên không dám nhúc nhích.

Ba người trả tiền đò rồi dắt xe đạp lên khỏi bến, tiếp tục nhấn mạnh bàn đạp

hướng về bãi tắm Thuận An cách đó không bao xa. Khách đi tắm biển rất đông, vì hôm nay cuối tuần trời đẹp, tiếng cười nói xôn xao vui vẻ.

Bãi cát trắng xóa trải dài đã hiện ra trước mắt mọi người. Từng tiếng sóng vỗ rì rào như thúc dục họ đạp xe nhanh hơn trên con đường đất dẫn đến bãi biển.

Ba người xuống xe, đi bộ ra bãi cát của bờ biển nổi tiếng miền Trung.

Huyền quá thích thú, nàng nói với hai bạn đang cầm cúi dựng những chiếc xe đạp lại với nhau để làm giá dựng lều:

- “Này Nguyên và Trung ơi, đây là lần đầu tiên mình đi tắm biển đây nghe, chưa tắm mà đã thấy thích quá rồi, biển Thuận An quá đẹp phải không hai bạn?”

Trung nhanh nhẩu trả lời:

- “Trung cũng vậy, đây cũng là lần đầu, may có Nguyên biết đường hướng dẫn nên hai đứa mình mới có một cơ hội đi xuống biển chơi như hôm nay.”

Nguyên tiếp lời hai bạn:

- “Cha Nguyên đưa gia đình xuống đây mấy lần rồi, vì biết Nguyên thích biển, à mà lạ thật nghe, mỗi lần nói đến biển là Nguyên cảm thấy như được gần với một môi trường đem đến phần khởi cho Nguyên.”

- “Huyền nghe bác gái nói Nguyên say mê biển lắm, nhất là những lần xuống đây, Nguyên ở mãi dưới nước không thèm ăn uống chi cả, phải không?”

- “Ừ đúng như vậy Huyền ơi, mình không thấy đói, chỉ ham mê được đắm mình dưới làn nước ấm của Thuận An là đã thấy no bụng rồi”

Nguyên vừa cười vừa trả lời người bạn gái rồi say sưa diễn tả tâm tư của một người yêu biển:

- “Hai bạn chờ cho đến chiều, khi mặt trời sắp lặn, bãi biển nổi gió, để rồi ngồi nhìn ra biển màu xanh thẫm, nhìn những cơn sóng bạc đầu đuổi nhau

cuồn cuộn vào bờ rồi vỗ mạnh trên bờ cát, làm văng tung tóe những bọt nước bay theo ngọn gió biển mang mùi thơm của đại dương, khi đó hai bạn mới thấy tại sao Nguyên thích xuống đây để được gần biển.”

Huyền ngồi trên cát, yên lặng đắm đuối nghe người bạn trai yêu mến của mình đang thả hồn trong câu chuyện nói về biển mà quên hết không gian chung quanh.

Nàng biết lòng mình thật nhiều. Một thứ cảm tình đặc biệt đã đến với người con gái mười bốn tuổi, lứa tuổi dậy thì, nhưng lớn hơn trong tình cảm gái trai. Không biết đây là tình thương hay chỉ là tình bạn, dù vậy nhưng Huyền cũng biết đời mình sẽ rất thiếu thốn nếu không có Nguyên bên cạnh. Mẹ thường nói con gái Huế lãng mạn lắm, có lẽ vì họ lớn lên trong hoàn cảnh chiến tranh và trong môi trường sống thơ mộng của miền sông Hương núi Ngự, với phong cảnh nên thơ và trữ tình chung quanh. Đặc biệt hơn nữa, những sách báo tiểu thuyết xuất bản, những sáng tác thơ và nhạc trong thời gian gần đây đều có khuynh hướng ca tụng về tình yêu trai gái đã ảnh hưởng rất nhiều tâm tư của gái trai trong lứa tuổi mười bốn mười lăm.

Ngoài ra với hoạt động và phương tiện di chuyển thiếu thốn, học trò đi bộ đến trường mỗi ngày, tập thể dục và giúp đỡ cha mẹ công việc đòi hỏi đến sự vận dụng tay chân, cơ thể của họ nảy nở tự nhiên với những sinh hoạt hàng ngày.

Huyền còn nhớ chiều hôm qua, như thường lệ khi mẹ giúp kỳ cọ sau lưng trong lúc Huyền đang tắm, mẹ rất ngạc nhiên và làm cho Huyền đỏ mặt khi bà nhận xét về thân hình nảy nở và thay đổi quá nhanh của nàng. Mẹ còn nói là thân hình Huyền có lẽ còn bự hơn thân hình của mẹ lúc bà lấy ba khi bà vừa hơn mười sáu tuổi một tí.

- “Làm gì mà đắm chiêu giữ vậy? Chuẩn bị xuống tắm với tụi này đi chứ”

Trung vừa đến bên cạnh Huyền và đưa tâm tư nàng trở về với tiếng sóng rì

rào lớn hơn lúc mới đến. Huyền nhìn quanh, những con hải âu màu trắng xám đang bay lượn kiếm mồi trên cơn sóng bạc đầu. Những cuộn mây hồng lơ lửng trên bầu trời. Từ xa những thuyền cá đang thấp thoáng nhấp nhô trên biển trời đã nổi lại thành một bức thảm màu xanh dương trải dài đến nơi xa thăm ngàn trùng, vô tận.

Nguyên đang vùng vẫy bơi lội trong dòng nước biển trong, cậu bơi dọc theo bờ biển thay vì bơi ra xa, có vẻ thích thú và quên hết những ưu tư của cuộc đời, của chiến tranh, mặc dù chỉ trong khoảng khắc này thôi.

Trung thì vẫn lảng xảng bên cạnh Huyền và như muốn gây sự chú ý của Huyền về sự hiện diện của cậu ta. Nhưng nào Huyền có để ý gì đến thân hình ốm nhom, trắng bệch của người bạn thơ sinh này đâu, nàng đang theo dõi một thân hình đang trườn mình trên sóng và rồi Huyền đứng dậy, chạy nhanh trên cát như bị lôi cuốn bởi sự nung nấu của lòng mình, nhào xuống làn nước biển một cách vội vã như buông trôi, như thả lỏng tâm tình, để mặc cho cậu Trung đang đứng ngẩn ngơ nhìn theo thân hình tròn trịa dễ thương trong bộ áo màu tím nhạt của người bạn gái mà Trung thương mến nhiều. Thế rồi cậu ta cũng chạy xuống và nhào mình vào những cơn sóng đang cuộn vào bờ.

Ba người tung tăng trong sóng nước của đại dương mãi cho đến gần xế trưa, thỉnh thoảng Huyền thậm mết chạy lên ngồi nghỉ trong căn lều vải khéo dựng lên bởi Trung, rồi sau đó lại chạy xuống hòa mình với dòng nước và với tình bạn thân thiết của ba người.

Tối hôm đó trăng mười bốn mọc sớm trên biển xanh đậm, ba người đến cạnh khán đài cát vội, nơi đang trình diễn văn nghệ dành cho du khách tắm biển của Bộ thông tin Huế. Ban nhạc đơn giản với ba người chơi nhạc cụ và vài nam nữ ca sĩ được biết tiếng tại Cố đô.

Nghe hát một lúc, họ rủ nhau lấy đèn bin để đi bắt mấy chú còng còng đang

chạy trên cát. Chỉ trong một giờ rượt đuổi mà ba người đã chụp được gần ba chục con còng còng, mập ú giống như những con rạm đồng thường thấy bày bán ở chợ cá trên Huế.

Trung chạy quanh vào trong khu cây mọc phía sau những quán lá, lượm một ít cành cây khô và rong biển khô rồi cùng Nguyên nhóm lửa. Không biết cậu ta học được từ đâu mà rất thành thạo về việc này, Trung chặt cành khô theo hình tam giác, quệt diêm nhóm lửa và để lửa bắt mồi và cháy bùng từ các rêu biển, bắt vào cành cây khô. Trung lấy mấy que nhọn xâm vào vài con còng còng rồi nướng trên ngọn lửa đỏ. Thế là ba người bạn có một chảo còng còng nướng vị ngon ngọt tuyệt vời nhờ tài nấu nướng dã chiến của Trung.

Trời về khuya, trăng cũng đã lên cao rồi, nhẹ tỏa ánh sáng trắng đục xuống biển Thái Bình Dương, lóng lánh như suối vàng. Trên bãi biển, từng chiếc lều vải dựng cạnh nhau, bên trong lều, bập bùng ánh đèn sáp hay chập chờn ánh sáng đèn bin.

Cảnh vật quá nên thơ và đơn giản như cuộc sống của thanh thiếu nữ Việt Nam trong cuối năm bốn mươi và đang chuẩn bị đi vào thập niên mới, thập niên năm mươi, trong hoàn cảnh bấp bênh và không tương lai vì hậu quả chiến tranh đang tiếp tục xảy ra trên đất nước thân yêu của họ.

Những thế hệ trẻ sinh ra và lớn lên trong cuộc chiến không trận tuyến, giữa những tranh giành quyền lực của đại cường quốc đang đi tìm thuộc địa tại các quốc gia nhược tiểu quật cường. Những người trẻ này chỉ muốn tìm quên định mệnh trong giây lát bên cạnh người thân, những người bạn đồng chí, đồng hành trong chuyến viễn du không định hướng của cuộc đời son trẻ và đã lớn trước tuổi, mang tâm trạng yêu cuồng sống vội.

Những cuộc điều tra và bắt bớ học sinh thân Cộng sản tại trường Trung học

Bình Minh vẫn tiếp tục trong tuần lễ kế tiếp. Một bầu không khí lo sợ và nghi ngờ lẫn nhau luôn luôn bao trùm sinh hoạt của trường và ảnh hưởng rất nhiều đến tinh thần và sự học vấn của học sinh.

Trong lúc chiến cuộc lan tràn khắp miền Bắc, thì tại ngoại ô thành phố Huế, những cuộc chạm súng giữa Cộng sản và thực dân Pháp tăng dần lên đến cấp Tiểu đoàn, rồi Trung đoàn. Hằng đêm người dân hiền hòa nghe từng tiếng súng pháo binh vọng về càng gần hơn. Sau đêm ngủ trong phập phồng suy tư, họ tỉnh dậy với những tin tức chết chóc, thiệt hại của đôi bên, được thổi phồng bởi các nhà báo hoặc những phóng viên chiến trường.

Hằng ngày trên con đường đi về hướng phi trường Phú Bài, người dân ở dọc hai bên đường An Cựu nhìn thấy từng đoàn xe mười bánh của quân đội Tây, chở thi hài của lính bị tử thương trong các trận đánh, chạy về phi trường để máy bay mang họ về quê hương bên phương trời Tây.

Cuộc sống trong thành phố bề ngoài vẫn yên ổn nhưng trong thâm tâm ai cũng biết chỉ là giai đoạn, vì tình hình an ninh chung quanh Huế không mấy khả quan. Những chuyến tàu lửa đi Đà Nẵng thường bị giạt mìn tại đèo Hải Vân; tàu đi Quảng Trị thì bị phục kích tại Mỹ Chánh, An Hòa ...

Đoạn đường ngày trước Nguyên và Huyền vui vẻ dạo chơi trên hai chiếc xe đạp cách đây một năm, nay đã trở thành huyết lộ với những trận chiến dữ dội cấp Trung đoàn, giữa đơn vị thuộc Trung đoàn 95 của Việt Minh và quân đội Pháp. Con đường này được các cấp chỉ huy của thực dân Tây đặt tên là “Con Đường Không Vui” để nói đến những nguy hiểm, lo âu, thiệt hại và ưu tiên quân sự của con đường “thơ mộng” không còn nữa này, một con đường mang nhiều kỷ niệm ngày nào của hai cô cậu học trò nhỏ mà có tâm hồn người lớn.

Những địa danh như Vân Trình, Phò Trạch, sông Ô Lâu, Lại Hà, La Chử thường được nhắc đến hằng ngày trong các bản tin tới tập gửi về báo cáo và

đăng tải trên báo chí tại Huế, liên quan đến các cuộc đụng độ giữa Việt Minh và Tây Lê Dương.

Mợ của Huyền đã đưa hai đứa con trai vào Huế và ở tại nhà của cha mẹ. Huyền sau khi chồng của bà bị Việt Minh đưa ra đấu tố và kết án là điền chủ “bóc lột?” máu mủ của đồng bào. Cậu mợ của Huyền đã than khóc, năn nỉ và giải thích cho họ biết mình là người vô tội, cần cù lo việc đồng áng và mặc dù chỉ vừa đủ ăn, vẫn thường hay giúp đỡ những đồng bào thiếu thốn, chứ chưa lần nào bóc lột sức lao động như những lời buộc tội.

Sau khi lên án là địa chủ ngoan cố, nhưng với lòng khoan hồng của chính phủ “Cách mạng”, tòa án nhân dân tha cho vợ con của tội nhân và thi hành bản án tử hình tên địa chủ “khát máu” đồng thời tịch biên nhà cửa, ruộng vườn kể cả hai con trâu của “kẻ thù nhân dân”. Chiếc hòm làm bằng gỗ thông được đóng sơ sài và vội vã bởi những người nông dân mà trước đây cậu mợ thường hay giúp đỡ. Đám táng đơn giản do những người bạn thân liêu lĩnh tổ chức cho gia đình sau khi cán bộ Việt Minh niêm phong nhà của mợ và dẫn hai con trâu đi mất.

Mợ thu xếp vài áo quần cũ và những đồ kỷ niệm của hai vợ chồng, từ già những người bạn đưa tiễn tại sân ga Mỹ Chánh rồi gặt lệ cùng hai đứa con trai rời bỏ mảnh đất yêu dấu mà mợ đã lớn lên và chung sống với cậu trong tình thương vợ chồng, hơn ba mươi năm cần cù làm việc.

Nước mắt chảy dài trên gò má của người quả phụ, nạn nhân của chiến tranh và Cách mạng giải phóng dân tộc. Nhìn những hàng cau, rặng dừa chạy thụt lùi về phía sau, mợ đau buồn thương tiếc người chồng quá cố, chết tức tưởi không toàn thây, đang nằm cô đơn trong lòng đất lạnh nơi quê hương chôn nhau cắt rún của ông. Những mộng ước của cuộc đời, những đêm vắng cùng nhau ngồi nhìn trăng lên cao dần sau hàng cau trước sân nhà, trong đêm thâu tĩnh mịch với tiếng côn trùng hòa nhịp trong vùng quê hẻo lánh hiền hòa,

nay chỉ là những kỷ niệm đau thương trong lòng người thiếu phụ, đang ôm chặt hai đứa con trai vừa mồ côi cha.

Huyền ngồi thờ thẫn bên cạnh Nguyên, nước mắt chảy dài xuống má, nàng cảm thấy oán ghét chiến tranh, hận thù Cách mạng, uất ức và giận dữ khi kể cho Nguyên nghe về câu chuyện đau buồn của gia đình cậu mình.

Ba Người bạn, một cuộc chiến

CHƯƠNG BỐN

Trung ngồi trước tập giấy, đang chăm chú vẽ. Cây bút chì đen thoăn thoắt dưới bàn tay điêu luyện của nhà họa sĩ trẻ tuổi, chỉ trong chót lát, Trung đã vẽ xong bức hình của Huyền đang đứng trên bãi biển Thuận An nhiều nắng, làn tóc lả lơi buông thả bay trong gió. Trung thích thú chiêm ngưỡng người đẹp trong tranh mà quên cả giờ đi học. Cha Trung cũng đang sửa soạn đi làm, ông thấy Trung đang còn ngồi thờ thẫn sau vườn, bèn gọi vói ra:

- “Này ông họa sĩ ơi, đã đến giờ đi học, mau vào thay áo quần kéo trễ giờ nghe con.”

- “Dạ con vào liền thưa ba, con không ăn sáng nên cũng kịp giờ học chứ không trễ đâu.”

Trung nói cho cha yên lòng, mặc dù anh đã dự định chương trình sẽ phải thi hành hôm nay, sau khi cha đi làm. Mẹ Trung đã đi dạy học từ sáng sớm.

Ông Phương không trả lời, ông đang tìm chiếc cặp da đen để đựng hồ sơ mà

ông mang về nhà. Trung vừa đi vào nhà:

- “ Ba đang tìm gì vậy thưa ba?”

- “ À con có thấy chiếc cặp da của ba ở đâu không? Lâu lắm rồi ba không dùng, không biết mẹ con dọn dẹp và cất ở đâu.”

- “ Dạ con biết chỗ, để con đi lấy cho ba.”

Trung có vẻ lúng túng và vội vã đi vào phòng ngủ của cậu ta, một lúc sau, trở ra với chiếc cặp da, đang được mở sẵn sàng và đưa cho ông Phương.

Vừa dẫn chiếc xe đạp ra cổng, ông vừa dặn Trung nhanh lên để đi học cho đúng giờ. Trung trở vào phòng mình, miệng cầu nhàu khi nhìn thấy giấy tờ ngổn ngang trên sàn nhà. Trung sợ cha bắt gặp và biết về những truyền đơn và tài liệu mà cậu ta đã giấu kín trong chiếc cặp da đen.

Trung nhớ lại hơn hai năm trước đây khi cậu Tuấn của Nguyên trở về thăm mẹ và dẫn cô em gái đi theo kháng chiến, cậu đã hẹn gặp Trung trong một phòng học tại trường Thanh Long và nói chuyện với Trung về kháng chiến. Cậu Tuấn nói Cách mạng đang cần những thanh niên có nhiều tài năng và lòng yêu nước như Trung để giúp đỡ kháng chiến thành công trong việc đuổi quân thực dân ra khỏi đất nước thân yêu của chúng ta. Cậu Tuấn còn nói, trong thời gian trước đây khi huấn luyện cho Trung và bạn bè về những hoạt động phá hoại Tây bằng lựu đạn đất sét..., cậu nhận thấy Trung là một trong những thành viên hăng say nhất, hơn cả Nguyên nữa. Ngoài ra với sự khéo tay, thích học hỏi và tìm tòi, Trung là tương lai của Cách mạng.

Trước khi chia tay, cậu Tuấn còn dặn Trung không được nói cho Nguyên biết về việc này, sợ Trung thưa lại cho người lớn biết và sẽ làm bại lộ kế hoạch, không tốt cho Cách mạng. Cậu cho Trung biết trong tương lai sẽ có nhân viên nằm vùng tại đây tiếp xúc và bàn định chương trình hoạt động với Trung.

Suốt trong thời gian qua, vì sự kiểm soát và theo dõi chặt chẽ của công an

Pháp, đội Thiếu niên tiên phong của Trung không hoạt động gì nhiều, chỉ làm truyền đơn và rải tai thâm nhập thêm thành viên vào tổ chức. Gần đây khi quân giải phóng tăng cường hoạt động quân sự chung quanh ngoại ô thành phố Huế, đặc công lén lút xâm nhập và lẫn lộn trong dân chúng, gây nhiều thiệt hại cho chính quyền địa phương. Công an hoang mang chuyển hướng vào việc chống đặc công nhiều hơn.

Lợi dụng thời cơ thuận tiện này, tổ chức dưới quyền điều khiển của Trung đã tung nhiều truyền đơn chống thực dân và tuyên dương công trạng Lực lượng kháng chiến, đồng thời phổ biến lời kêu gọi của chủ tịch Hồ Chí Minh, thúc dục toàn dân tổng khởi nghĩa và thông báo cho mọi người biết là quân đội Cách mạng của nhân dân đã gạt hái nhiều thành công kể từ ngày chủ tịch Hồ Chí Minh vào Hà nội trong trung tuần tháng 8 năm 1946. Chợ Đông Ba và các trường học là những địa điểm thích hợp cho công tác này vì nhiều người sẽ đọc truyền đơn của Cách mạng.

Cách đây sáu tháng khi hai thành viên của Trung vì sơ suất, bị cảnh sát bắt tại trường Bình Minh, Trung mất ăn mất ngủ nhiều ngày, cậu ta sợ hai đồng chí này sẽ khai hoạt động của tổ chức và cậu cũng bị bắt luôn, nhưng mãi cho đến tuần vừa qua, Trung không nghe thêm tin tức gì cả, chỉ biết là hai người này đang bị giam tại nhà lao Thừa Phủ bên kia cầu Trường Tiền. Thế rồi, trong đầu tuần này, công an đã bắt đầu trở lại trường và bắt thêm hai thành viên nữa, do đó Trung thấy đã đến lúc cậu ta phải đi trốn vào mật khu trước khi bị công an bắt.

Trung lấy hồ sơ của đoàn Thiếu niên tiên phong ra xem tên và địa chỉ của liên lạc viên địa phương, bản đồ đường đi... Sau đó anh đem tất cả truyền đơn còn lại và những giấy tờ liên hệ đến đoàn thiếu nhi ra sau vườn. Trung quẹt diêm đốt cháy và thiêu hủy các tài liệu rồi trở vào nhà viết một lá thư đề lại cho cha mẹ trước khi lấy chiếc xách tay, bỏ vào áo quần cần thiết, xong

rồi đập vỡ chiếc bình đựng tiền để dành của cậu từ mấy lâu nay, lấy tiền ra và bỏ vào túi.

Trung lấy lá thư vừa viết xong cho cha mẹ và bức hình của Huyền, để ngay ngắn trên chiếc bàn tại phòng khách. Cậu ta nhìn quanh nhà, kiểm soát một lần cuối xem có quên làm việc gì không rồi đóng cửa nhà lại. Trung nhìn qua nhà hàng xóm xem có ai để ý không, trước khi lên chiếc xe đạp đã để sẵn bên cạnh hàng rào, từ giã căn nhà mà Trung đã sinh sống và lớn lên trong nhiều năm qua mà không biết khi nào mới quay trở lại.

Trên bầu trời xanh dương, từng sợi tơ trời lơ lửng trong gió ban mai như những màn nhện bị đứt lìa, vài con chim én bay đuổi theo một con diều với tiếng kêu thanh thanh rì rạt. Từng đám mây trắng chậm chậm trôi về hướng chùa Thiên Mục, đồi Vọng Cảnh, lăng Minh Mạng ... trong nắng ấm tháng tư. Trung đang cầm cùi đạp chiếc xe đạp qua khỏi Kim Long và đi lên ngã chợ Tuần, phía tây của chùa Thiên Mục. Hai bên đường, từng cây phượng vĩ vẫn chưa nở hoa, nghiêng mình trên giòng Hương, nước sông trong vắt đang lững lờ trôi chậm rãi như cuộc sống bình thản bên ngoài của người dân xứ Huế, ngược lại bên trong chan chứa những tâm hồn tràn đầy nhiệt huyết, tình cảm bông bột, lãng mạn nồng nàn, mơ mộng ngây thơ, những con người đa dạng như phong thổ của Thần kinh muôn thuở.

Trung đã gần đến địa điểm ghi trên bản đồ, một căn nhà nằm trên con đường đất, giữa mảnh vườn trồng cây ăn trái. Những cây thanh trà với cành cây cong vồng dưới sức nặng của những trái thanh trà nổi tiếng của Kim Long, chợ Tuần và từng cây măng cụt nặng trĩu trái màu tím đang lòng thòng giữa chùm vòm lá xanh tươi, che bóng mát cho căn nhà tranh vắng vẻ. Trung dựng chiếc xe đạp bên cạnh cây măng cụt, đeo chiếc xách tay lên vai, rồi rụt rè đi qua chiếc sân đất dẫn đến trước cổng nhà. Nghe tiếng động, một người đàn ông đang tưới vườn rau sau nhà, dừng tay lại và bước ra gặp Trung:

- “ Xin lỗi cậu muốn tìm ai?”

Người đàn ông tuổi cỡ trung niên, mặt mày hơi sạm nắng, đôi lông mày đậm nét, môi mỏng dưới bộ râu mép mọc lơ thơ, vừa chùi tay vào chiếc áo bà ba đen vừa hỏi Trung.

- “ Dạ thưa chú, cháu muốn tìm bà Tâm, “bốn chín”, không biết bà có nhà không ạ?”

Trung ngập ngừng nói mật hiệu rồi ngừng lại như chờ đợi.

- “ Có, bà Tâm “năm một” đang ở trong nhà, xin lỗi cậu là ai?”

Người đàn ông có vẻ hơi ngạc nhiên trả lời và đưa tay ra hiệu cho Trung đi vào nhà.

- “ Dạ tên cháu là Trung, thuộc đoàn “bốn chín”, cháu cần bà Tâm giúp đỡ để rời khỏi vùng này và đưa vào địa điểm mới. Hoạt động của đoàn bị bại lộ và nhiều thành viên đã bị tội công an nguy bắt giữ, cháu biết rồi đây thế nào cũng đến phiên cháu luôn, nên cháu quyết định ly khai với gia đình và gia nhập vào trung ương tổ để tiếp tục chiến đấu cho Cách mạng.”

Trung ngừng nói rồi lấy trong chiếc xách tay ra một tờ giấy giới thiệu của tổ chức và đưa cho ông này.

- “ Đây là giấy của Đoàn trưởng đoàn Thanh niên tiên phong thành phố Huế cấp cho cháu, Đoàn trưởng đoàn Thiếu niên tiên phong “bốn chín”.

Người đàn ông chăm chú đọc tờ giấy giới thiệu rồi tiến tới bắt tay Trung:

- “ Chào đồng chí Trung, tôi là Hùng, bí danh sáu Hùng, biệt hiệu là “bà Tâm”, vui mừng gặp đồng chí và được biết đồng chí đã ly khai với gia đình để gia nhập vào Lực lượng kháng chiến để đánh đổ thực dân và tội bù nhìn, kẻ thù của đảng và dân tộc.” Ông kéo chiếc ghế gỗ và nói Trung ngồi xuống. Trung nhìn quanh căn nhà, tranh tối tranh sáng, với hai chiếc ghế gỗ đặt cạnh một chiếc bàn trải khăn vải trắng ca rô đỏ. Trên bàn để một bộ khay trà, bên cạnh là một đĩa măng cụt; cuối phòng một chiếc giường tre kê trong góc

nhà, cạnh chiếc cửa sổ có chấn song bằng tre, nhìn ra phía sau khu vườn, đồ đạc trong nhà rất đơn giản và Trung không thấy bóng dáng đàn bà.

- “ Đây là trạm tiếp liên của kháng chiến,” ông sáu Hùng rót nước trà ra một cái tách, đưa cho Trung rồi nói tiếp: “ nơi này được dùng để đón tiếp những thành viên vừa mới gia nhập Lực lượng chính quy như đồng chí, trong khi chờ được hướng dẫn đến địa điểm mới, nằm sâu trong rừng.”

Ông sáu Hùng ngừng lại, nhấp một ngụm trà rồi vói tay lấy một bản đồ nhỏ trải ra bàn và chỉ cho Trung một vòng tròn ghi bằng bút chì đỏ:

- “ Đây là vị trí của trung tâm huấn luyện cán bộ mới, chỉ cách đây vào khoảng năm giờ đi đường, phía tây nam của Băng Lăng, cuối nguồn sông Hương, gần làng Minh Mạng.”

- “ Dạ thưa chú Sáu, cháu có được phép đem theo chiếc xe đạp của cháu theo không?” Trung ngập ngừng hỏi người cán bộ.

- “ Được chứ, đây là phương tiện chính và cần thiết dùng để di chuyển và chuyên chở dụng cụ khi di động qua đường mòn trong rừng núi Trường Sơn mà đồng chí sẽ dùng trong tương lai.”

Hai người chợt nghe có tiếng chân người và tiếng chó sủa từ nhà bên cạnh, ông sáu Hùng ngừng nói và đứng dậy đi ra ngoài sân như đã biết có người đang đi vào. Trung cũng theo ra trước cổng nhà.

Trung thấy hai thanh niên còn trẻ, chỉ hơn Trung khoảng một hai tuổi, chừng 17 hay 18, nhưng có thân hình cao lớn và thân thể rắn chắc, khuôn mặt sạm nắng, trong hai bộ áo quần vải đen, cổ choàng khăn ca rô màu đỏ. Họ dựng hai chiếc xe đạp cũ kỹ cách cây thanh trà rồi đến nói chuyện với ông sáu Hùng, chỉ về hướng Trung, đang đứng tần ngần tại cửa:

- “ Đồng chí Trung lại đây để tôi giới thiệu với hai người bạn mới.”

Trung đến gần bắt tay hai thanh niên trong khi ông sáu Hùng giới thiệu ba người với nhau:

- “ Đây là đồng chí Luân và đồng chí Huấn, đồng chí Trung vừa mới gia nhập Lực lượng và sẽ tháp tùng hai đồng chí vào cục “H” chiều hôm nay,” ông dẫn ba thành viên kháng chiến trẻ tuổi vào nhà rồi nói tiếp:

- “Nhân tiện đây tôi cũng nhắc nhở các đồng chí là kể từ nay, phải cẩn thận hơn khi di chuyển trên sông Hương đặc biệt là đoạn sông từ cầu Bạch Hổ đến điện Hòn Chén vì Hải quân Tây đã tăng cường thêm nhiều chiến đình tuần tiễu trong vài ngày vừa qua.”

Ông ngừng lại như chờ ba thanh niên có hỏi gì không, rồi tiếp tục:

- “ Ba đồng chí sẽ khởi hành trong khoảng nửa giờ, chú năm Dương sẽ dùng chiếc thuyền của chú để đưa các đồng chí lên nguồn. Chúc các đồng chí may mắn và hoan hô Cách mạng thành công, chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm.”

Sau khi chuẩn bị hành trang, hai thanh niên tên Luân và Huấn cùng Trung từ giã ông sáu Hùng và lên ba chiếc xe đạp đi ra bến đò cách đó khoảng một cây số để gặp đồng chí năm Dương, đang chờ đợi bên cạnh chiếc đò nhỏ tại thượng giòng sông Hương. Chiếc thuyền với ba chiếc xe đạp dựng hai bên mạn thuyền để giữ thăng bằng, ba thanh niên ngồi ở giữa thuyền, từ từ được ông năm Dương chèo ra khỏi bến đò.

Đồng chí năm Dương là một người trung niên xấp xỉ bốn mươi tuổi, trông vẫn còn rất khỏe mạnh. Ông ít nói, chỉ nhếch mép cười khi ba người thanh niên đến gặp và lễ phép chào ông. Cũng như những cán bộ khác, năm Dương chỉ là bí danh của ông mà thôi, ba người không biết tên thật ông là gì.

Ông năm Dương chèo thuyền dọc theo bờ sông hướng về phía điện Hòn Chén. Hai bên bờ sông, Trung thấy những hàng tre rủ lá soi cảnh trên giòng nước trong vắt đang chảy lững lờ của sông Hương. Từ phía tay trái, trên bờ cỏ dựng cao với nhiều cây phượng nhỏ, những cây thông già cành lá xanh tươi, đứng thẳng trên đồi Vọng Cảnh thơ mộng và nổi tiếng của Cố đô, nơi

hò hẹn của thanh niên thiếu nữ đa tình vào cuối tuần hay sau những giờ học. Giòng sông Hương cuộn vòng như ôm lấy ngọn đồi tại chỗ này, chuyển về hướng tây nam với lòng sông trở nên sâu dần cho đến điện Hòn Chén thì sâu hẳn xuống đến cả trăm thước như những người dân địa phương thường nói. Vì lòng sông sâu nên người ta nói có những con chình lớn hơn bắp đùi sinh sống dưới đó vì họ thường thấy những con này nổi lên trên mặt nước, lội quanh gành đá gần điện thờ. Dân địa phương tin rằng những con chình này là lính hầu của “ Bà Chúa Liễu Hạnh ” vì vậy dân chài lưới tại đây không dám bắt cá chình vì họ sợ bị “ Bà Chúa ” phạt.

Khi thuyền vừa qua khỏi đồi Vọng Cảnh, ba người thanh niên rất ngạc nhiên nhìn thấy từ phía trước, thuyền bè lớn nhỏ tấp nập trên sông Hương. Tiếng kèn trống nghe rõ dần khi thuyền của ông năm Dương tiến đến gần:

- “ Hôm nay người ta đi cúng “ Bà Chúa ” tại điện Hòn Chén, họ “lên đồng” và làm lễ suốt ba ngày rồi “thả đèn phóng sanh” trên sông vui lắm.”

Ông năm Dương giải thích cho ba người trẻ đang chăm chú nghe.

- “ Cũng vì thế nên tôi đã đề nghị với anh sáu Hùng đưa ba đồng chí đi lên căn cứ hôm nay, vì tôi biết tụi Tây đã biệt phái nhiều giang đĩnh tuần tiễu tại vùng sông này, chút nữa các đồng chí sẽ thấy tàu tụi nó khi mình gần đến điện Hòn Chén.”

Ông năm Dương vừa thành thạo nhấn mạnh mái chèo vừa nói tiếp:

- “ Các đồng chí cứ vững tâm đừng lo gì cả, cứ làm như lời tôi nói là qua khỏi trạm kiểm soát của tụi Tây. Mình sẽ xen lẫn vào với những thuyền đồ đi lễ là tụi nó sẽ không khám xét gì đâu.”

Ông năm Dương dừng lại rồi lấy ra ba chiếc nón lá và đưa cho ba người đồng chí:

- “ Các đồng chí đội chiếc nón lá này đi để che không cho tụi Tây thấy mặt. Tụi nó thấy thanh niên khả nghi là tụi nó chặn lại hỏi giấy tờ liền.”

Trung và hai thanh niên lấy nón đội lên đầu rồi hồi hộp ngồi yên chờ đợi. Chỉ trong chốc lát, thuyền của ông năm Dương đã xen kẽ vào với những thuyền bè đi lễ, đang chen chúc rộn rịp với tiếng chuông mõ, kèn trống tung bừng. Trên những chiếc thuyền kết hoa lồng lẩy, nhiều người đồng bóng đang say sưa múa nhảy, trong y phục đầy màu sắc rất rườm rà.

Trên những chiếc đò cho khách mướn rất là đặc biệt của xứ Huế, những khách đi cúng “ Bà Chúa Liễu Hạnh ” đang ăn uống và vẫy tay chào ông năm Dương khi thuyền của ông đi ngang qua. Đây là những chiếc đò thường thấy đậu tại sông Hàng Bè hay dưới chân cầu Gia Hội, dành cho khách du lịch thuê mướn để ra tắm tại giữa sông Hương gần Đập Đá, giống như chiếc đò mà cha mẹ Trung thường thuê vào mùa hè và nói người chủ đò chèo ra neo trước mặt chợ Đông Ba để ngủ cho mát. Trung còn nhớ những chiếc thuyền nhỏ với ngọn đèn dầu leo lét, và các cô gái trẻ tuổi xinh đẹp. nụ cười rất có duyên, bán nào là bún bò, cháo hến, nem chua, chả khối, chè hột sen bọc thịt quay hay nhõn lòng... thường được cha gọi và cặp lại bên cạnh chiếc đò, để ăn khuya trong những lần đi chơi trên sông Hương.

Đang thả hồn với những kỷ niệm dĩ vãng, Trung giật mình trở về với thực tại bởi bàn tay của đồng chí Luân đang lay nhẹ trên vai mình:

- “ Đồng chí Trung, làm gì mà thần thờ vậy? Nhìn tụi lính thủy Tây đằng kia kia.”

Trung ngược nhìn về phía ngón tay trỏ của đồng chí Luân; từ phía thượng giòng, hai chiếc giang đỉnh, trang bị súng đại liên đang xình xịch chạy về hướng đoàn thuyền bè đi lễ. Trên tàu lố nhố những thủy thủ Tây chỉ tay và có lẽ đang bàn tán về những chiếc thuyền của người Huế này. Ba thanh niên cố làm ra vẻ tự nhiên và ngồi ngay ngắn giữa thuyền, mặt che khuất sau những chiếc nón lá. Tụi Tây không nghi ngờ gì cả, chúng vẫn tiếp tục lộ trình và giảm bớt tốc độ tàu lại vì sợ chạy nhanh, sóng lớn chìm thuyền bè

của người dân.

Khi tàu chạy ngang qua, Trung liếc nhìn thấy trên boong tàu. Những lính thủy mặt mày non choẹt, trong bộ quân phục màu xanh dương, vài thằng lớn tuổi ở trần, lông ngực cả chùm, góm ghiếc, đang chỉ chỗ bàn tán với tên Tây đen cũng ở trần, thân thể đen như cục than, miệng cười toe toét đưa hai hàm răng trắng bệch, nham nhở vẩy tay về phía mấy cô gái Huế đang ngồi trên mạn thuyền.

Bốn người thở ra nhẹ nhõm:

- “ Thế là qua khỏi nguy hiểm rồi, có lẽ đây là đơn vị tuần tiểu cuối cùng của tụi Tây, chúng nó thường đi từng cặp như vậy.”

Ông năm Dương ngừng lại rồi nhờ Trung lấy bình nước rót cho ông một ly nước chè xanh và nói ba người cứ tự nhiên uống với ông. Vị chè xanh hơi chát làm thỏa mãn cơn khát nước của ba người, họ ngồi trầm ngâm thưởng thức hương vị nước chè Huế và ngắm điện Hòn Chén nằm về phía bên tay phải. Điện trông thật trang nghiêm và huyền bí, tọa lạc trên một bán đảo như một ngọn đồi, bao bọc bởi cây cối xanh tươi, nối vào đất liền, nhìn xuống giòng sông Hương. Từ phía sông nhìn vào là những bậc thang bằng đá cẩm thạch xây dần lên cao đến chánh điện. Phía bên mặt là chỗ dành cho thuyền bè đậu, cũng có những tầng cấp bằng đá chạy vòng theo sau điện để cho người đi cúng bái đi lên. Nước sông Hương phản chiếu hình thể tựa như cái chén úp ngược của bán đảo, nước sông màu lục đậm, gợn sóng lăn tăn dưới làn gió mát của buổi chiều sắp tắt nắng.

Ông Dương đẩy mạnh tay chèo dần dần vượt qua khỏi đoàn thuyền dò đi lễ đang lần lượt ghé lại, cặp bến bên mặt điện thờ và cột vào nhau, sửa soạn lên chánh điện để bắt đầu ba ngày lên đồng và rước “ Bà Chúa ” về. Từ đây cho đến Bãng Lăng giòng sông Hương chảy nhanh và nhỏ hơn, hai bên bờ nhà cửa thưa thớt. Trên sông thỉnh thoảng Trung thấy một vài chiếc thuyền chài

thả lưới dọc hai bên bờ, những vợ chồng ngư phủ lơ đãng dừng tay nhìn chiếc thuyền của ông năm Dương chèo ngang qua. Cuộc sống của họ thật là bình dị, đơn giản nhưng tiềm tàng một sức chịu đựng mạnh mẽ, bền bỉ trong cuộc chiến đã và đang kéo dài trên quê hương, như giòng sông Hương, ngàn đời vẫn lững lờ trôi trong vùng đất nắng ấm của dân Huế.

Thuyền tiếp tục đi ngược giòng khoảng hơn một tiếng đồng hồ thì đến một bến đò bên tay mặt, ông năm Dương từ từ lái thuyền vào bến và gác mái chèo lên, đi ra phía trước mũi thuyền rồi nhảy xuống đất. Ông cột chiếc thuyền vào thân cây bên đường rồi quay lại phía ba người đồng chí trẻ tuổi đang sửa soạn hành lý và lần lượt vác xe đạp lên vai:

- “Nhiệm vụ của tôi đến đây là xong, các đồng chí cứ tiếp tục theo con đường đất này, đi thẳng vào sâu trong rừng, khoảng hai cây số sẽ đến lãng Minh Mạng và từ đó sẽ có người hướng dẫn vào cục “H”. Đoạn đường này là vùng an toàn được kháng chiến kiểm soát, lính Tây không dám vào đây vì chúng không biết địa thế vùng này, cũng như khó cho Tây di chuyển từng đoàn quân lớn. Dân địa phương rất có cảm tình với Cách mạng nên đã che chở và giúp đỡ những hoạt động của mình.”

Ông ngừng lại, đưa tay ra bắt tay ba người thanh niên và chúc họ may mắn trong nhiệm vụ mới. Trung và hai đồng chí này đứng tần ngần một lúc, nhìn theo ông năm Dương đẩy thuyền ra khỏi bến, chèo ngược trở về phía hạ giòng sông Hương. Sau đó ba người leo lên xe và nhấn mạnh bàn đạp khởi hành đến địa điểm mới để bắt đầu một cuộc hành trình vô định mà họ đã chọn cho cuộc đời mình.

Ông năm Dương ngoái cổ nhìn lại, ba thanh niên trẻ đã đạp xe khuất sau lùm cây cạnh bến đò. Trời bắt đầu đi vào hoàng hôn, mặt trời chỉ còn chiếu tia sáng yếu ớt trên ngọn cây tùng cao trên ngọn đồi bên tay trái. Ông nghĩ đến ba hành khách trẻ mà ông vừa đưa họ đi vào một định mệnh mới, ông chợt

nhớ đến đứa con trai của ông, cũng bằng lứa tuổi của những thanh niên này khi bị Tây hành hạ và bắn chết tại làng Thanh Thủy Hạ, trong một cuộc hành quân lùng Việt Minh, khi con ông vừa mừng sinh nhật thứ mười sáu. Ông chảy nước mắt khi nhớ đến đứa con gái yêu mười lăm tuổi của ông cũng bị Tây Lê Dương hãm hiếp trong ngày đau buồn đó. Những hình ảnh khủng khiếp, thê thảm lần lượt hiện về trong ý nghĩ của người kếp hát nổi tiếng ngày nào.

Đoàn hát Kim sanh tối nay sẽ trình diễn tại đình làng với cặp đào kếp có giọng hát và lối trình diễn rất hay vừa từ Huế xuống. Cặp đào kếp này không những đóng tuồng với nhau rất xứng đôi mà rất là tình tứ vì đó là cặp vợ chồng anh năm Hải, anh sinh ra và lớn lên tại đây. Trước đây anh đi học tại trường làng, chơi đá banh nổi tiếng với tài chạy nhanh và có đôi chân thiện nghệ làm bàn tung lưới và đã giúp đội bóng tròn làng Thanh Thủy Hạ giữ chức vô địch trong nhiều mùa tranh giải do huyện Hương Thủy tổ chức. Ngoài tài thể thao, anh còn được trời cho có giọng hát mạnh và rất cao nên anh thích hát Kim sanh và được nhiều cô gái trong làng để ý. Nào là con Lượm, con Quít, con Lan ... mấy cô này mê anh lắm, cứ mỗi lần nghe anh cất tiếng ca và đá chân làm điệu bộ như Lữ Bố trong tuồng Lữ Bố Hí Điêu Thuyền là mấy nàng ta ngồi nhìn say đắm như lạc vào mê hồn trận. Tuy được những cô gái bạn từ nhỏ này thương và chiêm ngưỡng, anh năm Hải vẫn không để ý vì anh đã mơ mộng đến một người đẹp có thân hình thon nhỏ, mềm mại, lá lướt như cây liễu đầu làng, đẹp vô cùng nhất là khi nàng mặc những y phục lộng lẫy khi đóng tuồng trong những vai Điêu Thuyền, Đắc Kỷ... tình tứ nâng ly rượu mời Lữ Bố hay lãng lợ quyến rũ Trụ Vương. Cô đào của đoàn hát thành phố Huế đã làm cho anh năm Hải mơ mộng nhiều sau đêm trình diễn lớn tại sân đình làng trên chiếc rạp hát được đặc biệt

dựng lên cho đêm ca diễn vở tuồng Tam Anh Chiến Lữ Bố, trong ngày Tết âm lịch. Sau đó đã nhiều lần, anh năm Hải đi xe đạp lên tận hội Quảng Tri, rạp hát Kim sanh bên bờ sông Hàng Bè, gần cầu Gia Hội mãi tận trên Huế để xem cô Cương trình diễn.

Đoàn thường hát ban đêm, chỉ có thêm hai xuất hát ban ngày vào ba giờ chiều thứ bảy và chúa nhật mà thôi. Đường đi xa lắm vì thế đôi lúc anh phải ở lại Huế, khi tan hát cũng gần mười giờ đêm và vì không có nhà bà con tại đây, nên anh mang theo một chiếc chiếu và một cái mền mỏng, trải nằm ngay tại tầng cấp phía sau rạp hát ngủ qua đêm, hy vọng được gặp cô Cương để tỏ lòng chiêm ngưỡng và làm quen. Định mệnh xui khiến anh được ông bầu gặp vào một đêm ngày thứ bảy và sau đó được ông này cho vào đoàn hát đóng các vai phụ trong những vở tuồng Tàu. Nhờ khá bảnh trai và giọng hát hay, anh chiếm được sự chú ý của cô Cương và chỉ trong hơn một năm sau, anh đành dùm được một số tiền, xin cưới người đẹp.

Hai người hát chung với nhau tại hội Quảng Tri, thỉnh thoảng về các làng quận kề cận thành phố Huế trình diễn trong những ngày hội, ngày lễ lớn. Năm đầu sinh một bé trai và chỉ hơn một năm sau hai vợ chồng lại có thêm một bé gái nữa. Ông bà già của anh Hải thay nhau qua đời khi thằng Trục, con trai hai vợ chồng anh Hải vừa tròn bốn tuổi và để lại cho anh Hải, đứa con trai độc nhất căn nhà và thửa ruộng nhỏ tại làng Thanh Thủy Hạ.

Vừa đúng lúc đó chiến tranh và thời thế khó khăn làm cho việc làm ăn của đoàn hát Kim sanh thất bại, người dân thiếu thốn, không đủ tiền mua gạo nuôi bao tử hàng ngày chứ đừng nói là dư dả để đi xem hát. Vì thế sau khi đoàn Kim sanh giải tán, hai vợ chồng từ già bạn đào kép và đưa hai đứa con mình trở về quê sinh sống.

Thằng Trục và con Sương lớn dần theo thời gian và trong tình thương của hai vợ chồng ông, trong khi đó cô Cương ngày nào, nay đã trở thành một

người đàn bà cần cù với việc nội trợ, tuy nhiên giọng máu nghệ sĩ vẫn còn lưu chuyển và sống mãi trong cô. Thỉnh thoảng nghe vợ ngâm nga, ca hát, anh Hải biết vợ mình còn thích nghiệp cầm ca, vì thế mỗi lần có dịp là hai người tình nguyện trình diễn giúp vui dân làng.

Vào một buổi sáng đẹp trời, khoảng gần một năm sau ngày Pháp bắt tay với Việt Minh và Trung Hoa để rồi đem quân trở lại Việt Nam, chúng nó gửi một tiểu đoàn lính Lê Dương đi hành quân tại núi Voi, phía tây bắc của làng Thanh Thủy Thượng, bị Việt Minh phục kích, gây thiệt hại nặng cho tụi nó. Trong ba ngày liên tiếp tụi Tây cho máy bay thả bom sâu trong núi, vào những nơi mà chúng nghi ngờ là căn cứ của quân kháng chiến, thế rồi tụi Tây đổ quân phía nam từ sân bay Phú Bài, phía bắc từ Huế xuống làm thành hai mũi dùi càn quét khu vực nằm trong quận Hương Thủy, kể cả hai làng Thanh Thủy Thượng và Thanh Thủy Hạ để bắt thanh niên thiếu nữ trong vùng.

Hai vợ chồng anh Hải hôm đó chạy trốn kịp trong khu rừng lau cạnh làng, riêng hai đứa con ông đang làm việc ngoài đồng khi Tây tới, chạy không kịp nên thằng con trai bị bắt và tra khảo, đánh đập bởi mấy thằng Việt gian rồi bị tụi Tây bắn chết trước khi rút quân ra khỏi làng. Về phần đứa con gái, bị Tây đen thay nhau hãm hiếp và sau đó bỏ nằm lăn lóc bên bờ ruộng bên cạnh xác chết của người anh đã liều mình cứu em gái. Cho đến khi trời tối, Tây Lê Dương rút đi, hai vợ chồng anh Hải quay trở về tìm kiếm và mang con Sương và xác thằng Trục về căn nhà còn cháy âm ỉ trong cơn gió thổi nhẹ nhàng của một đêm hè không trăng.

Tiếng nổ tí tách của những thanh tre làm sườn của căn nhà thân yêu đang cháy dần trong ngọn lửa bị át mất bởi tiếng khóc náo lòng của hai vợ chồng người kếp hát đáng thương, ôm đứa con gái đang thoi thóp thở bên cạnh thi hài của thằng Trục được phủ bằng chiếc mền độc nhất của gia đình. Những

người láng giềng cũng cùng chung cảnh ngộ, người thì mất con, người thì vợ bị hãm hiếp, nhà bị đốt cháy, trâu bò heo, gà vịt... bị Tây cướp dẫn đi.

Ba ngày sau khi chôn cất đứa con trai và chữa bệnh cho cô con gái, hai người theo đám người tị nạn quyết định rời bỏ nơi chôn nhau cắt rún, mang theo những gì còn lại, lên Huế để xa lánh nạn chiến tranh đang lan tràn tại quê nhà. Họ sợ sẽ lâm vào cảnh bom nổ đạn bay và bỏ thân trong những trận đụng độ của Tây thực dân và Cách mạng giải phóng.

Riêng anh Hải với lòng căm thù Tây tội đồ, anh đã có dự định tham gia vào kháng chiến sau khi ở Huế một thời gian và trong bốn năm sau đó, anh năm Hải đã bí mật chính thức hoạt động tích cực với kháng chiến và phối hợp với đơn vị địa phương do ông trưởng tổ, sáu Hùng biệt danh “Bà Tâm”, điều khiển và chỉ huy.

Sau đó vợ anh từ giã chồng, mang theo đứa con gái để đi theo một đoàn ca Huế, vừa mới được thành lập để lên Đà Lạt giúp vui thường trực cho Hoàng đế Bảo Đại. Ông cũng mới vừa được Pháp quốc mời về nước giữ chức vụ Quốc Trưởng nước Việt Nam đã được Pháp công nhận là một Quốc gia độc lập vào ngày 1 tháng Giêng năm 1950. Quốc Trưởng Bảo Đại đã quyết định lên sinh sống trong dinh thự của ông tại xứ hoa đào Đà Lạt thơ mộng vào khoảng đầu mùa hè năm 1950.

Anh năm Hải không đi theo vợ con vì anh đã hy sinh, hăng say trong hoạt động kháng chiến và thấy có bổn phận phải giúp Cách mạng đánh đuổi kẻ thù của dân tộc nói chung và của chính anh nói riêng...

Chiếc thuyền vẫn tiếp tục xuôi theo hạ giòng sông Hương đi về hướng chùa Thiên Mụ và điện Hòn Chén đã hiện ra trước mặt. Tiếng kèn trống bắt đầu nghe rộn rã từ phía xa, đèn đuốc trên điện và dưới ghe thuyền thấp sáng rực cả một khúc sông. Sau một hồi suy nghĩ về những chiếc giang đình của Tây đang tuần tiễu trên sông Hương, anh quyết định ghé thuyền lại và đậu cách

những ghe đò kia một khoảng ngắn, cạnh một cây nhõn cao bên bờ hòn bán đảo nổi tiếng của xứ Huế. Anh trải chiếc chiếu ra giữa thuyền rồi thiu thiu dỗ mình vào giấc ngủ, sau một ngày chèo đò mệt nhọc.

Ba cậu thanh niên cắm cúi trên chiếc xe đạp, băng qua những rặng thông già và cây rừng rậm rạp, nhiều cây sim mọc hai bên đường nặng trĩu trái sim tím, xen lẫn giữa một rừng hoa đại đủ màu sắc. Những đàn bướm bướm trắng nhón nhơ bay vờn trên hoa lá trang điểm cho cảnh đẹp của núi rừng. Những cây tùng cao vút, che bóng mát cho con đường đất dẫn đến lăng Minh Mạng, thấp thoáng thấy từ đằng xa.

Lăng Minh Mạng tọa lạc trên một khu đất thật rộng lớn. Lăng được xây theo lối kiến trúc cổ kính như một cung điện trong nội thành Huế, bao bọc bởi một rừng cây thông chạy quanh từ trước vòng ra phía sau chánh điện. Trước mặt chính điện mô vua Minh Mạng là một dãy tầng cấp xây bằng đá, dẫn xuống hai sân rộng lát gạch ca rô màu trắng đục. Một chiếc cầu đá bắc qua chiếc hồ sen, nối liền sân chính và cổng trước, hai bên hồ là những cây hoa sứ với đầy hoa trắng thơm lừng. Một con đường đất chạy quanh làm thành một vòng tròn dẫn đến hai chiếc cầu gạch nằm hai bên lăng, cũng bắc ngang qua hồ sen đưa vào khu chánh điện.

Trung và hai đồng chí vừa đến trước cổng của lăng Minh Mạng. Luân là người lớn tuổi nhất trong nhóm, dừng xe lại, lấy trong túi vải ra một tấm bản đồ, anh ta nhìn quanh, định vị trí rồi nói với hai bạn đồng hành:

- “Mình chỉ còn cách cục “H” khoảng hơn một cây số nữa thôi, căn cứ nằm về hướng chính tây, sau lưng của lăng Minh Mạng. Tôi đề nghị chúng ta nghỉ tại đây chốc lát, rồi tiếp tục, tôi tin tưởng là chúng mình sẽ đến địa điểm trước khi trời tối.”

Luân ngừng lại, lấy bình nước ra, uống một ngụm lớn rồi đưa cho hai người

bạn đồng hành, chuyền tay nhau giải khát. Trung dựng chiếc xe đạp rồi ngồi nhìn quanh, anh lắng nghe tiếng chim sẻ ríu rít trên cây tùng cao lớn mọc bên cạnh vách tường đầy rêu phong che phủ. Chiến tranh làm cho người ta quên lãng các vua chúa triều Nguyễn đã nằm xuống, những lăng tẩm đã bị bỏ phế, không người chăm sóc, tu bổ. Thành vách tróc sơn, mái nhà ngói trụt, cây cỏ mọc đầy sân, ngổn ngang đá vụn bể nát hai bên hồ, còn chẳng là những cây hoa sứ trời nuôi, bông sứ màu trắng trinh nguyên, thơm phức nở đầy qua năm tháng theo thời gian như không nuôi tiếc thuở vàng son ngày nào.

Ngồi nghỉ chân một lúc, ba người lại leo lên xe đạp theo con đường đất, đi vòng quanh bờ hồ sen ra phía sau lăng, tiếp tục theo con đường núi chạy ngoằn ngoèo dẫn về căn cứ địa phương bí mật của Việt Minh. Trung ngoái cổ nhìn lại về hướng lăng Minh Mạng một lần cuối. Anh biết kể từ giờ phút này, anh đã để lại sau lưng những kỷ niệm thuở ấu thơ, những gì quý giá nhất trong đời son trẻ để dán thân vào một cuộc phiêu lưu mạo hiểm mà anh đã chọn cho đời mình. Trung chợt nghĩ đến hai người bạn học thân thiết mà anh không một lời từ giã trước khi lên đường, anh nghĩ đến bức tranh vẽ hình của Huyền tắm biển Thuận An mà anh đã nhờ cha đưa lại cho Huyền trong bức thư từ giã chứa đựng những lời tạ lỗi của anh đối với cha mẹ, nhất là với mẹ, người từ mẫu đã thương yêu triu mến anh như một quý vật.

Trung cảm thấy một thoáng chạnh lòng và dừng chân đạp, để cho xe thụt lùi về phía sau hai người bạn mới, lấy tay lau vội những giọt nước mắt đang chảy dài xuống má. Trung lắc đầu thật mạnh và cố quên đi những ý nghĩ yếu đuối trong đầu, anh ngẩng mặt lên nhìn bầu trời đã bắt đầu chạng vạng tối, hít vào một hơi thật dài, rồi cong mình trên chiếc xe, nhấn mạnh đôi bàn chân, đạp nhanh để bắt kịp hai người đồng chí.

Trên không những con chim vạc với tiếng kêu rì rào, cũng đang bay theo

đội hình tam giác về hướng núi rừng trùng điệp của dãy Trường Sơn.

Ông năm Dương giật mình tỉnh dậy, dụi mắt nhìn quanh. Trời đã lò mờ sáng, sương mù phủ kín những tàng cây tùng dọc hai bên bờ. Trên mặt sông Hương làn hơi nước lững lờ bay nhẹ là đà theo cơn gió sớm ban mai. Về phía điện Hòn Chén, các thuyền bè neo, cột cạnh bên nhau và khách đi lễ vẫn còn say ngủ sau một đêm thức khuya cúng bái và lên đồng. Họ sẽ tiếp tục buổi lễ khi mặt trời đứng bóng.

Ông năm Dương cảm thấy hơi lạnh, ông kéo cổ áo lên cao, lấy chiếc gàu nhỏ múc nước sông lên súc miệng và rửa mặt. Ông kéo sợi dây dừa nhỏ đang cột lòng thòng dưới nước bên cạnh chỗ ngồi của ông.

Một bao ny lông cột kỹ lưỡng hiện lên từ từ trong giòng nước xanh dưới sức kéo. Ông năm Dương cẩn thận với tay lấy chiếc bao đảm nước rồi mở ra để kiểm soát. Bên trong là hai quả lựu đạn và một khẩu súng lục ngắn nòng và vài băng đạn, ông cầm khẩu súng lên và lắp một băng đạn vào súng.

Sau đó ông cột bao ny lông lại và thòng dây thả bao xuống nước sông. Đây là phương pháp che dấu vũ khí hiệu nghiệm của những thành viên kháng chiến có kinh nghiệm như ông năm Dương khi di chuyển trên sông rạch và phòng ngừa trường hợp không may bị giang đĩnh Tây chặn lại khám xét.

Trong những lúc nguy hiểm này, ông có hai giải pháp, một là chống cự và chỉ cần kéo bao ny lông lên lấy vũ khí, hai là lấy dao chặt đứt sợi dây dừa để bao ny lông chìm xuống lòng sông và phi tan vũ khí. Trong suốt thời gian hoạt động vừa qua, chưa có khi nào ông năm Dương bị Tây chặn lại khám xét cũng như gặp khó khăn, nhờ sự khôn khéo và kinh nghiệm của ông.

Mặt trời đã bắt đầu rọi tia sáng trên bầu trời xanh thẳm và sương mù cũng đã tan dần. Ông năm Dương ăn vội nắm xôi nguội chấm muối mè, rồi mở giày lên đường trở về Kim Long.

Khi thuyền ông vừa qua khỏi điện Hòn Chén khoảng hai ba cây số, ông thấy từ đằng xa hai phóng giang đĩnh treo cờ tam tài xanh trắng đỏ đang xả hết máy chạy về phía thuyền của ông.

Ông ta giật mình vì đây là lần đầu tiên những tàu tuần tiểu lại lên đến khu vực này quá sớm như vậy, bình thường chúng nó khởi hành từ căn cứ tại Đập Đá rất trễ. Ông vội vàng chèo thật nhanh mong rằng có thể lái chiếc thuyền vào sát cạnh bờ và núp dưới những tàng cây lớn để tui lính thủy không thấy.

Đang nhấn mạnh mái chèo, ông nghe tiếng loa phóng thanh với giọng Việt học lóm và tiếng Tây gọi lớn:

- “Dừng lại, dừng lại, “Arrêtez – vous ou Je tirais”, dừng lại không tau bắn”.

Ông giả vờ như không nghe và vẫn tiếp tục tay chèo rồi bỗng nhiên từng loại súng bắn từ hai giang đĩnh Tây “tạch..tạch..tạch” vang lên xóa tan bầu không khí buổi sáng mai, làm cho những con chim quạ hoảng hốt tung cánh bay lên từ những cành cây hai bên bờ.

Ông năm Dương bàng hoàng trong chốc lát, phân vân và rồi ông nhớ đến hình ảnh thảm thiết của xác thằng Trục, con trai ông, cuộn trong chiếc mền nâu nằm trước sân căn nhà thân yêu đang cháy bùng, đến thân hình đầy máu của con Sương, đứa con gái vừa tròn mười lăm tuổi, bị Tây hãm hiếp một cách tàn nhẫn. Tất cả quá khứ đau thương chọt đến với ông giữa tiếng máy tàu, tiếng súng tiểu liên nổ ròn rã, đạn bay trúng mặt sông chung quanh thuyền làm nước văng tung tóe lên chiếc nón, ướt đầm áo quần của người kháng chiến quân, đang cúi sát người dưới mạn thuyền để tránh đạn.

Thế rồi đột nhiên một ý nghĩ liêu lĩnh chọt đến làm ông nhếch mép cười và ông năm Dương quay thuyền lại, hướng về những giang đĩnh đang vừa bắn vừa phăng phăng tiến tới. Ông dừng mái chèo và kéo nhanh sợi dây dừ, lấy bao ny lông, tháo dây cột, lấy hai quả lựu đạn để dưới chân, ngay trước mặt,

dưới tấm vải lót chân, nhét khẩu súng lục vào thắt lưng dưới chiếc áo bà ba đen rồi chèo từ từ chiếc thuyền ra ngay giữa sông.

Hai chiếc giang đĩnh giảm bớt máy lại và ngưng bắn, từ từ cặp vào thuyền ông năm Dương, đang giả vờ sửa soạn dụng cụ. Trên tàu một tên lính thủy đang hờm sẵn súng đại liên, hai tên khác cầm tiểu liên đứng trên bong, cạnh mạn tàu, lơ đãng như coi thường việc lòng xét mà chúng tưởng như những lần khác. Một tên lính Tây ra hiệu cho ông tung giây lên tàu, rồi nói chập chững tiếng Việt xen với tiếng Tây:

- “ Dong tay lên...Dong tay lên, “ Haut les mains...Haut les mains” Mau lên...Mau lên, “ Vite...Vite.”

Ông năm Dương giả vờ như không nghe rõ, ông lấy tay chỉ vào tai mình và lắc đầu, rồi cầm lấy sợi dây và tung lên cho thằng Tây đứng trước mũi tàu. Tên này vừa chụp sợi dây vừa cúi xuống cột vào chiếc “bít” tàu. Từ trong hầm máy ông thấy thằng Tây đen đang dụi mắt như vừa ngủ dậy đang leo lên cầu thang và lên tiếng hỏi những tên cầm tiểu liên. Hai tên lính thủy này quay lại như để trả lời.

Lợi dụng cơ hội tụi lính Tây không chú ý, ông cúi xuống nhặt quả lựu đạn, rút chốt tung về phía hầm máy tàu, chỗ thằng Tây đen vừa lên, quả lựu đạn lăn theo cầu thang xuống hầm máy tàu. Ông nhanh nhẹn tháo chốt quả lựu đạn thứ hai tung mạnh lên vào đài chỉ huy, ông rút khẩu súng lục từ thắt lưng, bắn xối xả về phía hai tên lính thủy cầm tiểu liên. Những tên này trúng đạn nhào ngay xuống nước sông Hương.

Hai tiếng nổ liên tục nối tiếp nhau làm rung chuyển cả núi rừng rồi một rừng lửa cháy bùng dữ dội, chiếc giang đĩnh đang nổ lớn trong ngọn lửa từ hầm máy bốc lên . Từng tiếng la lối, tiếng la hoảng của những tên lính bị phỏng cháy, đang vội vàng nhảy xuống giòng sông Hương để trầm mình.

Chiếc giang đĩnh thứ hai chĩa súng về phía tàu ông Dương, nhưng không

dám bắn vì sợ trúng đồng bọn đang cố gắng chạy thoát ngọn lửa đang cháy bùng và vì tàu sắp nổ.

Ông năm Dương thay băng đạn cuối cùng và bắn vài phát đạn về phía kẻ thù đã giết con trai mình và phá tan nát gia đình ông, rồi ông quay khẩu súng chĩa vào màng tang mình và bóp cò trước khi một tiếng nổ bùng dữ dội làm giang đình tan tành tung lên không trung, cùng với chiếc thuyền và thân thể của người kếp hát một thời.

Ngọn khói đen từ giang đình của Tây bay lên cao trên tàng cây phượng vĩ, rặng thông già hai bên bờ sông Hương, về phía đồi Vọng Cảnh.

Một phần của chiếc nón lá còn lại của người cha vừa trả thù xong cho con mình, trôi bập bồng giữa những mảng gỗ ván cháy sạm đen, trên giòng nước đang lững lờ phản chiếu phong cảnh núi đồi của miền sông Hương núi Ngự, xứ ngàn năm văn vật, đã nổi tiếng một thời là chốn mộng mơ thanh bình.

Chiến tranh, hận thù, giết chóc nay chỉ là những chuyện xảy ra thường xuyên, hằng ngày trên khắp mọi nẻo đường đất nước. Những người nằm xuống vì lý tưởng mà họ đã chọn hay là những người dân vô tội chết oan, kể cả những quân nhân thi hành nhiệm vụ, đã bỏ xác nơi chiến trường, đều là nạn nhân chiến tranh, là hậu quả gây ra bởi những kẻ cầm đầu, thực dân đi chiếm thuộc địa hay những lãnh tụ vì tham quyền cố vị lợi dụng danh nghĩa giải phóng dân tộc.

Ông năm Dương là một trong những nạn nhân này, hồn ông bay lên cao, vượt qua núi Ngự Bình trở về làng Thanh Thủy Hạ, nơi có giòng sông nhỏ uốn khúc chảy mãi lên đến An Cựu, qua ruộng đồng phì nhiêu, được bao bọc bởi rặng tre già ngày nào của cặp đào kếp trẻ đẹp gánh hát Kim Sanh.

Ba Người bạn, một cuộc chiến

CHƯƠNG NĂM

Ba người trai trẻ ở trần, mặc quần đùi đen, thân hình sạm nắng, đang dùng những cây sào dài chống một bè tre thật lớn, xuôi giòng sông Hàng Bè về phía Bao Vinh.

Nguyên đang thích thú lội từ sông trước mặt nhà qua phía bên kia bờ dưới cây sung già cao lớn. Cành cây sung nghiêng hẳn ra mặt sông rất thuận tiện cho những thể thao gia như Nguyên leo ra và phóng mình xuống giòng nước màu lục đậm của sông Hàng Bè. Khi vừa đến bờ, Nguyên leo lên cành cây để nghỉ mệt trước khi tiếp tục vui tắm với những người thanh niên thiếu nữ khác tại đây.

Trời chiều mùa hè oi bức khó chịu, không một gợn mây, thỉnh thoảng một cơn gió đầu hè thổi nhẹ không đủ làm mát những người thanh niên đang tiếp tục chống bè tre trên sông. Nguyên nhìn về phía bên kia bờ, anh thấy một người con gái tay cầm chiếc khăn tắm đang đi xuống bến sông, cách nhà Nguyên khoảng ba bốn bốn gò đó, cạnh một bè tre cột gần chân cầu Đông Ba. Anh lấy tay che mắt để khỏi bị chói nắng và nhìn cho rõ ràng, hình như là Hồng thì phải, đúng thật rồi, Nguyên tự nhủ thầm, cũng cái lối đi yếu điệu và nhún nhảy đó với thân hình cân đối như mời mọc những chàng trai đa tình. Nguyên thấy Hồng lội ra bè tre, leo lên ngồi, vừa vuốt mái tóc dài đầm

ướt, vừa nhìn quanh quẩn như tìm kiếm người nào. Nguyên nhảy từ trên cành cây sung xuống nước và bơi nhanh về phía Hồng đang đùa giỡn trong giòng nước mát. Chỉ vài phút sau, Hồng đã nhận ra người thanh niên đang vùng vẫy lội về phía nàng và nàng kêu mừng rồi rít:

- “ Nguyên bơi nhanh lại đây, biết ngay mà, biết là thế nào cũng gặp Nguyên chiều nay tại chỗ này.”

Hai người lội đến chiếc bè tre và Hồng chống tay lên vai Nguyên leo lên bè trước:

- “ Ai nói cho Hồng biết mà tài vậy?”

Nguyên vừa vượt nước khỏi mặt mình vừa ngồi xuống cạnh Hồng, đôi chân trắng hồng của nàng thông dưới nước, đá văng tung tóe và đang cười khúc khích, vừa vén tóc ra sau chiếc cổ cao vừa nhí nhảnh trong giọng Bắc kỳ dễ thương:

- “ Thì mấy đứa bạn cùng lớp chứ ai nữa, thằng Nông này, thằng Hoàng này, Hồng hỏi gì mà chúng nó không nói. Vì thế nên Hồng mới ra đây tắm để gặp anh đó.”

Hồng nhong nhéo lấy tay đánh nhẹ vào vai Nguyên khi chấm dứt câu trả lời. Nguyên khựng lại một lúc vì cách xưng hô của Hồng, đây là lần đầu tiên sau gần hai năm cùng học chung một trường, Hồng dùng tiếng “anh” để gọi Nguyên thay vì gọi tên như những lần trước. Ánh mắt anh vô tình nhìn xuống thân hình của Hồng, nảy nở tròn trịa dưới bộ đồ tắm nhiều màu. Hồng biết Nguyên đang nhìn mình, nàng quay lại miệng mỉm cười rồi hỏi nhỏ:

- “Anh làm gì mà nhìn em dữ vậy? Bộ em xấu lắm sao?”

Nguyên đỏ mặt vì bị người con gái bắt gặp mình đang nhìn trộm thân hình đẹp, anh ấp úng trả lời:

- “ À... à không , à.. đâu có, Hồng đâu có xấu..., Nguyên ...”.

Anh ngượng quá không thể tiếp tục trả lời.

- “ Em không xấu sao mà anh đâu có thèm để ý gì đến em, suốt ngày cứ thấy đeo theo con Huyền mãi vậy?” Hồng hất mặt nàng lên, chìa môi ra như hờn dỗi.

Nguyên nghĩ thầm trong bụng: “Trời ơi thật là con gái quá nhiều chuyện, Nguyên theo ai thì mặc kệ Nguyên, mà theo thì theo, đâu có phải mình theo là thương đâu, người ta là bạn thôi mà.” Nhưng Nguyên không đính chính với cô gái nhiều chuyện này, anh vui vẻ cười rồi để Hồng ngồi trên bè, anh phóng mình xuống nước bơi ra xa. Hồng cũng đứng dậy nhảy theo xuống và hai người thanh thiếu nữ thích thú từ từ bơi cạnh nhau dọc theo bờ về phía cầu Thanh Long.

Trên bờ dưới tàng cây bò hòn, một người con gái Huế mân mê chiếc nón lá bài thơ, tần ngần nhìn xuống giòng sông, trầm ngâm buồn bã đứng ngắm thân hình người hai người bạn học đang tung tăng lội. Huyền cảm thấy một niềm cay đắng dâng lên khi đứng trước cảnh này, nhìn người bạn trai đã quen từ hơn sáu năm nay, người đã từng chia sẻ với nhau nhiều kỷ niệm của tuổi ấu thơ. Huyền thường mơ mộng, rồi biết rằng tình yêu đã nảy nở và càng ngày càng thấm thía hơn giữa hai đứa. Đâu ngờ nay khi Huyền và Nguyên lớn lên, lại ít gặp nhau kể từ ngày cha mẹ Huyền dọn nhà qua ở trên con đường Gia Hội, cách đây hơn sáu tháng, vì lý do công việc của cha Huyền. Ông bắt đầu làm việc với bộ Công chánh Tây tại Huế và mua một căn nhà nhỏ nhìn ra bờ sông Hương, gần nhà thờ đường Trung Bộ. Riêng Huyền, nàng cũng đổi trường vì thi đậu vào trường Đồng Khánh và đã đi học tại đây trước khi niên khóa chấm dứt.

Hôm nay Huyền đi qua đây với dự định rủ Nguyên ngày mai đi lên lăng Tự Đức chơi với Huyền, vì đã lâu lắm hai đứa không đi chơi riêng với nhau và nhất là vì nàng thấy nhớ Nguyên kinh khủng. Khi đến nhà Nguyên, Huyền được biết Nguyên đang tắm sông, nàng đi ra đây và muốn làm Nguyên ngạc

nhiên khi thấy nàng, nhưng nay thì lại chính Huyền ngạc nhiên và đau khổ khi nhìn thấy chàng trai của mình đang đùa giỡn với một người con gái khác, mà nhất là với con Hồng, thấy mà dễ ghét. Huyền cảm thấy hờn giận, nước mắt như muốn chảy ra, nhưng cố cầm lại và tức tối định quay đi. Nhưng rồi Huyền thay đổi ý kiến, vì tự ái người con gái bị xúc phạm, vì nàng muốn giành lại người con trai mà nàng đã thương nhiều, từ tay đưa con gái Bắc kỳ, lẳng lơ dễ ghét và trơ trẽn mất cảm tình kia. Ai dại gì mà chịu thua nó, Huyền thấy máu ghen tuông của mình dâng tràn lên dữ dội, mặt nàng nóng bừng không biết tại vì ghen hay là vì ý định sắp thi hành của nàng. Huyền ra đến bờ sông, đi xuống mấy tầng cấp bằng đá trước nhà tế sinh, lò thịt trâu bò heo, và cởi chiếc áo sơ mi đang mặc, vắt bên cạnh cây nhỏ, rồi với chiếc xu chiêng và quần tây dài, Huyền nhảy xuống nước lội ra ngay bè tre đang cột tại đây, leo lên, vắt chiếc khăn tắm của Hồng xuống nước rồi hai tay chống nạnh, đôi lông mày đậm nét cong lên dữ dằn, đứng chờ Nguyên và Hồng đang bơi trở về đây.

Nguyên bơi rồi, mặt mày đỏ bừng khi nhận ra Huyền, thân hình ngăm đen đẹp nõn nà với đường cong của đôi núi nhọn đỉnh, không che dấu dưới làn vải mỏng màu trắng của chiếc xu chiêng nhỏ xinh xắn, hai ống quần dài màu xanh dính sát vào tám thân cân đối, khỏe mạnh làm cho Huyền trông thật khêu gợi, hấp dẫn.

- “Huyền... à... Huyền đến hỏi nào vậy, đến đây làm chi vậy...có chuyện gì không?”

Nguyên vừa lấy tay chống vào bè tre, vừa nhún mình nhảy lên cạnh Huyền đang đứng nhìn lên phía cầu Đông Ba như không để ý đến Nguyên, vừa bơi rồi ngượng ngùng nói câu trước, câu sau không ăn khớp gì với nhau cả.

Nguyên để mặc cho Hồng đang chơi với bơi cạnh chiếc bè và rồi có vẻ giận hờn cả hai người, Hồng lội vô bên, quay lại nhìn về phía bè tre chìa môi ra,

nguyt một cái, rồi nhún nhảy bỏ đi về phía nhà của mình.

Huyền vẫn còn giận Nguyên nhiều, nàng ngồi thả hai bàn chân trắng hồng xuống mặt sông, đá mạnh làm nước văng tung tóe lên cao, làn hơi nước dưới ánh nắng chiều thấp thoáng những màu sắc như của chiếc lẹm trời sau cơn mưa lớn.

- “Huyền mạnh khỏe không? Hai bác thế nào? Hè này có định đi chơi đâu không?” Nguyên biết Huyền đang hờn dỗi nên cố gắng gợi chuyện để làm hòa.

- “Huyền mạnh khỏe hay không thì cũng mặc kệ Huyền, mà Huyền có đau, có chết đi nữa thì đâu có mắc mớ gì đến anh... à mắc mớ gì đến Nguyên mà phải hỏi. Cứ làm như lo cho em... à cho Huyền lắm đó, sao không nói thật là Nguyên chỉ lo cho ai kia kia... lo cho cô gái Bắc kỳ yếu điệu mà Nguyên mê lên mê xuống đó.” Huyền vừa dẫn mạnh từng tiếng nói vừa háy vừa nguyt chàng trai tơ đang cúi mặt ngồi bên cạnh.

- “Đâu có mê mệt gì đâu, Nguyên đang tắm thì Hồng...ừ...thì cô ấy đến tắm nên gặp nhau chứ có hò hẹn chi đâu.”

Nguyên vội vàng tìm lời đính chính và cũng không dám gọi Hồng bằng tên vì biết sẽ làm Huyền giận thêm. Đang ngồi, Huyền bỗng quay qua phía Nguyên, giọng nói khan lại như ghen ngào và hờn giễu:

- “Này, này thôi nghe, không có Hồng Hồng, Hoa Hoa gì nữa nghe, “em” khóc bây giờ.”

Vừa nói xong Huyền vùng vằng xô vào vai của Nguyên một cái thật mạnh. Nguyên giật mình trước thái độ của người bạn gái, rồi kêu “ui chao,” và giả vờ té xuống nước, nín thở lặn ra xa, mở mắt dưới nước nhìn về chiếc bè tre thấp thoáng bóng người con gái đang ngồi. Huyền hoảng hốt đứng dậy, hai tay bùm lấy miệng khi thấy Nguyên lặn té xuống nước, rồi một lúc sau, vẫn không thấy Nguyên nổi lên khỏi mặt nước, nàng hoảng sợ và kêu gọi cuống

quít:

- “ Nguyên ơi, anh Nguyên ơi... đâu rồi, trời ơi... Nguyên đâu rồi... Nguyên... Nguyên ơi ! ! ! ”

Huyền vừa chạy lui, chạy tới nước mắt chảy dài xuống má, rồi nàng nhìn lên phía bờ như muốn cầu cứu. Nguyên thấp thoáng thấy hình dáng hoảng sợ của Huyền từ dưới nước, anh cảm thấy mình dọa cho Huyền sợ như thế là đủ rồi, cho bỏ tất ghen bóng ghen gió bậy bạ, Nguyên có thương ai đâu mà Huyền cứ nói là thương với mê hoài. Anh vươn mình lên khỏi mặt nước, hít vào một hơi dài không khí trong mát của một buổi nắng chiều êm đềm đẹp trời, rồi nhìn về phía Huyền, mỉm cười chọc quê người bạn gái của mình đang mừng rỡ khi thấy Nguyên còn sống:

- “ Huyền làm gì mà khóc vậy? Nguyên chỉ lặn xuống thăm ông Hà Bá một tí thôi mà.”

Huyền vùng vằng giọng nói âu yếm và có vẻ trách móc :

- “ Nguyên thật là dễ ghét, làm người ta sợ muốn chết, Huyền ghét anh lắm, không thèm chơi với anh nữa đâu.”

Huyền vừa quay người lại, giọng nói nũng nịu, vừa gạt những giọt nước mắt đang còn đọng trên đôi gò má đang ửng hồng, then thùng vì bị chọc quê.

- “ Nguyên xin lỗi đã làm Huyền sợ, chỉ đùa cho vui thôi mà, ai ngờ lại làm Huyền lo sợ dữ vậy, thôi tha lỗi cho Nguyên nghe Huyền.”

Huyền quay lại, không trả lời, nhìn Nguyên với cặp mắt nũng nịu, triu mến, miệng vẫn còn hơi méu máo, gật đầu nhẹ nhẹ. Thế rồi đôi bạn làm hòa với nhau như những lần trước, nhưng tình cảm của người con gái Huế lần này đã phôi bày không dấu diếm như mọi lần.

Hai người bạn trẻ ngồi cạnh nhau một lúc, không nói gì cả, mỗi người đang theo đuổi một ý nghĩ riêng. Những tia nắng cuối ngày đã bắt đầu bị che khuất sau mái nhà cao bên bờ sông. Nguyên lấy chiếc khăn tắm choàng qua

vai của người bạn gái cho nàng khỏi lạnh. Huyền biết tình bạn giữa hai đứa nay đã xoay chiều theo với thời gian, không còn như sáu năm trước đây, khi còn chia nhau từng chiếc kẹo mè xừng. Tâm tình của người con gái Huế vừa qua khỏi tuổi dậy thì mười sáu, đi từ mơ mộng vẩn vơ trong những đêm nằm trống vắng trong căn phòng tối, chuyển qua những nỗi niềm suy tư ngây thơ lãng mạn và những ước vọng tình cảm đẹp với người mình thương. Sự thay đổi quá nhanh, nhanh hơn tuổi đời, từ thể xác đến tâm hồn, từ một cô gái trước đây vui chơi bên người bạn trai một cách vô tư khi còn bé, lúc Huyền lấy những lá mít kết thành chiếc nón cho Nguyên đội làm chồng và Nguyên lấy hoa bưởi cài lên mái tóc búp bê của tân giai nhân có tên Huyền. Bên cạnh vườn sắn dưới bóng cây mít già sau trường tiểu học hôm đó, còn có Trung, chú phụ rể bất đắc dĩ, đang càu nhàu vì cậu này thích đóng vai người chồng của Huyền, cô dâu duyên dáng hơn là làm phụ rể cho Nguyên. Thấm thoát thời gian trôi qua cùng với cuộc chiến đã và đang tàn phá quê hương, Trung ra đi không một lời từ giã. Bức ảnh kỷ niệm buổi đi tắm biển Thuận An hai năm trước đây, được Huyền đóng khung treo trên tường trong phòng ngủ của nàng như là một kỷ vật quý giá của một người bạn trai đa dạng đa tài.

Nguyên cũng đang nghĩ về Trung, không biết giờ này người bạn cũ đang ở đâu và làm gì. Nguyên nhớ lại, ngày hôm ấy, cha mẹ của Trung đến nhà nói chuyện với Nguyên để tìm hiểu xem Trung có nói gì với Nguyên trước khi anh ra đi hay không. Cha của Trung cho biết cô Hương đau buồn không ăn, không ngủ đã hơn hai ngày nay, mặc dù ông ráng khuyên răn và hứa sẽ bỏ công việc làm để đi tìm con về, bà vẫn nằm dài trên giường không chịu ra ăn uống gì cả.

Nguyên thương thầy cô và thương Trung, cảm thấy bức mình và trách Trung không một lời từ giã bạn bè. Nhưng rồi suy nghĩ lại, Nguyên thấy Trung làm

như thế cũng phải, vì với tình bạn thắm thiết giữa ba đứa, Huyền, Trung và Nguyên, làm sao Trung có thể quyết định dứt khoát nếu tìm gặp bạn trước khi ra đi. Nguyên thông cảm cho người bạn trai đã theo đuổi lý tưởng của anh ta, mặc dù Nguyên hoàn toàn không đồng ý với Trung về quyết định thoát ly gia đình và mang lại khổ đau cho cha mẹ của Trung. Nguyên đã đổi trường gần hai năm nay sau khi những bất bớ xảy ra tại đây, Nguyên nghi ngờ là Trung có liên hệ với việc này ngay khi nghe tin Trung bỏ đi. Anh nói cho cha Trung về việc công an cảnh sát đến trường và điều tra học sinh và đưa ra nghi vấn không biết có phải là vì lý do đó mà Trung ra đi không. Hai người bạn trẻ lội vào bờ, Huyền lau khô người, mặc áo vào và sau đó về nhà Trung ở chơi cho đến tối mới lên xe đạp trở về nhà, sau khi hai đứa đồng ý sẽ đi thăm lăng Tự Đức vào tuần tới.

Nguyên và Huyền đạp hai chiếc xe cạnh nhau trên con đường đất dẫn vào lăng Tự Đức, hai bên đường là những cây hoa dại đủ màu trải theo sườn đồi như một tấm thảm thêu tay tuyệt đẹp. Từng đàn bướm muôn sắc bay vờn trên triền cỏ non xanh mướt. Bầu trời trong vắt của mùa hè với làn mây trắng mỏng lơ thơ đang lững lờ trôi về hướng núi rừng. Một vài cánh diều đang lơ dềnh lượn cánh trong bầu không khí trong lành buổi sáng.

Huyền dang cánh tay trái ra và cầm lấy bàn tay mặt của người bạn trai, bóp nhẹ như muốn diễn tả một tâm tình. Cứ mỗi lần đi chơi riêng với nhau là Huyền thấy rất thích thú, nàng mong ước sẽ như thế này mãi mãi, bên cạnh người bạn trai đã được nàng thương mến với tất cả tấm lòng nồng bột đa cảm của người con gái Huế mới lớn và bắt đầu biết yêu.

Cổng chính của lăng Tự Đức đây rồi, phong rêu phủ đầy bức tường xây bằng gạch đỏ bao quanh chiếc lăng rộng lớn. Nguyên và Huyền đến gửi xe tại chiếc quán lá bên cạnh cổng chính, sau đó hai người nắm tay nhau theo

những du khách khác đi vào thăm viếng và dạo chơi, ngắm cảnh mộ của vua Tự Đức. Đây là một trong những lăng tẩm lớn và là thắng cảnh với lối kiến trúc qui mô nhất trong số các lăng tẩm khác như lăng Gia Long, lăng Minh Mạng, lăng Thiệu Trị... Lăng Tự Đức tọa lạc giữa một khu đất thật rộng với rừng cây tùng bao bọc chung quanh. Giữa khu đất lót bằng đá là ngôi mộ lớn mà chính điện nhìn xuống một căn nhà thủy tạ được xây trên hồ sen đầy cá vàng nhớn nhơ chờ mời của du khách liệng xuống cho cá ăn.

Nguyên và Huyền theo chiếc cầu gỗ nhỏ, cạnh cây cỏ thụ cảnh lá sum sê, đi ra nhà thủy tạ ngắm cá vàng và nhìn hoa sen đang nở đầy trên mặt hồ. Sàn nhà thủy tạ lót bằng gỗ cứng kêu kộp kộp dưới bước chân hai người. Sau khi ngồi nghỉ chân tại nhà thủy tạ được một lúc, Nguyên và Huyền trở ra rồi theo bậc thang đá dẫn lên khu đất trống trước chính điện, chung quanh sân là những cây bông sứ tỏa mùi hoa thơm ngát.

Hai người cầm tay nhau rảo bước về phía sau điện thờ nơi có những cây ăn trái như cam, quýt, vú sữa, măng cụt... và một căn nhà nhỏ, hình như dành cho gia đình người giữ lăng này thì phải. Khi đến dưới một tàng cây đầy bóng mát, cảnh cây nghiêng xuống sát gần đầu người, có vẻ rất kín đáo, Huyền kéo tay Nguyên dừng lại, mắt nhìn âu yếm như chờ đợi, nàng nghiêng người, đứng thật sát vào thân hình người bạn trai, đang chăm chú nhìn về hướng căn nhà nhỏ. Huyền bực mình, vùng vằng định bỏ đi khi thấy Nguyên không chú ý đến mình. Nguyên kéo tay Huyền giữ lại, nhìn vào mặt Huyền và đưa ngón tay trở lên miệng ra hiệu đừng nói gì cả. Huyền ngạc nhiên chờ đợi, Nguyên ra dấu chỉ về phía căn nhà, rồi nói nhỏ:

- “ Ông thầy chùa, ông thầy chùa ở trong đó...”

Huyền bực mình cụt hứng dẫn tay ra khỏi bàn tay của Nguyên:

- “ Ừ thì Nguyên thấy ông thầy chùa, ở chỗ lăng tẩm thờ phụng thì phải có thầy chùa chứ, làm chi mà có vẻ ngạc nhiên rồi rít lên vậy.”

Huyền ngoai ngoai cái miệng xinh xắn, chiếc má lúm đồng tiền lên xuống thật dễ thương, nàng nguýt Nguyên một cái thật dài như tỏ cho Nguyên biết là nàng bất mãn thật sự.

- “ Không, không phải, Nguyên muốn nói là Nguyên thấy ông thầy chùa trước đây ở tại nhà bà mẹ lớn của Nguyên trên làng La Chữ, lúc đi tản cư với cha mẹ đó.”

Nguyên giải thích cho Huyền, đang trở mắt ngạc nhiên im lặng lắng tai nghe rồi nhìn về hướng bàn tay trở của Nguyên.

- “ Huyền còn nhớ câu chuyện mà Nguyên đã kể cho Huyền nghe về ông thầy chùa bí mật hồi hơn sáu năm trước, lúc Nguyên cùng với cha mẹ tản cư trốn Tây không?”

- “ Có phải cái ông mà Nguyên nói có giọng tụng kinh hay lắm phải không?”

- “ Đúng là ông này, cho đến bây giờ Nguyên vẫn còn nhớ những câu kinh ông ấy tụng với giọng lên xuống trầm bổng ngày đó nữa kìa.”

Nguyên đang nói, bỗng nhiên ngừng lại và nắm tay Huyền kéo ra núp sau thân cây măng cụt, kín đáo nhìn về phía căn nhà kia. Hai người nhìn thấy ông thầy chùa từ trong nhà đi ra với hai người đàn ông khác, vừa đi vừa chỉ chỗ bàn tán chuyện gì. Nguyên nhận thấy ông thầy chùa vẫn không thay đổi trong chiếc áo nâu sòng như ngày xưa, vẫn chiếc đầu cạo trọc lóc bóng loáng với chiếc mũi lớn và đôi lông mày chổi sể. Huyền đứng bên cạnh bạn, nàng cảm thấy tay Nguyên nắm chặt bàn tay mình, hơi ấm truyền qua từ thân thể người thương làm nàng tự động siết chặt bàn tay Nguyên làm cậu này liếc qua nhìn Huyền, rồi như mãi say sưa với câu chuyện ông thầy chùa và không để ý gì tới tâm tình của người bạn gái đang dựa sát vào mình, Nguyên nói tiếp:

- “ Mà Huyền biết không, cha nói ông này có thể là một cán bộ cao cấp nằm vùng hoạt động cho tụi Cộng sản đó. Cha nghe nói tụi nó giả vờ làm thầy

chùa và sinh sống tại các ngôi chùa để che mắt chính quyền và lính Tây rồi lén lút hoạt động phá hoại và tuyên truyền cho đảng.”

Huyền gật đầu như nghe hiểu những gì Nguyên đang nói, nhưng thật sự nàng đâu có để tâm về câu chuyện thầy chùa thầy tụng này đâu. Huyền chỉ ước mong giây phút này kéo dài mãi mãi để nàng được gần Nguyên mà thôi. Hai người đàn ông chia tay ông thầy chùa và đi ra phía sau lưng chánh điện, riêng ông thầy chùa thì vội vã đi ra phía cổng trước và khuất sau răng cây thông già. Nguyên kéo tay Huyền để đi theo ông thầy chùa với ý định theo dõi ông này, nhưng Huyền giữ lại và lắc đầu như ngăn cản không cho Nguyên đi. Mặc dù hơi phật ý vì không được thỏa mãn tính tò mò cố hữu, Nguyên cũng chịu theo ý người bạn gái và sau đó hai đứa tiếp tục cùng chung vui với những cặp thanh niên thiếu nữ khác dạo chơi ngắm cảnh lãng tử, trong một ngày đẹp trời nhiều gió. Những chiếc áo dài tha thướt màu tím, màu lục, màu đỏ...bên cạnh những cậu học sinh đơn giản trong chiếc quần xanh sơ mi trắng, tay trong tay, sánh bước thì thâm thỏ thẽ tâm tình. Họ muốn tìm quên chiến tranh và đời sống bấp bênh trong giấy lát, để sống trong hiện tại tuyệt vời với tình bạn, tình yêu trai gái thơ ngây, đấm đuổi, bông bột, với tất cả tâm hồn yêu cuồng sống vội của một thế hệ thanh niên, thiếu nữ giữa thời buổi chiến tranh đã kéo quá dài trên dải đất thân yêu.

Trời mưa tầm tã hơn một tuần lễ rồi. Cả thành phố Huế đắm chìm trong màn lưới mù mịt, ướt át, mặt trời đi trốn làm cho bầu trời trở nên xám xịt từ ngày này qua ngày khác. Mưa rơi liên tục, bong bóng ngập đường đi. Người dân xứ Huế đã quen với cảnh mưa dầm dề tháng bảy và sẵn sàng đối phó với thiên tai lụt lội trong mùa này. Mỗi năm cứ đến tháng bảy âm lịch, nước nhảy lên bờ; giòng sông Hương nhỏ bé, không kham nổi thể tích và lượng nước tuôn trào từ Bãng Lãng chảy về. Vì thế khi trời mưa nhiều trên dãy núi

Trường Sơn, nước nguồn cuộn cuộn chảy qua Thiên Mục, tràn ngập chợ Kim Long, qua cầu Bạch Hổ, ngập Phu Văn Lâu, Thượng Tứ. Nước sông Hương tiếp tục chảy về Thuận An ra biển, sau khi tuôn vào chợ Đông Ba, Đập Đá, Bao Vinh...vào các con đường chính và phụ cận trong thành phố Huế.

Năm nay các cụ nói thời tiết thay đổi nhiều, khí hậu oi bức trong mùa hè, nên tiên đoán Huế sẽ bị một trận lụt lớn và kéo dài lâu hơn mọi năm. Những năm con rồng, con rắn thường hay xảy ra tai ương bão lụt, giống như trận bão năm Thìn, đã tàn khốc gây thiệt hại nhiều về nhân mạng và vật chất cho người dân Huế nghèo khổ. Căn nhà mới mua của gia đình Nguyên nằm trên con đường phía sau sông Hàng Bè; đây là một căn nhà gạch khá lớn mà cha mẹ Nguyên đã dọn về ở hơn một năm nay.

Nước lụt ngập bờ sông Hàng Bè sau khi trời mưa liên tục trong tuần lễ qua. Nước tràn vào nhà, mực nước dâng lên từ từ và trong mấy ngày đầu, hai cha con Nguyên phải chất giường lên cao để nằm ngủ. Sau đó, vì nước lên quá cao, cả nhà phải đóng cửa lại và mang mền gối, gạo nếp, cá hộp, nước mắm..., băng ngang qua con đường nước ngập lên đến tận ngực, trước nhà và lội qua trường trung học tọa lạc trên khu đất cao gần đó, để lánh nạn cùng với những gia đình láng giềng khác trong vùng.

Nguyên đã quen với lụt lội hàng năm, anh thường lội quanh các nhà láng giềng và giúp đỡ những người già cả ốm yếu, di chuyển trẻ con đến lánh nạn trường trung học cũng như đi mua thực phẩm giùm cho láng giềng. Sau gần ba ngày tị nạn tại đây, mưa bắt đầu rơi nhẹ hạt và sau đó, mặt trời le lói vào một buổi sáng ít mây, phản chiếu trên mặt nước đục ngầu đầy phù sa và rong rêu, lục bình... Nước lụt rút xuống từ từ đến đầu gối rồi đến mắt cá chân, để lại bùn lầy dày đặc trong nhà, trên mặt đường... Nguyên và các bạn trong xóm như Nông, Hoàng thảo cửa sổ ra chùi rửa, rồi giúp cha mẹ dội sạch bùn non trên nền nhà của họ, sau đó rủ nhau ra sông Hàng Bè xem người ta cất

rớ bắt cá dọc theo bờ sông Hương, lên mãi tận Phu Vân Lâu. Trên những lưới cá lớn nhỏ, nào là cá gáy, cá hanh, tôm càng... thôi thì đủ thứ hải sản nhảy lung tung.

Chợ Đông Ba cũng đông người buôn bán và chùi dọn, những người chủ sạp, kể cả mẹ Nguyễn đang kiểm soát hàng hóa bị hư hại vì nước lụt. Các cửa tiệm tạp hóa dọc theo đường Trần Hưng Đạo, đường Gia Long cũng bắt đầu mở cửa nhưng rất vắng khách hàng sau cơn lụt lớn trong năm “ năm ba” này. Sông Hương giống như rộng hơn thường lệ, với rong bèo, lục bình trôi nhanh theo giòng nước lũ đục ngầu, đang cuồn cuộn chảy ra biển Thuận An. Bên kia bờ sông gần Đập Đá là căn cứ Hải quân Pháp, các giang đình di tản cơn lụt tại Bao Vinh đã trở về cột cạnh nhau bên cầu tàu. Trên bong, các lính thủy đang dội nước chùi rửa sàn chiến đình. Những khẩu đại pháo được bọc kín bằng vải bố và kéo lên nằm trên khu đất cao, thay vì tại vị trí sẵn sàng tác xạ như thường lệ. Chiến tranh cũng tạm ngưng khi sông Hương nổi giận tuôn trào, nước tràn ngập ngay trên cả dải đất quê hương yêu dấu của mình.

Trong một đêm không trăng, vào lúc gần nửa đêm, khi người dân Huế đang say ngủ, họ bỗng giật mình thức dậy vì tiếng còi inh ỏi từ phía cầu Trường Tiền. Mọi người lo sợ, tưởng lại thêm một lần đảo chánh nữa, như của quân đội Nhật trước đây. Sau một hồi lâu, qua khung cửa sổ, họ thấy lửa cháy sáng rực cả bầu trời, vợ chồng, con cái bèn đánh bạo mở cửa trước, ra đường xem thử chuyện gì đang xảy ra. Về phía cầu Gia Hội, cầu Trường Tiền, khói bốc lên cao trong ánh sáng bập bùng, ngùn ngụt trong ngọn lửa. Người dân bàn tán xôn xao và biết là chợ Đông Ba đang cháy, nhưng không biết có phải là do Cộng sản phá hoại hay là do tai nạn.

Cha mẹ và Nguyễn ra đường, đứng trước nhà cạnh bên cây đèn đường leo lét, nhìn về hướng cầu Đông Ba. Lửa vẫn tiếp tục cháy dữ dội, thỉnh thoảng

ba người nghe một tiếng nổ bùng và rồi thấy ngọn lửa phọt mạnh lên trên trời cao. Tiếng còi xe chữa lửa nghe thật rõ trong đêm vắng hòa lẫn với tiếng súng trường, súng tiểu liên như là Tây đang đánh nhau với Việt Minh. Mẹ lo lắng về cửa hàng buôn bán của mẹ tại chợ Đông Ba. Mặc dù mẹ đã mang nhiều hàng về nhà mỗi đêm, nhưng vẫn còn để lại một ít tại sạp hàng, do đó sự thiệt hại cũng không thể nào tránh khỏi, vốn liếng cũng bị thâm lỗ vì cơn hỏa tai này. Nguyên an ủi mẹ trong khi cha ôm đôi vai đang rung nhẹ của mẹ và vỗ về trấn an, khuyên nhủ.

Sau một đêm dài không ngủ chờ sáng, cha mẹ và Nguyên chờ cho hết giờ Thiết quân luật, vội vàng đi ra chợ Đông Ba để xem xét tình hình. Trên đường, mặc dù đang còn tờ mờ sương, ba người đã thấy từng đoàn người, mặt mày lo âu, đang im lặng bước nhanh về một hướng. Một rừng người âm thầm chịu đựng đang đi với tâm trạng giống nhau của những con người sống trong thời loạn lạc mà định mệnh đã an bài cho họ, không than van, không hờn trách thân phận, chỉ biết cam sống qua thời gian. Cuộc đời của người dân Việt Nam nói chung và thanh niên thiếu nữ nói riêng sinh ra trong chiến tranh, lớn lên cùng cuộc chiến, tranh sống qua ngày, không tương lai và sự nghiệp.

Trước mặt mọi người chợ Đông Ba là một cảnh tượng điêu tàn trên một đồng gỗ đá nám đen, vẫn còn âm ỉ cháy. Chiến tranh đã vào đến thành phố, cùng với những cuộc đụng độ ở ngoại ô giữa các đơn vị thuộc cấp Sư đoàn của Việt Minh và Tây trong thời gian gần đây, báo động cho người dân Huế biết cuộc chiến đã đến hồi quyết liệt.

Hôm nay trời Huế bắt đầu trở lạnh, chim én không còn bay lượn nhiều trên bầu trời nhiều mây nhiều gió. Mùa thu đã đến từ hơn một tháng nay, học trò đã bắt đầu học niên khóa mới. Trên đường ngập tràn những tà áo bay bên

cạnh những chàng trai quần xanh áo trắng. Xe đạp, người đi bộ tấp nập qua những cây cầu nổi tiếng bắc ngang sông Hương như cầu Trường Tiền, cầu Gia Hội, Bến Ngự, An Cựu... Những thanh niên, thiếu nữ miền sông Hương núi Ngự mộng mơ cũng đã nhận thức được vai trò của họ trong tương lai, họ chăm chú học hành vì biết mình là những mầm non của dân tộc, là cột trụ của một căn nhà đã và đang tiếp tục đổ nát vì tai họa chiến tranh gây ra bởi ngoại bang và giải phóng. Chỉ có thể hệ trẻ với nhiệt huyết và nhiều lòng hăng hái, hy sinh hiếu học mới hy vọng cứu vãn được dải đất căn cỗi nằm cạnh dãy Trường Sơn, bên cạnh bờ biển Thái Bình Dương này.

Nguyên và mẹ trở về nhà khi mặt trời vừa khuất bóng sau bức tường của nội thành. Sau giờ học, Nguyên ra giúp mẹ dọn dẹp cửa hàng mới tại chợ Đông Ba vừa được chính quyền xây cất lại.

Vừa mở cửa vào nhà, hai mẹ con thấy tại phòng khách, cha Nguyên đang ngồi nói chuyện với một người đàn ông trung niên mà Nguyên nhận ra là cháu họ của cha, kêu cha bằng chú. Anh này ở dưới làng nội, làng Thanh Thủy Thượng mà Nguyên đã gặp nhiều lần khi cha Nguyên dẫn Nguyên về làng cúng giỗ trước đây. Trong thời gian sau này, vì tình hình an ninh không khả quan lắm, Việt Minh quấy phá hàng ngày, giết dân lành vô tội bị chúng kết án là Việt gian địa chủ, khi đêm về, nên cha Nguyên không về làng nữa. Anh Điền, tên người cháu họ, đứng dậy và lễ phép chào mẹ :

- “ Kính chào thím, thím mới về, thưa thím có mạnh khỏe không? Buôn bán được không vậy thím?”

- “ Cảm ơn anh Điền, nhờ trời tôi cũng bình thường, buôn bán ế ẩm lắm, trước đây nhờ nhà quê lên mua sắm, nay đường đi lại khó khăn nên họ ít lên tỉnh như trước nữa.”

- “ Dạ thím nói rất đúng, ngay chính gia đình cháu cũng gặp khó khăn trong việc cày cấy, ráng lắm mới đủ sống qua ngày và nuôi mấy đứa nhỏ. Vợ cháu

kính gửi lời thăm chú thím.”

Anh Điền ngừng lại và quay nhìn Nguyên đang tần ngần đứng bên mẹ:

- “Chào chú Nguyên, chà bữa nay trông lớn và đẹp trai quá, lâu nay không thấy Nguyên về làng chơi, chị nhắc đến chú hoài, nói là chú giỏi lắm, giỏi đủ thứ và chị có gởi lên cho chú nửa chục hột vịt lộn vừa ra ràng mà chú thường thích ăn.”

Nguyên đỏ mặt trước lời khen tặng của người anh họ, ấp úng trả lời cảm ơn. Trong đầu Nguyên, đang hiện ra hình ảnh của chị Điền, một người đàn bà nhỏ nhắn, da dẻ hồng hào, khuôn mặt trái soan với đôi môi hồng xinh xắn của người con gái miền quê. Chị Điền nổi tiếng là hoa khôi của làng Thanh Thủy Thượng, sắc đẹp dịu dàng của chị đã làm nhiều chàng trai làng theo đuổi nhưng anh Điền đã chiếm được tình thương của chị và cưới về làm vợ khi chị vừa lên mười sáu tuổi. Hai người có ba người con, Châm con gái đầu lòng bằng tuổi Nguyên, Quá là đứa trai lớn nhỏ hơn Nguyên gần hai tuổi, và Nghiệp, một trai út đang còn nhỏ.

Tối hôm đó, cả nhà quây quần chung quanh anh Điền để nghe anh kể chuyện thời sự. Nguyên cùng Châm và Quá say sưa nghe anh Điền, một thành viên Quốc dân đảng nói về tiểu sử của người đảng trưởng, Nguyễn Thái Học, một nhân tài mà anh kính nể, đã xả thân vì đại cuộc. Anh Điền còn cho biết hiện nay, Việt Minh đang cùng các cường quốc khác như Pháp, Hoa Kỳ và Trung Cộng... đang nhóm họp tại Genève để bàn cãi về một hiệp định đình chiến cho Việt Nam. Trong khi trận chiến Điện Biên Phủ đang đến hồi quyết liệt giữa Việt Minh và quân đội viễn chinh Pháp, các mặt trận khác trên cao nguyên Trung phần, Việt Minh cũng tăng cường tấn công dữ dội để gây áp lực tại bàn hội nghị ở thủ đô nước Thụy Sĩ. Riêng tại Huế, các hoạt động khủng bố, giết chóc và quân sự cũng tăng cường bởi những du kích và quân đội chính quy Cộng sản chung quanh ngoại ô thành phố. Đường xe lửa Huế-

Đà Nẵng bị giật mìn và các đồn lính Tây tại đèo Hải Vân bị tấn công liên miên. Trên “Huyết Lộ Ô Lô”, dọc theo quốc lộ Một chạy từ Huế đến Quảng Trị, cạnh những đụn cát cao của làng Lại Hà, Phú An, Vân Trình, Đồng Quế bên giòng sông Ô Lô, các đơn vị của Trung đoàn 95 Việt Minh gây thiệt hại nặng nề cho các đoàn công voa cũng như những chuyến xe lửa chở quân lính Tây và quân dụng. Tại làng La Chữ, nơi mà khoảng tám năm trước đây Nguyên và cha mẹ đi tản cư, nay đã trở thành hậu phương của kháng chiến với cơ sở làm lựu đạn cho quân lính Việt Minh, cũng là bãi chiến trường hàng ngày giữa du kích Cộng sản và lính Lê Dương.

Hôm nay anh Điền đưa hai đứa con lớn lên Huế và xin chú họ của anh cho phép con mình tạm trú ăn học tại đây vì ở dưới làng Thanh Thủy, Việt Minh đang để ý đến gia đình của anh và trong tương lai có lẽ anh Điền cũng phải rời bỏ nơi sinh trưởng và di chuyển lên An Cựu lánh nạn. Nguyên rất vui khi được biết sắp có bạn, bà con cùng tuổi ở trong nhà học chung với mình.

Riêng Châm và Quá thì có vẻ buồn vì đây là lần đầu tiên đi học trường trung học tại tỉnh và xa nhà, xa cánh đồng ruộng, mảnh vườn yêu dấu dưới làng, nhất là phải xa hai con ghé vừa mới sinh cách đây không lâu.

Anh Điền cũng còn cho biết về một nhân tài đang được nhắc nhở đến rất nhiều trong các buổi họp của Quốc dân đảng mà anh đã tham dự vào thời gian gần đây. Một nhân sĩ người Huế, xuất thân từ gia đình Công giáo nổi tiếng tại địa phương, từng làm quan lớn triều Nguyễn. Đó là ông Ngô Đình Diệm, con của cụ Ngô Đình Khả và là em ruột của linh mục Ngô Đình Thục. Nhân sĩ Ngô Đình Diệm nổi tiếng nhờ đức tính cương trực và tinh thần bất khuất của ông.

- “ Có phải là ông này đã trao ấn từ quan trước đây không?”

Cha Nguyên vừa nhấp trà vừa hỏi anh Điền.

- “ Dạ thưa chú, đúng là ông Diệm đó ạ, không những thế mà khi Nhật đảo

chánh chiến thắng Pháp, họ muốn mời ông Diệm ra giữ chức Thủ Tướng trong chính phủ bù nhìn do Nhật thành lập, ông ta đã khẳng khái từ chối không chịu tham gia với ngoại bang.”

Anh Điền rành rõi xác nhận và có vẻ rất thán phục ông Ngô Đình Diệm, anh nói tiếp:

- “ Còn hơn thế nữa, vài tháng sau khi từ chối hợp tác với Nhật Bản Phát Xít, khi Hồ Chí Minh ra lệnh bắt ông Diệm và mang ông này ra gặp Hồ tại Bắc bộ, Hồ Chí Minh ngỏ lời mời ông Diệm làm việc với chính phủ Cách mạng, ông Ngô Đình Diệm một lần nữa đã khôn khéo không nhận lời, lấy cớ vì du kích Việt Minh trước đây đã giết người anh cả của mình là ông Ngô Đình Khôi.”

Anh Điền ngừng lại, xoa đầu Nguyên, đang theo dõi câu chuyện về một nhân vật anh hùng mà trong đầu anh hình dung là rất cao lớn, hiên ngang, dũng mãnh như một vị nguyên soái trong truyện Tàu mà anh thường đọc. Có lẽ đoán được ý nghĩ của người em họ tuổi chỉ bằng con mình, anh Điền tiếp lời:

- “ Ai cũng tự hỏi khi nghe về nhân vật đã có những hành động cương trực này và tưởng là ông rất cao lớn như là một đại hán, mọi người đã lầm khi biết rằng, ông Ngô Đình Diệm là một người rất thấp, hơi mập nhưng là một người thông minh tột đỉnh. Tôi tin rằng với khả năng lãnh đạo, con người đạo đức như vậy, không bao lâu ông sẽ là người giúp đất nước chúng ta rất nhiều.”

- “ Ông Diệm bây giờ đang ở đâu và có gia đình không vậy cháu?” Mẹ Nguyên muốn biết thêm về con người đặc biệt xuất chúng này.

Anh Điền nhận tách trà từ tay mẹ Nguyên đang ngồi đối diện, cảm ơn người thím rồi từ tốn nhấp một ngụm nhỏ, lễ phép trả lời:

- “ Dạ thưa thím ông Diệm không lấy vợ. Sau khi ông từ chối lời yêu cầu

hợp tác với Hồ Chí Minh, ông bị Việt Minh theo dõi vì vậy ông quyết định vào Sài Gòn sống với anh của ông là linh mục Ngô Đình Thục. Rồi vào năm 1950, ông Ngô Đình Diệm rời Việt Nam đi Hoa Kỳ để vận động nước này giúp giải quyết vấn đề Việt Nam.”

- “ Nguyên nghe mấy thầy giáo nói ông Diệm đã về nước lại rồi phải không anh?” Nguyên cũng tò mò về vị nhân sĩ người Huế này.

Cha Nguyên biết rõ nguồn tin này từ hơn mấy tháng qua khi cha vào đánh me với Đức Từ Cung, mẹ của vua Bảo Đại trong Đại nội nên ông trả lời thay cho người cháu họ đang gật đầu như xác nhận:

- “ Hôm trước tôi nghe Đức Từ nói là Hoàng Đế Bảo Đại đã mời ông Diệm về nhận chức Thủ Tướng thay thế ông Nguyễn Văn Tâm, đương kim Thủ Tướng, có người con trai là tướng Nguyễn Văn Hinh, đang làm Tổng Tham Muu Trưởng quân đội và Hoàng Đế dự trù sẽ đi Pháp để theo dõi hội nghị Genève trong vài tháng tới đây. Hoàng Đế Bảo Đại sẽ giao hết tất cả mọi việc cho ông Ngô Đình Diệm điều hành khi ngài ở tại Pháp.”

- “ Dạ thưa chú nói rất đúng, người Mỹ đã vận động và gây áp lực để đưa ông Diệm về nước thành lập chính phủ chống cộng tại Việt Nam, vì Hoa Kỳ sợ Cộng sản Nga Tàu sẽ lợi dụng cơ hội Hồ Chí Minh giành độc lập và nắm chính quyền từ tay tại Tây, sau đó sẽ bành trướng xuống chiếm vùng Đông Dương, Việt Miên Lào, rồi mấy nước láng giềng như Thái Lan, Ấn Độ, Phi Luật Tân...cũng vào tay Cộng sản luôn theo chiến lược dây chuyền “Domino” của Cộng sản Quốc Tế.”

Nguyên vừa lắng tai nghe vừa thán phục sự hiểu biết của anh Điền, Nguyên đâu ngờ con người bề ngoài có vẻ như là một nông dân hiền hòa, bình thường mà bên trong lại chứa đựng một kiến thức rộng lớn, vượt bậc hơn những người khác. Thế mới biết những nhân vật làm Cách mạng là những người mang trong họ một khả năng đặc biệt, một sự hiểu biết bao quát và

nhất là phải nắm vững thời cuộc chung quanh mình.

- “ Ông ấy được sự ủng hộ của các nhân vật quan trọng trong chính quyền và Quốc hội Mỹ như các Thượng Nghị Sĩ John F Kennedy, Mike Mansfield và đặc biệt là người công giáo Việt Nam được vị Hồng Y Giáo Chủ Spellman nhiều thế lực và có tiếng tại Mỹ bảo trợ và giúp đỡ hết mình.”

- “ Chú còn nghe là ông Diệm đã được Mỹ hứa giúp phương tiện để tản cư những người công giáo thuộc các giáo xứ Bùi Chu, Phát Diệm ngoài Bắc vào Nam lánh nạn Cộng sản và tìm tự do tại đây phải không cháu?” Cha Nguyên vừa hít một hơi thuốc lá cảm lệ vừa hỏi anh Điền.

- “ Dạ thưa chú, cháu cũng nghe các đồng chí niên trưởng trong tổ chức nói với nhau về chuyện này. Các niên trưởng nói là ông Ngô Đình Diệm không những chỉ can thiệp cho giáo dân thuộc hai giáo xứ này ra đi mà hình như cho rất nhiều dân Bắc kỳ, những người nào muốn tìm về vùng ánh sáng miền Nam, không muốn sống chung với Cộng sản, đều được cứu xét, giúp đỡ rồi khi hiệp định đình chiến Genève được ký kết, họ sẽ được di chuyển vào miền Nam sống đời sống mới trong tự do. Cháu nghe đâu số người di cư tỵ nạn phỏng đoán sẽ lên đến hơn nửa triệu người lận.”

Nguyên chợt nghĩ đến Hồng, cô bạn học, người con gái Bắc kỳ có thân hình nầy nở, tính tình dễ thương, đã theo cha mẹ vào Nam cách đây hơn hai năm để lánh nạn Việt Minh đang chiếm từng mảnh đất của tổ tiên mình.

Trời đã về khuya, mọi người chia tay đi ngủ, từ xa tiếng súng pháo binh vọng về trong đêm vắng.

Ba Người bạn, một cuộc chiến

CHƯƠNG SÁU

Từng cơn gió mát thổi vào từ biển Thái Bình Dương qua những cụm lau mọc thưa thớt trên đụn cát dọc theo bãi biển chạy dài từ Lại Hà lên đến Quảng Trị. Làng Vân Trình nằm giữa con đường nối liền các làng quê rải rác cạnh con sông Ô Lâu, bên những ruộng muối gần biển và các đồng ruộng thưa thớt, không người cày cấy, chạy ra đến quốc lộ Một trên dải đất dài gần 8 cây số nối liền Vân Trình và Mỹ Chánh.

Trung trầm ngâm ngồi trên nắp chiếc hầm công sự chiến đấu, phủ kín với những cây lá nguyệt trang để tránh máy bay bà già thám sát của Tây bay từ Huế lên. Anh nhìn ra phía bờ biển, từ xa những cánh chim hải âu đang vờn trên cơn sóng bạc đầu, một vài thuyền chài nhấp nhô cuối chân mây. Buổi trưa cuối tháng bảy tại một vùng biển cạnh làng Vân Trình thật yên lặng, trên bầu trời xanh lơ, mây trắng lơ lửng bay trong nắng. Trung với tay lấy bình nước chè xanh bên cạnh, uống một ngụm lớn, vị chè mát dịu chạy dài xuống cơ thể làm Trung cảm thấy thỏa mái, rồi anh chợt nhớ đến chuyến đi lần cuối trên sông Hương với đồng chí năm Dương cách đây hơn hai năm khi Trung quyết định ly khai gia đình để gia nhập kháng chiến. Anh nhớ đến Nguyên, người bạn học, đến bức tranh mà anh đã để lại tặng Huyền, cô bạn gái dễ thương mà thỉnh thoảng anh đã nằm mơ thấy trong giấc mộng đẹp

trong suốt hai năm qua. Trung lơ đãng thả hồn bay theo cánh diều đang lơ lửng lượn trong gió, trở về dĩ vãng.

Ngày chia tay giữa ba người đồng chí mới quen nhưng đã trở nên thấm thiết sau gần hơn một năm cùng nhau thụ huấn tại cục “H” là một kỷ niệm làm cho Trung, Luân và Huấn nhớ mãi. Chương trình huấn luyện cực nhọc trong rừng về cách sử dụng vũ khí, mìn bẫy mìn của Mỹ, Tàu, Nhật, Tây... đã chấm dứt. Những lớp học chán ngấy về chính trị, những bài giảng hun nóng lòng căm thù thực dân Pháp, ca ngợi Hồ chủ tịch, công trạng của kháng chiến và lý thuyết xã hội chủ nghĩa Mác Lê, cũng như chiến lược “lùi một tiến hai”, hay về chiến thuật “công đồn đánh viện”, đã cải biến ba thanh niên học trò trở thành chiến sĩ của Cách mạng, cán bộ Cộng sản, sẵn sàng xả thân hy sinh cứu nước, giành độc lập.

Thời gian trôi qua thật chậm chạp, cô đơn trống vắng, mặc dù chương trình của khóa huấn luyện không cho phép học viên có thì giờ riêng tư để suy tư và nhớ nhà, không chú tâm vào việc học tập và có thể làm cho họ nản chí, thay đổi thái độ về lý tưởng Cách mạng. Buổi lễ mãn khóa huấn luyện căn bản được khai diễn đơn giản vì học viên phải lên đường tấn công các đơn vị tác chiến đang cần bổ sung quân số gấp.

Những tin tức về các trận đánh lớn giữa quân đội Cách mạng và quân lính Lê Dương, cũng như thiệt hại về nhân mạng, bị cán bộ giấu kín không cho học viên biết, sợ họ phân tâm. Tuy thế Luân, Huấn, Trung và những đồng chí khác trong tổ, cũng tìm hiểu được qua các lá thư của những người đã rời ra đơn vị tác chiến trước đây lén lút gửi về cho bạn.

Họ làm quen với tên các Sư đoàn anh hùng đang tham chiến khắp các mặt trận từ biên giới Lào tại thượng du Bắc Việt, đến ngã ba biên giới Việt Miên Lào tại vùng cao nguyên Trung phần. Những chiến công của Sư đoàn Sao

Vàng, Sư đoàn 101, Sư đoàn Thép... Trung đoàn 95 tại phía đông bắc Huế, Trung đoàn 803 với chiến thắng tại An Khê trên quốc lộ 19... đã được các cán bộ chính trị viên và Sĩ quan Chỉ huy Trung tâm huấn luyện ca tụng phổ biến rộng rãi đến học viên, đang suy nghĩ và lo âu cho tương lai của mình. Huấn được chỉ định bổ sung cho Trung đoàn 108 đang tham chiến tại vùng Pleiku. Trung và Luân đổi ra Trung đoàn 95 trách nhiệm khu vực làng Vân Trình, Lại Hà bao gồm “Huyết lộ Ô Lâu” nối liền duyên hải Thừa Thiên và tỉnh Quảng Trị .

Trung tặng hai người bạn đồng chí hướng bức tranh mà anh đã vẽ vội trong những lúc rảnh rỗi tại căn cứ huấn luyện, sau đó Huấn búi túi chia tay hai bạn và theo toán quân bổ sung vượt đường rừng xuôi về nam. Luân và Trung cũng rời cục “H” vài ngày sau đó trên hai chiếc xe đạp cũ, chở hành trang cá nhân, vai mang vũ khí cùng với đồng bạn theo con đường mòn dọc theo dãy núi Trường Sơn trực chỉ hướng tây bắc về phía A Sao, A Lưới, cách căn cứ gần hai ngày đường, để nhận chỉ thị. Sau ba ngày di hành, ngày đi đêm nghỉ, ăn lót bụng bằng những nắm xôi muối mè, tráng miệng bằng trái cây rừng mọc đầy nhan nhản bên triền thung lũng màu xanh, uống nước từ những rễ sậy leo chằng chịt, bám vào thân cây cổ thụ cao lớn, che bóng con đường đất chạy ngoằn ngoèo theo chân núi. Cuối cùng Trung và Luân đến ven núi gần làng La Chũ, trình diện cán bộ Thủ trưởng tại đây và được chỉ định ra bổ sung quân số cho Tiểu đoàn địa phương, có nhiệm vụ kiểm soát huyết lộ Vân Trình- Quảng Trị, có biệt danh là “Huyết Lộ Ô Lâu” mà quân đội thực dân Pháp đã đặt tên cho huyết lộ nổi tiếng này.

Trung nhớ đến câu chuyện của Nguyên, người bạn học cũ, khi Trung đi ngang qua làng La Chũ, anh cố mừng tượng lại hình ảnh những cánh đồng ruộng cò bay thẳng cánh, bao la tràn ngập lúa vàng. Trung nghĩ đến anh láng giềng mục đồng, ngày nào thơ thẩn trên mình con trâu mập mạp bên bờ đê,

người đã tặng cho anh bạn Nguyên cây sáo tre mà Nguyên nói đã cho cậu Tuấn của Nguyên trong ngày cậu Tuấn từ giã gia đình để theo kháng chiến. Chung quanh Trung cảnh vật nay đã hoàn toàn đổi khác, cánh đồng lúa vàng trong câu chuyện ngày xưa, trước mặt Trung chỉ là cánh đồng không người cày cấy, lau sậy mọc lưa thưa, rải rác cạnh những hố bom đạn pháo binh chứa đầy nước bùn đục ngàu. Bờ tre xanh tươi bao quanh con rạch nhỏ mà Nguyên diễn tả, nay đã trở thành tro bụi lá nằm dọc theo bờ đê tan vỡ bao quanh những căn nhà cháy nám, hư hại bỏ hoang không người ở.

Cảnh tượng điêu tàn tại một vùng quê chỉ cách thành phố Huế không đầy mười ba cây số đường chim bay làm cho Trung suy nghĩ nhiều về cuộc chiến mà anh sẽ tham dự. Biết đâu một ngày nào đó anh sẽ gặp lại người cha nghiêm nghị và người mẹ yêu dấu trong một trường hợp đặc biệt mà anh không dám nghĩ tới, khi chiến tranh xảy ra ngay tại Cố đô và tàn phá cung điện, đền đài của đất Thần kinh ngàn năm văn vật. Trung lắc đầu như muốn xóa đi những ý nghĩ viển vông trong tư tưởng, nhưng rồi anh cũng không quên được chuỗi ngày thơ mộng lúc ấu thơ bên cạnh Nguyên và Huyền, hai người bạn học mà anh đã từng chia sẻ buồn vui.

Không biết giờ này họ đang làm gì và Huyền có còn giữ bức tranh mà Trung đã nhờ cha mẹ đưa lại cho nàng không.

Tiếng động cơ máy bay nghe rõ dần từ phía Lại Hà, Trung vội vàng nhảy xuống chiếc hầm công sự, hai đồng chí khác ở trong tổ chiến đấu cũng đang sửa soạn khẩu đại liên phòng không, chia súng về phía hai chiếc phi cơ khu trục đang bay dọc theo bờ biển về phía bắc. Trung lấy ống nhòm, nằm tựa mình vào bao cát chất trên miệng hầm, nhìn về hướng hai chiếc máy bay. Đây là hai khu trục cánh quạt của không quân Pháp thường dùng để thả bom và yểm trợ các đoàn công voa với hỏa lực rất mạnh, hiệu nghiệm vô cùng.

Tiếng súng “tạch..tạch..tạch” của các đơn vị phòng không Việt Minh từ phía nam làng Vân Trình nghe ròn rã. Hai chiếc phi cơ bay ra hướng biển để tránh đạn rồi vòng trở lại, đâm thẳng vào phía bờ biển. Trung thấy từng làn khói từ mũi chiếc máy bay phun ra khi hai chiếc này thay nhau bắn đại liên vào các công sự chiến đấu từ phía xa. Rồi khi hai phi cơ bay dựng ngược trở lên trời, những tiếng nổ long trời làm rung động các đồi cát, nghe vọng lại từ xa. Phi cơ thả bom liên tục, sau những tiếng “đùng...đùng...” làm khói mù bay lên cao, che khuất tầm mắt quan sát của Trung. Bỗng nhiên, một trong hai chiếc khu trục bay về hướng làng Vân Trình, ngang qua hầm công sự của tổ phòng không, Trung hô lớn:

-“ Bắn...bắn...” và anh bóp cò cây trung liên, tiếng“tạch..tạch..tạch..”

cùng với những tiếng súng đại liên 50 nổ dồn ỉm ỏi làm nhói cả lỗ tai.

Từng làn đạn thay nhau bay hướng lên không trung về phía chiếc phi cơ đang vờn tránh, bay lộn trên bầu trời màu xanh vắt không gợn mây.

Sau hơn mười lăm phút quần thảo trên không, hai phi cơ có lẽ đã dùng hết bom đạn, bay về hướng nam, để lại phía sau dưới cánh bay, những đám cháy với ngọn khói đen bốc lên cao từ các căn nhà dân, những hầm hố tan tành, những xác chết không toàn thân đầy máu của cán binh Cộng sản, của dân lành vô tội không chạy trốn kịp khi máy bay địch tới tấn công.

Suốt mấy ngày liên tiếp, phi cơ khu trục phóng pháo của Pháp xuất phát từ Phú Bài, Đà Nẵng thay nhau oanh tạc khu vực từ Quảng Trị trở vào phá Tam Giang. Riêng pháo binh của Pháp từ các cao điểm chiến lược phía bắc thành phố Huế cũng tác xạ vào làng La Chũ, quận Hương Điền... vào những nơi nghi ngờ là căn cứ địa của Việt Minh, gây nhiều thiệt hại đáng kể cho binh lính thuộc Trung đoàn 95 và quân du kích địa phương. Dân chúng bắt đầu tản cư ra khỏi vùng này, đổ xô về thành phố Quảng Trị và Huế để lánh nạn. Trung được gọi vào Bộ Chỉ Huy của Trung đoàn để học tập cùng với các

cán bộ khác về chiến thuật mới, chống cuộc hành quân sắp tới của quân lực Pháp mà Việt Minh tiên đoán sẽ xảy ra trong tương lai gần đây. Với kinh nghiệm chiến trường trong gần mười năm kháng chiến chống thực dân Pháp, các cấp chỉ huy cao cấp Việt Minh biết rằng sau khi dùng máy bay và pháo binh không tập và pháo kích để chuẩn bị chiến trường, mở đường trước, tụi Tây sẽ tung toàn lực lượng vào vùng này để tiêu diệt các đơn vị Việt Minh đồn trú tại đây. Lần này chúng nó cũng sẽ không ra ngoài chiến thuật đó, có thể đây là một cuộc hành quân qui mô cấp Sư đoàn trở lên với đầy đủ sự tham dự của Hải Lục Không quân Pháp.

Tin tức nội tuyến và tình báo địa phương cho biết Tây đã cắm trại binh lính từ nhiều ngày nay. Các quán rượu tại thành phố vắng bóng mấy thằng tây Lê Dương thường say rượu hằng đêm, làm mấy em ca ve than trời như bông. Quán com âm phủ ở gần sân vận động Huế cũng trở nên ế ẩm, dĩ điểm me Tây không đến ăn khuya vì bỏ bịch và khách chơi bị cấm không cho ra phố. Ngoài ra tại quân cảng Đà Nẵng, cán bộ Việt Minh nằm vùng giả dạng dân chài lưới, báo cáo thấy nhiều chiến hạm đủ các loại kể cả những Dương Vận Hạm (LST) ít thường thấy xữ dụng tại chiến trường Việt Nam, hoặc là cặp tại cầu tàu hay neo tại vịnh Đà Nẵng. Trên các trục lộ lưu thông chung quanh Huế từ đèo Hải Vân, nhiều đoàn công voa chở quân đội Pháp di chuyển về hướng thành phố Huế. Những khẩu đại pháo được kéo sau xe quân đội mười bánh, những xe thiết giáp trang bị đầy đủ súng ống thay nhau chạy ngang qua vùng quê hẻo lánh.

Những cặp vợ chồng nông dân mộc mạc đứng lặng im bên cạnh các đứa con nhỏ gầy gò vì thiếu ăn, đôi mắt to tròn ngây thơ, ngơ ngác nhìn theo bụi mù bốc lên cao từ những bánh xe xích sắt đang kêu ồn ào, nặng nề lăn trên quốc lộ Một. Lòng họ hoang mang vì không biết vùng đất khôn nạn nào sẽ trở thành chiến địa trong những ngày sắp tới.

Với những tin tức về hoạt động của quân đội Pháp, liên tiếp được gửi tới các đơn vị Việt Minh trú đóng trong vùng Quảng Trị, Huế và Đà Nẵng, những buổi hội họp khẩn cấp được Việt Minh triệu tập để bàn định kế hoạch di tản và chống trả trong trường hợp bị Tây tấn công vào các căn cứ hậu cần.

Trung bước vào phòng họp với tư cách tổ trưởng khu vực Vân Trình, gồm hai đại đội vừa chính quy vừa là du kích Cộng sản địa phương.

Trời đêm cuối tháng bảy không trăng, những vì sao lấp lánh không đủ ánh sáng soi đường cho anh cán binh kháng chiến đang lo âu cúi đầu thả bước bên rặng tre già sau buổi họp kéo dài gần một tiếng đồng hồ. Trung nhớ lại giọng nói khàn khàn của người cán bộ chính trị viên đảng thuyết trình về tình hình địch trong vùng Huế và phụ cận:

-“ Thừa các đồng chí, theo như tin tình báo mà chúng tôi nhận được từ cảm tình viên khắp nơi gửi về cho biết, hiện nay thực dân Pháp đã tập trung gần thành phố Quảng Trị , Huế và bến tàu Đà Nẵng, một quân số khổng lồ gồm có mười Trung đoàn bộ binh, hai Tiểu đoàn lính nhảy dù, ba Tiểu đoàn kỵ binh thiết giáp, trên mười chiến hạm đủ loại và hơn hai mươi máy bay khu trục phóng pháo, phi cơ chuyên chở, thám sát... Bộ Chỉ huy tối cao của chúng đặt tại đồn Mang Cá dưới quyền chỉ huy của tên Đại tướng khát máu Leblanc với Bộ Tham Mưu gồm các Sĩ quan cao cấp Hải Lục Không Quân của lũ thực dân Pháp.”

Sau khi nói về ưu và khuyết điểm của ta và địch, với lời lẽ tuyên truyền cổ hũu của một cán binh chính trị Cộng sản, đồng chí chính ủy yêu cầu mọi người hãy tin tưởng vào tài năng lãnh đạo và đức độ của chủ tịch Hồ Chí Minh để hy sinh cho chính nghĩa của đảng Cộng sản Đông dương, đánh đuổi bọn thực dân Pháp và tiêu diệt bè lũ tay sai bù nhìn Bảo Đại. Trước khi chấm dứt phần thuyết trình, người cán bộ chính ủy này hô lớn nhiều khẩu hiệu hoan hô, đã đảo và có vẻ không vừa lòng vì ông ta chỉ nghe một số rất

ít đồng chí khác trong hội trường hưởng ứng.

Chiếc xe ngựa cũ kỹ chở hành khách từ Mỹ Chánh về Vân Trình nặng nề lăn bánh trên đường đất, con ngựa già ốm nhom rảng sức kéo xe dưới cơn nóng buổi trưa tháng bảy. Ông già chủ xe ngựa ngồi nghiêng người phía tay phải của chiếc xe, tay cầm chiếc roi có cột sợi dây mây dài nhỏ, thỉnh thoảng phát nhẹ trên không như nhắc nhở và khuyến khích con ngựa chạy nhanh hơn.

Huyền và người mợ cùng hai đứa con của mợ ngồi trên xe phía bên trái, hai vợ chồng người dân quê ngồi phía bên phải. Tất cả mọi người im lặng lơ đãng nhìn cánh đồng ruộng cần cỗi bỏ hoang, không người cày cấy, mang đầy dấu vết của chiến tranh. Tiếng chân ngựa lọc cọc đều đặn nhịp nhàng như muốn ru ngủ hành khách. Huyền nhìn hai đứa em họ đang lim nhim mắt, đầu gật gù theo nhạc ngựa. Lần này Huyền tình nguyện đưa mợ về làng Vân Trình theo lời yêu cầu của mẹ, khi người làng đi vào Huế báo tin cho biết bà ngoại của hai đứa nhỏ bị bệnh nặng tại đây và sắp qua đời. Mẹ Huyền sợ người em dâu khi phải trở lại làng cũ, quá đau buồn, không chịu đựng nổi vì sắp mất một người thân yêu thứ hai và phải nhìn lại vùng quê hương nhiều kỷ niệm đau thương, nơi an nghỉ ngàn đời của người chồng quá cố.

Khi đi qua con đường làng dẫn vào căn nhà cũ của mợ, Huyền nhớ đến chuyện về thăm làng mấy năm trước đây với người bạn trai. Nàng nhớ Nguyên trong ánh nắng vàng, đạp xe song song bên cạnh nhau dọc theo con sông nhỏ. Ba ngày vui đùa hôm ấy là một chuỗi thời gian tuyệt vời trong đời người con gái đa cảm và nhiều mộng mơ. Huyền nhìn về phía trước mặt, những con chim biển đang lượn bay trên bầu trời trong xanh. Mùi thơm của biển cả phảng phất trong gió, Huyền thở vào thật mạnh như cố quên đi ý nghĩ về kỷ niệm đi tắm biển Thuận An với Trung và Nguyên.

Cổng làng Vân Trình đã hiện ra trước mặt, Huyền chợt nhớ đến câu hò mà mẹ thường ngâm nga khi đỡ nàng ngủ trưa lúc còn bé:

-“ Ai về cầu ngói Thanh Toàn, cho em theo với một đoàn cho vui.”

Trên không trung, những đám mây bàng bạc bay về hướng dãy núi Trường Sơn.

Trung vừa về đến đơn vị của mình, anh bước vào căn nhà dùng làm nơi liên lạc. Trung ngạc nhiên và vui mừng khi thấy Luân đang đứng nói chuyện với một đồng chí khác trong tổ:

-“ Chào đồng chí Luân, lâu lắm không gặp, đi công tác đâu mà lại lạc đến đây vậy? Có mạnh khỏe không?”

Luân đưa tay bắt rồi hai người đi ra sau khu vườn bên cạnh nhà để nói chuyện thân mật với nhau hơn:

-“ Cám ơn Trung, anh cũng bình thường. Anh theo đoàn văn công đi giúp vui và ủy lạo các đơn vị trong vùng nên ghé lại thăm các đồng chí? Còn Trung thế nào, vẫn dồi dào sức khỏe chứ? Trông Trung có vẻ hơi gầy và đen hơn trước đó nghe. Mấy hôm rày có thì giờ vẽ thêm bức tranh nào nữa không?”

-“ Dạ thưa không anh ạ, có rảnh rồi được tí nào đâu, suốt ngày mấy thằng lái máy bay cánh quạt của Tây cứ bắn phá hoài, lo phòng thủ muốn chết nên làm gì có thì giờ thưa anh.”

Hai người bạn xưng hô với nhau một cách thân mật, họ không gọi nhau là “đồng chí ” khi không có sự hiện diện của những người khác.

-“ Ủ phải rồi, hôm qua lúc vừa đến Bộ Chỉ huy Trung đoàn, anh có nghe cán bộ nói về cuộc hành quân mà tụi Tây đang dự định tổ chức. Anh mong rằng điều này không đúng sự thật vì anh sợ quân mình không đủ sức chống cự lại một đạo quân Tây quá nhiều như vậy. Nghe đâu gần ba Sư đoàn lận mà.”

-“ Dạ, Trung cũng hy vọng chúng nó chỉ phô trương thanh thế để gây áp lực tại hội nghị Genève thôi, chứ nếu chúng nó thật sự tung ra một lực lượng lớn lao như vậy, Trung sợ tại Tây sẽ gây nhiều thiệt hại cho đơn vị mình.”

Hai người bạn trẻ tâm sự với nhau dưới bóng mát của hàng cau, họ mang cùng tâm trạng với những đồng chí khác trong Trung đoàn 95, lo âu phân vân và mất dần niềm tin vào chính nghĩa kháng chiến. Nguồn tin giữa các đồng chí trẻ cho biết nhiều thành phần kháng chiến nòng cốt, những người có công trong cuộc tổng khởi nghĩa đã bị thủ tiêu, tên tuổi không còn trong danh sách lãnh đạo của đảng Cộng sản Đông dương.

Từng cơn sóng bạc đầu cuốn vào bờ biển vắng không du khách tắm nắng. Thỉnh thoảng một vài con chim hải âu bay trên bãi cát đầy cây lau sậy mọc dài, chăm chú kiếm bắt những con còng còng không chạy nhanh. Bãi biển vùng này sâu từ từ, thuận tiện cho các tàu thuyền vào ra vì sóng biển không cuộn cuộn và đập mạnh vào bờ khi trời yên bể lặng.

Huyền và hai đứa em họ đang rảo bước trên đụn cát nhìn ra biển, nắng vàng hoe soi bóng ba người. Hai đứa con trai thích thú trước phong cảnh biển trời thiên nhiên, đang tung tăng chạy lượm những vỏ nghêu sò đem đến cho Huyền. Xa xa thấp thoáng trên ngọn sóng bạc đầu, vài cánh buồm nâu nhấp nhô ẩn hiện trong bầu trời màu xanh nhạt. Biển trời đã dính liền thành một khối. Những cụm mây cao như núi bốc lên từ góc chân trời báo hiệu cơn mưa giông đang hướng về vùng đất liền phía nam, hướng quận Hương Điền. Huyền và hai em họ đi trở về làng của mẹ, cây cối mọc nhiều hơn khi đến cạnh ven làng. Ba người chợt nhìn thấy hình như có những người thanh niên trong bộ áo quần bà ba đen đang dùng xẻng cuốc đào hầm hố tại rừng cây tre. Huyền phân vân nhớ đến lời dặn dò của người em trai của mẹ khi nghe nàng có ý định dẫn hai em đi ra biển. Cậu này là một du kích của đơn vị địa

phương dưới quyền chỉ huy của quân đội chinh quy tại vùng này. Cậu ta khuyên Huyền nên cẩn thận vì mình bấy đã và đang được kháng chiến gài đặt khắp nơi để chống quân địch.

Khi đến gần những cán binh đang hùng hục đào xới, Huyền nghe hai trong ba người đàn ông nói với nhau bằng tiếng Huế, một giọng nói ổng ẻo nghe thật là quen:

-“ Đồng chí phải đào sâu thêm một tí nữa, có như rứa mới mong sống còn khi đạn pháo binh của Tây rớt gần hầm ả núp.”

Huyền cảm thấy trống ngực mình đập nhanh hơn, đúng rồi, đúng đây là giọng nói của người bạn học mà đã hơn hai năm nay cả nhà cha mẹ anh ta đi tìm kiếm khắp nơi, Huyền bỏ tay hai đứa em họ và vội vàng chạy đến. Nghe tiếng chân người chạy sau lưng, Trung dừng tay cuốc, rút khẩu súng lục ra khỏi thắt lưng, quay về hướng tiếng động, rồi khi nhận ra người con gái đang chạy tới miêng tươi cười với chiếc má lúm đồng tiền, Trung trở mặt lên, ngạc nhiên mừng rỡ:

-“ Huyền, trời ơi có thật là Huyền đó phải không? Huyền làm chi mà đến Vân Trình rứa?”

Huyền cũng vui mừng không kém, nàng quên rằng có hai người lạ mặt đang dừng tay, chống xẻng trở mặt nhìn, Huyền dang rộng hai tay và ôm chầm người bạn trai đang đỏ mặt ngượng ngùng:

-“ Trung còn sống, Huyền vui quá, cứ tưởng là không bao giờ mình gặp lại nhau. Tại rằng Trung bỏ ra đi mà không một lời từ giã rứa?”

Trung không trả lời ngay, anh quay lại phía hai người thanh niên đồng chí chiến sĩ:

-“ Hai đồng chí vào trong kia nghỉ tay một lúc, tôi sẽ gọi và mình tiếp tục đào hố sau. À xin lỗi hai đồng chí, đây là cô Huyền, bạn học cùng lớp ngày trước của tôi tại Huế, mãi vui vì lâu ngày mới gặp nhau mà quên cả giới

thiệu, xin lỗi nghe.”

Hai cán binh Cộng sản chào Huyền rồi nhìn nhau mỉm cười rồi cầm cuốc xẻng đi vào khu vườn cạnh căn nhà tranh trong khi Huyền chỉ hai cậu bé trai đang đứng tần ngần bên cạnh và nói với Trung:

-“ Đây là hai em họ của Huyền, hôm nay Huyền từ Huế theo mẹ của hai em này về đây thăm bà ngoại của hai em, đang bệnh nặng sắp qua đời, mà cũng may quá, nhờ rứa mới gặp lại Trung tại đây hí.”

Huyền ngừng lại, bảo hai đứa em họ đi ra chơi ở ven làng và nhớ cẩn thận, đừng đi xa quá, rồi nàng cùng Trung ngồi xuống cạnh lùm tre tâm sự với nhau. Giây phút vui mừng hội ngộ đã qua, hai người bạn cũ ngồi kể cho nhau nghe về những đổi thay trong thời gian xa cách nhau. Huyền nói cho Trung biết về Nguyên, về việc cha mẹ Trung đi tìm kiếm con trai, về Huế, về chợ Đông Ba bị đốt cháy, thôi thì đủ thứ chuyện... và rồi cũng không quên cảm ơn Trung đã tặng nàng bức tranh tuyệt đẹp.

Trung ngồi trầm ngâm nhìn say đắm người bạn gái có đôi mắt bồ câu, đôi môi ướm mọng, chiếc lúm đồng tiền. Anh bồi hồi xúc động khi nghe Huyền nói về chuyện mẹ Trung đã bỏ ăn bỏ ngủ vì buồn vắng bóng con trai.

Huyền thích thú khi nghe Trung nói về những cuộc di hành trong rừng núi Trường Sơn, những mạo hiểm mà Trung đã đương đầu hơn hai năm qua.

Tuy nhiên trong thâm tâm của Huyền, nàng cảm thấy khó chịu khi nghe Trung đề cập đến kháng chiến và Cộng sản. Nàng vẫn còn thương người cậu đã chết dưới bàn tay tàn nhẫn của những cán binh núp dưới chiêu bài kháng chiến để chém giết dân lành vô tội. Tuy vậy khi thấy Trung có vẻ như tôn sùng đảng, vì thương bạn và không muốn đi sâu vào vấn đề này, Huyền xoay câu chuyện về đề tài khác:

-“ Nguyên cũng thường hay nhắc nhở đến những kỷ niệm của ba đứa mình hoài, nhất là chuyện tắm biển Thuận An cuối cùng trước khi Trung ra đi,

nhớ bữa ăn còng còng nướng vĩ dã chiến ngon tuyệt do tài ... nướng xuất sắc của Trung, hôm đó thật là vui, phải không Trung?”

-“ Huyền nhắc Trung mới nhớ, ừ hôm đó thật là vui quá. À mà Nguyên có mạnh khỏe không? Cha mẹ Nguyên vẫn còn ở nhà cũ hay thế nào?”

Huyền lần lượt kể cho Trung nghe về gia đình mình và gia đình Nguyên, về hai cô gái Bắc kỳ, nhất là về Hồng, cứ đeo đuổi anh bạn trai người Huế mãi. Trung biết Huyền ghen nhiều qua giọng nói gay gắt của nàng khi nhắc nhớ đến lần tắm sông ngày đó, khi Huyền bắt gặp Nguyên và Hồng nhón nhơ bơi lội bên nhau trên sông Hàng Bè.

Trời đã về chiều trên miền quê hương êm đềm, hai người bạn trẻ đắm chìm trong kỷ niệm của tuổi ấu thơ mà quên mất thực tại và thời gian. Hai cậu em họ chạy chơi cho đến khi Huyền chợt nhớ là đã trễ, kêu chúng nó trở lại, sau đó Trung đi theo Huyền về nhà bà ngoại của hai cậu này và ở lại nói chuyện với Huyền cho đến khuya mới chia tay về. Trung hẹn ngày hôm sau, nếu không có công tác gì khẩn cấp, sẽ đến đón Huyền đi ra biển chơi.

Đám tang của bà ngoại hai đứa nhỏ được dân làng tham dự rất đông đảo.

Huyền và Trung cũng theo đoàn người đi đưa đám sau linh cữu, đặt trên hai đòn gánh gỗ sơn màu đỏ thật dài và được bốn người đàn ông trong dòng họ vác trên vai. Tiếng khóc than ai oán của mợ và mấy người em hòa lẫn với tiếng tụng kinh của hai ông thầy chùa vang dội trên con đường làng dẫn đến nghĩa địa gần cuối xóm, cạnh bên đình làng, nơi cha của mợ đã được chôn từ khi mợ đang còn nhỏ. Hai bên đường, những người dân quê đứng lặng yên cúi đầu khi linh cữu đi ngang qua, những trẻ con ngây thơ, vui vẻ chạy theo đoàn người đi đưa đám, như là xem hội lớn. Đời người dân quê Việt Nam trong thập niên 40 và 50 như thoáng mây trắng bay trên bầu trời mệnh mông vô tận, không định hướng và tan dần theo gió cuốn muôn phương. Khi còn nhỏ, ngây thơ vô tội thiếu thốn, không đủ điều kiện dinh dưỡng, lớn lên

trong cuộc chiến không tương lai, lê lết với chuỗi ngày dài lo âu, sợ sệt, rồi đến khi già cả, bệnh hoạn không phương tiện y học, thiếu thuốc men chữa trị, dần mòn nằm chờ chết trong tuyệt vọng, cô đơn.

Những thắc mắc, phân vân xâm chiếm tâm hồn Huyền, giọt lệ chảy dài khi thấy thân hình mẹ run rẩy dựa vào vai người em trai, chân không lê bước, đầu mẹ cúi xuống, đang nức nở dưới chiếc mũ mấn bằng vải thô màu trắng. Mọi người đứng quanh cái huyết mới đào, chiếc quan tài từ từ hạ xuống giữa tiếng kinh cầu siêu của hai ông thầy chùa. Mẹ khóc ngất khi những người phu xúc đất đổ xuống huyết che phủ linh cửu của người mẹ hiền.

Trung kế tiếp Huyền tung một nắm đất trên ngôi mộ người quá cố rồi hai người quyết định đi ra phía bờ sông Ô Lâu, rảo bước dọc theo bờ đê, băng khuâng thả hồn theo ngọn gió chiều bắt đầu thổi mạnh từ biển vào. Huyền thở ra thật mạnh, Trung liếc qua nhìn người bạn gái mà anh mến thương nhiều, anh cố gắng gợi chuyện để mong Huyền quên đi nỗi buồn của mẹ:

-“ Khi nào Huyền trở về lại Huế? Trung ước mong Huyền có thể ở lâu thêm vài ngày nữa với Trung, vì không biết ngày nào chúng mình và Nguyên mới gặp lại nhau.”

Huyền lắc đầu nhỏ nhẹ trả lời:

-“ Ngày mai Huyền phải về Huế rồi Trung ơi, thôi thì nhờ trời giúp cho tình bạn giữa ba đứa mình được bền chặt mãi mãi, dù mỗi người một phương trời và trong hoàn cảnh khác nhau. Trung có mong muốn như thế không?”

-“ Trung mong lắm, mong tình bạn giữa Nguyên, Huyền và Trung luôn luôn trường cửu như dãy núi Trường Sơn, như biển Thái Bình Dương ngoài kia kia.”

Trung nắm tay Huyền, say sưa nói như một lời thề nguyên kết nghĩa dưới vườn đào của Quan Công, Lưu Bị trong Tam Quốc Chí. Huyền để yên bàn tay mình trong bàn tay người bạn trai một lúc rồi bóp nhẹ nhẹ để tỏ cho bạn

biết mình cũng chấp nhận lời hứa này. Huyền bỗng nhận thấy một sự thay đổi kỳ lạ trong tình cảm của mình, chỉ trong một khoảng khắc thật ngắn ngủi, chỉ một câu nói thành thật của một người bạn trai nhiều lý tưởng, chứa đầy lòng thương yêu những vẻ đẹp từ thiên nhiên qua các bức họa, cho đến nét đẹp tuyệt vời thiêng liêng của tình bạn. Huyền cảm thấy thương cả Trung, thương cả Nguyên, không phải thứ tình yêu trai gái mà với một mối tình cao đẹp hơn tất cả, đó là tình bằng hữu giữa ba người.

-“ Mợ của Huyền đã quyết định ở lại đây với hai đứa con trai của mợ và sẽ không trở về Huế nữa. Mợ nói là mợ có quá nhiều kỷ niệm ở đây từ thuở ấu thơ cho đến khi khôn lớn, lấy chồng, đời của mợ đã gắn liền với mảnh đất của tổ tiên này.”

Huyền ngừng lại, cố gắng không để lộ sự xúc cảm, nàng nhìn người bạn trai đang chăm chú nghe:

-“ Vì thế sáng sớm mai Huyền sẽ về ga Mỹ Chánh thật sớm để cho kịp chuyến xe lửa từ Quảng Trị vào Huế. Trung ở lại ráng giữ gìn sức khỏe và cẩn thận. Huyền sẽ nói lại cho Nguyên biết về Trung, chắc anh ấy mừng lắm.”

Trung ngồi lặng yên, không trả lời, tâm tư anh đang bị giành giật bởi những ý nghĩ tương phản nhau. Đã là một cán bộ đảng, Trung không cho phép mình bị chi phối bởi tư tưởng bi quan yếm thế, ủy mị, ảnh hưởng đến tinh thần quyết chiến, có thể bị các đồng chí chính trị viên lên án và hạ tâng công tác. Ngược lại, Trung cũng vẫn còn là một con người đầy tình cảm và thích chiêm ngưỡng những cái hay cái đẹp chung quanh mình mà tâm tình cũng như thái độ này đã diễn tả và trải bày qua các bức tranh ghi lại hình ảnh tuyệt vời của những gì mà Trung thương.

Huyền vỗ nhẹ trên cánh tay bạn, nghiêng người qua, âu yếm hỏi nhỏ:

-“ Trung suy nghĩ chi rứa? Trời sắp tối rồi, chắc hai đứa mình phải đi về

Trung à.”

Hai người bạn trẻ đứng dậy và hình như Trung chợt nghĩ ra điều gì, anh kéo tay Huyền dừng lại:

-“ Trung muốn yêu cầu Huyền giúp Trung một điều, xin Huyền đừng đề cập gì với cha mẹ của Trung về sự gặp gỡ của hai đứa mình tại đây. Trung không muốn khơi lại sự buồn phiền của cha mẹ thêm một lần nữa, cứ để cho nó chìm dần vào quên lãng, rồi trong tương lai, khi nào cơ hội cho phép, Trung sẽ liên lạc với gia đình của mình.”

Huyền gật đầu như thông cảm nỗi lòng của bạn. Hai người thân mật sánh vai nhau đi về hướng mặt trời đang lặn dần sau đỉnh núi trùng điệp của dãy Trường Sơn hùng vĩ.

Đoàn tàu chiến lần lượt kéo lên những chiếc neo vương đầy bùn cát của vịnh Đà Nẵng dưới tia sáng chói chan của các ngọn đèn pha rọi từ đài chỉ huy, rồi từ từ hướng ra biển Đông. Trên boong tàu của chiếc Dương Vận Hạm, binh lính Pháp sinh hoạt rộn ràng, chuẩn bị vũ khí, quân dụng cho cuộc hành quân sắp diễn ra trong Chiến dịch Camargue.

Dưới hầm tàu, những thủy vận xa LVT , xe tăng M24 , xe thiết giáp ... được buộc chặt vào sàn tàu bởi dây xích, dây cáp to bằng cổ tay để giữ cho các quân xa này khỏi di chuyển vì sóng biển làm lắc tàu.

Các chiến hạm vừa ra khỏi vịnh, trực chỉ đến điểm hẹn đã được chỉ định trước trong lệnh hành quân. Điểm hẹn này nằm về phía đông bắc ngoài khơi bờ biển Thuận An, trước khi tàu đổ bộ tiến vào mục tiêu lúc rạng đông.

Từng cơn sóng vỗ nhẹ vào boong tàu, chiến hạm lắc lư trên những lượn sóng dài. Bầu trời cuối tháng bảy, không trăng với hàng ngàn vì sao lấp lánh trên biển Thái Bình Dương êm như mặt nước hồ thu, trong một đêm gió nhẹ thổi. Bờ biển Lại Hà đang say ngủ, không hay biết gì về những tàn khốc sắp đến

trên vùng đất đầu yêu khi tia sáng đầu tiên của một ngày mới bắt đầu.

Trên quốc lộ Một từ Quảng Trị trở vào và từ thành phố Huế trở ra, người dân lành ở phía bắc làng Mỹ Chánh, ở tại Văn Xá, An Hòa, giật mình thức giấc vì tiếng động cơ ồn ào và tiếng xích sắt rầm rộ của xe tăng, xe thiết giáp đang chạy ngang qua trước mặt nhà. Những người này đánh bạo, hé liếp cửa, co ro sau bức tường phen mỏng lén nhìn ra đường. Họ phân vân và lo âu khi thấy trên quốc lộ Một, những tia đèn pha của đoàn quân xa Pháp rọi sáng rực cả màn trời đêm, kéo dài cả cây số.

Đoàn quân viễn chinh Pháp đang phô diễn trước mắt người dân quê vô tội một lực lượng hùng hậu chưa từng thấy trên chiến trường Đông Dương. Với một cuộc hành quân lớn lao và quy mô như cuộc hành quân vào những ngày cuối cùng của tháng 7 năm 1953, Bộ Tư Lệnh quân đội Pháp đã quyết tâm tấn công, ngăn chặn và tiêu diệt toàn bộ Trung đoàn 95 Việt Minh và các đơn vị du kích địa phương đồn trú giữa Quảng Trị và Huế. Từ bờ biển Lại Hà đến Cửa Việt trên dải đất gần 8 cây số nối liền bờ biển và quốc lộ Một, với những công sự chiến đấu, các hầm hào và địa đạo dây chuyền gần đầy mìn bẫy đã được Việt Minh xây cất kiên cố trong hơn hai năm qua, bao bọc chung quanh con đường có tên “ Huyết Lộ Ô Lâu ” mang nhiều chiến sử. Những đụn cát lớn, bờ tre dày, bãi sinh lầy rải rác và các đầm nước sâu là chướng ngại vật thiên nhiên, cản bước tiến quân hoặc gây khó khăn cho thiết giáp xa và xe tăng M24 nặng nề của quân đội Pháp. Ngoài ra tại vùng này, Việt Minh được rất nhiều cảm tình của dân làng, vì phần đông họ có con cái đi theo kháng chiến, do đó quân đội Pháp và lính quốc gia gặp nhiều khó khăn trong việc kiểm soát trục lộ giao thông chính yếu này.

Buổi văn nghệ giúp vui của đoàn văn công Việt Minh vùng bị gián đoạn khi đồng chí Thủ trưởng lên sân khấu loan báo cho mọi người, nguồn tin tình

báo vừa nhận được từ Bộ Chỉ huy Trung đoàn về việc quân đội Tây đang di chuyển quân trên quốc lộ Một và các chiến hạm Hải quân của chúng nó đã khởi hành từ vịnh Đà Nẵng. Mọi người được lệnh trở về đơn vị để chuẩn bị và sẵn sàng chiến đấu tử thủ chống quân đội thực dân Pháp bảo vệ đất nước. Trung bước ra sau sân khấu để từ giã Luân, đang cùng các đồng chí khác thu dọn dụng cụ âm thanh, hai người bạn trẻ bắt tay thật chặt như không muốn rời nhau:

-“ Anh Luân giữ gìn sức khỏe và nên cẩn thận, nghe nói lần này tụi Tây tung toàn lực lượng quyết tâm tiêu diệt Trung đoàn của mình đó.”

Luân mỉm cười vỗ vai bạn trả lời:

-“ Đời con người ta sống chết đều có số mạng, Luân cũng không lo chi nhiều. Nói vậy thôi chứ Luân cũng muốn Trung cẩn thận, luôn luôn dùng sự hiểu biết và lý trí của mình khi đương đầu với hiểm nguy. Phải biết tùy cơ mà phản ứng cho đúng nghe Trung.”

-“ Trung cảm ơn anh rất nhiều, chúc anh về hậu cứ bình an và xin hẹn gặp lại anh trong một cơ hội khác.”

Hai người ngừng nói khi thấy một đồng chí đang đi vào, người này vóc dáng hơi cao, thân hình lớn hơn Trung, khuôn mặt có vẻ khắc khổ. Trung bắt tay Luân định bước đi thì nghe đồng chí này hỏi Luân bằng tiếng Huế:

-“ Ai đây đồng chí Luân? Nghe giọng Huế làm tôi nhớ nhà. Lâu lắm mình cứ đi công tác tại các đơn vị ngoài Quảng Bình, Thanh Hóa hoài, không được nghe tiếng nói của người cùng xứ, nay mới về đây được hơn một ngày thì đã phải đi nữa vì mấy thằng Tây trời đánh phá rồi.”

Đồng chí này ngừng nói và chờ Luân trả lời.

-“ Dạ thưa đồng chí Nghĩa, đây là đồng chí Trung, đơn vị 95, một người bạn cũ trước đây đã gia nhập kháng chiến cùng một lần với tôi tại cục “H”, đồng chí Trung không những là chiến sĩ kháng chiến kiên trường mà còn là một

họa sĩ có thiên tài đặc biệt.”

Trung ấp úng cảm ơn bạn và bắt tay người đàn ông lớn hơn mình khoảng tám chín tuổi, trong khi Luân tiếp tục giới thiệu người này:

-“ Và đây là đồng chí Nghĩa, trưởng đoàn văn công vùng, trách nhiệm chương trình giúp vui tối nay đó.”

Đồng chí Nghĩa nhìn quanh rồi khi không thấy có người khác bên cạnh, Nghĩa kéo hai người thanh niên trẻ ngồi xuống chiếc băng gỗ dài, anh cũng ngồi xuống và nói nhỏ:

-“ Các chú gọi anh bằng tên cho nó thân mật, tuổi của hai chú cũng bằng thằng em trai của tôi thôi, chú Luân thì tôi đã biết là ở làng Vân Cù rồi, còn chú Trung ở Huế mà ở đâu? Có gần phủ Thoại Thái Vương và bến đò Cồn không? Anh xa Huế gần mười năm rồi nên quên hết, không biết Huế thay đổi nhiều không và có còn giống như năm bốn ba, bốn bốn không?”

-“ Dạ thưa anh, nhà cha mẹ tôi ở gần cầu Đông Ba và vì cũng đã rời Huế hơn hai năm rồi, tôi không biết Huế có thay đổi gì khác không, chứ cho đến ngày đó tôi không thấy Huế thay đổi chi nhiều lắm. Anh cũng biết đất Huế và nhất là người Huế mình luôn luôn muốn giữ những gì đẹp đã làm cho cố đô, đã tạo cho đất Thần kinh có những nét đặc thù mà không một nơi nào trên khắp quê hương Việt Nam chúng ta có thể bắt chước được.”

-“ Chú nói rất đúng, không một người Huế nào có thể quên được kỷ niệm về Huế, dù cho ở bất cứ nơi đâu và lúc nào, cứ thấy nhớ làm sao khi nghe nhắc tới Huế. Đến ngay cả anh cũng vậy, nói để mà nghe giữa ba đứa mình thôi nhé, đôi lúc anh cũng muốn bỏ tất cả để về sống với gia đình như ngày xưa đó.”

Anh Nghĩa ngừng lại, nhìn quanh xem thử có ai nghe niềm tâm sự ủy mị của mình không, rồi tiếp lời:

-“ Nói thì nói vậy thôi chứ biết đến khi nào ước mơ đó mới thành sự thật

được. Họa may chờ khi tụi Tây nhớ mấy bà Đầm ở bên Paris và sợ mấy bà đó đi lấy trai mà cạm sừng chúng nó để rồi lo quá mà bỏ Việt Nam chạy về Tây thì mình mới đoàn tụ với gia đình cha mẹ được. Đùa tí chơi cho vui mà, ha ... ha...ha...”

Anh Nghĩa cười nghiêng ngửa, cười chảy cả nước mắt như người khùng. Trung hơi ngạc nhiên về thái độ của người kháng chiến quân kỳ cựu, trung kiên, đã hy sinh tất cả cho Cách mạng, tin tưởng ở chính nghĩa đấu tranh và nhất là đang ở trong ban tuyên truyền, có nhiệm vụ đi khắp các đơn vị để nâng cao tinh thần và ủy lạo cán binh, lại có những ngôn từ đi ngược lại đường lối của đảng như vậy.

-“ Anh biết hai chú ngạc nhiên lắm phải không? Anh cảm thấy chán nản lắm rồi, nhất là trong khoảng thời gian gần đây, khi nhìn thấy dân lành vô tội bị chết lây lất dọc đường, nhà cửa, mồ mả tổ tiên bị tàn phá. Còn những người Cách mạng thật sự thì đã biến mất trong hàng ngũ của đảng, không biết họ đã chết tại nơi đâu hay đang ở trong tù. Anh cũng lo cho chính bản thân của anh không biết còn được sống sót cho đến khi nào nữa đây.”

Luân và Trung cảm thấy rất bối rối và phân vân không biết phải phản ứng như thế nào cho đúng. Trong thâm tâm, hai đứa cũng rất đồng ý với anh Nghĩa nhưng ngoài mặt, vì hoàn cảnh hiện tại, họ thấy không thể chấp nhận một cách chính thức những ngôn từ đi ngược lại lời tuyên truyền của cán bộ chính trị đảng, thường nói trong những buổi học tập tại đơn vị. Luân nhìn bạn rồi đánh trống lảng:

-“Có lẽ đã đến giờ Trung phải về đơn vị để chuẩn bị tổ chức chiến đấu rồi phải không?”

Trung nhìn chiếc đồng hồ tay rồi đứng lên trả lời:

-“ Dạ tổ chiến đấu của Trung cũng gần đây thôi, nhưng nhờ anh Luân nhắc nhở Trung mới nhớ là có thể tụi Tây sẽ tấn công Trung đoàn của mình nay

mai, không biết chắc chắn khi nào, nhưng mình cũng phải chuẩn bị trước.”

Anh Nghĩa cũng đứng lên theo và nói:

-“ Chú Trung tướng tá nhỏ mà giỏi hí, nếu bây giờ tôi gặp lại Nguyên, thằng em trai của tôi, chắc tôi cũng không làm gì nhận ra được nó. Có lẽ Nguyên còn cao lớn hơn chú Trung nữa là khác.”

Trung khựng lại khi nghe anh Nghĩa nhắc đến tên người bạn trai mà mình hằng quý mến, anh trở mắt ngạc nhiên, nắm lấy cánh tay trái của anh Nghĩa miệng tíu tíu hỏi:

-“ Anh nói Nguyên nào, có phải là Nguyên trước đây ở tại phủ Thoại Thái Vương không? Vậy ra anh Nghĩa là người anh đã theo kháng chiến mà Nguyên đã từng kể chuyện cho tôi nghe hoài đây à.”

Anh Nghĩa và Luân cũng ngạc nhiên không kém, thế mới biết là trái đất tròn. Anh Nghĩa lại kéo tay Trung ngồi xuống bên cạnh mình, hỏi thăm ríu rít về gia đình cha mẹ và về Nguyên. Luân xin lỗi hai người và mang đồ đạc ra trước căn trại, chất trên chiếc quân xa cũ kỹ chế tạo tại Nga Xô vì Luân biết anh Nghĩa cần có thời giờ riêng tư với Trung, người bạn thân của em mình.

Một lúc sau khi Luân trở vào, thấy anh Nghĩa hai tay ôm đầu, vai rung nhẹ như đang khóc. Trung ngồi lặng im bên cạnh, ngược nhìn Luân, gật đầu như đồng ý với ý nghĩ và những câu hỏi đang vẩn vương trong đầu của Luân.

Trung cúi xuống nói nhỏ gì với anh Nghĩa, anh ta đứng dậy, lau khô những giọt nước mắt trên gò má xương xẩu, một tay nắm lấy bàn tay của Trung, lắc nhẹ, một tay vỗ về đôi vai Trung. Anh Nghĩa nói vài lời cảm ơn và dặn dò Trung như người anh cả dặn dò em mình trước khi giã biệt rồi cùng Luân đi ra ngoài chiếc quân xa, hai người leo lên và ra hiệu người cán bộ tài xế lái xe, khởi hành về hậu cứ.

Trung đưa tay lên khỏi đầu chào lại Luân, đang ngoái cổ ra vẫy vẫy chào, rồi

anh đứng tần ngần một lúc, nhìn theo hai tia đèn pha của chiếc quân xa mờ dần trong màn đêm.

Rạng đông bắt đầu với những tia sáng màu hồng nhạt xuyên qua đám mây trắng. Mặt trời đỏ chói từ từ nhô lên khỏi chân trời, soi sáng biển đông, trên những làn sóng óng ánh như con suối vàng. Từ xa hình dáng của các chiến hạm màu xám, trong đội hình hàng ngang, nổi bật trên nền trời màu xanh dương, bập bồng lướt sóng, đang tiến vào vị trí đổ bộ để chiếm các mục tiêu đã định trước. Ba chiếc Dương Vận Hạm (LST) của Hải quân Pháp ủi vào bờ tại ba bãi đổ bộ khác nhau nằm dọc theo bờ biển từ Lại Hà lên đến làng An Hội.

Lực lượng hành quân tổ chức thành năm mũi dùi để bao vây và tiêu diệt các đơn vị Việt Minh tại đây. Ba mũi dùi đổ bộ từ biển vào lúc mặt trời mọc, một toán quân đổ bộ tại bãi biển giữa làng Tân An và Mỹ Thụy với xe tăng M24 và bộ binh. Toán thứ hai gồm các Tiểu đoàn Thủy quân lục chiến từ các Hải Vận Hạm (LSM) ủi bãi cạnh làng An Hội và toán thứ ba với các thủy vận xa (LVT) thọc mũi dùi từ bờ biển Vân Trình tiến thẳng về phía tây hướng về sông Ô Lâu.

Tại quốc lộ Một, lực lượng Tây tung ra hai toán quân, một từ phía làng Mỹ Chánh đánh ra hướng đông và một đạo quân thứ hai từ Quảng Trị tiến xuống hướng đông nam tạo thành thế gọng kềm, với mục đích dồn các đơn vị Việt Minh về phía bờ biển để lực lượng thủy bộ của Tây tiêu diệt.

Tiếng súng hải pháo từ các chiến hạm bắn mở đường cho lực lượng đổ bộ nổ vang rền, xóa tan bầu không khí trong lành của một buổi sáng nhiều sương mù trên một dải đất nhiều chương ngại vật, vừa thiên nhiên vừa nhân tạo, được xây cất kiên cố bởi các đơn vị phòng thủ của Trung đoàn 95 Việt Minh và các du kích địa phương tại đây. Từ những thủy vận xa, lính Lê Dương vội

vàng nhảy xuống ẩn núp sau các đụn cát cao để tránh đạn bắn ra từ các công sự phòng thủ dọc theo bờ biển. Những tiếng súng “tạch, tạch, tạch ... ùng, ùng, ùng...” nổ rền vang át hẳn tiếng gọi máy ời ời trên máy truyền tin, tiếng la lớn của các quân nhân bị thương vì trúng đạn, cát bụi bay cao dưới làn đạn đại liên, súng cối, đại bác...

“Oành....oành..oành”... từng công sự trúng pháo, gạch gỗ văng lên tung tóe cùng với xác lính Cộng sản không toàn thây, máu hồng nhuộm đỏ những lá dừa ngụy trang. Trên không những phi cơ thám thính bay quanh để hướng dẫn phi pháo bắn vào các mục tiêu của địch. Từ phía nam, khu trục phóng pháo cơ bay lên hướng bãi chiến trường, nhào lộn trên không, bắn đại liên và thả bom xuống các hầm hố, công sự chiến đấu của Cộng sản. Cuộc chiến khốc liệt kéo dài từ rạng đông, đoàn quân viễn chinh với một lực lượng Hải Lục Không Quân hùng hậu khổng lồ, lần đầu tiên được xữ dụng trong một cuộc hành quân thủy bộ của quân đội Pháp, lớn hơn bất cứ một hành quân nào trên chiến trường tại Đông Dương.

Để chuẩn bị cho những thương vong lớn có thể xảy đến cho các đơn vị hành quân, một Bệnh Viện Hạm đã neo sẵn ngoài khơi để chữa trị tại chỗ các thương bệnh binh được trực thăng chuyên chở thẳng ra tàu. Ngoài ra cấp Chỉ huy Pháp gồm có Tướng Leblan và Sĩ quan cao cấp còn đặt Trung tâm hành quân ngay trên chiến hạm để theo dõi trực tiếp và quyết định tại chỗ các đề nghị và nhận báo cáo của năm vị Chỉ huy trưởng đơn vị cấp Đại tá đang chiến đấu tại các mũi dùi trên chiến trường đã đến hồi sôi động và đẫm máu. Lực lượng hành quân đang gặp sự chống cự mạnh mẽ của địch quân với quân số ít ỏi của Trung đoàn 95 và các đơn vị du kích đặc công cảm tử địa phương đã cầm chân đoàn quân thiện chiến trên khắp mọi phòng tuyến chung quanh một con đường chiến lược, huyết lộ nổi tiếng nối liền hai thành phố Huế và Quảng Trị.

Huyền ngồi trên chiếc xe ngựa chuyên chở hành khách và hàng hóa từ làng Vân Trình về Mỹ Chánh. Trên xe ngoài Huyền ra còn có ba hành khách đem cây trái, rau cải về bán tại chợ Mỹ Chánh. Bầu trời lơ mờ sáng, sương mù còn dày đặc trong không khí trong lành, mát dịu của một ngày cuối tháng bảy.

Chú nài ngựa và cũng là chủ chiếc xe, tuổi cũng trên dưới năm mươi, thả lỏng cương ngựa, chăm chú nhìn về phía cổng làng phía xa xa, đang đưa tay lên che miệng ngáp dài. Huyền cũng cảm thấy buồn ngủ, nằng để chiếc cặp nhỏ trong đó đựng giấy tờ và một ít tiền giữa hai chân, cất vào túi áo bà ba cành hoa lan trắng mùi thơm dịu dàng mà Trung đã ngắt từ cây lan dại leo quanh cây cổ thụ nằm bên vệ đường làng chiều hôm qua, để tặng nàng khi hai người từ giã nhau.

Huyền tựa đầu vào thành xe, mắt lim nhim, bên tai nàng nghe thoang thoảng điệu nhạc ngựa đang lóc cóc đều đặn trên con đường đất sét nện cứng, đầy sỏi trắng.

Huyền đã dậy và từ giã mẹ từ bốn giờ sáng nay, nàng xách chiếc giỏ đựng mấy trái quít Hương Cần và hai cái bánh tét nhân thịt và đậu xanh, quà của mẹ, rồi đón chiếc xe ngựa mà Huyền đã dặn chú nài quen biết của mẹ tới hôm qua, để ra nhà ga Mỹ Chánh và đáp chuyến xe lửa sớm, trở về Huế. Đang thiu thiu ngủ bỗng nhiên Huyền choàng tỉnh dậy vì nghe tiếng nổ lớn chung quanh mình, dọc theo hai bên vệ đường, trên cánh đồng ruộng bỏ hoang. Đất cát, nước bùn lầy văng lên cao trong không khí cùng với khói mờ mịt khi những viên đạn pháo binh nổ bùng.

Một thân cây dừa cao lớn bên đường làng gãy hai, ngã xuống sau tiếng “đùng...đoành...đùng...đoành” liên tục nghe điếc cả lỗ tai. Thân cây đổ nhào ra đường ngay phía trước chiếc xe làm cho con ngựa già hoảng sợ hí vang

rồi nhảy dựng lên, đá hai chân trước lên cao, những người trên chiếc xe ngựa mất thăng bằng, té ngựa về sau, rơi xuống con đường đất, rau cải và hàng hóa rơi tung tóe khắp mặt đường.

Tiếng rít của đạn pháo binh nghe bay ngang qua đầu mọi người rồi rơi xuống cạnh chiếc xe ngựa nổ “ầm...ầm...đùng...đùng...”. Chú nài trúng mảnh đạn, thân hình đầy máu té nhào xuống chết bên vệ đường. Ba người hành khách khác cũng cùng chung số phận nằm rải rác gần xác chết của con ngựa ruột gan lòng thông.

Huyền bị sức áp lực của tiếng nổ, thân hình bay tung lên trời, rơi xuống sát cạnh thân cây dừa, chân bên trái đau nhói như bị gậy lia, đầu nàng bị đập mạnh vào thân cây, làm nàng như muốn bất tỉnh. Thoang thoảng trong gió sớm ban mai, Huyền nghe tiếng súng “tạch...tạch...tạch”, nhỏ dần rồi tiếng động cơ xe thiết giáp nghe tiến đến gần và trước khi nàng nhắm mắt ngất xỉu, nàng cảm thấy hình như có một bàn tay ấm đang rờ mạch máu tại cổ của nàng và rồi tiếng xì xô trên máy liên lạc truyền tin, tiếng cánh quạt phản phật của máy bay trực thăng, nghe xa dần trong giấc ngủ triền miên.

Ngọn khói từ những căn nhà tranh bị cháy bốc lên cao trên bầu trời màu xám xịt. Mây cuộn cuộn từ hướng tây nam mang theo cơn mưa giông đang tiến dần về hướng đông bắc.

Từ xa thỉnh thoảng vài tia sét chớp sáng lóe dài trong cụm mây đen, tiếp theo là tiếng sấm ì ầm dữ dội át cả tiếng súng nổ ròn rã của quân đội viễn chinh, đang cố gắng khép kín gọng kìm chiến thuật đã vạch định sẵn trong kế hoạch hành quân.

Những phóng pháo khu trục cơ và các máy bay thám thính đã rời vùng vì lý do thời tiết. Thiếu Không quân yểm trợ, quân tấn công như mất đi thế thượng phong vì quân lính của lực lượng phòng thủ Việt Minh lợi dụng địa

thể sinh lầy và lau sậy, tung ra những đợt phản kích cảm tử, gây thiệt hại nhiều cho các chiến xa đang gặp khó khăn trong việc vận chuyển xe qua bãi sinh.

Ngọn lửa bốc cháy dữ dội từ các xe tăng bị trúng đạn Bazooka của cảm tử quân Việt Minh, những lính Lê Dương đầu không đội nón sắt nhảy vội vàng ra khỏi xe, trước khi xe tăng nổ bùng, lăn lộn rên rỉ vì vết bỏng bên cạnh bãi lầy.

Những xe mang dấu hiệu Hồng Thập tự vội vàng chạy đến, trên xe nhảy xuống những Y tá, mang chiếc băng ca, lom khom cúi mình dưới tiếng súng “tạch..tạch..tạch..”, cát bụi văng tung tóe chung quanh, can đảm chạy về các quân nhân đang quần quai vì trúng đạn, khiêng họ trở về xe tản thương.

Cuộc hành quân đã kéo dài hơn hai ngày qua, số thương vong hai bên lên rất cao. Ngoài những tổn thất về nhân mạng, lực lượng hành quân còn bị thiệt hại nhiều về quân dụng. Nhiều thủy vận xa, chiến xa bị thiêu hủy bởi súng Bazooka, chống chiến xa của Việt Minh trong ngày đầu tiên. Những chiếc xe tăng bị bỏ lại rồi Tây phải đặt chất nổ phá hủy vì xe bị kẹt trong bãi sinh lầy nằm dọc theo bờ biển Lại Hà - Vân Trình - Đồng Quế.

Đám mây đen cuộn cuộn mang theo trận mưa giông thật lớn kéo dài suốt đêm cho đến sáng hôm sau. Lợi dụng cơn mưa và trời tối, thành phần nòng cốt của lực lượng phòng thủ thuộc Trung đoàn 95 đã dùng các địa đạo và các con đường tắt quen thuộc, chia thành từng toán nhỏ, lén lút né tránh các trận đụng độ, xuyên qua phòng tuyến của các đơn vị hành quân Pháp, rút về phía dãy Trường Sơn, trốn thoát vào mật khu nằm sâu trong núi. Việt Minh chỉ để lại trận tuyến các thành phần đặc công cảm tử với vũ khí và dụng cụ nhẹ, cùng với các đơn vị du kích địa phương để cầm chân lực lượng hành quân của quân đội Pháp.

Vân dương sáng chói lên cao dần từ phía chân trời, chiến hạm nhấp nhô trên

những lượn sóng dài màu xanh thẳm.

Bãi chiến trường trở nên yên tĩnh so với hai ngày trước, tiếng súng nghe rời rạc chứ không ầm ĩ như lúc mới khởi đầu cuộc hành quân.

Trên không trung những thám thính cơ đã trở lại chiến trường sau cơn mưa giông sấm sét ngập trời chiều hôm trước. Vẫn không thấy bóng dáng các khu trục phóng pháo cơ trên bầu trời xanh lơ không gợn mây, có lẽ vì chiến cuộc nay đã lắng dịu xuống nhiều.

Trong ngày cuối cùng của cuộc hành quân, các đơn vị thuộc năm mũi dùi tấn công đã chiếm mục tiêu và vòng tròn của thế gọng kìm bắt đầu thu hẹp lại. Sức chống cự của Việt Minh trở nên yếu ớt dần dần với những cuộc đụng độ lẻ tẻ trên khắp các trận tuyến.

Với một lực lượng tấn công nhiều gấp gần 20 lần quân số của Việt Minh trú đóng tại đây, quân đội viễn chinh Pháp đã đánh đuổi Trung đoàn 95, lực lượng nòng cốt đã kiểm soát hơn hai năm qua, con đường chiến lược quan trọng nối liền các làng mạc dọc theo duyên hải phía bắc thành phố Huế, ra khỏi “Huyết Lộ Ô Lâu .”

Tướng Leblanc báo cáo về Bộ Chỉ Huy tối cao của Pháp là cuộc hành quân càn quét lực lượng của Trung đoàn 95 Việt Minh đã thành công mỹ mãn.

Cuộc hành quân mang tên Camargue, một địa danh của vùng bờ biển đầm lầy phía tây ngoại ô thành phố Marseilles của Pháp kéo dài trong ba ngày.

Quân lực Pháp sau đó đã thành lập được cơ cấu hành chánh cho gần hai mươi lăm làng mạc gồm cả làng đánh cá dọc vùng duyên hải từ Thuận An ra đến Cửa Việt và được đặt dưới quyền kiểm soát của chính quyền quốc gia.

Riêng Trung đoàn 95, sau trận đánh này, vì quân số thương vong và bị bắt làm tù binh rất lớn, vũ khí mất mát, tịch thu bởi Tây quá nhiều, nên kể từ đó vắng bóng trên chiến trường vùng Quảng Trị, Thừa Thiên.

Tàn quân Trung đoàn có lẽ đã rút về hậu cứ tại mật khu A Sao, A Lưới để

dưỡng sức và tái bổ sung trước khi tung ra các trận tuyến đang sôi động tại miền bắc và cao nguyên trung phần Việt Nam.

Chiến tranh Đông Dương đang được các Đại cường quốc trên thế giới quyết định tại bàn hội nghị Genève, Thụy sĩ. Trong khi phái đoàn gồm có đại diện của các nước như Pháp, Hoa Kỳ, Trung Cộng, Nga Xô, Việt Cộng và Việt Nam Quốc gia...đang bàn cãi để đi đến một giải pháp chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam, thì tại Điện Biên Phủ, quân đội Cộng sản tăng cường áp lực quân sự, vây hãm lực lượng của Pháp trú đóng tại đây.

Hội nghị quốc tế này rất được chú ý khắp toàn thế giới vì đã mở đầu cho một kỷ nguyên mới về vai trò ngoại giao trên bàn hội nghị thay vì giải quyết vấn đề tranh chấp bằng vũ lực trên chiến trường.

Kinh nghiệm đắt giá trong hai trận thế chiến và chiến tranh Cao Ly với tổng số nhân mạng bị chết quá cao và những hậu quả tàn khốc gây ra bởi chiến tranh, đã làm cho các nhà lãnh đạo quốc gia phải thay đổi quan điểm để tìm đường lối giải quyết mọi vấn đề tranh chấp bằng cách thương thuyết trên bàn hội nghị.

Cộng sản quốc tế Nga Tàu đã tiếp tế quân dụng, vũ khí tối tân cho binh lính Việt Minh với quyết tâm giúp Hồ Chí Minh đánh đuổi đoàn quân viễn chinh Pháp ra khỏi vùng Đông Dương, rồi gây ảnh hưởng với Việt Nam và bành trướng lý thuyết và chủ nghĩa Cộng sản tại vùng Đông Nam Á.

Các quốc gia tự do trên thế giới đã đoán biết ý định của bè lũ Cộng sản quốc tế, đặc biệt là Hoa Kỳ, sau trận chiến tại Cao Ly, đã nhận thức và quyết định chấp nhận vai trò lãnh đạo Thế giới tự do, bằng mọi giá phải ngăn chặn làn sóng đỏ đang mưu đồ thống trị thế giới nói chung và Đông Nam Á nói riêng. Việt Nam đã trở thành một vị trí chiến lược và là đầu cầu quan trọng của Thế giới tự do, được dùng để thử thách và chống trả Cộng sản. Chiến tranh

Ý thức hệ đã bắt đầu giữa người Quốc gia và Cộng sản, khởi đầu cho một cuộc chiến không trận tuyến của những người đồng chủng tộc.

Một nhân vật quan trọng được Hoa Kỳ ủng hộ và giúp đỡ đã nắm giữ vai trò lèo lái con thuyền Việt Nam qua cơn sóng gió.

Ông Ngô Đình Diệm với chức vụ Thủ Tướng, được Quốc Trưởng Bảo Đại giao phó tất cả quyền hành và trách nhiệm, đã và đang cải tổ thành phần nội các.

Với quyết tâm xây dựng một Quốc gia tự do hùng mạnh, ông thành lập một Chính phủ gồm những người có tư tưởng chống cộng và thay thế Tướng Nguyễn Văn Hinh, Tổng Tham Mưu Trưởng để chuẩn bị đương đầu các Lực lượng giáo phái Bình Xuyên, Cao Đài, Hòa Hảo...đang chia phần tại miền Nam.

Giáo phái Cao Đài và Hòa Hảo đã kiểm soát vùng đồng bằng sông Cửu Long từ hơn một thập niên qua, được sự yểm trợ quân sự và tài chánh của Pháp để chống lại Việt Minh.

Họ rất hữu hiệu trong việc bảo tồn khu vực kiểm soát của giáo phái, dù Việt Minh hay chính quyền thuộc địa Sài gòn cũng rất khó xâm nhập vào địa phận của hai giáo phái này.

Riêng Bình Xuyên, dưới quyền của Bảy Viễn, kiểm soát vùng Chợ lớn và ngoại ô thành phố Sài gòn, điều hành hai sông bạc Kim Chung và Đại Thế giới. Trong mấy năm vừa qua, thực dân Pháp phong cho Bảy Viễn chức vụ Thiếu tướng và chấp thuận cho Bình Xuyên quyền thu thuế các thương gia Tàu giàu có đang hành nghề buôn bán tại Chợ Lớn.

Khi mới trở về nước, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm đã gặp nhiều khó khăn và sự bất cộng tác của mọi thành phần trong chính trường hiện tại.

Họ cho rằng ông là người công giáo, người Trung và các Sĩ quan cũng như nhân viên trong chính phủ trách ông Ngô Đình Diệm, đã bỏ quê hương ra đi

trong hơn bốn năm qua, khi tất cả toàn dân đang ở trong giai đoạn tranh đấu giành độc lập cho Việt Nam.

Quốc Trưởng Bảo Đại đã rời Đà Lạt, cùng Nam Phương Hoàng Hậu và Hoàng gia lên đường qua Ba Lê trong khi chiến trường cao nguyên giữa Lực lượng đặc nhiệm Pháp và các Sư đoàn Việt Minh đã đi đến giai đoạn quyết liệt.

Những địa danh như Pleiku, Kontum, Quốc lộ 19, đèo Chu-Dreh, An Khê, Dak Doa...đã ghi lại trong trang chiến sử của những trận phục kích, tấn công và đùng độ khốc liệt, đẫm máu giữa Pháp và Việt Minh trong những ngày cuối của quân đội viễn chinh Pháp mà Hiệp định đình chiến sẽ được ký kết trong một thời gian rất gần đây.

Trong gần một thế kỷ đô hộ nước nhược tiểu tại một dải đất hình chữ S trên ven biển Thái Bình Dương xa xôi tận mãi ở viễn đông, chính phủ và giới lãnh đạo Pháp đã đương đầu hàng ngày, hàng tháng, hàng năm, trong một cuộc chiến tranh không giới tuyến, sức chống cự anh dũng của dân tộc Việt Nam kiên cường đấu tranh giành lại độc lập và chủ quyền cho đất nước.

Biết bao nhiêu thanh niên của thế hệ trẻ, mầm non của hai dân tộc đã bỏ thân trên chiến trường Việt Nam. Những người cha mất con, người vợ mất chồng, đau buồn khi nhận được tin từ chiến trường tận phía bên kia của nửa quả địa cầu.

Con trai của nhiều vị Tướng lãnh của Pháp phục vụ tại các đơn vị tham chiến của đoàn quân viễn chinh đã tử trận trong các cuộc hành quân từ Bắc bộ đến cao nguyên trung phần Việt Nam:

-Trung Úy Bernard de Lattre de Tassigny tử trận tại mặt trận Ninh Bình là con trai độc nhất của Thống chế De Lattre de Tassigny,

-Trung Úy Gambiez, con của vị Tham Mưu Trưởng của Đại tướng Navarre, bị chết tại Điện Biên Phủ...

Ngoài ra người ta còn được biết nhiều Tướng tá thuộc quân đội Pháp cũng đã bỏ mình trên chiến trường Việt Nam, như Tướng Chanson, Tướng Không quân Hartmann, Đại tá Blankaert...

Về phía Việt Nam, nguyên cả một thế hệ trẻ, một dân tộc bị đầy đọa, khổ sở, chết chóc vì chế độ thực dân và Cộng sản núp dưới chiêu bài kháng chiến.

Những mầm non tài năng tương lai của đất nước, bị tiêu diệt dần mòn vì không may đã sinh ra và sống dưới sự cai trị của dân Âu Châu đi chiếm thuộc địa cùng với chủ nghĩa ngoại lai Mác Lê, với ước vọng nhuộm đỏ toàn thế giới để tiến tới thiên đường Cộng sản.

Những kỷ niệm của tuổi ấu thơ, những mất mát trong cuộc chiến, những lời tâm sự, khắc khoải đôn đau được ghi lại và trình bày qua các sáng tác phẩm nghệ thuật thời tiền chiến chỉ nói lên một phần nào tâm trạng của một dân tộc nhiều chịu đựng, can trường. Những năm mồ của chiến sĩ vô danh rải rác được chôn vùi trên vụn vỡ đường quê hương mới thực sự diễn tả tất cả niềm uất hận của người dân Việt Nam trong cuộc chiến tranh tàn nhẫn này.

Ba Người bạn, một cuộc chiến

CHƯƠNG BẢY

Chiếc Bệnh Viện Hạm neo ngoài khơi cách bờ biển làng Vân Trình khoảng 5 hải lý, đang nhún nhảy nhẹ nhàng theo đợt sóng từ phía mũi tàu.

Thân tàu sơn màu trắng với dấu hiệu Hồng Thập tự đỏ chói hai bên tả và

hữu hạm của đài chỉ huy. Đây là một loại tàu dùng cho khách du lịch được cải biến thành một bệnh viện nổi, trang bị dụng cụ Y khoa, giải phẫu ... và đầy đủ tiện nghi cho nhân viên cũng như bệnh nhân.

Mặt biển lặng êm dưới bầu trời trong xanh, ánh nắng vàng hoe soi hình chiếc trực thăng đang đậu trên bong phía sau lái tàu. Đây là chiếc trực thăng dùng để chuyên chở những thương bệnh binh từ chiến trường trong các cuộc hành quân đang diễn biến trong đất liền.

Từ loa phóng thanh, tiếng kêu gọi tên của Bác sĩ đến phòng giải phẫu nghe rõ ràng át hẳn đi tiếng rì rầm của máy tàu.

Trung úy Bác sĩ Maurice mở cửa bước vào phòng hồi sinh của thương binh, trên tầng thứ hai của bong tàu. Anh Y tá người Việt Nam đang kiểm soát giấy tờ theo dõi tình trạng của người bệnh, ngừng đọc, đứng dậy chào ông bác sĩ bằng tiếng Pháp:

-“Chào Bác sĩ Maurice, hôm nay ông mạnh khỏe không?”

-“Chào ông Quang, tôi mạnh khỏe lắm, cảm ơn, và ông ?”

-“Khỏe lắm, cảm ơn Bác sĩ.”

Sau khi nói vài câu chào hỏi xã giao, người Y tá tên Quang hướng dẫn Bác sĩ Maurice đến cạnh chiếc giường bệnh trải tấm “drap” trắng tinh.

Trên giường bệnh, một người con gái trẻ đang nhắm mắt trong cơn mê, vàng trán quần đầy băng trắng, che kín khuôn mặt ngăm đen duyên dáng, miệng phì phò thở qua ống dưỡng khí. Một bình nước biển treo tại đầu giường đang chuyển nước vào cánh tay trái của cô gái.

Thân hình của bệnh nhân được phủ bằng một chiếc mền mỏng màu xanh lục đậm của quân đội, chỉ chừa ra chiếc chân trái bị gãy, được băng bột đến tận đầu gối.

Bác sĩ Maurice quay lại hỏi người Y tá đang đứng bên cạnh:

-“Cô ấy thế nào, đã hồi tỉnh lần nào chưa?”

-“Dạ thưa Bác sĩ, đã hơn hai hôm nay, kể từ khi cô ấy được trực thăng tải thương về đây, chưa khi nào cô ấy tỉnh dậy cả. Vết thương trên đầu đã cầm máu, chân trái của cô ta bị gãy tại xương ống quyển. Tôi thấy cô bị thương rất nặng, may nhờ được chở ra Bệnh Viện Hạm để cấp cứu và giải phẫu kịp thời mới như vậy, chứ nếu trễ hơn một tí nữa thì không tài nào cứu sống được.”

Bác sĩ Maurice cầm tấm bảng nhỏ ghi nhiệt độ và áp huyết của bệnh nhân lên xem, rồi vừa lấy tay bắt mạch của cô bệnh nhân vừa hỏi anh Quang:

-“Ông Quang có biết cô này tên gì không? Cô ấy có mang giấy tờ gì trong người không?”

-“Thưa Bác sĩ, không ai biết cô ấy tên gì cả, vì khi vị Sĩ quan trưởng toán viễn thám “Commando” tìm thấy cô ấy bị thương nặng và bất tỉnh nằm bên vệ đường, họ gọi ngay trực thăng tản thương chở về đây, không có giấy tờ gì trên người ngoại trừ cánh hoa này trong túi áo của cô ấy.”

Anh Quang ngừng lại và kéo hộc bàn bên cạnh giường bệnh, lấy ra một cành hoa lan trắng đã héo úa và đưa cho Bác sĩ Maurice. Ông này cầm lấy, quan sát rồi khi thấy đây chỉ là một hoa lan trắng như hoa lan khác, ông đưa trả lại cho anh Quang, miệng lầm bầm “ Orchid, Orchid ”, sau đó vị Bác sĩ dặn dò người Y tá gọi ông nếu bệnh nhân tỉnh dậy, rồi đi ra khỏi phòng hồi sinh. Anh Quang nhìn theo vị Bác sĩ người Pháp, rồi lẳng lặng đi vào, đến gần giường bệnh, đắm chiêu nhìn người thiếu nữ đồng hương không may mắn đang chìm đắm trong giấc “ coma ”, bất tỉnh mê man. Anh làm dấu thánh giá rồi lầm thầm cầu nguyện cho người con gái xấu số được phước lành qua khỏi hoạn nạn.

Quang là một người thanh niên khoảng chừng trên dưới ba mươi tuổi, người hơi gầy, sinh trưởng trong một gia đình Tây học, cha anh hiện nay là thư ký tòa án tại Sài Gòn.

Phục vụ trên Bệnh Viện Hạm với nhiệm vụ vừa là Y tá vừa là Thông dịch viên, Quang đã nhiều lần chứng kiến hậu quả do chiến tranh gây ra, qua các thương bệnh binh chữa trị trên tàu.

Nhìn những quân nhân quần quai đau lớn, rên rỉ la khóc vì vết thương, quang cảnh chết chóc xảy ra hàng ngày trên bàn giải phẫu, người Y tá Việt Nam cảm thấy ưu tư trước sự tàn nhẫn của chiến tranh đang diễn tiến trên đất nước Việt Nam, đã mang lại biết bao đau thương cho nhiều gia đình có thân nhân tham chiến và tử trận trong cuộc chiến này.

Đọc qua các bản báo cáo hàng ngày, nhiều lúc Quang bàng hoàng trước con số thương vong lớn lao của quân đội Pháp cũng như của Việt Minh. Con số tổn thất này tăng lên khi các mặt trận từ Bắc chí Nam càng ngày càng sôi động trong thời gian vừa qua.

Quang xúc động nhiều khi nhìn thấy những thương binh bị giải phẫu cắt cụt tay chân, những thương phế binh còn trẻ măng trên chiếc xe lăn, trên đôi nạng gỗ, chiều chiều bên mạn tàu nhìn biển khơi với ánh mắt xa vời, trống vắng. Quang đã đau lòng đi đến kết luận:

“Chiến tranh đem đến tan vỡ cho nhân loại, gây cảnh điêu tàn và chết chóc cho quân nhân và dân lành vô tội để rồi cuối cùng không có ai là người thắng trận trong chiến tranh, tất cả đều là kẻ chiến bại”.

Tiếng động cơ máy bay trực thăng nghe thật rõ đưa tâm tư Quang trở về với hiện tại, anh mở cửa bước ra ngoài lan can cạnh mạn tàu. Cơn gió từ phía đông biển Nam Hải mát dịu thổi vào phòng hồi sinh. Trên không trung, dưới bầu trời xanh dương, vùn mây cao màu trắng lẫn tăn như đợt sóng nhỏ cuộn cuộn về hướng đất liền.

Chiếc trực thăng cất cánh từ bong tàu phía sau lái, trực chỉ hướng tây bắc, bay nhanh về phía bờ biển nơi trận chiến vẫn đang còn tiếp diễn.

“Lại thêm một chuyến tản thương nữa.”

Quang băng khuâng với ý nghĩ trong đầu, anh quay vào phòng bệnh, đóng cửa lại và sửa soạn giấy tờ để bàn giao cho người Y tá sắp đến thay thế phiên trực của anh.

Trên giường bệnh, cô gái tuổi chừng mười bảy, mười tám tiếp tục say sưa trong giấc ngủ dài.

Sau hơn bốn ngày neo tại một vùng biển êm trên Thái Bình Dương, để làm nhà thương nổi chữa trị và cứu cấp cho các binh lính bị thương được trực thăng vận ra tàu, sáng hôm nay, theo lệnh của Bộ Chỉ Huy hành quân, Bệnh Viện Hạm nhỏ neo vượt biển trực chỉ về vịnh Đà Nẵng.

Cô bệnh nhân “ vô danh ” vẫn còn trong cơn mê, Bác sĩ Maurice khám bệnh hàng ngày và báo cáo lên cấp chỉ huy, tình trạng của bệnh nhân này, đề nghị đưa cô qua tiếp tục điều trị tại phòng bệnh đặc biệt có Y tá túc trực ngày đêm.

Vị Chỉ Huy Trưởng Quân Y sau khi đọc báo cáo, vì lý do nhân đạo, chấp thuận đề nghị của Bác sĩ Maurice và cho phép tiếp tục dùng tất cả phương tiện để cứu bệnh nhân này cho đến khi nào hoàn toàn bình phục, rồi mới chuyển giao lại cho chính quyền địa phương để sưu tầm tung tích của cô thiếu nữ “ vô danh ”.

Vì Y tá Quang là nhân viên người Việt Nam độc nhất thuộc ban Quân Y, lại vừa thông thạo hai thứ tiếng Việt Pháp, nên Quang được cấp chỉ huy chỉ định làm việc thường trực tại phòng chữa bệnh này.

Trên tàu còn có những nhân viên người Việt Nam làm bồi, phụ bếp và thủy thủ lái tàu... Những người này được biết về người nữ bệnh nhân Việt Nam đang say ngủ trong cơn “ coma ”, họ mang hoa đến để đặt trong phòng bệnh.

Hàng đêm mọi người cầu nguyện đức Phật tổ, Chúa Jesus phù hộ và ban phước lành cho người con gái bất hạnh được sớm hồi tỉnh.

Họ tổ chức quyền tiền để dành cho cô gái và rồi đồng ý đặt tên cho chương trình đóng góp này là “ Một tấm lòng Việt Nam cho Bạch Lan ”.

Kể từ ngày đó, hồ sơ “ không tên ” của người nữ bệnh nhân đang say ngủ được đổi lại là “ Hồ sơ của Bạch Lan ”. Quang đã có ý nghĩ đó từ cảnh hoa lan trắng tím được trong túi chiếc áo bà ba mà cô gái đã mặc khi bị thương trên con đường làng giữa Vân Trình và Mỹ Chánh, cạnh giòng sông Ô Lâu, vào buổi sáng trong ngày đầu tiên của cuộc hành quân quy mô cuối cùng của quân đội viễn chinh Pháp tại Huế và Quảng Trị.

Ngoài Y tá Quang còn nhiều nữ Y tá người Pháp có nhiệm vụ chăm sóc người nữ bệnh nhân “ vô danh ”, mà họ thương hại và càng ngày càng có cảm tình khi nhìn thấy một con người vô tội, nạn nhân của chiến tranh, bất lực đang nằm mê man trước mắt.

Sau hơn năm giờ hải hành Bệnh Viện Hạm thả neo tại vịnh Đà Nẵng, bên cạnh chân đèo Hải Vân mây vẫn phủ đỉnh núi cao, trong một buổi chiều âm u, không nắng, nhiều mây.

Sinh hoạt trên tàu lắng xuống, mọi người thở ra thoải mái trên bong trước, bong sau. Bệnh nhân với thương tích nhẹ, rảo bước ngắm nhìn những cánh chim biển đang bay lượn tìm mồi trên mặt biển. Từ xa, thấp thoáng dưới rặng dừa xanh của ngọn núi Sơn Chà là bãi biển Tiên Sa ít sóng.

Sân vận động đông nghẹt cả khán giả đang ồn ào cổ vũ trận đấu bóng tròn giữa hai hội tuyển Cảnh sát Huế và hội tuyển của quân đội Pháp. Cuộc tranh tài đã gần hết hiệp đầu, với tỉ số Cảnh sát 2 và quân đội Pháp 1.

Trên khán đài chính, các Sĩ quan cao cấp Pháp ngồi tại dãy ghế hàng đầu bên cạnh các nhân viên cao cấp trong ngành Cảnh sát tại Huế. Mọi người sau những hàng ghế sau đều đứng dậy vỗ tay khi thủ môn Hào của Cảnh sát Huế tung mình lên cao dùng tay đánh mạnh ra khỏi vùng cấm địa, trái banh

phạt góc được tả biên Pháp đá vào thật chính xác.

Chung quanh vòng chảo của sân vận động, khán giả bình dân lớn bé già trẻ đông đảo chật cứng, kẻ đứng người ngồi tựa vào lan can trước mặt, thả hai chân lòng thòng xuống vòng chảo xi măng mà trong chót lát nữa đây, khi hiệp đầu chấm dứt, các xe mô tô Cảnh sát sẽ biểu diễn, tài xế nhào lộn khi xe chạy quanh trên vòng chảo này.

Trọng tài Xáng vừa thổi súp lê và khoát tay ra hiệu chấm dứt hiệp đầu, ôm quả bóng tròn chạy vào phòng nghỉ. Các cầu thủ của hai đội bóng cũng bước nhanh ra phía sau khán đài chính, trong khi cả vận động trường vang dội tiếng la ó và vỗ tay khi một đoàn bốn chiếc xe mô tô do những Cảnh sát viên trong bộ đồng phục ka ki vàng đậm, đeo mặt nạ như phi công lái máy bay, đầu đội nón sắt, đang nối đuôi chạy ra từ phía sau sân vận động rồi tăng tốc lực lên và lượn quanh vòng chảo trong đội hình hàng dọc rồi đổi qua hình thoi.

Khán giả reo hò, tán thưởng khi người Cảnh sát thả tay lái, lấy thẳng bằng rồi đứng thẳng lên trên yên xe, hai tay dang thẳng ra, khi chiếc mô tô vẫn còn chạy với tốc độ thật nhanh trên vòng chảo. Kinh nghiệm và tài lái xe mô tô của những Cảnh sát viên Huế đã làm mọi người dân Huế hãnh diện mỗi lần xem họ biểu diễn và đã được báo chí toàn quốc ca ngợi rất nhiều.

Sau phần biểu diễn xe mô tô của Cảnh sát Huế là cuộc thi tài chạy đua 1500 thước vòng chung kết giữa lực sĩ các trường trung học tại Huế như trường Khải Định, Thiên Hựu, Bình Linh, Bồ Đề, Bình Minh, Nguyễn Du...

Nguyên đại diện trường của mình, trong chiếc quần sọt màu xanh Hải Quân, với chiếc áo “maillot” màu trắng mang số 32, khom mình chống tay trước vạch vôi đánh dấu đường khởi hành, bên cạnh những lực sĩ học sinh của trường bạn cũng đang trong tư thế sẵn sàng chờ phát súng ra hiệu của ông trọng tài.

Nguyên tập trung tư tưởng và dồn tất cả sức mạnh xuống đôi bàn chân, anh biết giây phút đầu của cuộc đua rất quan trọng và sẽ có nhiều lợi điểm nếu anh khởi hành đúng vào lúc tiếng súng báo hiệu nổ lên.

Người trọng tài cầm cây súng lục, chĩa lên trời và hô lớn:

-“ Vào chỗ, sẵn sàng...” rồi bấm cò

“ Đùng”, tiếng súng báo hiệu khởi hành vang dội cùng với tiếng reo hò và cổ vũ của hàng ngàn khán giả bao quanh vận động trường.

Nguyên nhấn mạnh đôi bàn chân xuống nền đất đỏ, dùng hết sức lực của mình bung mạnh về phía trước, anh cầm đầu tung mình chạy nhanh, qua ngang khán đài, hướng về phía cổng chánh của vận động trường, vòng quanh sân điền kinh.

Nguyên giữ nhịp thở đều đặn và dẫn đầu toán lực sĩ chạy bộ gồm gần 15 học sinh đồng tuổi đang nối đuôi nhau, chạy vòng trước một rừng khán giả đang đứng dậy hoan hô, vỗ tay khi đoàn lực sĩ chạy ngang qua.

Chiều dài của đoạn đường tranh giải gồm ba vòng tròn của sân điền kinh.

Khi qua vòng thứ hai Nguyên trượt xuống hàng thứ ba, chạy sau hai lực sĩ cao lớn của trường Thiên Hựu và Bình Linh.

Nguyên muốn giữ sức mạnh và giành cho những giây phút gần mức tới, vì thế anh chỉ chạy cầm chừng theo sát gót hai học sinh kia.

Vòng thứ ba bắt đầu, cả ba lực sĩ đều tăng thêm tốc độ, dồn hết sức mạnh lên đôi chân.

Trên khán đài chính, mọi người kể cả những Sĩ quan Pháp đều đứng dậy, miệng la to “ bravo... bravo... bravo...” khi ba lực sĩ này chạy ngang qua và bỏ xa toán thứ hai đang chạy theo sau cách xa gần hai mươi thước.

Chỉ còn ba trăm thước nữa là tới mức đến, Nguyên bặm miệng lại, bực ra phía ngoài, chạy nhanh hơn, vượt qua Hoàng của trường Bình Linh rồi Lượng của trường Thiên Hựu, dẫn đầu toán. Nguyên thở đều, ưỡn vòng

ngực đôi chân thoăn thoắt vượt đoạn đường cuối, chỉ còn cách khoảng một trăm năm mươi thước. Từ xa trước khán đài, người trọng tài tay cầm lá cờ vẽ hình ca rô đen đỏ đang đứng sẵn chờ đợi.

Tiếng reo hò cổ vũ vang rền, làm Nguyên lên tinh thần, anh liếc nhìn Lượng chạy chéo về phía sau, bên mặt đang cố gắng vượt lên.

Nguyên nhấn mạnh đôi chân, bỗng nhiên anh cảm thấy bắp vế của chân trái đau buốt như bị vộp bẻ. Anh giảm tốc độ nhả mặt vì đau, hai lực sĩ thứ hai, thứ ba chạy vượt qua, liếc nhìn Nguyên với đôi mắt ngạc nhiên trong khi những tiếng “...ồ...ồ...”, bất mãn lẫn thương hại của khán giả vang dội khắp vận động trường. Họ thấy Nguyên, anh học sinh lực sĩ chạy bộ đang đi cà nhắc, rồi ngồi xuống bên vệ đường nhìn những người bạn trẻ khác đang lần lượt vượt mức đến cuối cùng của giải chạy đua.

Hai người Y tá trong ban tổ chức mang dụng cụ cứu thương chạy đến bên cạnh Nguyên, quỳ xuống nhắc chân trái lên khám xét, rồi lấy dầu nóng ra thoa bóp bắp vế đang đau nhiều của Nguyên.

Một lúc sau, khi cơn đau giảm dần, Nguyên cảm ơn hai anh Y tá và đứng dậy đi lui đi tới để thử xem chân đã hết bị rút gân chưa, rồi buồn bực đi ra phía sau sân vận động để thay áo quần và không thèm để ý gì đến buổi lễ trao cúp đang diễn tiến trước khán đài.

Nguyên đi vào phòng vệ sinh công cộng, rửa mặt, cảm ơn những khán giả gặp trong đó chia buồn với anh về sự thiếu may mắn trong cuộc chạy đua, rồi đi trở ra xem trận tranh tài giữa hai hội tuyển bóng tròn đang bắt đầu đá hiệp hai.

Khán giả một lần nữa đứng lên, vỗ tay reo hò ồn ào khi hậu vệ có tên “Được em” đón banh, lừa lên, vượt qua khỏi hai cầu thủ Pháp, đưa banh sâu xuống cho anh mình là trung phong “Được anh”, đang chạy nhanh vượt qua trung vệ địch, đón trái banh bằng chân trái, hất nhẹ qua đầu hậu vệ địch, lừa qua

hàng phòng thủ Pháp, dùng chân mặt từ ngoài xa đá mạnh vào góc lưới. Thủ môn Pháp phóng mình đỡ banh nhưng đã quá muộn, trái bóng hình tròn tung lưới giữa tiếng hoan hô vang dội ồn ào của khán giả.

Hội tuyển Pháp 1, hội tuyển Cảnh sát Huế 3.

Trái bóng tròn được trọng tài đặt giữa sân, ba cầu thủ Pháp sắp sửa đưa banh, bỗng mọi người nhón nháo khi nghe tiếng súng lục “bốp...bốp... bốp”, tiếp theo là tiếng súng tiểu liên “tạch...tạch...tạch” từ phía sau khán đài chính.

Mọi người nhìn nhau nửa thắc mắc, nửa lo âu, khi thấy lính Hiến binh, tay cầm súng trường chạy ra bao vây chung quanh khán đài để bảo vệ những nhân vật cao cấp đang ngồi tại đây.

Nhưng khán giả không tỏ ra có dấu hiệu hoảng hốt vì đã quen với tiếng súng và sự khủng bố của đặc công Cộng sản đang tăng cường trong thời gian gần đây.

Tiếng nói của phát ngôn nhân trong ban tổ chức nghe vang dội lớn khắp vận động trường, giải thích biến cố vừa xảy ra:

–“A lô, A lô, xin chú ý, xin chú ý... chúng tôi thông báo cùng khán giả, lực lượng an ninh vừa bắn trọng thương và bắt sống một tên đặc công khủng bố Cộng sản trá hình len lỏi vào vận động trường với mưu đồ phá hoại. Yêu cầu khán giả bình tĩnh, tất cả mọi việc đã được chúng tôi thu xếp để bảo vệ an ninh cho khán giả, xin cảm ơn quý vị.”

Khán giả vỗ tay tán thưởng nhiệt liệt hòa lẫn với điệu nhạc quân hành trôi lên từ khán đài phụ, do ban nhạc của Bộ Chỉ Huy Cảnh sát giúp vui cho ngày hôm nay. Trận đấu bóng tròn tiếp tục nhưng không hào hứng như trước, vì trong thâm tâm mọi người, họ vẫn còn bị ám ảnh bởi bóng ma chiến tranh đang đe dọa đời sống của người dân hiền hòa tại xứ Huế.

Trận đá banh chấm dứt với cùng một tỉ số 3 –1, hội tuyển Cảnh sát Huế lại

một lần nữa đá bại đội bóng khách từ xa tới và không bao lâu nữa sẽ lên đường vào Sài Gòn tranh giải vô địch toàn quốc với hội tuyển Tổng Tham Muu, một đội bóng tròn có thành tích rất cao, được dân Sài Gòn ủng hộ và ngưỡng mộ nhiều.

Mọi người đổ xô ra hai cổng vận động trường, đi khắp bốn hướng, người đông chật cả đường về phía cầu Trường Tiền, cầu An Cựu, Bến Ngự, Vĩ Dạ

...

Nguyên đến chỗ giữ xe đạp, đưa giấy biên nhận cho người giữ xe, mở khóa lấy chiếc xe đạp hiệu Sterling màu đỏ. Anh đi tránh đám đông đang đổ dồn về hướng cầu Trường Tiền, đạp xe qua ngã đường Hàng Me, về phía Đập Đá đến bến đò cạn đưa hành khách qua chợ Đông Ba.

Khi chiếc đò nhỏ chở đầy hành khách và Trung ngồi bên cạnh chiếc xe Sterling đi ngang qua khu đất nhỏ bên tay mặt trên Cồn Hến, Nguyên thấy những người đồng bóng đang nhảy múa theo nhạc điệu châu văn, lẫn tiếng kèn trống inh ỏi với khói hương mù mịt. Thấp thoáng bên trong đèn là những người say mê lên đồng, trong y phục hoa hòe lộng lẫy, đang cúi xuống nghiêm trang khấn vái, chắp tay lạy liên tục trước bàn thờ “ Bà ”.

Chung quanh Cồn Hến, nhiều chiếc đò nhỏ, đậu chen chúc, người đi cúng bái thật là đông đảo. Những người có óc mê tín dị đoan thường tin vào sức mạnh thần thánh, vào ảo mộng có tính cách siêu phàm, nhất là tin vào một cái gì linh thiêng, để tìm quên đời sống cơ hàn, bấp bênh trong cuộc chiến tranh đang đe dọa dân chúng hàng ngày.

Những hiện tượng cầu cơ, lên đồng..., những câu chuyện về Đức Mẹ hiện xuống tại La Vang, Quảng Trị, hình ảnh Đức Quán Thế Âm với ánh hào quang sáng chói trong mây, trên bầu trời một buổi trưa, được mọi người truyền miệng đồn đãi và họ tiên đoán là phép lạ sắp xảy đến cho dân tộc Việt Nam.

Ngay cả trên các truyền đơn của Cộng sản lén lút phổ biến tại thành phố Huế trong thời gian gần đây, Việt Minh cũng đề cập đến hiện tượng trên và họ đi đến kết luận là phép lạ đã báo trước sự thành công của Cách mạng trong cuộc tranh đấu giành độc lập cho đất nước.

Cộng sản nói thành quả này sẽ đến nhanh hơn nếu toàn dân đoàn kết mạnh hơn sau lưng Cách mạng, tiếp tay với kháng chiến phá hoại cơ sở thực dân, gây khó khăn nhiều hơn cho chính phủ bù nhìn Ngô Đình Diệm tại Sài Gòn. Chiếc đò đưa khách từ Đập Đá từ từ cập vào bến đò cạnh bãi đậu xe buýt dưới chân cầu Gia Hội. Nguyên đưa cô lái đò 50 xu để trả tiền qua đò cho anh và chiếc xe đạp, rồi nhắc chiếc xe đạp Sterling lên bờ và đổi ý, thay vì vào chợ thăm mẹ tại cửa hàng trong chợ Đông Ba, Nguyên đạp xe trên con đường nhựa chạy vòng sau chợ, đi về hướng cầu Trường Tiền, qua sân bóng tròn trước rạp chiếu bóng Tân Tân, đến vườn hoa Nguyễn Hoàng.

Nguyên tìm một băng đá trên bồn cỏ cạnh bờ Hương Giang, dựng chiếc xe đạp trên cái càng xe, rồi ngồi xuống nhìn đoàn người đi coi đá banh về, vẫn còn rộn rịp, từ phía đài Phát thanh Huế, bên hữu ngạn sông Hương, qua cầu Trường Tiền, tiếp tục đổ xuống đường Trần Hưng Đạo.

Mặt trời đã khuất bóng sau Kỳ đài trước cửa Ngọ Môn, tia nắng vàng còn le lói trên bầu trời bắt đầu chuyển sang màu tím nhạt. Vài ba con dơi núi đang bay lượn bắt muỗi mòng trên vườn hoa, hoàng hôn đang xuống dần trên thành phố Huế.

Nguyên đắm chiêu suy nghĩ về người bạn gái thân yêu đã thất lạc hơn hai tháng nay. Huyền mất tích trong chuyến đi ra Vân Trình vào cuối tháng bảy vừa qua. Nguyên buồn rầu khi nhớ đến kỷ niệm của hai đứa trong tám năm vui đùa bên cạnh nhau.

Trong ngày đó gia đình Huyền chờ đón con gái tại sân ga Huế và khổ đau sau khi chờ mãi để rồi biết tin con gái không có mặt trên chuyến tàu lửa từ

Mỹ Chánh vào.

Cha mẹ của Huyền phải chờ gần hơn một tuần lễ, cho đến khi con đường từ Huế, Mỹ Chánh đến Vân Trình giải tỏa mới được phép đi ra tìm kiếm đứa con gái thân yêu.

Họ cảm thấy tuyệt vọng sau nhiều ngày đi hỏi khắp mọi nơi, từ làng Lại Hà lên đến làng An Hội tại phía bắc Vân Trình. Không có người dân quê nào hay biết gì về tung tích của cô con gái 17 tuổi này cả.

Trong cuộc hành trình tìm con, họ chỉ thấy trước mắt sự tàn phá của chiến tranh, chứng kiến cảnh điêu tàn để lại từ cuộc tranh hùng giữa hai lực lượng thù nghịch bắn giết nhau.

Những căn nhà đổ nát tiêu điều không người ở, những nắm mộ đất còn mới của xác chết được chôn vùi bên vệ đường làng, bên rặng tre già, bên bờ sông Ô Lâu nước cạn, lũng lờ chảy xuôi giòng về phá Tam Giang.

Cha mẹ Huyền cũng còn thấy những người quả phụ, đầu quấn vành khăn tang trắng, bông đưa con thơ với chiếc khăn nhỏ cũng màu trắng, rộng hơn cái đầu bé tí, đang tụt xuống tận đôi mắt đen tròn ngơ ngác, đang thần thờ lê đôi bàn chân không trên con đường làng, về hướng vô định.

Mợ cũng buồn khổ không kém, bà tự trách mình đã để cho Huyền về Huế một mình trên chuyến xe ngựa.

Trong đầu mợ luôn luôn bị ám ảnh bởi ý nghĩ tội lỗi mỗi khi nhớ đến hình dáng yêu kiều của Huyền trong chiếc áo bà ba màu hoa cà, miệng tươi cười với chiếc má lúm đồng tiền, đưa tay vẫy chào mợ trước khi chiếc xe ngựa lọc cọc xa dần trong buổi sáng nhiều sương mù hôm đó.

Quân đội Tây rút quân ra khỏi khu vực hành quân bắt theo thanh niên thiếu nữ, cùng với cán binh Cộng sản thuộc Trung đoàn 95 và du kích địa phương làm tù binh, tổng số lên đến gần 200 người, trong đó có cả người em trai út của mợ.

Sau đó dân làng mới ra khỏi hầm trú ẩn, dọn dẹp và thu nhặt những gì còn lại của căn nhà, của mảnh vườn thân yêu mà tổ tiên đã sinh sống trước đây và để lại cho con cháu.

Ban đầu mọi người không hay biết gì về việc Huyền mất tích vì tưởng rằng Huyền đã đáp kịp chuyến tàu lửa và đã về đến Huế trước khi Tây đi lòng.

Mọi người cũng buồn khi nghe dân làng nói về chuyện ông nài ngựa bị chết và chiếc xe ngựa bị tan tành mà họ cho là con ngựa đạp một quả mìn gài trên đường làng.

Cho đến khi cha mẹ Huyền ra gặp mọi người, Huyền vẫn chưa về đến nhà.

Nguyên thở dài vươn vai đứng dậy, sương bắt đầu xuống trên vườn hoa Nguyễn Hoàng, gió từ sông Hương thổi lên mang theo làn hơi nước làm Nguyên cảm thấy lạnh lạnh. Anh leo lên chiếc xe đạp đi ra đường Trần Hưng Đạo, ghé lại tiệm bán thực phẩm Nam Thiên, mua 100 gram thịt Jambon cắt thật mỏng như tờ giấy và 50 gram Fromage của Pháp, loại mà mẹ rất thích ăn với bánh mì Tây đang còn nóng và một chai bia hiệu bông hồng của Đức quốc đem về cho mẹ ăn uống tối nay.

Khi vừa về đến gần nhà, Nguyên thắc mắc và ngạc nhiên khi thấy đậu ngay trước cửa, một chiếc xe hơi “con cóc” màu xanh nhạt, mà Nguyên biết là loại Renault 4 rất được mọi người ưa chuộng và thông dụng hiện nay. Anh mở cửa hông đem chiếc xe đạp dựng dựa vào tường rồi đi vào phòng khách. Hai đứa em họ đang ngồi nói chuyện với cha, đứng dậy khi thấy Nguyên đi vào:

-“ Xe của ai mà trông ngon lành vậy thưa ba, trông đẹp quá trời, ba mới thuê phải không?”

Cha Nguyên mỉm cười ngoắc tay ra hiệu cho con trai đi theo mình ra xem chiếc xe:

-“ Xe của mình đó, thích không, mẹ con cũng chưa biết, chút nữa hai cha

con mình đi đón mẹ con ở chợ Đông Ba để làm mẹ con ngạc nhiên chơi”. Nguyên ngẩn người ra, không tin những gì đang nghe, nhà mình có xe hơi thật à. Đã nhiều lần Nguyên nhận thấy tinh thần mình mãi, quyết định sáng suốt và khả năng giao tế của cha cùng với sức chịu đựng, đức tính tháo vác và chịu khó của mẹ trong hơn mười năm qua, khi anh vừa bắt đầu biết nhận xét.

Nguyên rất vui khi thấy cha mẹ thành công và có ngày hôm nay, sau bao nhiêu năm cằn cù buôn bán áo quần cũ, kể từ khi rời làng La Chử hồi cư về lại Huế. Trong thời gian gần đây cửa hàng tạp hóa của mẹ càng ngày càng lớn hơn, bán đắt hơn cho nhiều khách hàng khác nhau.

Những người nhà quê vừa tản cư về thành phố tránh nạn chiến tranh, những người Thượng mang đồ thủ công nghệ, da thú về bán cho người Kinh, rồi mua đồ dùng đem lên núi...

Các ông Tây bà Đầm cũng đi mua sản phẩm địa phương, rất rẻ tiền so với đồ đặc bày bán tại các cửa hàng ở thủ đô Ba Lê của họ, có lẽ để đem về xứ vì biết sắp đến ngày họ phải rời Việt Nam khi Hiệp định Genève được ký kết trong tương lai.

Nguyên cảm thấy vui và thương cha mẹ thật nhiều, anh nhớ lại những buổi trưa hè, khi anh đang vừa mới hơn mười tuổi, ngồi nhỏ vài sợi tóc bạc vừa mọc lưa thưa trên đầu của cha, Nguyên được nghe ông kể một cách hãnh diện về dòng giống Hoàng phái của gia đình.

Cha nói một cách say sưa về ông nội của mình, người anh hùng núi Voi, đã có công rất lớn với nhà Nguyễn, từng giữ chức Thượng Thư Bộ Binh triều Thiệu Trị, Đô Đốc Tổng Trấn thành Thuận An, được phong tước Tứ Phẩm triều vua Thiệu Trị và Nhị Phẩm triều vua Tự Đức và còn là Quan Án Sát tỉnh Quảng Bình dưới triều vua Thành Thái.

Một trong những người con của ngài tức là ông nội của Nguyên giữ chức

Giám Thủ triều vua Khải Định và đã kết hôn với một bà Quận Chúa dòng dõi Công Tằng Tôn Nữ, thuộc Thoại Thái Vương phòng. Đây là bà nội của Nguyên, một người hiền mẫu mà cha nói đã bị gió thổi bay qua một bức tường cao hơn hai thước, trước Phủ Thoại Thái mà chỉ bị thương tích nhẹ, trong trận bão lớn nhất của thế kỷ tại Huế, đó là trận bão năm Thìn.

Nguyên lơ đãng vuốt nhẹ bàn tay phải dọc theo sườn chiếc xe hơi, nhìn khuôn mặt mình phản chiếu trên cái nắp xe vừa được chùi rửa bóng loáng.

Bàn tay của thằng Hoàng run run nắm nhẹ miếng gỗ nhỏ hình trái tim làm bằng tấm gỗ đóng hòm mà nó đã lén lút lấy từ sau nhà của bác Khang làm thợ mộc trong xóm, chuyên môn đóng bàn ghế, giường tủ và kể cả hòm đủ loại nữa. Nó không thể kiếm ra miếng ván hòm người chết thật sự.

Miếng gỗ dùng để cầu cơ đang lướt nhẹ trên tấm vải thô dày có viết chữ A B C D ... Mặt Hoàng đỏ hồng như vừa uống ly rượu mạnh, đôi mắt nó lim nhim, mồ hôi rịn ra ở trên vàng trán thấp.

Thằng Hoàng được các bạn cùng xóm đặt tên là “Hoàng ông” vì tính nghịch ngợm và rất là gan dạ của nó.

Sau nhiều ngày tháng chờ đợi và tìm kiếm, gia đình của Huyền đi coi thầy bói, nhờ thầy cho biết là Huyền còn sống hay đã chết rồi, để lo việc tang chế cho hồn Huyền được siêu thoát. Họ thất vọng khi nghe mỗi thầy nói một khác, người thì nói còn sống và đang ở trong rừng với Việt Minh, ông khác nói là đã bị Tây bắn chết và dập thây bên vệ đường làng Mỹ Chánh.... Cả nhà khóc ròng và bạn bè của Huyền trở nên lo lắng và mất hy vọng, sợ rằng nàng thật sự đã chết, trong cuộc hành quân quy mô của Pháp tại vùng duyên hải phía bắc Thừa Thiên, ba tháng trước đây.

Trong một buổi tiệc ăn mừng ngày sinh nhật 17 tuổi của Hồng, cô láng giềng người Bắc kỳ, khi nhắc đến Huyền, mọi người cảm thấy nhớ người bạn gái

bất hạnh, mà các bạn trẻ rất mong vẫn còn sống sót và thất lạc tại một nơi nào đó. Thế rồi Hoàng đưa ra ý kiến cầu “ cơ ” tại nhà của Long, một người bạn ở tại ngã ba bùng binh đường Trung bộ, sau lưng chùa Diệu Đế, gần khuôn hội Phật giáo Thuận Hóa.

Con đường này nối liền đường Ngự Viên và bờ sông Hàng Bè, không những được biết đến vì nhà của hai chị em “song Mai” đẹp nổi tiếng ở tại đây, mà còn nghe nói là con đường có ma hiện ra hằng đêm.

Những mẫu chuyện được kể lại từ các chị bán hột vịt lộn, những anh bán bánh mì nóng, các em nhỏ bán đậu phụng rang về cô gái mặc đồ trắng mua đậu phụng, bánh mì... trả bằng tiền giấy vàng bạc đốt trong các đám kỵ giỗ. Ngọn đèn bạch lạp nhấp nháy, khi sáng bùng lên, khi tối lại theo chiều cơn gió nhẹ thổi từ vườn hoa làm lung lay hình bóng chập chờn của năm bóng đen đang nhảy múa trên bức tường phía sau lưng.

Nguyên ngồi lặng yên bên cạnh Hồng, đang lợi dụng cơ hội nắm tay, dựa tấm thân mềm mại, nẩy nở vào đôi vai rắn chắc của người bạn trai như để được che chở. Thăng Nông cũng đang nổi da gà vì nhìn thấy miếng gỗ dưng tại chỗ chữ “ nữ ”, khi “ cơ ” trả lời về câu hỏi của Long về lý lịch của “ cơ ”.

Hoàng tiếp tục chất vấn và người của Hồng run nhẹ trên bờ vai của Nguyên, khi mọi người được “ cơ ” cho biết đây là hồn của một cô gái đã bị chết trôi trên sông Hàng Bè từ lâu, cho đến nay vẫn chưa được siêu thoát.

Nguyên đánh bạo hỏi hồn “ cơ ” về tình trạng của Huyền, hiện nay sống chết như thế nào và nếu còn sống “ cơ ” có biết Huyền đang ở đâu không?

Hoàng cảm thấy tay mình run nhẹ nhẹ, miếng gỗ có hình trái tim dường như ngập ngừng, di chuyển qua lại chậm rãi hơn những lần trước khi đáp các câu hỏi của mọi người.

Bỗng mọi người thở ra nhẹ nhõm khi “ cơ ” di chuyển đến chữ S rồi Ô..

N...G và dấu “ sắc ”, họ nín thở khi thấy trái tim gõ tiếp tục đánh vần chữ H..A..I dấu “ hỏi ” rồi Đ..Ă..N..G, Hải Đăng, sao lại là Hải Đăng, thật không có nghĩa gì hết khi “ cơ ” trả lời về câu hỏi “ Huyền đang ở đâu? ”.

Nguyên lên tiếng định hỏi thêm cho rõ ràng hơn thì chợt thấy đầu thẳng Hoàng gục lên gục xuống lia lịa, mặt mày có vẻ dữ tợn, rồi mảnh gỗ di chuyển đến chữ “ thẳng ” và rồi thẳng Hoàng thở mạnh ra như đang vừa tỉnh dậy từ một cơn mê.

“Hải Đăng, Hải Đăng, Huyền đang còn sống và ở tại một Hải Đăng, trên biển chẳng? Hay là trên một bán đảo? Hoặc là tại một nơi nằm cạnh ven biển có ngọn đèn pha hướng dẫn đường cho tàu bè vào ra trong vịnh?”

Năm người bạn trẻ, một người một ý nghĩ, tranh luận với nhau về tung tích người bạn gái mà họ rất thương mến và mong rằng mọi việc sẽ đúng như lời hướng dẫn của một linh hồn đã khuất, qua cuộc cầu cơ đêm nay.

Bạch Lan mất hết trí nhớ khi nàng tỉnh dậy từ cơn mê sau gần hai tuần lễ điều trị trên tàu, trong một đêm mưa giông, biển động mạnh. Con tàu lắc lư trên triền sóng vượt nốt đoạn hải trình dài từ Đà Nẵng về Qui Nhơn.

Ngọn Hải Đăng trên đỉnh núi cao của vịnh Qui Nhơn chớp sáng theo chu kỳ quay của cây đèn pha thấp thoáng từ xa, làm mốc định vị trí của con tàu, đang hải hành trên biển trong cơn giông, sóng cuộn đập mạnh vào sườn tàu, phủ kín bong tàu của chiếc Bệnh Viện Hạm.

Bạch Lan cảm thấy nhức đầu kinh khủng, chiếc băng trắng bịt đầu được tháo bỏ vì vết thương trên vầng trán của nàng đã liền da, chỉ để lại một cái sẹo dài nhỏ màu hồng cạnh chân mày bên trái.

Trong cơn mê, Bạch Lan tưởng như thân hình đang bay bổng lên tận trời cao, theo vầng mây hồng nhạt, vượt qua ngàn vì sao lấp lánh, trôi về miền hư ảo. Với giải Ngân Hà trắng đục vắt ngang bầu trời xanh thẳm, linh hồn

nàng nương theo cơn gió lộng, bỗng bênh trong cối không trung im lặng.

Qua cuộc hành trình phiêu lưu của tâm linh, nàng tưởng như đã gặp lại hình ảnh thân yêu của người cậu trong bộ quần áo trắng phất phơ theo gió, đang mỉm cười vẫy vẫy tay xua đuổi nàng bay trở về vùng trời cũ.

Với vầng mây hồng nàng lơ lửng, thoang thoáng bên tai nàng nghe tiếng ngựa hí, rồi chợt thấy trong sương mù, con ngựa già đang rảo bước trên tầng mây xám .

Những làn sấm sét nổ bùng lên trong tiềm thức làm tan biến tất cả dĩ vãng, hồn nàng bơ vơ trôi dạt về nơi vô định, hoàn toàn xa lạ, để lại con đau đớn dữ dội dằng xé tâm can, làm nàng choáng váng, ngất ngư dật dờ như đang say sóng .

Quang ngồi bên chiếc ghế cạnh giường bệnh của người con gái “vô danh”, hai tay anh níu thành giường để giữ thăng bằng, mỗi khi chiếc tàu lắc lư theo ngọn sóng ngang và rồi dần mạnh thân tàu xuống mặt biển, với cơn sóng ngược chiều đang gào thét phía bên ngoài.

Anh vén chiếc mền đắp ngang người Bạch Lan và kiểm soát sợi giây da buộc chặt thân hình bệnh nhân xuống khung giường, để giữ cho người bệnh khỏi bị lăn ra khỏi giường khi tàu lắc mạnh.

Khuôn mặt Bạch Lan bắt đầu thấy hồng hào hơn, đôi lông mày dài đậm nét nhướng lên xuống như suy nghĩ, làm cho Quang biết trong đầu cô gái đang bị khơi động mãnh liệt.

Một triệu chứng tốt vì nó cho biết người bệnh ở thời kỳ hồi sinh và có cơ hội sẽ hồi tỉnh lại trong thời gian rất gần.

Quả như dự đoán của người Y tá Việt Nam, Bạch Lan bỗng thở ra thật mạnh và từ từ mở đôi mắt vẫn còn mệt mỏi trong giấc ngủ quá dài. Nàng nhắm mắt vì còn thấy nhức đầu với vết thương mới lành trên trán, định đưa bàn tay lên dụi mắt nhưng không được vì bị vướng bởi những ống nhựa nhỏ nối chẳng

chịt quanh cánh tay.

Bạch Lan lim nhim mắt vì bị chói bởi ánh đèn sáng chói, rồi nàng ráng nhướng đôi mắt đen tròn lên, nhìn thấy trước mặt mình một người thanh niên xa lạ trong chiếc áo choàng trắng với cặp gương cận thị, đang tươi cười mừng rỡ khi thấy nàng tỉnh dậy.

Bạch Lan định cất tiếng hỏi thì người này lấy ngón tay trở đề lên môi mình như muốn biểu im lặng vì sợ nàng đang còn mệt.

Chiếc tàu bỗng lắc mạnh, người thanh niên vội chống hai tay xuống thành giường, gằn té trên người con gái.

Bạch Lan thấy ruột cồn cào như buồn nôn vì say sóng, nàng nghiêng người qua một bên để nôn. Quang lấy chiếc xô đựng nước dưới chân giường, một tay đỡ người của bệnh nhân, giúp cô này nôn trong chiếc xô, đặt nàng nằm xuống rồi lau miệng cho Bạch Lan.

Người thiếu nữ cảm động nhìn anh Y tá với ánh mắt biết ơn, đôi giòng lệ chọt chảy dài trên gò má. Nàng không nhớ một tí gì cả, tâm trí hoàn toàn trống vắng, cố gắng tìm lời giải đáp cho câu hỏi đang vương vấn trong đầu. Quang nhắc cần máy điện thoại gọi cho Bác sĩ Maurice và thông báo cho vị này biết là người nữ bệnh nhân “ vô danh ” đã tỉnh giấc từ cơn mê “coma ”. Mặc dù biển đang còn động mạnh, chiếc tàu nhồi lên nhồi xuống dữ dội, vị Bác sĩ người Pháp cũng lần đi theo hành lang tàu, chậm chậm đến ngay phòng bệnh của Bạch Lan.

-“Chào ông Quang. Cô ấy thế nào? Cô ta đã tỉnh dậy bao lâu rồi?”

-“Chào Bác sĩ Maurice. Tôi nghĩ rằng cô ấy còn mệt nhiều lắm, cô tỉnh dậy cũng gần nửa giờ rồi. Tôi đã gọi Bác sĩ ngay tức khắc.”

Bạch Lan trở mắt nằm yên lặng, ngạc nhiên nhìn người đàn ông tuổi chừng trên dưới ba mươi tóc vàng, mặc chiếc áo choàng màu trắng mà nàng đoán là Bác sĩ đang nói tiếng Tây với anh kia, mẩu đối thoại mà nàng chỉ đoán ý sơ

sơ khi nghe những chữ như “ bonsoir, comment...”.

Bác sĩ Maurice đi đến cạnh giường, mỉm cười nhìn cô gái rồi cầm tay nàng bắt mạch trong khi anh Y tá đứng bên cạnh âu yếm nhìn người nữ bệnh nhân như trấn an và khuyến khích:

-“Chào cô, xin giới thiệu với cô đây là Bác sĩ Maurice và tôi là Quang, Thông dịch viên và Y tá của Bệnh Viện Hạm của Pháp quốc. Hiện nay tàu đang ở trong hải phận Qui Nhơn và ngày mai sẽ bỏ neo tại đây.” Ông Bác sĩ tiếp tục khám sức khỏe của người nữ bệnh nhân trong khi Quang giải thích cho nàng:

-“Cô bị thương rất nặng, bị gãy ống quyển chân trái và đã hôn mê trong gần hai tuần nay rồi. Trục thăng tải thương đã đưa cô về tàu để chữa trị khi quân nhân Pháp tìm thấy cô bị thương người đầy máu, nằm bất tỉnh trên con đường đất giữa làng Vân Trình và Mỹ Chánh phía bắc thành phố Huế. Xin lỗi quý danh cô là gì và cô có nhớ chi về việc này không?”

Bạch Lan chăm chú nghe giọng nói trầm trầm của người thanh niên, nàng nhíu mày cố gắng tìm trong ký ức hình ảnh được diễn tả qua câu chuyện liên quan đến định mệnh của nàng, nhưng hoàn toàn không nhớ gì cả, kể cả tên của mình.

Bạch Lan nhìn người Y tá và lắc đầu thay cho câu trả lời.

Quang nhìn vị Bác sĩ đang chờ thông dịch lại sự đối thoại một chiều của hai người:

-“Cô ta không nhớ gì về biến cố này và ngay cả tên của cô, cô cũng không biết nữa.”

-“Tôi đoán chắc là vết thương ở đầu và cái “choke” mạnh đã làm cho cô ta mất hết trí nhớ. Phải cần một thời gian rất lâu họa may y khoa mới giúp cô ấy tìm lại được ký ức của mình. Giờ đây cô là một con người mang tung tích và lý lịch hoàn toàn mới.”

Bác sĩ Maurice lắc đầu và chép miệng như thương hại người con gái không may mắn. Ông nói tiếp:

-“Riêng về sức khỏe, cô ấy gần như hoàn toàn bình phục, nhịp tim đã trở lại bình thường, ngoại trừ chiếc chân trái phải chờ vài tháng cho xương liền lại, nhưng tôi nghĩ cũng nhanh vì cô ấy đang còn trẻ.”

Vừa nói Bác sĩ Maurice vừa biên toa thuốc đưa cho Quang để anh Y tá xuống dược phòng lấy thuốc cho bệnh nhân uống, rồi ông ta bước đến gần cầm tay Bạch Lan, nói đôi câu tiếng Pháp như vỗ về trấn an nàng và sau đó ông rời phòng bệnh.

Bạch Lan nằm yên, nhìn bốn bức tường sắt sơn trắng của căn phòng với những chiếc cửa sổ tròn bằng gương có then gài của chiếc tàu.

Bên cạnh cái giường bệnh của nàng là một hệ thống máy đo, giăng đầy chằng chịt ống nhựa với những nút xanh trắng. Cánh tay trái của nàng cũng được nối vào một ống nhỏ để chuyển nước biển vào cơ thể và nàng cảm thấy hơi đau nhói vì chiếc kim dài xuyên vào mạch máu tại cổ tay mình .

Gần đó là một chiếc bàn giấy bằng sắt sơn màu xám gắn vào tường phía dưới một máy điện thoại và một chiếc ghế sắt bọc da cũng màu xám.

Trận mưa giông có lẽ đã tan dần, gió biển bắt đầu không còn nghe hú nhiều như trước nữa và con tàu cũng lắc lư nhẹ hơn.

Người nữ bệnh nhân “vô danh” cảm thấy choáng váng và mệt mỏi, đôi mắt nhắm lại và thiu thiu ngủ, bên tai nàng nghe thoang thoảng tiếng người mở cửa và tiếng chân nhẹ nhẹ tiến đến gần giường bệnh.

Quang đứng nhìn người con gái có làn da đẹp mặn mà đang say ngủ, anh để bao đựng thuốc uống vào hộc bàn, tắt ngọn đèn trên đầu nằm của người nữ bệnh nhân rồi lặng lẽ bước ra khỏi phòng, đi về phía chiếc máy bán cà phê và nước ngọt tại hành lang.

Quang vội vã cùng với những nhân viên và thủy thủ khác, lên chiếc cầu thang bắt từ chiếc tàu máy “ho bo” lên bong Bệnh Viện Hạm. Họ vừa đi “bờ” dạo phố tại Nha Trang về.

Chiếc tàu đã rời vịnh Qui Nhơn hơn một tháng nay và đang neo tại vịnh Nha Trang, cạnh Cầu Đá cách Hòn Lớn không xa lắm, gần một tuần lễ rồi.

Tàu có nhiệm vụ lo chăm sóc thương binh từ các mặt trận trong vùng hành quân của Pháp tại “Plateaux Montagnards”.

Chiến trường tại cao nguyên trung phần trở nên khốc liệt giữa chiến đoàn thuộc Lực lượng đặc nhiệm lưu động Pháp và các đơn vị của hai trung đoàn 804, 108 của Việt Minh tại Sông Ba, Chéo rẻo, Buôn Hô chung quanh Pleiku, Kontum và ngã ba biên giới Việt Miên Lào.

Trung Úy Bác sĩ Maurice cũng đã rời tàu theo đơn vị Quân Y biệt phái cho đơn vị Dã chiến của chiến đoàn Pháp đang bảo vệ Quốc lộ 19.

Chiếc bao giấy đựng quà mua tại chợ Nha Trang được Quang để tạm tại chiếc bàn trong phòng ngủ. Anh lấy ra một khung hình nhỏ, mở hộc tủ tìm cảnh hoa lan mà anh đã ướp khô từ hơn hai tháng nay, cẩn thận đóng khung đóa hoa, cầm lên đưa ra xa ngắm nghía. Anh mỉm cười vừa ý với việc làm của mình.

Quang cầm chiếc khung hình và một gói kẹo Tây, vừa huýt gió băng quơ, đi về phía phòng bệnh của Bạch Lan.

Anh dừng lại trước cửa phòng, gõ cửa bước vào, chợt nghe tiếng bà Y tá Catherine la lên rồi rít:

-“Đừng vào, đi ra, đi ra khỏi chỗ này... Chúng tôi rất bận rộn với cô Bạch Lan. Mời anh vui lòng đi ra khỏi chỗ này nhanh lên.

Quang đứng khựng lại, nhưng đã trễ, mặt anh nóng bừng lên rồi ấp úng xin lỗi:

-“Xin lỗi cô Catherine, tôi không biết...ồ...ồ... xin làm ơn thứ lỗi cho tôi.”

Quang quay lưng lại và đi ra, nửa bối rối ngượng ngùng, nửa nuối tiếc tò mò, mắt vẫn còn liếc về phía chiếc giường của cô nữ bệnh nhân, nơi bà Y tá Catherine đang dùng khăn lau khô thân mình và thay áo quần cho Bạch Lan. Trống ngực anh đập mạnh khi thoáng thấy qua khe cửa, một thân hình xinh đẹp nõn nà của người con gái, đang phơi bày, không che dấu dưới ánh đèn sáng trưng của căn phòng bệnh.

Bạch Lan cũng thẹn thùng không kém, nàng kéo vội tấm “drap” che ngực mình lại, nhìn theo người Y tá Việt Nam vội vã đi ra khỏi phòng.

Tối hôm đó, Quang trở lại phòng bệnh của Bạch Lan, xin lỗi nàng về sự đường đột hồi chiều của mình và đưa cho nàng xem khung hình có cảnh lan trắng và một gói kẹo Tây:

-“Cám ơn anh Quang, nhờ anh để khung hình này trên bàn hộ cho Lan, trông đẹp quá, hoa lan khô ở đâu mà anh có vậy?”

Quang không trả lời ngay, anh biết Bạch Lan không nhớ đây là cảnh hoa lan mà anh đã tìm thấy trong túi áo bà ba trong ngày đầu tiên khi nàng được chiếc trực thăng tải thương về Bệnh Viện Hạm.

Anh vừa sửa lại cọng gương cận thị vừa đặt chiếc khung hình bên bàn ngủ cạnh giường:

-“ À.. à... Quang thấy cảnh hoa này đẹp, mà lại có tên giống như là của Lan nên Quang đóng khung để tặng em đo.ù”

Bạch Lan nhìn xuống chân trái băng bột đầy chữ ký của người đến thăm viếng mà nàng không biết tên, không biết mặt mũi như thế nào cả:

-“Khi nào chân em mới lành hẳn vậy anh Quang? Em muốn ra khỏi phòng này để nhìn trời, nhìn nước một tí chứ nằm đây hoài chán chết.”

-“Bác sĩ cho biết kể từ ngày mai, Bạch Lan sẽ bắt đầu được ngồi trên xe lăn và di chuyển qua phòng bệnh khác vì bệnh tình của Bạch Lan đã cải tiến và thuyên giảm nhiều lắm rồi.”

Quang ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh giường bệnh, âu yếm cầm bàn tay thon mềm của người con gái trẻ đẹp mà anh đã đặt tên và yêu mến.

Ba Người bạn, một cuộc chiến

CHƯƠNG TÁM

Khi Trung về đến trạm tiếp liên của Trung đoàn 803 thì trời cũng vừa chạng vạng tối. Đồng chí trưởng trạm chỉ định cho Trung nơi ngủ tạm đêm nay rồi ngày mai sẽ lên đường ra tân đảo tại một đơn vị của Trung đoàn đang tham chiến tại vùng Dak Doa, Kontum.

Đoạn đường từ đây đến đó cũng mất đến một ngày đường vì thế phải khởi hành thật sớm, băng con đường rừng tránh máy bay thám thính của địch quân từ phi trường của chúng tại Pleiku bay lên.

Trung gặp những khuôn mặt lạ tại trạm này, vì thế anh không có cơ hội để hỏi xem có ai biết về Huân, người bạn cách đây gần ba năm ngồi trên cùng một chuyến đò của ông năm Dương, ngược giòng sông Hương qua điện Hòn Chén, lên lăng Minh Mạng.

Năm sau đó Huân được bổ sung quân số cho Trung đoàn này vào cùng một ngày mà Trung và Luân đổi ra Vân Trình với Trung đoàn 95. Trung hy vọng anh Huân vẫn còn sống sót sau những trận tác chiến quyết liệt tại vùng cao nguyên rừng sâu nước độc này.

Sau khi Trung đoàn 95 gần như bị xóa tên trong cuộc hành quân của Pháp

tại vùng duyên hải Trị Thiên, tàn quân còn lại rút về mật khu A Sao, A Lưới để kiểm điểm tình trạng quân số.

Khi nhận thấy môi trường hoạt động tại vùng Mỹ Chánh không thuận tiện cho Việt Minh vì các tổ chức hạ tầng cơ sở bị tiêu diệt và chính quyền địa phương đã được Tây và quốc gia thành lập, kiểm soát chặt chẽ, khó cviệc xâm nhập của Việt Minh, cấp chỉ huy quyết định phân tán đơn vị và bổ sung cho các đơn vị của hai Trung đoàn 108 và 803 đang đối đầu với Lực lượng đặc nhiệm lưu động 100 thiện chiến của quân đội Pháp trong vùng thung lũng cao nguyên từ Kontum đến Ba Mê Thuộc và xuống tận Tuy Hòa, thuộc vùng duyên hải trung phần.

Cuộc hành trình mất nhiều ngày trên con đường mòn chạy ngoằn ngoèo xuyên qua cánh rừng già trong dãy núi Trường Sơn, gian khổ và mệt nhọc vì khí hậu thay đổi quá nhanh trong cùng một ngày.

Ban ngày thì nóng nực, không khí ẩm ướt oi bức với nhiệt độ có thể lên đến 38, 39 độ lúc mặt trời đứng bóng rồi khi đêm về, cơn lạnh buốt cắt da thịt của núi rừng, cùng với muỗi mòng đầy rẫy làm cho nhiều cán binh đồng hành bị bệnh sốt rét phải bị bỏ lại phía sau.

Dù bận rộn với chuyến di hành ngày đi đêm nghỉ này, Trung vẫn tìm thì giờ để ghi lại vẻ đẹp đặc biệt của quê hương mà ít người được biết đến. Trung đã vẽ được nhiều bức tranh về cảnh đẹp hoàng hôn tím trên triền thung lũng đang đổi màu; những con chim lạ đậu trên cành cây, nhìn xuống đàn bướm rừng đầy màu sắc đang vờn bay trên vườn hoa dại; ngọn thác nước lỏng lánh muôn màu tuôn trào từ đỉnh núi đá cao... Trung rất thích thú đã may mắn có cơ hội để thu nhận nét đặc thù của quê hương Mẹ trong những tác phẩm của mình.

Đồn Dak Doa nằm về phía đông nam cách tỉnh Kontum khoảng chừng 30 cây số là một vị trí chiến lược kiểm soát khu vực giữa Quốc lộ 19 và

Kontum, do một đơn vị thuộc Lực lượng đặc nhiệm lưu động 100 phòng thủ. Cùng với Dak Tô, các đơn vị của chiến đoàn Pháp nằm về phía tây bắc tỉnh lỵ Kontum bị tấn công dữ dội bởi quân đội chính quy Việt Minh và có thể bị thất thủ trong thời gian gần đây.

Máy bay khu trục phóng pháo, từ các phi trường Nha Trang và Pleiku bay lên thả bom yểm trợ liên tục để mong kéo dài tình thế trước khi quân tiếp viện đến cứu.

Trong khi đó căn cứ An Khê, cách Pleiku 100 cây số về phía đông trên Quốc lộ 19 cũng đang bị áp lực nặng nề của Trung đoàn 803 Việt Minh.

Trung Úy Bác sĩ Maurice cùng với các Bác sĩ khác của bệnh viện dã chiến tại An Khê đang lằng xằng bận rộn với các thương binh vừa được chở về từ chiến trường.

Tay đeo cặp găng tay đầy máu, đôi kính cận thị trượt xuống sống mũi cao, vàng trán rộng lấm tấm đầy mồ hôi vì cơn nóng oi bức của vùng cao nguyên chiếu vào căn lều vải rộng lớn được dựng lên làm thành bệnh viện tạm, Bác sĩ Maurice chăm chú gấp viên đạn ra khỏi vết thương của một lính Lê Dương đang bặm miệng cắn chặt hàm răng cố nhịn cơn đau của cơ thể. Ông kẹp viên đạn giữa chiếc kẹp bằng sắt, liệng vào thùng rác cạnh dưới chân, rồi quay lại ra lệnh cho anh Hạ sĩ Y tá rửa sạch và băng bó vết thương lại. Sau đó Bác sĩ Maurice đến bên vòi nước, ông tháo bỏ đôi găng tay plastic, vất vào thùng rác, lấy xà phòng rửa sạch cổ tay và hai bàn tay còn dính máu.

Tiếng súng 105 ly từ đơn vị pháo binh bạn ngoài vòng rào căn cứ đang bắn yểm trợ cho lực lượng hành quân nổ rầm trời, làm rung chuyển cả mặt đất. Trên trời tiếng máy bay thám sát bay lượn hướng dẫn phi pháo vào các địa điểm nghi ngờ có địch quân ẩn núp.

Ngày hôm sau Bộ Chỉ Huy của Lực lượng đặc nhiệm gửi công điện cho các

đơn vị trên Quốc lộ 19 biết mưu đồ tấn công của Việt Minh vào những ngày sắp tới và yêu cầu tăng cường phòng thủ.

Các cấp chỉ huy cũng ra lệnh cho Chỉ Huy Trường căn cứ gửi những toán biệt kích đi lùng địch và thu thập tin tức tình báo để báo động kịp thời về sự chuyển quân của Việt Minh trong vùng.

Về phần đơn vị Quân Y, họ được thông báo về sự tăng cường hoạt động của Việt Minh, đơn vị Dã chiến có thể bị thiệt hại nặng nên được lệnh sắp hạng nặng nhẹ các thương bệnh binh, để được di chuyển về điều trị tại Pleiku hoặc trên Bệnh Viện Hạm đang thả neo tại vịnh Nha Trang. Các Bác sĩ cũng được lệnh tháp tùng trở về những nơi này cùng với thương binh.

Từng chuyến máy bay trực thăng tải thương lên xuống bãi đáp cạnh hàng rào dây kẽm gai tại ngoài vòng đai căn cứ An Khê.

Bác sĩ Maurice được sắp xếp sẽ tháp tùng các bệnh nhân hậu giải phẫu cần được săn sóc và sẽ đáp một trong những chiếc trực thăng cuối cùng rời An Khê trước khi trời tối.

Ông thu dọn hành trang, bỏ vào chiếc ba lô, vác lên vai, đội chiếc nón sắt lên đầu rồi chạy ra chỗ chiếc trực thăng đậu, đang mở máy, cánh quạt quay tròn, sẵn sàng cất cánh.

Khi vị Bác sĩ đến gần đang cúi đầu chạy nhanh về khung cửa trực thăng, bỗng nghe tiếng “ ðùng...ðoành ... ðùng...ðoành” vang dội khắp chung quanh.

Còi báo động vang lên inh ỏi, xen lẫn tiếng Tây la ó và tiếng súng pháo binh đang phản pháo vào vị trí đặt súng của Việt Minh nằm cạnh khu rừng ngoài căn cứ. Tất cả xảy ra rất nhanh, địch vẫn tiếp tục pháo, một quả đạn súng cối rơi cạnh chiếc trực thăng, mảnh đạn văng trúng cánh tay trái của Bác Sĩ Maurice. Ông nhào sắp xuống cạnh đôi càng máy bay, máu ướm đầm cánh tay qua chiếc áo trận nguy trang rằn ri.

Người Hạ Sĩ Y tá vội vàng nhảy ra khỏi trực thăng, dìu vị Bác sĩ dậy, xốc lên vai và đẩy ông ta vào sàn chiếc trực thăng, rồi anh nhảy lên theo vừa đúng lúc chiếc trực thăng cất cánh, bay lên cao, lượn vòng nghiêng thân hình máy bay, tránh đạn đại liên “tạch..tạch” từ khu rừng đang bắn lên xối xả. Hai Sĩ quan phi công trực thăng người Pháp thở ra nhẹ nhõm, quay nhìn dưới cánh bay, thấy những cụm khói trắng đang xa dần rồi khuất hẳn trong làn sương mù mỏng đang buông phủ trên bãi chiến trường.

Người y tá khám vết thương cho Bác sĩ Maurice, cũng may là mảnh đạn chỉ trúng vào bắp thịt, không gây thương tích nặng cho cánh tay. Anh ta mở túi cứu thương lấy dụng cụ ra để băng bó cho vị Bác sĩ này.

Bên ngoài chiếc máy bay, từng khóm mây xám bồng bồng trôi trên dãy núi Trường Sơn hùng vĩ mang nhiều dấu vết của một chiến sự.

Trời bắt đầu tối trên khu rừng sâu bên cạnh những ngọn đồi chiến lược của Pháp. Căn cứ Dak Doa chìm đắm trong bức màn đen của vũ trụ muôn trùng, các lính Lê Dương đang thay đổi phiên gác đêm.

Bầu trời không mây nhiều sao, nhưng không đủ sáng để chỉ đường cho những bóng đen đang âm thầm nối vết chân của nhau, lầm lũi chạy xuyên qua lá cây rừng.

Vị trưởng toán chạy đầu dẫn đường cho đồng đội của mình theo mũi tên làm bằng ba thanh củi nhỏ cột lại với nhau, gắn trên những thân cây lớn cách nhau hai ba trăm thước. Mũi tên hướng về mục tiêu mà đơn vị sẽ tấn công vào thời điểm đã định trước.

Trung hòm sẵn khẩu súng tiểu liên, khom mình chạy nhanh theo đồng chí phía trước, ba quả lựu đạn lắc lư theo nhịp chân của anh. Họ giữ khoảng cách giữa hai người phòng chừng một thước để khỏi bị lạc nhau trong đêm tối đen.

Vài con chim đi ăn đêm giật mình vỗ cánh bay lên cành cây cao tạo nên những tiếng kêu rào rạc. Những bóng đèn điện rọi ánh sáng vàng vọt xuống hàng rào dây kẽm gai chung quanh vòng đai căn cứ. Ngọn đèn pha trên trạm gác chính thỉnh thoảng chiếu tia sáng chói chan vào các vị trí nghi ngờ có địch quân.

Tiếng máy đèn xình xít từ phía sau hầm chỉ huy hành quân của đại đội vang trong đêm vắng, xa đến tận khu rừng phía bắc, làm mốc cho những bóng đen tay cầm vũ khí đang tiến về vùng ánh sáng, trong đội hình hàng ngang.

Trung nằm vào vị trí sau một hòn đá cách vòng rào kẽm gai khoảng 300 thước, anh cùng hai đồng chí trong tổ sửa soạn khẩu súng cối, điều chỉnh chiều cao của súng, chiều bay xa trên đầu đạn, hướng súng về phía trung tâm hành quân của căn cứ địch quân và sẵn sàng chờ lệnh tấn công.

Bầu trời sâu thẳm với ngàn vì sao lóng lánh, những cơn gió núi thổi rù rì bên rặng cây già phía ngoài ngọn đồi chiến lược, đang say ngủ trong đêm tối núi rừng cao nguyên.

Tên lính Lê Dương ngồi trên vọng gác bên cạnh khẩu đại liên 50 ly với dây đạn dài lòng thông xuống đất, đang từ từ quay hướng ngọn đèn pha rọi chung quanh, về hướng khu rừng phía bắc.

Bỗng nhiên người anh ta bật ngửa về phía sau, cùng với một tiếng “cắt cụp” từ phía rừng, nằm gục xuống chết không kịp la, mặt đầy máu, viên đạn bắn sẽ xuyên qua đầu.

Tiếp theo đó là tiếng hô “xung phong...xung phong” vang dậy khắp núi rừng, xóa tan sự im lặng của đêm trường, hòa với tiếng súng cối, súng trường... súng tiểu liên... lựu đạn... đại liên... nổ bùng từ hai lực lượng đang chống trả nhau kịch liệt.

Từng làn sóng người tay cầm súng bắn xối xả, đang tung mình về phía vòng rào kẽm gai, những tiếng hô “tiến lên...tiến lên” đôi khi bị tắc nghẽn khi

cán binh Cộng sản bị chết vì trúng đạn. Các đồng chí chạy theo sau nhảy qua những xác chết nằm vắt ngang trên hàng rào kẽm gai, đã bị tiêu hủy bằng bộc phá và mìn của toán đặc công.

Trung và hai bạn đồng đội tiếp tục thả đạn vào ống súng cối, ba người cúi người bịt tai lại khi những tiếng “phụt...phụt” bắn ra từ miệng súng.

Bình chứa nhiên liệu cạnh chiếc máy đèn trúng đạn súng cối bốc lửa nổ bùng, đèn vòng rào và các ngọn đèn pha tắt ngúm vì máy đèn bị cháy tan. Đạn súng cối rơi vào khu phòng ngủ của lính Tây, vào trung tâm truyền tin, phá tan máy móc liên lạc.

Hầm chỉ huy cũng cùng chung một số phận, lửa từ bình nhiên liệu cháy lan vào hầm, gây nên cảnh hỗn loạn.

Lực lượng trú đóng anh dũng chiến đấu trong tuyệt vọng suốt đêm dưới sự yểm trợ pháo binh từ Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn đóng tại phía nam căn cứ.

Cộng sản tiếp tục thí quân, tung ra đợt tấn công này rồi đến đợt tấn công khác, cuối cùng tiến chiếm được các tuyến phòng thủ của Pháp và đến lúc đó phi pháo yểm trợ trở thành vô hiệu nghiệm vì hai bên đang đánh xáp lá cà, với lưỡi lê và mã tấu.

Trận chiến kéo dài suốt đêm cho đến sáng và khi tia sáng đầu tiên vừa le lói xuyên qua lá rừng, bãi chiến trường vẫn còn ngùn ngụt cháy, quân đội Cộng sản đã tràn ngập căn cứ Dak Doa.

Hình ảnh khủng khiếp của chiến tranh đang phơi bày trước mắt người kháng chiến quân vừa tròn 19 tuổi. Trung ngồi thờ thẫn bên xác chết của hai đồng chí trong tổ súng cối, cánh tay mặt tê hằn lại đang rướm máu vì mảnh đạn.

Trước mặt Trung là những gì còn lại của một căn cứ chiến lược, tan hoang, điêu tàn và đầy rẫy xác quân nhân không toàn thân của hai lực lượng thù nghịch, nằm rải rác khắp nơi.

Căn cứ Dak Doa và một đại đội thuộc Chiến đoàn đặc nhiệm lưu động 100

của Pháp tại chiến trường "Plateaux Montagnards" đã bị xóa tên trên bản đồ của cuộc chiến Việt Nam vào đầu năm 1954, trong khi chiến trường tại Điện Biên Phủ đã đi vào giai đoạn cuối cùng và đang sôi sục dữ dội.

Lực lượng tấn công Cộng sản sau khi chiếm được căn cứ, tiêu diệt toàn bộ quân phòng thủ tại Dak Doa, tịch thu chiến lợi phẩm và di chuyển ra khỏi căn cứ này ngay tức khắc dưới tầm đạn pháo binh của Pháp đang bắn vào. Việt Minh rút nhanh vào rừng để lại sau lưng xác chết không kịp chôn của cán binh Cộng sản, nằm vất vưởng trên dây kẽm gai, bên cạnh các công sự chiến đấu đang còn bốc khói đen.

Để tiêu diệt đại đội Pháp trú phòng căn cứ Dak Doa, đồng thời gây tiếng vang và tạo áp lực phe Đồng Minh tại bàn hội nghị Genève, Việt Minh đã điều nghiên kỹ lưỡng trận mạc, cũng như chấp nhận hy sinh và chịu tổn thất rất lớn về nhân mạng trong trận đánh này.

Chiến trường tại cao nguyên trung phần bắt đầu xoay chiều với sự chiến thắng liên tục của các đơn vị Cộng sản thuộc hai Trung đoàn 803 và 103.

Lực lượng đặc nhiệm lưu động vang tiếng một thời, nay đang ở trong tình trạng thế thủ trước những cuộc tấn công liên miên của Việt Minh, dần dần rút về các tỉnh lỵ lớn như Kontum, Pleiku, Ba Mê Thuộc, Tuy Hòa...

Khu vực đường mòn kiểm soát những Quốc lộ chính nối liền các tỉnh lỵ nói trên đã hầu như lọt vào tay Cộng sản.

Bạch Lan chống đôi nạng gỗ, từ từ đi ra bong tàu, ngọn gió biển mát rượi thổi tung làn tóc đen bay phất phơ theo chiều gió. Trời chiều trên vịnh Nha Trang thật tuyệt vời. Từng con chim biển lượn là đà tìm mồi quanh gành đá dưới chân đồi dinh Bảo Đại bên cạnh Hải Học Viện.

Hai chiến hạm Hải Quân đang cặp bên cạnh nhau tại Cầu Đá, những chàng thủy thủ trong bộ áo quần trắng vẫy vẫy tay chào về phía Bệnh Viện Hạm.

Bạch Lan đưa tay vẫy chào lại một cách thích thú.

Đối diện với Cầu Đá là đảo Hòn Lớn, với hàng dừa xanh chạy dọc theo bãi cát trắng, mây vờn trên đỉnh núi cao.

Từ xa về phía đông hòn đảo Pyramid với hình tam giác nhô lên trên con sóng bạc đầu, từng cánh buồm nâu của thuyền chài nhấp nhô trên biển.

Bãi biển Nha Trang thấp thoáng từ xa với những tà áo dài lả lướt bay bên cạnh những bộ quân phục của mọi quân binh chủng.

Đang say sưa thưởng thức cảnh đẹp trời non nước thiên nhiên, Bạch Lan chợt nghe tiếng động phía sau lưng, rồi tiếng nói của Quang:

-“ Lan đây rồi, anh vào phòng tìm mà không thấy em, nên đoán là em ra đây hóng mát. Trời chiều nay đẹp, biển lại êm, thật là một ngày lý tưởng phải không Bạch Lan?”

Nàng mỉm cười, dựa người vào lan can tàu, tay vịn vào vai Quang, gật đầu đồng ý:

-“ Anh nói thật đúng, trời hôm nay quá đẹp, em ước gì mình cứ sống mãi như thế này, này mây, này nước, nào chim biển, nào hàng dừa xanh, cứ như là trong giấc mơ.”

Quang nhìn cô gái đẹp, nàng thật dễ thương và rất có duyên khi nói chuyện. Quả thật Bạch Lan hoàn toàn quên hết dĩ vãng, kể từ hơn ba tháng nay, Lan là một cô gái mang một lý lịch mới được biên soạn bởi những người đến từ một quốc gia xa lạ. Họ đã chấp nhận đỡ đầu cho Bạch Lan và xem nàng như trường hợp một người rơi xuống giữa đại dương, được tàu đi biển cứu sống. Do đó người bị nạn không tung tích được mang quốc tịch của quốc gia mà chiếc tàu đang bỏ. Bạch Lan từ nay đã chính thức là công dân của Pháp quốc và có tên Tây trên giấy tờ là Orchid Marseilles.

Với tổ chức của những người có lòng nhân từ trên tàu, qua các thư từ gửi về quê nhà của họ bên phía trời tây, kể cho thân nhân nghe về cô gái, có tên

Orchid- Bạch Lan, được tàu cứu sống lại từ cõi chết, hàng chục lá thư với lời lẽ cảm động đã nhờ chuyển lại cho cô này.

Thậm chí có những cặp vợ chồng già yêu cầu cho họ được bảo trợ cho Orchid về Pháp, hoặc nhận nàng làm con nuôi.

Trong số những người này có cả bà góa phụ Brigitte De Bormand, mẹ của Bác sĩ Maurice, người mang chiến thương tại mặt trận chiến trường An Khê. Bạch Lan đưa tay vén những sợi tóc bay vương vào mặt của Quang, anh đang nói nhỏ bên tai nàng:

-“ Em có lạnh không? Anh vào trong lấy chiếc áo ấm cho em nghe, mặt trời bắt đầu lặn rồi, biển trời đổi màu đẹp quá.”

-“ Cảm ơn anh Quang, nhờ anh lấy áo hộ em, sao mà anh lo lắng cho em dữ vậy?”

Quang khoát tay không trả lời mở cửa bước vào phòng, một lúc sau anh mang chiếc áo ấm và một cành hoa hồng ra, đưa cành hoa cho Bạch Lan, vừa choàng chiếc áo ấm qua vai nàng:

-“ Hồi này anh mang hoa tặng em nhưng không thấy em nên cắm tạm vào ly nước trong phòng, anh chúc em trẻ đẹp mãi như đóa hoa hồng này.”

Quang vừa nói vừa hôn nhẹ lên má của Bạch Lan, đang cảm động nhìn người con trai mà nàng cảm thấy như đã yêu.

Hình ảnh đã in vào trí nhớ của Bạch Lan, khuôn mặt người đàn ông Việt Nam khá bảnh trai với đôi kính cận thị mỉm cười mừng rỡ khi thấy nàng tỉnh dậy sau giấc ngủ dài,.

Hiện nay Quang là người thân độc nhất của Bạch Lan, là người săn sóc cho nàng từng ly từng tí, đã ở bên cạnh để làm dịu cơn đau của nàng.

Trong những đêm dài trống vắng tại căn phòng bệnh sơn màu trắng, Bạch Lan cố gắng tìm lại trong ký ức dĩ vãng của mình những gì có thể gọi lại trí nhớ, nhưng rồi đành lau đôi giòng nước mắt rung rung tuôn trào đầm ướt

chiếc gối có thêu cành hoa lan trắng.

Đôi khi con tàu lắc mạnh làm nàng tỉnh giấc dậy từ những giấc mộng huyền hoặc, mơ hồ với hình ảnh xa lạ không quen biết, thấp thoáng bóng người thả bước trên bãi biển nhiều gió lộng, bên tai nghe hồi còi tàu xe lửa văng vẳng đâu đây.

Mỗi lần như vậy, Lan đều kể cho Quang nghe rồi lắc đầu buồn bã khóc vì nàng không nhớ gì cả về những kỷ niệm này.

Đèn trên hai chiếc chiến hạm đậu tại Cầu Đá bật lên cùng một lượt với Bệnh Viện Hạm khi mặt trời vừa lặn sau dãy núi Đồng Xoài đang chuyển qua màu tím đậm.

Xa xa thành phố Nha Trang cũng đã lên đèn sáng rực cả một vùng trời. Trên không trung nhấp nháy bốn ngọn đèn xanh đỏ, hai chiếc máy bay thuộc Không quân Việt Nam đang bay qua, hướng về phi trường quân sự.

Bạch Lan và Quang chuẩn bị trở vào phòng thì bỗng họ nghe tiếng chân người đi tới.

Bác sĩ Maurice đưa cánh tay mặt lên chào, cánh tay trái vẫn còn băng bó vì vết thương hôm vừa rồi tại chiến trường An Khê, trên tay cầm một gói quà, ông đến gần hai người và đưa quà cho Bạch Lan và nhờ Quang thông dịch lại lời giải thích của mình:

-“ Đây là hộp kẹo Chocolate của mẹ tôi gửi qua cho cô, 100% Chocolate Tây đó nghe và đây là cuốn tự điển Việt Pháp và sách học tiếng Pháp sơ cấp của tôi tặng cho cô Orchid, mong cô nhận những món quà này.”

Bạch Lan nhìn người Bác sĩ với ánh mắt dịu dàng và cảm động nói: “Merci beaucoup, docteur”, rồi cô cảm thấy tủi thân, nước mắt chảy dài xuống gò má.

Hai người đàn ông vội vàng lấy khăn tay đưa cho Bạch Lan, nàng gương cười đưa tay cầm lấy cả hai chiếc khăn, quên mất là đang chống nạng, chói

với muốn té làm cả hai người lại phải giúp cô lấy lại thăng bằng.

Bạch Lan ngượng ngùng xin lỗi, Quang và Maurice dìu cô gái vào phòng.

-“ Nghe nói Trung Tá Y sĩ Trưởng và Đại Tá Hạm Trưởng tàu đã chỉ định cô Catherine và ông Quang dạy tiếng Pháp và căn bản về nghề Y tá cho cô Bạch Lan phải không?”

-“ Dạ đúng vậy, thưa Bác sĩ, tôi vừa nhận được lệnh này trưa nay và mãi vui nên tôi cũng chưa thông báo cho cô Lan biết.”

Quang ngừng nói và rồi như chợt nhớ ra, anh đưa tay bắt bàn tay của Maurice và vui vẻ chúc mừng ông ta:

-“ À mà tôi cũng xin chúc mừng Đại Úy Bác sĩ, khi nào thì Bác sĩ mang cấp bậc mới vậy?”

Và không chờ Maurice trả lời, Quang xây qua nói bằng tiếng Việt với Bạch Lan:

-“ Bác sĩ Maurice được đề nghị lên lon Đại Úy rồi đó em à.”

Bạch Lan cũng rất vui bắt tay Maurice, ông này vừa cảm ơn hai người bạn Việt Nam vừa nói:

-“ Vị Chỉ huy Phó của Lực lượng đặc nhiệm sẽ đến đây vào sáng mai để chủ tọa buổi lễ thăng cấp cũng như gắn huy chương cho những thương binh có công trạng đang điều trị tại Bệnh Viện Hạm và các Bác sĩ kể cả tôi. Hạm Trưởng mời tất cả nhân viên đến tham dự tại bong sau vào 9 giờ sáng mai. Nhờ ông Quang đưa cô Bạch Lan đến sớm nghe.”

Thế là suốt đêm đó Bạch Lan không ngủ được, nàng nằm phân vân nghĩ đến buổi lễ ngày mai, không biết chiếc áo đầm của cô Catherine cho, Lan mặc có đẹp không? Rồi lo sợ mình có đủ khả năng học nghề Y tá này không?

Chiếc kim đồng hồ chỉ hai giờ, rồi ba giờ và sau đó vì mệt mỏi, nàng say ngủ lúc nào không hay.

Tiếng nhạc quân hành trỗi dậy vang lớn trong buổi sáng đẹp trời. Hàng quân đứng nghiêm chỉnh chào lá cờ Tam Tài màu xanh trắng đỏ được kéo lên từ từ trên ngọn kỳ đài, trong khi ban quân nhạc của Trung Tâm Huấn Luyện Hải quân Nha Trang đang trỗi bài Marseillaise, Quốc ca của Pháp.

Sau đó mọi người đứng yên lặng cúi đầu khi vị xướng ngôn viên tuyên bố dành một phút mặc niệm để tưởng nhớ những anh hùng liệt sĩ Tây đã bỏ mình vì Tổ quốc Pháp trong khi ban Quân nhạc bắt đầu hòa điệu chiêu hồn tử sĩ – “...Aux Morts” – réo rắt trầm buồn.

Quang đứng phía sau, vịn hai tay vào chiếc xe lăn của Bạch Lan, giữa những nhân viên tham dự lễ gắn cấp bậc, trên bong thượng của chiếc Bệnh Viện Hạm, trang hoàng lộng lẫy với rừng hoa giấy đủ màu, giăng từ cột cờ chính xuống lái và mũi tàu.

Hai người chăm chú nhìn về phía đội hình có Bác sĩ Maurice đang sắp hàng trong đó với những Y sĩ khác.

Mặt trời lên cao dần trên vùng biển xanh, rọi tia nắng ấm xuống hai Hộ tổng hạm Hải quân Việt Nam đang đậu tại Cầu Đá. Tất cả Thủy thủ đoàn trong quân phục Tiểu lễ, tham dự ngày lễ lớn đang diễn ra trên Bệnh Viện Hạm bạn đang neo gần đó trong vịnh Nha Trang.

Bạch Lan nhìn thấy Bác Sĩ Maurice hiên ngang trong bộ chiến phục màu lục rằn ri, đầu đội chiếc mũ Beret màu đỏ của Binh chủng nhảy dù bên cạnh những Sĩ quan Quân Y Legionnaires, hãnh diện đưa tay lên chào vị Đại Tá đang gắn huy chương Anh dũng bội tinh -Croix de guerre- lên ngực áo bên trái.

Sau khi tất cả quân nhân khác trở về đội hình, ngoại trừ Trung Úy Bác sĩ Maurice đứng lại, vị Sĩ quan chủ tọa tiến tới trước vị Bác sĩ, đọc bản nghị định thăng cấp và gắn lon Đại Úy lên cổ áo của Maurice trong khi tiếng vỗ tay tán thưởng nhiệt liệt của người tham dự nghe vang dội trên vịnh Nha

Trang.

Bạch Lan cũng vỗ tay khen ngợi, trong lòng cảm thấy rất hãnh diện đã có cơ hội chứng kiến một buổi lễ trang nghiêm và oai hùng với đầy đủ lễ nghi quân cách của quân đội Pháp.

Phần nghi thức vừa xong, bỗng mọi người nghe tiếng hoan hô “Vive la France, Vive la Legion” - Nước Pháp muôn năm, Lê Dương muôn năm-, từ những quân nhân Lê Dương vừa la vừa tung chiếc mũ beret đen lên trời. Mọi người hô to theo trong tiếng reo hò ầm ĩ.

Phần đông những Sĩ quan và lính Legionnaires là người ngoại quốc không có quốc tịch Pháp, tình nguyện phục vụ chiến đấu để lãnh tiền lương trong tổ chức quân sự Legion Etranger nổi tiếng này, họ là những lính đánh mướn trong quân đội Pháp.

Buổi lễ chấm dứt với một buổi tiệc trà thân mật và trong dịp này, Bạch Lan đã gặp và được giới thiệu với vị Y sĩ trưởng và Hạm Trưởng của Bệnh Viện Hạm.

Nàng là trung tâm của buổi tiệc đang diễn ra trên bong tàu dưới bầu trời trong vắt, gió thổi nhẹ của một ngày gần cuối năm 1953.

Trên không trung, một chiếc máy bay thuộc loại huấn luyện bay lượn ngang tàu, lắc đôi cánh bạc như chào mừng người con gái Việt Nam.

Nguyên và hai người bạn trai nhấn mạnh bàn đạp trên con đường từ bãi biển Thuận An về phía làng địa phương nằm cạnh bến đò.

Hoàng muốn ghé lại mua vài con ốc xa cừ làm kỷ niệm và Nông cũng muốn ghé lại quán nước để giải khát sau một ngày dài câu cá và dạo chơi trên bãi biển.

Ba người thanh niên dừng lại trước căn nhà tre bày bán các đồ vật kỷ niệm làm bằng hải sản địa phương, nằm dọc theo con đường đất với nhiều cửa

hàng và quán ăn trước mặt đồn quân đội Pháp tại Thuận An.

Đây là một thành quách cao lớn xây bằng gạch đỏ, mà trước đây dưới triều nhà Nguyễn, được dùng làm nơi trấn thủ kiểm soát vùng biển đông từ đèo Hải Vân tại phía nam đến Cửa Việt ở phía bắc và khu vực sông ngòi tại phá Tam Giang, từ cửa Tư Hiền đến cực bắc quận Hương Điền.

Đồn Thuận An có hai cổng ra vào, một tại phía sau đồn hướng ra biển, nơi có cầu tàu cho các giang đình cặp bến, cổng chính nằm đối diện với khu vực nhà dân làng địa phương, có cổng lính gác ngày đêm.

Tại bốn góc trên vách thành là các vọng gác có trang bị đại liên và đèn rọi chỉ được lính Tây lên ngồi canh gác ban đêm.

Đang ngồi uống nước trong tiệm bán đồ giải khát, Nguyên chợt thoáng nghe từ một bàn tại góc phòng, giọng nói của người xứ Quảng Bình, Quảng Trị. Anh liếc nhìn về phía ba người đàn ông có vẻ lớn tuổi, chằm đầu vào nhau, thì thầm như bàn định một việc gì quan trọng, một trong ba người thỉnh thoảng nhìn về phía ba thanh niên trẻ đang chăm chú lắng nghe.

Sau đó ba người mặc áo quần bà ba đen này đứng dậy chia tay, hai người đi ra cửa hông về phía sông, còn người lớn tuổi nhất đi ra phía chợ Thuận An. Nguyên thì thầm với hai bạn khi ba người này đi ra khỏi quán giải khát:

-“ Nguyên đánh cá với Hoàng và Nông mấy người này là cán bộ Việt Minh đó, chắc đang tính làm chuyện chi đây.”

-“ Hoàng cũng tin như vậy, mình thấy họ có thái độ khả nghi quá, Nông có đồng ý không?”

-“ Đồng ý lắm, thôi mình ra bên đò kéo trể, phải lên Huế và về nhà trước khi trời tối kéo bà già lo.”

Họ trả tiền những ly đá chanh rồi lên xe đạp ra bến, đáp chuyến đò đưa khách qua phá Tam Giang.

Gió chiều thổi mạnh trên sóng bập bồng, lườn chiếc thuyền chỉ cách mặt

nước chừng một gang bàn tay, ba chàng trai trẻ ngồi yên không dám động đây sợ nhúc nhích, nước có thể tràn vào chìm thuyền.

Từ xa hàng rở cá nhô lên cao, giăng ngang qua giòng sông nhỏ bé, vài chiếc thuyền cá nhấp nhô theo nhịp sóng. Chân trời màu tím với tia sáng le lói cuối ngày đang mờ dần trên phá Tam Giang.

Bến đò Thuận An tấp nập với thuyền đánh cá ra vào, những thúng mây lớn chứa đầy cá đang còn tươi xanh: nào là cá sông, cá nhám, cá nục, cá hồng..mực ống, mực nang..tôm bạc, tôm càng.., cua sông, ghẹ biển... còn sống, nhảy nhót bò quanh tứ tung.

Trên bến rộng, dân Huế đi xe xuống chơi và hóng mát, đứng nhìn thích thú, vài người mua cá, tôm, cua... tại chỗ trước khi những người bán cá chuyên chở hàng của họ trên các chiếc xe buýt đang chờ sẵn lên chợ Đông Ba.

Cuộc sống bình thản của người dân chài vẫn tiếp tục trong cuộc chiến đang dày xé quê hương. Ngày ngày họ chèo chiếc thuyền ra biển đánh cá, mồ hôi rịn đầy trên tấm thân màu nâu nhạt dưới cơn nắng chói của mặt trời miền nhiệt đới hay run rẩy với cơn gió lạnh với bộ áo quần đầm ướt khi biển động, sóng nước phủ qua thuyền.

Đời người dân chài dính liền với sóng nước đại dương bởi một sợi dây vô hình bền chặt như những chàng thủy thủ lấy biển cả, phong sương làm nhà.

Tiếng chó sủa nghe đồn dập, tiếng chân người chạy trong khu vườn sau lưng các căn nhà tranh nằm dọc theo con đường làng dẫn đến thành Thuận An.

Mặt trời bình minh vẫn còn ở dưới chân biển tận phương xa, tia sáng đầu ngày lờ mờ trong sương sớm. Những quân lính Tây đang say ngủ trong căn phòng rộng, trên ghế bố, vũ khí cá nhân dựng trong các giá để súng ống đạn dược cuối góc nhà.

Ánh sáng vàng vọt của đèn phòng thủ mờ dần khi rạng đông bắt đầu. Những

chú lính gác lơ đễnh đứng nhìn chung quanh, vài tên đưa tay lên che miệng ngáp dài vì buồn ngủ.

Các khẩu đại liên trên vọng gác cao tại góc bức thành được che đậy lại và lính gác leo xuống cầu thang đi làm vệ sinh cá nhân.

Dân làng bắt đầu di chuyển ra chợ, những người dân quê cần cù thường đi ngủ sớm và dậy từ ba bốn giờ sáng để chuẩn bị cho một ngày đi kiếm ăn.

Hai cô con gái dáng dấp cao ráo, trong chiếc quần đen với áo cánh bà ba khác màu, mặt mày sáng sủa xinh đẹp như người thành phố, đầu xõa tóc ngang bờ vai như những cô gái tân thời, thân hình nẩy nở, đôi thúng nhún nhẩy dưới bước chân đi ẻo lả.

Họ đang cãi nhau dữ dội không biết vì lý do gì. Khi đi đến ngang qua trước cổng chính của trại lính Pháp, hai cô này lại càng lớn tiếng hơn nữa, mặt mày giận dữ, một người liệng đôi thúng xuống đất, cầm chiếc đòn gánh như muốn đánh vào đầu cô thứ hai, đang chạy quanh như cầu cứu.

Thế rồi hai cô gái trẻ đẹp túm lấy đầu tóc dài của nhau, vật nhào lăn xuống đất, tay chân đâm đá lung tung, đất bụi bám đầy áo quần.

Trong khi chú lính gác da đen thích thú gọi bạn đồng đội ra chiêm ngưỡng hai cô gái Việt Nam, hình như cố ý, đang xé áo nhau, đưa thân hình khiêu gợi với đôi nhũ hoa trắng ngần căng tròn mũm mĩm, dân làng cũng đổ dồn đến xem đông đảo.

Những bóng người trong tay cầm vũ khí, lựu đạn lợi dụng cơ hội lính Tây lơ đễnh đứng xem gái đẹp đánh lộn nhau, len lỏi vào phía sau căn cứ, leo vào trong sân cò, tung lựu đạn vào phòng của lính Tây đang còn ngủ say.

Tiếng nổ “đùng.. đoành, đùng.. đoành” xen lẫn với tiếng “tạch..tạch ..tạch” của tiểu liên súng trường, súng lục.. xóa tan sự yên lặng của buổi bình minh và mặt trời vẫn chưa mọc từ phía biển đông.

Máu nhuộm đỏ sàn nhà, xác lính Tây lăn lóc vất ngang ghế bố, những thân

hình trắng đen ngực đầy lông lá, nằm chết trong tư thế không chuẩn bị cạnh chiếc giá đựng vũ khí gãy đổ tan tành vì lựu đạn.

Đặc công Việt Minh chiếm được lợi thế lúc ban đầu nhờ yếu tố bất ngờ trước khi quân trú phòng với kinh nghiệm và đã được huấn luyện về chiến thuật chiến đấu trong trường hợp bị địch tấn công như thế này, có thì giờ tổ chức đội hình chống trả.

Những tên lính gác và đồng bọn khi nghe tiếng súng nổ trong trại, đang định phản ứng thì đã quá muộn, hai cô gái ngừng vật lộn nhau, lấy khẩu tiểu liên từ chiếc thùng mây, chia súng bóp cò “tạch..tạch..tạch” bắn xối xả về phía chúng nó.

Những thân hình cao lớn nhào xuống chết bên chiếc cổng chưa kịp khép lại, hai nữ đặc công chạy vào sân trại, núp sau vách tường tiếp tục nổ súng vào các binh lính Tây đang chạy ra từ căn nhà ra các công sự phòng thủ.

Một toán đặc công khác dùng súng chống chiến xa, bắn trực xạ vào các giang đình đậu tại cầu tàu. Chiến đình trúng đạn nổ tung, ngọn lửa bốc lên cao, khói đen mù mịt tỏa khắp trời.

Trên phá Tam Giang, ba chiếc khinh tốc đình sắp về đến bến nghỉ ngơi sau hai ngày dài tuần tiểu phía bắc Thừa Lưu, khi được các giang đình khác thay thế.

Vị Sĩ quan chỉ huy toán chiến đình nhận được trên máy truyền tin về đồn Thuận An đang bị đặc công tấn công và xâm nhập, các giang đình tại bến đã bị thiệt hại nặng, được chỉ thị tổ chức một toán thủy thủ trang bị vũ khí nhẹ đánh từ phía sau, chặn đường rút lui của đặc công.

Số thủy thủ đoàn còn lại xử dụng hải pháo yểm trợ quân phòng thủ phía bên hông thành Thuận An.

Từ trên chiến đình các lính thủy đã nhìn thấy cột khói bay lên từ phía cầu tàu, họ giảm máy xuống chạy thật chậm qua chiếc eo biển nhỏ trên đường

vào cầu tàu, mọi người cầm sẵn sàng vũ khí, chuẩn bị nhảy lên bờ.

Chiến đình cập vào chiếc cầu, bến tàu vắng bóng đặc công vì Việt Minh tưởng đã tiêu diệt tất cả giang đình tại bến và quay vào tấn công lực lượng trú phòng.

Xác chết đầy máu của những thủy thủ Tây nằm lẫn lóc bên chiếc cầu gỗ bắt từ ngoài sông nối vào con đường dốc lên thành Thuận An.

Tiếng súng nghe ròn rã từ phía trong đồn, toán quân cứu viện chạy nhanh về phía cổng sau, nép vào bức tường thành, tiến lên các tầng cấp bằng đá xông vào cổng, nổ súng xối xả về phía mấy tên đặc công núp sau tường nhà đang dùng tiểu liên bắn vào công sự phòng thủ của lính Tây.

Những thân hình của cảm tử quân trúng đạn văng lên cao, nhào xuống đất, chết không kịp la.

Trong khi đó toán đặc công khác gặp sự chống cự mạnh mẽ của lính Tây từ hầm chiến đấu kiên cố bố trí súng đại liên hai bên bộ chỉ huy hành quân của quân trú phòng, đồng thời với hải pháo thuộc giang đình tại bến bắn yểm trợ từ phía cầu tàu.

Một tên đặc công Cộng sản từ sau giếng nước nằm giữa sân trại dùng súng phóng lựu bắn vào hầm công sự gây thiệt hại cho các lính Tây tại đây, rồi thân hình hắn cũng bị bắn nát bởi một tràng đạn tiểu liên, nhào xuống chiếc giếng nước vang dội tiếng la tắc nghẽn của kẻ xấu số.

Sau giây phút bất ngờ bị tấn công ban đầu, đơn vị Pháp củng cố lại tuyến phòng thủ, lợi dụng những chướng ngại vật quen thuộc của trại, bắn tia lửa hồi các đặc công cảm tử không đường rút lui.

Hai người nữ cán binh cũng bị trúng đạn bắn từ khẩu đại liên trên nóc nhà, thân hình đầy máu nằm chết cạnh bên thành giếng nước.

Toán đặc công cảm tử còn lại bị vây hãm giữa sân cờ và lần lượt bị tử thương bởi lựu đạn và hỏa lực hùng hậu của quân trú phòng.

Mặt trời đã lên cao, ánh nắng vàng rọi xuống thành Thuận An đang bốc khói. Lính Tây thu dọn chiến trường, dùng vòi nước dập tắt các đám lửa cháy chung quanh sân trại, rải rác trong phòng ốc.

Xác chết của đặc công Việt cộng nằm lẫn lóc la liệt khắp nơi, một số chết dưới đáy giếng.

Khi tình hình lắng dịu, lính Tây kiểm điểm quân số và chấp nhận sự thiệt thòi rất lớn vì chiến thuật mỹ nhân kế này của Việt Minh.

Một bài học đắt giá không thể nào xóa mờ trong ký ức những quân nhân của thành Thuận An may mắn thoát chết và sống sót từ cuộc tấn công cảm tử của du kích đặc công thuộc đơn vị Việt Minh tại Huế, hoạt động trong vùng phá Tam Giang.

Ảnh hưởng của trận đột kích này cộng thêm với những thất bại khác của quân đội viễn chinh tại các chiến trường ngoài bắc và cao nguyên trung phần đã gây áp lực mạnh cho chính quyền tại Pháp quốc để đi đến một giải pháp thương thuyết chấm dứt chế độ thuộc địa tại Đông Dương, thay vì tiếp tục đổ máu quân nhân trên một dải đất cằn cỗi, tan nát trong một “trận chiến tranh không trận tuyến - guerre sans fronts-”.

Thành Thuận An với những bóng ma chập chờn khi đêm về vẫn là nơi trú đóng của Hải Quân và Thủy Quân lục chiến Pháp cho đến khi Hiệp định Genève ký kết.

Những dân làng tại đây thường nghe trong đêm tối, tiếng than khóc của hai cô gái và cô hồn yếu tử văng vẳng trong ngọn gió biển thổi qua nóc thành. Chiếc giếng nước đã được lính Tây lấp lại làm năm mồ chôn tập thể xác chiến binh Cộng sản. Những cơn mưa lớn vẫn tiếp tục rửa sạch dần các vết máu khô cằn trên sân gạch đơn vị.

Một chiếc am lớn được dựng lên bên góc bức thành trong trại để thờ cúng vong linh các người chết trong trận đột kích cảm tử này.

Căn nhà tranh trong vườn trồng đầy cây măng cụt và thanh trà của ông sáu Hùng đang say ngủ trong buổi trưa mùa xuân, gió mát thổi nhẹ qua cành lá sum sê của cây cổ thụ bên con đường đất từ chợ Tuần dẫn vào nhà.

Hai chiếc xe Jeep cảnh sát sơn hai màu trắng lục tắt máy đậu cạnh vệ đường, dưới lùm cây cách nhà ông sáu Hùng khoảng 500 thước.

Những người công an thuộc bộ chỉ huy cảnh sát Thừa Thiên, tay cầm vũ khí cá nhân, lom khom núp sau bụi cây, chạy dọc theo con đường về phía khu vườn của trạm tiếp liên kháng chiến.

Một người trong bọn dẫn tên đặc công mà chính quyền đã bắn trọng thương và bắt tại sân vận động trường Huế trước đây, đi theo toán người đang bao vây căn nhà.

Sau khi điều tra tên này, công an Huế đã biết được vị trí của đơn vị hậu cần của ông sáu Hùng tại khu vực chùa Thiên Mụ và quyết định bắt ngờ tấn công, phá vỡ tổ chức này.

Sáu Hùng đang ngồi uống nước trà và đọc báo cáo về trận đột kích của toán đặc công thuộc thành bộ của ông tại Thuận An, bỗng nghe tiếng con chó nhà hàng xóm sủa liên tục, ông biết có chuyện bất thường và người lạ đang đi hướng về phía nhà mình.

Với phản ứng nhanh nhẹn của một cán binh đã được huấn luyện thuần thục, ông lặn mình xuống đất về phía chiếc giường tre cạnh góc nhà, vói tay lấy khẩu tiểu liên dưới gầm giường và hai gắp đạn dài, lắp một băng vào súng, lên đạn vào nòng, nhét băng đạn kia vào thắt lưng, bò về phía chiếc cửa sổ có song cửa bằng tre, nhón nhén nhìn ra phía khu vườn về hướng có tiếng chó tiếp tục sủa.

Thấp thoáng sau lùm cây sáu Hùng nhìn thấy những người mặc áo quần dân sự, hờm sẵn súng tiểu liên, súng lục núp sau hàng măng cụt, di chuyển từ

thân cây này qua thân cây khác, tiến dần về phía căn nhà ông đang ẩn núp. Nhận thấy số công an quá đông, nếu chống trả chỉ làm con cò thí, vì thế Sáu Hùng quyết định không nổ súng, ông bò ra phía cửa sau nhà bếp, len lỏi dưới gốc những cây môn Tàu cao tận đầu, trườn mình trong đất bùn về rặng sắn trồng kế hàng rào tre sau lưng nhà.

Sáu Hùng lặng lẽ dùng chiếc dao găm đào một lỗ sâu dưới hàng rào và nằm ngửa người cần qua lỗ nhỏ này, những cành tre nhọn đâm vào cánh tay, rạch đứt da ngực gây nên vết thương rướm máu.

Ông cắn răng chịu đựng cơn đau, tiếp tục chun qua khỏi hàng rào tre, ra phía bên kia khu vườn nhà bên cạnh, rồi quay lại nhìn phía sau lưng. Khi không thấy có người đuổi theo, ông vươn mình chạy thật nhanh về phía bên bờ.

Toán công an cẩn thận tiến từ từ vào sân trước nhà và hai bên cửa hông, họ ra hiệu cho nhau bằng cách đưa ngón tay lên, đếm một hai ba, rồi tung chân đạp mạnh vào cánh cửa, hai tay chia súng sẵn sàng nhắm đạn vào địch thủ. Họ thất vọng khi không thấy bóng dáng của tên cầm đầu đặc công và phá hoại Việt Minh nằm vùng.

Căn nhà trống vắng dưới tia nắng xuyên qua khung cửa sổ, toán công an lục soát khắp nơi trong căn nhà, tìm thấy đủ thứ tài liệu bỏ lại sau lưng ngoại trừ tên Sáu Hùng, giờ đó đội chiếc nón lá rộng vành đang chống chiếc đòn rời bên chợ Tuần chèo ngược giòng sông Hương về phía điện Hòn Chén.

Sáu Hùng buồn rầu nhìn bến đò thân yêu mà ông biết còn lâu lắm mới quay trở về đây. Xa xa về hướng chùa Thiên Mụ, từng tiếng chuông chiều nghe vắng vắng vọng lại như đưa tiễn người kháng chiến quân trung kiên đã hy sinh cả một cuộc đời cho lý tưởng đã chọn.

Đôi khi trong một thoáng chạnh lòng, nhớ về bà mẹ già thân yêu trở thành góa phụ kể từ ngày chồng bà bị Tây bắn chết, hiện vẫn còn ở tại một làng nhỏ gần tỉnh Quảng Trị.

Sáu Hùng buồn rầu và cảm thấy có tội làm cho mẹ khổ đau vì ông đã bỏ nhà theo kháng chiến trong hơn mười mấy năm qua.

Sáu Hùng biết tương lai của ông tùy thuộc vào sự quyết định của chính trị viên đảng ủy, ông sẽ bị hạ tầng công tác vì đã không bảo tồn được đơn vị. Những thất bại liên tiếp trong các công tác phá hoại gần đây tại vận động trường Huế, tại đồn Thuận An vì sự thiếu sót điều khiển hoạt động tuần tiễu của giang đình Hải Quân, trở về đến bến đungs vào thời điểm tấn công, tiếp viện và phản pháo kịp thời, giải cứu quân trú phòng, đưa đến hậu quả là hơn cả một tiểu đội đặc công cảm tử bị tiêu diệt hoàn toàn.

Rồi hôm nay, tất cả tài liệu bí mật của tổ chức hậu cần đều lọt vào tay công an, cảnh sát thành phố Huế.

Tên tuổi của cán binh nằm vùng đều bị tiết lộ và không sớm thì muộn, cơ quan chính quyền địa phương sẽ bắt nhốt hết tất cả những đồng chí này.

Sáu Hùng hình dung trước mắt, căn trại tù tối tăm nằm trong rừng sâu trên cao nguyên thượng du Bắc Việt, nơi giam giữ những cán bộ đảng viên bị thanh trừng với nhiều lý do khác nhau.

Ông phân vân suy nghĩ rồi đột nhiên một ý nghĩ chợt đến trong đầu, Sáu Hùng vói tay lấy khẩu tiểu liên, tung ra xa chìm xuống dưới mặt nước, roi dung hai tay coi mai tóc gia, lot bo rau mep, bo vào chiec bao ny long, nhiet duoi van thuyen, coi chiec ao dai den dang mac, khoac voi vào chiec ao nau song. Ông Sáu Hùng nay đã trở thành một vị thầy chùa, tin vào Phật giáo, đang đi hành hương. Ông thầy chùa nhớ lại buổi họp mặt tại làng Tu Dục trước đây để hoạch định kế hoạch hoạt động cho các đơn vị đặc công tại Huế, cụ thể rằng sẽ gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp, đau ngo chi vì một vài sơ suất, sai lầm của chi tiết nhỏ mà tất cả cơ quan đã tiêu tan thành mây khói. Tò mò của ông đã tạo được nhiều chiến công và được thanh uy đang tu dưỡng đương trước đây, nay đã đến hồi phải tính chuyện đi chuyện ra

khỏi vùng hoạt động tại Thừa Thiên và rút về an toàn tại A Luoi. Ông thay chườm lạnh đầu nu có xua đuôi nhưng y nghĩ lo âu trong đầu, ông dùng tay cheo, vốc nước mát rửa chiếc đầu troc, khuôn mặt chú diện, rồi khua mạnh mái chèo quay thuyền xuôi giòng Hương trở về hướng cầu Bạch Hổ.

Tổ chức giao liên Việt Minh tại chợ Tuần từ nay sẽ không còn tiếp tục hoạt động và màn lưới công an cảnh sát bao trùm các tổ chức tương tự tại thành phố Huế.

Hồng và Nguyên đạp xe queo về phía tay trái sau khi qua khỏi cầu Trường Tiền, đi ngang qua trường huấn luyện Sĩ quan tại Đập Đá về ngã Vĩ Dạ. Trời đã về chiều, nắng hanh vàng bớt sáng chói trên hàng cau bên cồn Giã Viên. Buổi đi ăn chè hôm nay không vui như những lần đi chơi trước đây vì sau khi chia tay lần này, Hồng sẽ theo cha mẹ rời Huế vào Sài Gòn. Cha của Hồng đã nhận được lệnh chuyển về phục vụ tại Bộ Tổng Tham Mưu của Quân đội vừa được cải tổ và bành trướng bởi chính phủ Quốc gia do Thủ Tướng Ngô Đình Diệm cầm đầu.

Lệnh động viên và những phong trào vận động cổ vũ thanh niên tình nguyện tòng quân vào các Quân binh chủng Hải Lục Không Quân đã được phổ biến mạnh mẽ trong gần ba tháng nay. Các trại tuyển mộ nhập ngũ đầy rẫy khắp nơi với hàng hàng lớp lớp thanh thiếu niên ghi tên gia nhập. Họ tin tưởng vào chế độ mới, tự do dân chủ dưới sự lãnh đạo của một người theo Tây học, đang lèo lái con thuyền Quốc gia Việt Nam ra khỏi nạn cộng sản và thực dân.

Họ đã nghe nhiều về huyền thoại và tiểu sử của vị cựu Thượng Thư Bộ Lại, trước đây đã treo an tu quan de di khắp thế giới và đóng góp lập tu do dân cho nước Việt Nam. Kể từ ngày về nước, ông Ngô Đình Diệm đã chú

tâm nhiều về tổ chức và củng cố cơ sở hạ tầng địa phương theo chiều hướng phân quyền, thi hành chỉ thị ban bố và thuộc sự kiểm soát chặt chẽ của chính phủ trung ương.

Quân đội dưới quyền của Đại tướng Lê Văn Ty, Tổng Tham Mưu Trưởng được cấp tốc bành trướng với các khóa huấn luyện đào tạo Sĩ quan tại Nam Định, Bắc phần và Đập Đá, Trung phần tốt nghiệp về ngành Pháo Binh, Truyền Tin, Công Binh...

Trường đang chuẩn bị dời lên Đà Lạt với khóa 3 Sĩ quan và sẽ mang tên là Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, với phương tiện huấn luyện tân tiến và chương trình đào tạo Sĩ quan hiện dịch cho một quân đội trẻ.

Hồng ngồi lặng yên trước chiếc bàn nhỏ, tay cầm chiếc muỗng lơ đãng khuấy ly chè hột sen. Nguyên cũng đang trầm ngâm không nói. Anh mãi mê với những suy tư trong đầu, trong gần ba năm qua, lại một lần nữa Nguyên sắp mất thêm người bạn học. Đầu tiên là Trung rồi Huyền và nay đến phiên Hồng cũng sắp sửa rời thành phố Huế, Nguyên nghĩ trong tương lai có lẽ anh cũng đi khỏi xứ này luôn.

Cách đây gần hai tuần lễ vào buổi sáng, một Sĩ Quan thuộc Hải Quân đã đến trường thuyết trình về đời sống phiêu lưu mạo hiểm của những thủy thủ chọn biển cả làm nhà, để tuyển mộ học sinh cho Quân chủng áo trắng này. Nguyên có lấy mấy tài liệu đem về nhà nằm nghiền ngẫm đọc và kể từ hôm đó, giấc mộng trở thành một giáo sư dạy toán đã bị chi phối bởi tâm tình người hùng sẵn có trong con người của Nguyên.

Những viên nước đá đã tan đi trong ly chè đậu xanh, ngoài trời hoàng hôn bắt đầu phủ chiếc áo màu tím nhạt xuống Cồn Hến và Giã Viên, tia sáng cuối ngày không đủ soi bóng hàng dừa xanh bên giòng sông Vĩ Dạ.

Cơn gió đầu mùa chọt lướt nhẹ qua những liếp tranh trên mái nhà quán bán chè.

Ba Người bạn, một cuộc chiến

CHƯƠNG CHÍN

Y tá Quang cầm chiếc cán bàn chải chăm chú chùi sàn tàu, phía ngoài hành lang phòng của mình.

Biển lặng gió trong buổi sáng sớm đẹp trời, con tàu lắc nhẹ theo đợt sóng lăn tăn cuộn từ ngoài khơi vào vịnh. Sợi dây xích sơn màu đen neo tàu to bằng bắp chân người lớn căng thẳng như cổ găng tranh tài với sức kéo vô hình từ đáy đại dương.

Từ trong Cầu Đá, hai chiếc chiến hạm của Hải Quân Việt Nam đang nổi đuôi nhau tách bến. Trên bong, những Sinh viên Sĩ quan thuộc Trung tâm huấn luyện Hải Quân Nha Trang bận rộn phụ với Thủy thủ đoàn kéo dây lên sàn tàu.

Tiếng súp lê thổi vang, rồi lá Quốc kỳ mới của Quốc gia Việt Nam từ từ được kéo lên trên thượng đài. Ngọn cờ vàng ba sọc đỏ hiên ngang phần phật bay trong gió biển, nổi bật trên nền trời màu xanh dương của một buổi sáng cuối mùa xuân.

Quang đưa tay vẫy chào những chàng thủy thủ của một Hải Quân son trẻ chỉ vừa hơn hai tuổi rưỡi, mà đã lôi cuốn được nhiều thanh niên nuôi giấc mộng giang hồ, thích cuộc sống phiêu lưu mạo hiểm, đầy thử thách gian truân giữa sóng gió đại dương.

Họ ngoắc tay chào lại khi hai hộ tổng hạm chạy ngang qua chiếc Bệnh Viện Hạm, hai hồi còi dài “tù..tù..” vang lên trong sương mù, báo hiệu chiến hạm giữ phía tay mặt và rồi trực chỉ về hướng đông nam, bênh bồng hải hành ra biển khơi, có lẽ đang theo lộ trình về vịnh Cam Ranh. Những khẩu hải pháo lớn trên bong được buộc chặt xuống pháo tháp để tránh gây thiệt hại khi chiến hạm nhồi sóng.

Quang băng khuâng nhìn theo hai con tàu đang nhả khói đen và khuất dần cuối chân mây, một cảm giác kỳ lạ dâng lên trong lòng chàng trai nước Việt. Tâm trạng của một thanh niên trí thức, sinh trưởng trong một gia đình theo Tây học, từ nhỏ đến lớn sống trong vật chất đầy đủ với tất cả tiện nghi của thành phố, trong tình thương ích kỷ của cha mẹ.

Đôi khi đọc báo thuộc địa, biết về cuộc chiến được thông báo một chiều của ký giả địa phương, anh phân vân không hiểu tại sao dân tộc Việt Nam khốn khổ này vẫn còn tồn tại, khi báo chí cho biết hàng ngày cả trăm ngàn dân lành vô tội và lính Việt Minh nằm xuống tại làng mạc, trên các mặt trận với chiến thắng liên miên của quân đội Pháp.

Đã nhiều lần anh xin cha mẹ cho phép anh gia nhập hội Hồng Thập Tự Quốc tế để có dịp làm công việc từ thiện, cứu trợ dân lành, nạn nhân chiến tranh ngoài bắc cũng như tại miền trung, nhưng cha mẹ thương đứa con trai độc nhất của hai ông bà, đã thuyết phục Quang bỏ ý định này, thay vào đó ráng học để trở thành Bác sĩ.

Vì thương cha mẹ, anh vâng lời được một thời gian, sau đó tình nguyện phục vụ tại Bệnh Viện Hạm Pháp để dung hòa ý muốn của mình và hai người thân yêu. Quang hứa với cha mẹ là sẽ tiếp tục theo học Y khoa sau khi đất nước thanh bình.

Tuy nhiên, mỗi lần Quang trông thấy những thanh niên Việt Nam khác đang hy sinh dân mình vào cuộc đấu tranh giành độc lập dù trên hai chiến tuyến

và lý tưởng khác nhau, với lòng nhiệt huyết không đếm xỉa gì đến sự lèo lái của cấp lãnh đạo, Quang vẫn cảm thấy bồi hồi tội lỗi vì nghĩ rằng anh chưa làm tròn nhiệm vụ của một sĩ phu khi đất nước đang cần bàn tay đóng góp của mình.

Với chức vụ Y tá trên Bệnh Viện Hạm, Quang đã chứng kiến hậu quả chiến tranh đã và đang để lại trên thân hình và tâm trí của những chiến sĩ thuộc đoàn quân viễn chinh.

Những thương binh cụt tay, cụt chân trên chiếc xe lăn hay đôi nặng gổ, những con người ngơ ngẩn mắt hờn, chột mắt mất mũi, đầu quấn băng trắng xóa lần theo hành lang Bệnh Viện, thờ thẩn đi về phía phòng ăn.

Cô gái “vô danh”, quên dĩ vãng, không người thân thích, mang một lý lịch hoàn toàn xa lạ cũng là nạn nhân của cuộc chiến này.

Quang ngửa mặt nhìn lên trời, mây trắng bay lơ lửng về phía Hòn Lớn.

Bạch Lan, người con gái bất hạnh, vẫn chưa tìm lại được gốc gác của mình, đang cố gắng hòa vào đời sống mới trên tàu, bên cạnh những con người khác giống nhưng nhiều lòng nhân từ.

Nàng bắt đầu học tiếng Pháp dưới sự chỉ vẽ và hướng dẫn của cô Y tá Catherine và của anh Quang, ngoài việc tập nói Pháp ngữ, Bạch Lan còn được hai người này dạy cho nàng về căn bản cứu thương.

Sáng nay, lần đầu tiên Bạch Lan thấy lại chiếc chân trái nhỏ thon của mình. Bác sĩ Maurice khôi hài khi cẩn thận cưa bỏ băng bột đầy chữ ký của những người ái mộ và lấy một mảnh nhỏ đưa cho Bạch Lan cất làm kỷ niệm.

Quang phải dìu nàng đứng dậy, chấp chững lui tới như con nít mới tập đi. Anh buồn cười và chạy đến bên cạnh đỡ Lan khi nàng chơi vơi như muốn té. Họ không thấy ngượng ngùng trước vị Bác sĩ mà hai người kính trọng như một người anh, riêng đối với Bạch Lan, Maurice còn là một ân nhân, thường kín đáo nhìn nàng bằng đôi mắt triu mến.

Bà Brigitte De Bormand, mẹ của Maurice thỉnh thoảng gửi lời thăm hỏi nàng qua những lá thư bà viết cho Maurice, luôn luôn chúc nàng với câu “avec mes meilleur vœux- với những chúc mừng tốt đẹp nhất của tôi”.

Bạch Lan thích thú đứng tắm trước chiếc vòi sen sau bức màn bằng plastic, đôi tay thoa nhẹ vào ống chân bên trái cho thỏa lòng thương nhớ, bắp chân có vẻ nhỏ hơn phía bên chân mặt vì thiếu vận động trong thời gian băng bột. Vừa kỳ cọ thân hình cân đối với miếng mousse nhỏ, nàng vừa lẩm bẩm những chữ Pháp căn bản “ les mots élémentaires” mà hình như nàng đã quen thuộc từ trong trí óc dĩ vãng:

Nào là “ Comment vous appelez- vous? Anh tên gì?” hay “Je ne sais pas-Em không biết” hoặc “ Enchanté de faire votre connaissance- Rất hân hạnh biết ông”, “comme ci, comme ca”...

“Comme ci, comme ca de quoi?”

Bạch Lan nghe tiếng hỏi của cô Y tá Catherine đang mở cửa đi vào. Nàng cười vui vẻ, vén màn với mặt ra nhìn cô Y tá nheo mắt nghịch ngợm rồi ra hiệu nhờ cô này đưa chiếc khăn tắm cho mình.

Hai người đã trở thành bạn thân thiết trong suốt thời gian vừa qua, Catherine chăm sóc và thương mến Lan như một người em gái.

Đôi khi Bạch Lan thấy nước mắt bà rơm rớm trên đôi mắt sâu đẹp màu xanh, làm ướt hàng mi cong dài, khi nghe Quang thông dịch và đề cập đến tâm tình đau xót của người con gái “vô danh” mất trí nhớ về dĩ vãng.

Bạch Lan choàng chiếc khăn tắm quanh người rồi đi đến soi mình trước chiếc gương lớn trong căn phòng của hai người trên Bệnh Viện Hạm.

Trước mắt nàng là một cô gái dáng dấp thanh cảnh, mái tóc dài ẩm ướt xõa xuống bờ vai thon, khuôn mặt trái xoan với chiếc má lúm đồng tiền. Đôi mắt to tròn, da hơi ngăm đen mẫn mà, vành môi nũng nịu thêm khát tình yêu.

Nàng đang nghĩ đến Quang, người con trai Việt Nam độc nhất mà nàng

được biết, thế còn trước đó, có người nào nữa không, nàng là ai? cha mẹ nàng là ai?

Bạch Lan nhắm mắt lại, nước mắt chảy dài xuống đôi má, nàng không nhớ gì cả, tại sao?

Cành hoa lan trong khung hình có liên hệ gì với nàng không? Nàng chỉ được Quang cho biết là nàng bị thương tích rất nặng trên con đường làng vì đạn của hai lực lượng Việt Minh và Pháp đang đụng độ nhau.

Bạch Lan ôm vàng trán rộng, hai bên màng tang nhức nhối dữ dội, nàng cảm thấy choáng váng như muốn té xỉu, cô Y tá hoảng hồn vội vàng chạy lại, đỡ nàng ngồi xuống ghế, lấy ly rót nước và bảo nàng uống hai viên Aspirin, miệng nói những câu gì mà Bạch Lan không hiểu, chỉ thấy cô này đưa tay ra hiệu như khuyên đừng suy nghĩ nữa, rồi thoa nắn hai bờ vai nàng an ủi.

Có tiếng chân người đi đến gần rồi Bạch Lan nghe giọng nói của Quang phía sau cửa phòng:

-“ Bạch Lan có trong đó không? Anh vào được không?”

Bạch Lan giật mình nhìn xuống thân hình, chiếc khăn tắm rơi nằm trên sàn tàu lát gạch trắng khi nàng chới với ngồi xuống ghế.

Cả cô Catherine và Bạch Lan đều có chung một phản ứng, họ lớn tiếng nói vọng ra về phía cửa với hai ngôn ngữ khác nhau nhưng cùng một ý nghĩa:

-“ Đừng vào, đừng vào.., Quang khoan vào đã, Bạch Lan đang bận”.

Thế rồi cô Catherine vội tay lấy chiếc quần lót màu đen và cái áo choàng tung về phía Bạch Lan đang bối rối, không cố ý khoe thân hình với những đường cong tuyệt mỹ, no tròn thon đẹp cân đối.

Nàng vội vàng mặc quần lót vào, choàng chiếc áo cột sợi dây quanh người, lấy lược chải sơ mái tóc, nhìn vào gương như để kiểm soát, cô Y tá nhìn nàng gật đầu như vừa ý rồi nói vọng ra cửa:

-“ Anh Quang vào đi, em sẵn sàng rồi ”

Y tá Quang đẩy cửa bước vào phòng, chột đứng khựng lại, bối rối khi thấy cô Catherine đang đứng cạnh Bạch Lan, anh ấp úng nói bằng tiếng Pháp:

-“ Tôi xin lỗi, không biết có Catherine ở đây, rất tiếc đã phá rối hai người, tôi sẽ trở lại gặp Bạch Lan sau.”

Vừa nói anh vừa quay về phía cửa, Bạch Lan chạy lại nắm tay Quang kéo vào giữa phòng:

-“ Không.. không được anh ở lại đây, Catherine chỉ giúp em một tí xịu thôi, chứ không có gì quan trọng hết, anh đừng ngại, mà em cũng cần hỏi anh vài chuyện nữa”.

Cô Catherine đứng mỉm cười nhìn hai người bạn Việt Nam hàn huyên, mặc dù không hiểu gì nhưng cô ta cũng tế nhị xin lỗi, nói là có việc cần làm và phải đi ngay, để hai người tự nhiên tâm sự với nhau.

Bạch Lan nhìn Catherine với đôi mắt cảm ơn và chờ cho cô Y tá người Pháp ra khỏi phòng, nàng nghiêng người về phía sau lưng của Quang, nhí nhảnh nũng nịu hỏi :

-“ Nào.. cho em biết anh đang cầm cái gì trên tay mà có vẻ bí mật dữ vậy? Em biết ngay khi thấy anh cố che dấu sau lưng, không muốn Catherine biết phải không? ”

Quang tươi cười đưa cho Bạch Lan một gói quà nhỏ và âu yếm nói:

-“ Anh tặng em món quà này, để chúc mừng ngày Bạch Lan hoàn toàn bình phục, anh mong em sẽ thích nó, em mở ra đi.”

-“ Lan cảm ơn anh Quang luôn luôn thương và lo lắng cho em, không biết khi nào mới trả ơn anh được, em cũng rất vui vì từ đây khỏi phải dùng đôi nạng gỗ nữa, lại có thể đi chơi và dạo phố Nha Trang với anh rồi”.

Nàng nhanh nhẩu xé bao giấy bọc gói quà, mở chiếc nắp hộp nhưng đen dài rồi trở mắt ngạc nhiên và thích thú la lên:

-“ Trời ơi ngọc trai, chuỗi ngọc trai đẹp quá, anh thật khéo chọn, em thích

quá, cảm ơn anh thật nhiều.”

Vừa nói, Bạch Lan nhào tới hôn vào má.. rồi nhón chân hôn vào môi Quang một cách say đắm, nụ hôn hàm chứa một tình yêu nhiều hơn là chỉ để tỏ lòng cảm ơn về món quà tặng.

Vì bất ngờ trước phản ứng nồng nhiệt của Bạch Lan, Quang khựng lại trong giây phút ngẩn ngui, đôi tay ngập ngừng một lúc, rồi anh ôm thân hình thon nhỏ và kéo Lan sát vào thật chặt.

Hai người âu yếm hôn nhau đắm đuối như để thỏa lòng ham muốn từ bấy lâu nay, họ ước mong giây phút này không bao giờ chấm dứt.

Bạch Lan đặt chiếc hộp xuống chiếc bàn ngủ phía sau lưng, hai tay ôm đôi vai người mình đã yêu, mắt nhìn say đắm, đầu ngửa về sau, đón nhận những nụ hôn đầy tình tứ của người thanh niên vào môi, vào cổ của nàng.

Không biết hai người âu yếm bao lâu cho đến khi nghe tiếng chân người ngoài hành lang, họ vội vàng nói lỏng vòng tay, nhìn nhau cười ngượng ngịu, cố làm ra vẻ tự nhiên, rồi Quang đưa tay lên môi hôn gió về phía Bạch Lan và rời khỏi căn phòng.

Bạch Lan cảm thấy sung sướng, nàng nằm lăn ra giường, nhắm mắt lại một lúc tận hưởng giây phút êm dịu của tâm hồn, rồi vói tay lấy chiếc hộp đựng chuỗi ngọc trai, mở ra ngắm nghía, đứng dậy nhìn vào gương, đeo vào chiếc cổ thon cao, một cách thích thú.

Một chớp nhoáng chợt thoáng qua trong trí nhớ của Bạch Lan, nàng như mơ thấy một người đàn bà trung niên đang được một người đàn ông mặt mày lạ hoắc đeo chuỗi hạt trai vào cổ cho bà.

Tay người đàn bà thoa nhẹ vào đôi bàn tay của ông này như cảm ơn.

Cơn mơ chợt tan biến đi, Bạch Lan mở mắt ra, lắc đầu trước chiếc gương lớn như muốn níu kéo hình ảnh lạ lùng vừa bất ngờ đến trong ký ức. Nàng chỉ thấy phản chiếu trong gương, bóng dáng Bạch Lan trong chiếc áo choàng

màu hồng nhạt, đang phân vân cố nhớ về dĩ vãng.

Trời đã về chiều, chiếc thuyền đánh cá neo trước bãi biển cạnh Hòn Chồng nhấp nhô theo đợt sóng nhỏ đang cuốn vào bờ.

Từ xa bán đảo Pyramid, hình kim tự tháp, nhô cao trên mặt biển màu xanh lơ. Những đám mây hồng nhạt dưới ánh nắng chiều đang lơ lững bay xuôi về cuối chân trời.

Hai người tình son trẻ dựa vai nhau, thích thú dạo chơi trên bãi cát màu trắng ngà, sỏi vàng khua nhẹ dưới bước đi. Dấu chân để lại sau lưng in dài trên cát, rồi bị xóa tan với cơn sóng vỗ vào và cuốn ra từ bờ.

Vịnh Nha Trang nằm yên bình dưới cơn gió chiều êm dịu thổi từ biển khơi, lá hàng dừa xanh bay phát phơ, che bóng mát cho các cửa hàng bán giải khát nằm rải rác theo bờ biển.

Cầu Bống nghiêng mình trên con sông nhỏ chảy ra vịnh, ngọn Tháp Bà với di tích của một dân tộc đã mất, là thắng cảnh nhìn xuống khu vực từ Hòn Chồng đến Hòn Lớn.

Những cặp thanh niên nam nữ ngồi châu đầu vào nhau dưới bóng mát của cây dừa, thủ thỉ tâm tình. Vài chàng Sinh viên Sĩ quan, đi nghiêm chỉnh bên cạnh cô bạn gái, rụt rè nắm tay e lệ.

Những bộ quân phục trắng, xanh da trời của Hải Quân, Không Quân xen kẽ giữa các tà áo dài đủ màu bay theo gió biển trong một buổi chiều cuối tuần tại một thành phố chỉ cách chiến trường cao nguyên đang sôi sục không đầy một giờ đường bay.

Thình thoảng tiếng động cơ máy bay khu trục xé bầu trời thiên thanh làm mọi người đứng lại, lơ đãng ngừng đầu nhìn lên hai đốm trắng nhỏ, tia khói đen khuất dần trong mây biển mất về hướng núi xa xa.

Những trực thăng tải thương lượn quanh trên bầu trời. Các khách tắm biển

đang vờn trên đợt sóng cuộn bạc đầu, ngưng nhảy qua ngọn sóng, đưa tay vẫy vẫy về phía anh phi công người ngoại quốc điều khiển chiếc trực thăng bay về hướng Cầu Đá, nơi chiếc Bệnh Viện Hạm đang bỏ neo.

Bạch Lan và Quang dừng lại bên nhà hàng cất trên khu đất cạnh bãi cát. Hai người chọn một chiếc bàn nhỏ ngoài hành lang, ngồi gọi thức ăn rồi nhìn ra biển.

Lâu lắm kể từ ngày bị thương, hôm nay Bạch Lan mới thưởng thức những đồ ăn biển ngon miệng như thế này, món cua rang muối tuyệt hảo, lại thêm sò huyết nướng vị ăn với muối tiêu chanh thật đặc biệt.

Trời đầu tháng tư vẫn còn sáng khi mặt trăng mọc về hướng đông. Vàng trắng tròn như cái bong bóng ai thả trên nền trời màu xanh bàng bạc.

Vừa ngắm cảnh biển trời mây nước, vừa thả hồn theo ngọn gió nhẹ thổi trên bãi biển Nha Trang trong buổi hoàng hôn, Bạch Lan say sưa trong môi âm tình mới chớm nở, không còn nhớ một tí gì về một bãi biển tương tự nhưng vắng bóng du khách viếng tại phía đông thành phố Huế.

Nơi đây cũng sóng bạc đầu cuộn cuộn vỗ vào bờ cát dưới trăng thanh gió mát, còng còng chạy nhiều hơn trước vì không có người đuổi bắt chúng nó. Những kỷ niệm xưa, những biến cố trong cuộc đời người con gái Huế nay chỉ là kho tàng đánh mất trong tâm tư của Huyền, một tên gọi đã trở thành xa lạ nhưng vẫn còn được nhắc nhở và nhớ thương mãi bởi hai người bạn học đang sống nơi phương trời xa xôi cách biệt.

Trung vẫn đinh ninh rằng Huyền đã về đến Huế ngày hôm đó và vui sống an hòa cạnh gia đình, còn Nguyên thì đang cố gắng tìm hiểu về kết quả và ý nghĩa lời chỉ dẫn của cuộc cầu “cơ” trong mấy tháng trước đây.

“Hải đăng, hải đăng”, hai chữ thật là khó hiểu nhưng linh tính của Nguyên cho biết và anh hy vọng người bạn gái của mình vẫn còn sống và đang lưu lạc tại phương trời, góc biển nào đó.

Trung nằm trong căn nhà tranh được biến cải thành nhà thương dã chiến của đơn vị.

Vết thương trên cánh tay vẫn chưa lành vì bị nhiễm trùng. Đồng chí Bác sĩ cho biết vì thuốc men thiếu thốn nên một ngày chỉ cho Trung uống hai viên thuốc Aspirin để khỏi đau nhức, chứ thuốc trụ sinh thì không có.

Vết thương làm độc càng ngày càng lở loét khó chịu, một ngày rửa thuốc tím và thay băng một lần vào buổi sáng.

Bệnh viện nằm sâu trong rừng già giữa biên giới Lào và Việt Nam, cạnh con đường mòn chạy dọc theo núi Trường Sơn nối liền cao nguyên và miền bắc. Chiếc áo mỏng không đủ ấm khi đêm về, Trung phải quấn mình trong manh chiếu để thân mình khỏi tê lạnh.

Hai tuần sau khi anh thất thủ theo đám thương bệnh binh của trung đoàn di tản từ chiến trường về đây, anh đã được gặp lại Huân.

Anh đến thăm Huân đang nằm chờ chết tại chiếc giường tre, chỉ vài giờ trước khi người bạn đồng hành ly khai gia đình, theo lời kêu gọi của kháng chiến, cùng vào bưng chiến đấu trên chiếc xe đạp vượt con đường đất tại lãng Minh Mạng, nhắm mắt lìa đời vì vết thương của đạn đại liên bên cạnh sườn.

Trung vuốt mắt người thanh niên vừa hơn hai mươi bốn tuổi, đã hy sinh cuộc đời son trẻ cho một lý tưởng huyền hoặc và rồi bỏ xác nơi rừng thiêng nước độc, không người thân thích bên cạnh trong giây phút cuối của đời mình.

Trung tự hỏi thầm: “để cho ai và được một cái gì”. Anh cảm thấy chán nản và thất vọng nhiều khi chứng kiến hàng hàng lớp lớp thanh niên cùng lứa tuổi của Luân, Huân và anh đang làm con thiêu thân trước lửa đạn nơi trận tiền.

Máu đổ thịt nát xương tan, làng mạc cháy thiêu hủy vì chiến tranh, dân lành vô tội bị kẹt giữa làn đạn của hai kẻ thù đang cố gắng tranh giành từng tấc đất, không phải là của mình.

Thực dân Pháp và Cộng sản, một thứ thực dân mới, đã gián tiếp hay trực tiếp xua đuổi nông dân rời bỏ ruộng vườn, quê cha đất tổ, mồ mả ông bà thân yêu, bồng bế nhau đổ xô về sinh sống lầy lắt trên vỉa hè, trong những công viên của thành phố hoàn toàn xa lạ, dưới cặp mắt khinh bỉ của dân đô thị.

Ban ngày họ lê chân kiếm ăn dưới cơn nắng cháy da của mặt trời oi bức và khi đêm về, nằm lăn lóc lạnh lẽo bên vỉa hè trống vắng, đầy muỗi mòng thềm thường chờ sẵn, hút máu từ những tấm thân gầy còm thiếu cơm.

Trên đường hành quân, Trung đã thấy những người trong ban quan táng, chôn vùi bên cánh rừng, dưới lùm cây, xác chết của cán binh vô danh.

Những ngôi mộ không tên mọc rải rác trên lộ trình kháng chiến, là chiến công của “trận giặc không giới tuyến” đang được các đại cường quốc cố gắng tìm chữ để bịp nhau trên bàn hội nghị tại Genève, hy vọng sẽ đi đến một giải pháp khả dĩ thỏa mãn tất cả các nước thành viên tham dự.

Trung chờ cho ban quan táng lấp đất xong ngôi mộ của Huân chôn bên đường, dưới tàng cây đa, anh đến cạnh, ngồi xuống đào đất, dựng tấm bia gỗ mà anh đã dùng cây dao cá nhân khắc vùi, trước ngôi mộ mới của Huân, cúi đầu lâm râm khẩn cầu cho bạn được sớm siêu thoát, nước mắt anh chảy dài xuống đôi má gầy vì thiếu ngủ.

Trung đứng lặng yên một lúc, nhìn tấm bia có dòng chữ hoa:

“Trần Huân

1930- 1954”

Rồi anh chấp tay lạy hương hồn người bạn gần gũi.

Ngọn gió rừng thổi mạnh làm bụi đường và lá khô bay mù mịt khắp trời.

Chiếc Bệnh Viện Hạm đang trên đường về Vũng Tàu để chuyển những thương binh qua các thương thuyền khác đưa về Pháp. Tin từ chiến trường Điện Biên Phủ gửi về làm mọi người thần thờ lo âu.

Biển chuyển quân sự trên các mặt trận khác cũng không thuận lợi cho quân đội viễn chinh và chính phủ của Thủ Tướng Ngô Đình Diệm. Việt Minh lợi dụng thành quả này đưa ra yêu sách tại bàn hội nghị.

Quang thông báo cho Bạch Lan biết về việc quân Cộng sản đang vây khốn lực lượng phòng thủ của Pháp và nguy cơ thất bại của quân đội Pháp.

Những cánh quân nhảy dù xuống tăng viện cho quân trú phòng tại Điện Biên Phủ cũng không đem lại kết quả gì khả quan hơn.

Trong khi đó tại Sài gòn, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm đang tiếp tục củng cố chính phủ, dưới sự yểm trợ của những người bạn trong quốc hội Mỹ, chuẩn bị chương trình thay thế và đuổi người Pháp ra khỏi miền nam Việt Nam trong trường hợp một hiệp định được ký kết tại Genève.

Con tàu lướt êm trên biển Nam Hải trực chỉ về hướng nam. Bạch Lan ngồi trên bong tàu nhìn về đỉnh núi phía bên tay mặt, Quang đứng bên cạnh chỉ về một hòn đá có hình thù giống như một người đàn bà bồng đứa bé và nói: -“ Bạch Lan trông có giống như người ta nói không? Hòn Vọng Phu đó.

Tượng đá nằm trên đỉnh núi cao giữa Nha Trang và vịnh Cam Ranh. Huyền thoại người mẹ bồng con ngóng chồng về từ biển đông đã được người đời truyền tụng từ lâu, nay nhờ trời trong, không có mây nên hai đứa mình mới có may mắn nhìn thấy tận mắt”.

-“ Lạ thật Bạch Lan chưa lần nào được nghe cả nhưng cũng cảm thấy hình như đã biết sự tích này rồi, ừ..hừ chắc là phải có lý do”.

Bạch Lan vừa vuốt sợi tóc bay vương vào mặt vừa thắc mắc trả lời. Quang gật đầu và giải thích:

-“ Có lẽ Bạch Lan đã được ai kể cho nghe trước đây rồi, nay vì mất trí nhớ

nên quên hết.”

Anh sợ người yêu buồn khi nghe nhắc đến bệnh tình của nàng, nên anh vội vàng đổi câu chuyện qua đề tài khác:

-“ Lần này khi về đến Vũng Tàu anh sẽ xin phép Trung Tá Y Sĩ trưởng đưa Bạch Lan về nhà giới thiệu với cha mẹ anh tại Sài Gòn, em có chịu không?”

-“ Thật không anh? Nếu được phép như vậy thì thích quá, em cũng muốn được viếng thăm hai bác và sau đó lại có dịp biết xứ Sài Gòn hoa lệ nữa.”

-“ Ừ nhỉ, anh quên mất là em chưa có khi nào vào Sài Gòn hết. Thành phố này lớn hơn Nha Trang nhiều và rộn rịp lắm, nhất là về đêm ánh sáng muôn màu lấp lánh, xe cộ chạy đầy đường như then cửi, vì vậy Tây mới đặt tên cho Sài Gòn là “Hòn ngọc Viễn đông” đó Lan à.”

Bạch Lan chăm chú nghe Quang say sưa nói về thành phố mà anh đã sinh ra và lớn lên trong hơn ba mươi năm qua.

Con tàu vẫn lắc nhẹ theo đợt sóng dài của mùa biển tây nam, êm ả trong cơn gió thoảng vào một buổi chiều gần tắt nắng.

Không còn bao lâu nữa, bắt đầu từ tháng chín, mùa biển đông bắc sẽ bắt đầu với những trận bão tố liên miên trên biển Nam Hải, đại dương nổi sóng, cuồng phong dữ dội đe dọa mạng sống của người đi biển.

Sau cuộc hành trình ngắn ngủi như chuyến du ngoạn trên vùng biển đẹp trải dài từ vịnh Cam Ranh qua bờ biển Phan Thiết, ngày hôm sau khi mặt trời vừa khuất sau đồi cát và rừng cây dọc theo Long Hải, ngọn Hải đăng trên núi Vũng Tàu chớp sáng trên vùng biển xanh thẳm, đã được quan sát viên trên đài chỉ huy của Bệnh Viện Hạm báo cáo cho vị Sĩ quan trưởng phiên.

Con tàu giảm máy từ từ khi vào gần bờ và tiến vào vịnh Vũng Tàu một cách cẩn thận.

Hạm Trưởng điều khiển tàu đến vị trí bỏ neo, đối diện Bãi trước, cách ngọn đèn phao nổi đánh dấu chiếc tàu Nhật Bản London Maru bị máy bay Đồng

Minh thả bom đánh chìm trong trận Đệ nhị thế chiến vừa qua.

Hải cảng Vũng Tàu đã lên đèn, từng ánh đèn lấp lánh trong các quán ăn cạnh bờ biển. Du khách từ Sài Gòn xuống nghỉ mát đang dạo chơi trên bãi cát nhỏ chạy dọc theo con đường chính dẫn ra Bãi sau, nơi có nhiều sóng lớn hơn biển tại Bãi trước.

Bạch Lan tay đang cầm cuốn sách Pháp ngữ, quà tặng của Bác sĩ Maurice, nghiền ngẫm đọc, nàng cảm thấy hãnh diện với chính mình vì đã tiến bộ rất nhanh vừa cả tiếng Pháp vừa về căn bản cứu thương.

Kể từ ngày mai, nàng bắt đầu được phép phụ tá cô Catherine trong các công việc thường xuyên săn sóc thương bệnh binh trên tàu, vừa thực tập nghề nghiệp vừa thực hành tiếng Pháp.

Có tiếng gõ cửa phòng, Bạch Lan ngừng đọc sách, nói vọng ra bằng tiếng Pháp:

-“ Qui est là, entrez s’il vous plait”. (Ai đó xin cứ vào)

Quang đẩy mạnh cánh cửa bước vào, mặt mày anh có vẻ không vui. Bạch Lan đứng dậy ngạc nhiên hỏi:

-“ Bạch Lan xin lỗi anh, tưởng là ai chứ, có chuyện gì mà anh buồn vậy, cho em biết được không?”

Quang lấy trong túi áo ra một tờ giấy trông giống như một bức thư đánh máy, vừa đưa cho Bạch Lan xem vừa nói:

-“ Đây là bức điện tín vừa được chuyển đến khi tàu đến Vũng Tàu, vị Bác sĩ trưởng phòng đã cho phép Quang sửa soạn rời tàu tức khắc, anh muốn báo tin cho Bạch Lan biết trước khi anh đáp chuyến ghe máy đang sẵn sàng chờ anh vào bờ.”

Bạch Lan bần thần đọc dòng chữ đánh máy trên công điện, nước mắt giọt xuống nhiều hơn khi nàng đọc xong đoạn văn mờ dần dưới mắt:

“ Mẹ bị tai nạn xe hơi rất nặng- Stop – Đã được đưa vào bệnh viện Đô

thành- Stop - Sợ không qua khỏi - Stop – Quang về gấp - Stop - Ký tên- Ba của con.”

Nàng gục đầu vào vai người Y tá, khóc nức nở. Quang ôm chặt thân hình Bạch Lan, cố trấn an :

-“ Anh phải về lo cho mẹ, bà rất cần anh bên cạnh trong giờ phút này. Sau khi bà qua khỏi cơn nguy, anh hy vọng như vậy, anh sẽ trở ra tàu ngay tức khắc với Lan. Em phải hứa với anh, giữ gìn sức khỏe, đừng buồn phiền nhiều quá. Bên cạnh em còn có những người bạn tốt, nhất là Bác Sĩ Maurice và cô Catherine, họ rất thương và muốn lo lắng cho em khi anh đi vắng. Nào hãy cho anh xem nụ cười xinh đẹp của người anh yêu một tí nào, cười lên đi cưng .”

Quang ôm đôi vai của Bạch Lan, nhìn thẳng vào đôi mắt đang long lanh ngấn lệ. Nàng cố mỉm cười, không nói gì cả, rồi ôm hôn Quang say đắm. Sau đó nàng với tay lấy chiếc khung hình có chiếc hoa lan, trịnh trọng đưa cho Quang:

-“ Em muốn Quang đem khung hình này theo để biết rằng em luôn luôn mong nhớ và ở bên cạnh anh, dù cách xa góc biển chân trời nào đi nữa.”

Hai người ngồi cạnh nhau một lúc, sau đó Bạch Lan đi theo Quang về phòng giúp anh sửa soạn đồ hành trang rồi phụ mang hành lý đi ra cầu thang cạnh bong tàu.

Chiếc thuyền “ho bo” của Bệnh Viện Hạm dùng để liên lạc và đưa nhân viên đi bờ đang nổ máy chuẩn bị rời tàu.

Quang cầm tay Bạch Lan, bóp nhẹ như vỗ về, an ủi, hôn thật nhanh trên má nàng.. anh nói vài lời từ giã sau đó tay xách va li, bước lần theo cầu thang, xuống chiếc thuyền máy.

Bạch Lan đứng lặng người, nhìn theo bóng chiếc “ho bo” xa dần, vẫy tay chào, rồi hai tay bịt mắt, khóc tức tưởi chạy về phía phòng ngủ của nàng.

Quang quay nhìn lại chiếc Bệnh Viện Hạm nhỏ dần sau lưng, một thoáng buồn dâng lên trong lòng người con trai Việt Nam nhiều tình cảm, bên hiếu bên tình và anh đã đau lòng làm đúng theo lý trí của một đứa con nhà nho giáo.

Nguyên vừa về đến nhà, hai người em họ con của anh Điền, chạy ra đón Nguyên tại trước cổng và thông báo một tin vui mà anh không thể ngờ được, đó là tin về anh Nghĩa, người anh cùng cha khác mẹ, rời gia đình đi theo kháng chiến hơn mười một năm nay, đã về đầu thú với chính phủ của Thủ Tướng Ngô Đình Diệm.

Hiện nay anh còn bị công an giam tại lao Thừa Phủ, bên hữu ngạn sông Hương, để điều tra và lập thủ tục trả tự do cho anh Nghĩa.

Anh Điền từ An Cựu lên đưa cha của Nguyên sang gặp một người bà con trong gia đình đang giữ chức vụ lớn tại phủ Thủ Hiến trung phần và nhờ dượng này giúp đỡ, xúc tiến gấp giấy tờ cho anh Nghĩa được sớm đoàn tụ với gia đình.

Nguyên mừng rồi rít khi nghe tin vui này vì biết cha Nguyên rất thương anh Nghĩa, đứa con trai trưởng của ông, một đứa con mà ông nghĩ rằng không khi nào gặp lại nữa.

Nguyên nhớ đến cậu Tuấn cũng theo kháng chiến từ năm bốn lăm đến bây giờ vẫn không có tin tức gì cả và Trung, người bạn học đã ly khai gia đình gần bốn năm nay không biết sống chết nơi nao.

Gia đình Trung vẫn hy vọng một ngày nào đó đứa con độc nhất của gia đình sẽ trở về đoàn tụ khi cuộc chiến chấm dứt trong tương lai rất gần đây.

Mùa thi gần đến với học sinh Huế, những cây phượng vĩ bắt đầu nở nụ đỏ trên cành. Hằng đêm dưới ánh đèn đường, dưới cây cột điện, từng nhóm học sinh trai gái học thi, kể cả Nguyên, ngồi bên nhau chăm chú vào cuốn sách

dày cộm, thỉnh thoảng ngừng đọc, lắng tai nghe tiếng súng pháo binh ròi rạc bắn đi từ trại lính Tây từ Mang Cá, Tòa Khâm vọng về.

Chiến tranh giữa quân đội Cộng sản Việt Nam và thực dân Pháp đã đến giai đoạn cuối cùng với chiến thắng có chiều hướng ngả về phía Việt Minh trên mọi chiến tuyến. Đặc biệt tại mặt trận Điện Biên Phủ, quân đội Pháp đang cố gắng trong tuyệt vọng chống trả áp lực tấn công mạnh mẽ của những Sư đoàn thiện chiến cảm tử Cộng sản.

Trọng pháo đặt trong các hầm đá kiên cố đào sâu trong các ngọn đồi chiến lược chung quanh Điện Biên Phủ nã đạn liên tục ngày đêm không dứt, vào căn cứ của Pháp.

Thời tiết mùa mưa, mây mù của vùng thượng du gần biên giới Ai Lao, cộng thêm yếu tố nói trên gây khó khăn cho Không quân Pháp, trong các phi vụ yểm trợ đơn vị phòng thủ đang ngày càng mệt mỏi vì không có thì giờ nghỉ ngơi dưỡng sức.

Với một quân số gần 12000 lính dưới quyền chỉ huy của Đại tướng Navarre, lực lượng trú phòng bị vây khốn bởi một đạo quân Cộng sản khổng lồ nhiều hơn gấp bốn, khoảng chừng 50000 người dưới sự điều động trực tiếp tại chiến trường của Tướng Việt Minh Võ Nguyên Giáp.

Quân đội viễn chinh nổi tiếng ngày nào nay như cá nằm trong lưới, cô lập với thế giới bên ngoài, tiếp vận trên đường bộ gián đoạn vì các huyết lộ dẫn đến Điện Biên Phủ đều bị quân Việt Minh chiếm đóng.

Lương thực vũ khí đạn dược cạn dần, chỉ trông nhờ tiếp tế bằng máy bay thả dù. Sau khi cố gắng lượn tránh màn lưới đạn dày đặc của địch quân bắn lên từ các ổ súng phòng không tối tân chế tạo tại Nga Sô, các phi cơ tiếp viện bay xuống thấp thả dù xuống tiếp tế cho quân Pháp.

Gió mạnh của núi rừng thổi các cánh dù bay ra xa và rơi xuống khu vực Cộng quân kiểm soát với tất cả đồ tiếp liệu cần thiết cho quân trú phòng.

Cuộc tấn công của quân đội Việt Minh vào các tiền đồn của Pháp chung quanh Điện Biên Phủ khởi đầu từ ngày 12 tháng 3 năm 1954, kéo dài cho đến đầu tháng 5, căn cứ chính tại địa danh lịch sử này hoàn toàn thất thủ. Quân đội viễn chinh Pháp và Đại tướng Navarre treo cờ trắng đầu hàng trong một buổi sáng nhiều sương mù trên vùng đồi núi thượng du Bắc Việt, tạm thời chấm dứt một thế kỷ chiến tranh đô hộ, xâm chiếm thuộc địa tại Việt Nam.

Hiệp định Genève được ký kết vào ngày 20 tháng 7 năm 1954 giữa các đại cường quốc trực tiếp hay gián tiếp tham dự cuộc chiến tranh này với thành phần đại diện của Việt Nam Cộng sản và Việt Nam Quốc gia.

Giải pháp quốc tế này đã chia cắt đất nước thân yêu Việt Nam tại một con sông nhỏ phía bắc thành phố Quảng Trị tại vĩ tuyến 17 độ Bắc với chiếc cầu có tên Hiền Lương nối liền một dải sơn hà gấm vóc, một dân tộc, hai chế độ và khởi điểm của giai đoạn mới, một cuộc chiến tranh mới có tên là chiến tranh Ý thức hệ giữa “Cộng sản và Quốc gia”, “đảng trị và dân chủ.”

Dân miền Bắc đã kiên nhẫn chịu đựng, sống còn trong cuộc chiến giữa thực dân Pháp và Việt Minh, lại thêm một lần nữa người dân lành vô tội phải đi đến một quyết định, đi ngược lại với niềm tin và truyền thống muôn thuở của họ. Đó là phải xa lìa quê cha đất tổ, nơi chôn nhau cắt rốn, ruộng vườn thân yêu do cha ông để lại, trên đó những mộ phần tổ tiên an nghỉ ngàn đời. Tự do và tín ngưỡng là động lực chính đã thúc đẩy họ thay đổi môi trường sống.

Kinh nghiệm đau thương của dân tộc trong suốt thời gian qua, khi họ chứng kiến cộng sản tước đoạt quyền căn bản làm người, quyền sở hữu chủ, quyền lựa chọn niềm tin của từng cá nhân...

Những cuộc đấu tố điển hình, thanh trừng đối lập, thủ tiêu những người có công cho công cuộc kháng chiến chống thực dân, nô lệ... nằm trong chính

sách của những cấp lãnh đạo Cộng sản, đã bắt đầu, đang xảy ra từ thôn quê đến thành thị và sẽ được thi hành triệt để bởi cán bộ nòng cốt địa phương. Sau khi Hiệp định đình chiến chia cắt đất nước được ký kết, dân chúng hai miền Bắc Nam được phép có 300 ngày để quyết định chọn nơi sinh sống mới cho cuối cuộc đời mình.

Với sự khuyến khích giúp đỡ của ông Ngô Đình Diệm, vị Thủ Tướng của chính phủ miền Nam, người đã được sự ủng hộ nhiệt thành của giới chức Hoa Kỳ, tín đồ thuộc các giáo xứ Bùi Chu, Phát Diệm... cùng với những người không muốn sống dưới chế độ độc tài đảng trị tại Bắc kỳ, đã quyết định chuẩn bị di dân vào Nam, lập nghiệp tại vùng ánh sáng tự do, bắt đầu lại một cuộc sống mới hứa hẹn nhiều tương lai tốt đẹp, đời sống ấm no hạnh phúc cho con cháu.

Các chiến hạm thuộc Đệ thất Hạm đội Mỹ tại Thái Bình Dương được lệnh phối hợp tổ chức chương trình di dân từ các hải cảng ngoài bắc di chuyển bằng đường biển vào nam.

Lực lượng đặc nhiệm Hải Quân gồm nhiều Dương Vận hạm (LST), Hải Vận hạm (LSM)...đang trực chỉ hướng về vịnh Hạ Long. Thức ăn thuốc men, mền gối... phương tiện đầy đủ sẵn sàng cho một tổng số di dân khổng lồ, phòng chừng trên 800 ngàn người kể cả dụng cụ cá nhân.

Về phía quân sự, quân đội Pháp đã chịu đựng một sự chiến bại chưa từng thấy trong lịch sử tìm kiếm thuộc địa, kể từ ngày Đại đế Nã Phá Luân thất trận mùa đông tại vùng băng tuyết thuộc nước Nga Sô.

Hàng ngàn quân lính Pháp bị Việt Minh bắt làm tù binh tại mặt trận Điện Biên Phủ bị chết dần mòn trên con đường núi, di chuyển về đồng bằng, đến các trại giam.

Những thương binh thuộc đoàn quân Lê Dương lê gót dưới cơn gió lạnh buốt da, mặt mày cháy nắng dưới sức nóng mặt trời của miền thượng du xa

xôi, rừng thiêng nước độc, rồi ngã gục bên ven rừng, trước những cặp mắt thờ ơ lạnh lùng của các lính cộng sản.

Thân thể gầy còm vất vưởng trên đám hoa dại, cỏ hoang, chết không được chôn và trở thành mồi ngon cho các thú rừng, chim quạ...khi màn đêm buông xuống.

Quân đội Việt Minh hiện ngang, hồng hách giương ngọn cờ đỏ sao vàng, hàng hàng lớp lớp nối đuôi nhau diễn hành ra Hà Nội.

Trên các Quốc lộ chính từ miền đồng bằng sông Cửu Long lên đến vùng cao nguyên trung phần, dọc theo duyên hải Phan Rang, Phan Thiết ra tới Quảng Trị, các đơn vị thuộc Sư đoàn Sao vàng, Sư đoàn 101... Trung đoàn 803, 108, 95...nổi tiếng khắp chiến trường Bắc Nam, trong hàng ngũ của đạo quân chiến thắng, rầm rộ vượt đường trở ra phía bắc sông Bến Hải.

Các cấp lãnh đạo của Cộng sản bí mật để lại miền Nam những thành phần cán bộ nằm vùng, tổ chức cơ sở hậu cần, chôn dấu vũ khí đạn dược dùng trong tương lai, với ý đồ chuẩn bị kế hoạch lật đổ chính phủ miền Nam, trong trường hợp gặp trở ngại trong cuộc bầu cử được ấn định vào năm 1956 để thống nhất hai miền đất nước theo Hiệp định đình chiến ký kết tại Genève.

Tại Sài Gòn, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm thành lập nội các với những thành phần chống Cộng, với sự cố vấn của Đại Tá Lansdale quốc tịch Mỹ.

Vị Đại Tá này là người đã từng giúp Tổng Thống Magsaysay tiêu diệt cộng quân Hukbalahaps tại Phi Luật Tân và đến Sài Gòn vào tháng 4 năm 1954 để giúp Thủ Tướng Ngô Đình Diệm chuẩn bị thành lập chính phủ Cộng hòa theo đường lối tổ chức tại Hoa Kỳ.

Người kháng chiến quân trẻ tuổi đang theo các đồng chí thuộc Trung đoàn 95 rảo bước trên Quốc lộ 1 trong một ngày đầu mùa thu, mặt trời vẫn chưa

mọc từ hướng đông.

Sương mù buổi sáng sớm bao phủ hàng dừa xanh bao quanh làng Mỹ Chánh. Ngọn gió lạnh ban mai thổi nhẹ qua vùng ruộng đồng hoang vắng vẫn còn mang dấu vết của cuộc chiến vừa tàn.

Trung chạnh buồn nghĩ đến kỷ niệm trong thời gian chiến đấu tại đây, trần phòng “Con đường không vui”, một huyết lộ đã đi vào chiến sử.

Anh nhớ buổi chiều cùng sánh bước cạnh cô bạn học duyên dáng dễ thương mang tên Huyền, trên con đường đất làng Vân Trình, bên giòng sông Ô Lâu, cô gái có đôi mắt buồn to tròn, dịu dàng nhìn cảm ơn khi nhận đóa hoa lan mà anh hái tặng nàng.

Những chuỗi ngày êm đềm thuở ấu thơ chợt thoáng qua trong trí nhớ của người thanh niên đã lớn lên cả thể xác lẫn tinh thần từ cuộc chiến chống thực dân, giành độc lập.

Kết quả là ngày hôm nay, trong khi tiếng rít rùng rợn của đạn bay không còn nghe, tiếng súng quen thuộc đã ngừng nổ, Trung vẫn cảm thấy phân vân về số phận và tương lai của mình.

Anh thắc mắc với những lời tuyên bố của cấp lãnh đạo Cộng sản Việt Nam về cuộc chiến tranh trường kỳ và trách nhiệm của người cán bộ, về vai trò kháng chiến quân, sau khi đảng đã thành công trong nhiệm vụ đánh đuổi thực dân ra khỏi đất nước.

Trong thâm tâm, Trung hy vọng và tin tưởng mình đã làm xong ước mộng của người trai thời chiến, trong cuộc đấu tranh giành lại độc lập cho quê hương xứ sở.

Anh mong ngày đoàn tụ với cha mẹ sẽ không còn bao lâu nữa. Trung sẽ trở về Huế, sống lại những giây phút êm đềm bên cạnh bà mẹ hiền, sẽ theo cha đi câu cá tại Cầu Hai. Anh sẽ tiếp tục việc học vẫn đã tạm thời bị gián đoạn trong hơn bốn năm qua và dự trù sau đó học thêm về nghề vẽ để trở thành

một chuyên gia họa sĩ.

Trung cảm thấy phấn khởi với ý nghĩ đang xâm chiếm tâm hồn. Anh lơ đãng bước theo toán quân trong tiếng ca hát đang vang dội lời của bản nhạc kháng chiến:

-“ Đoàn quân Việt Nam đi, chung lòng cứu quốc...”

Từng đàn chim én lượn bay trên cánh đồng cỏ lau dưới ánh nắng của mặt trời vừa lên cao quá ngọn cau bên ven làng.

Cầu Hiền Lương vừa được sơn lại, mùi sơn vẫn còn vương trong ngọn gió từ sông Bến Hải thổi lên.

Hai lá cờ bay phất phới theo cùng chiều gió, màu sắc tương phản của hai mảnh vải nổi bật trên bầu trời thiên thanh nhiều mây trắng.

Phía bắc cây cầu, trên kỳ đài vừa mới dựng lên, lá cờ màu đỏ chói với một sao vàng của Việt Minh công khai phấp phật bay.

Về phía nam bên kia sông Bến Hải, ngọn cờ vàng ba sọc đỏ của quốc gia Cộng hòa miền Nam Việt Nam, chính thức, hợp pháp như sóng cuộn trong gió lộng mùa thu.

Buổi lễ trao đổi tù binh giữa hai lực lượng thù nghịch đang diễn ra tại đầu cầu Hiền Lương, dưới sự chứng kiến của thành viên thuộc Ủy hội quốc tế, kiểm soát việc thi hành điều khoản đã được thỏa thuận và ký kết trong Hiệp định Genève tại Thụy Sĩ vào ngày 20 tháng 7 vừa qua.

Những Sĩ quan thuộc quân đội Pháp trong thân thể gầy còm, ốm yếu thất thểu cúi mặt nhìn xuống đất, tiến lên khi nghe tên mình xướng trên chiếc máy phóng thanh, buồn bã nhẩn nhục bước qua vệt sơn trắng trên cầu, đi về phía nam nơi những đại diện của họ đang âm thầm đứng đón chờ.

Trong số tù binh được trao đổi, hội viên tham dự nhận thấy có một Sĩ quan tù binh Việt Nam, người đã theo đoàn quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ

trong những giây phút cuối cùng của căn cứ chiến lược này và được thăng cấp Đại úy tại mặt trận đang sôi sục dưới làn phi pháo của Việt Minh. Đó là Đại úy Trần Văn Giàu thuộc binh chủng nhảy dù Pháp, dáng người nhỏ thó, đang bước theo những quân nhân Legionnaires tiến qua chiếc cầu Hiền Lương.

Ngược lại, tiếng reo hò, vỗ tay hoan hô nghe vang dội trong đám người đứng đón những tù binh Cộng sản, khi các cán binh này được gọi tên.

Họ nhảy nhót vui mừng, nghênh ngáo ngược mặt lên, chạy về phía đám người cộng sản hách dịch kiêu căng đang liên hoan trong men chiến thắng. Cuộc trao đổi tù binh là một trong ba điểm chính trong Hiệp định đình chiến ký kết tại Genève, nằm trong chương trình rút quân ra khỏi vùng chiếm đóng, theo đó quân đội viễn chinh phải rời Bắc Việt và quân Việt Minh ra khỏi miền Nam Việt Nam trong một thời gian đã được ấn định.

Điểm thứ hai chấp thuận trong vòng 300 ngày, dân chúng hai miền có quyền di chuyển đến nơi nào họ muốn sống. Sau thời gian này, công biên giới sẽ khép lại và không ai được phép vượt biên một cách hợp pháp nữa.

Điểm thứ ba là sau hai năm kể từ ngày ký Hiệp định đình chiến, một cuộc Tổng tuyển cử sẽ được tổ chức trên khắp lãnh thổ hai miền, dưới sự giám sát của Ủy hội Quốc tế để đi đến việc thống nhất đất nước.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử của dân tộc Việt Nam, với ba ngàn năm văn hiến, con cháu Lạc Hồng phải sống dưới hai chế độ và chịu ảnh hưởng của hai Ý thức hệ khác nhau.

Một bên tại miền Bắc, dưới sự kèm kẹp của giới lãnh đạo tay sai Cộng sản Quốc tế; tại miền Nam, dưới chính thể ngoại lai con cờ của Tư bản Tây phương.

Người dân vô tội dù ở dưới chế độ nào cũng hoang mang lo sợ cho an ninh và mạng sống bấp bênh của cá nhân cũng như của gia đình, con cái họ.

Trong khi đó cũng tại miền bắc, những cuộc thanh trừng đầu tố các đại điền chủ bắt đầu tức khắc do sự hối thúc sau lưng của cán bộ Cộng sản.

Những nông dân hiền hòa trước đây, chỉ trong một thời gian ngắn ngủi đã trở thành công tố viên độc ác, nhân chứng nòng cốt bị hăm dọa phải đứng ra, lên án chủ nhân thân mến của họ và kết tội những người này là điền chủ đã bóc lột xương máu, sức lao động nông dân, rồi biểu quyết, cổ vũ bản án tử hình.

Những người công giáo thuộc hai giáo xứ Bùi Chu, Phát Diệm được các linh mục tổ chức cẩn thận, chuẩn bị chờ đưa giáo dân vào Nam trên các chiến hạm thuộc Đệ thất Hạm đội, tại cảng Hải Phòng.

Trên đường đất làng Thái Bình, đường phố Hà nội, tấp nập xe cộ rộn rịp, dân di cư gồng gánh gia tài thu xếp vội vã cho kịp chuyển tàu qua vĩ tuyến. Hình ảnh tan thương ghi nhớ mãi trong ký ức người xa xứ, cảnh đoạn trường chia tay người thân yêu trong giờ phút cuối trên sân ga, bên cạnh người yêu, hôn từ giã chàng trai nơi bến tàu của cô gái theo cha mẹ ra đi.

Biệt ly, xa cách từ đây, nhớ nhung làm gì vì ra đi là vĩnh biệt tất cả, người thân thương và quê hương xứ sở dấu yêu của một cuộc đời nhiều gian truân, thống khổ.

Những người sắp sửa ra đi gạt lệ chia tay người ở lại, trong buổi sáng sương mù dày đặc với hơi nước biển bốc lên.

Họ đứng sắp hàng dài, nối đuôi nhau tay xách chiếc va li nhỏ đựng một vài kỷ vật cá nhân.

Họ nhắm mắt lại, nước mắt chảy dài không những chỉ vì khóc cho mình, cho người yêu, cho đất nước mà còn vì chất hóa học DDT do các nhân viên thuộc thủy thủ đoàn Hải Dương Hạm xịt ra từ các ống cao su to dài lên khắp mình mẩy dân di cư.

Chất thuốc DDT này dùng để tiêu diệt những con chí rận mà Hải quân Hoa

Kỳ sở dân Bắc kỳ mang lên tàu, gây truyền nhiễm cho thủy thủ đoàn của một dân tộc giàu có và tự hào là “ăn ở sạch nhất thế giới”.

Những thủy thủ khác lơ đãng đứng nhìn đám người dân quê, đầu đội nón lá, tay bồng những đứa con thơ mặt mày mếu máo sợ sệt, đôi mắt ngây thơ lo âu nhìn những thân hình đầy lông lá, cao lớn mắt xanh tóc vàng, đang xí xồ vui cười nói chuyện với nhau.

Tương lai của dân di cư mờ mịt, cuộc đời mới không có gì bảo đảm, sự nghiệp gầy dựng cả đời chỉ trong khoảng khắc đã tan thành mây khói, còn chẳng là hy vọng được thở làn không khí tự do tại miền nam nắng ấm hiền hòa.

Với sức chịu đựng cố hữu, với ý chí sống còn muôn thuở, cộng thêm lòng ham muốn được sống trong tự do tín ngưỡng, với niềm tin tưởng tuyệt đối vào đáng tạo hóa, dân Bắc kỳ di cư khom mình dưới những tấm bạt vải giăng trên bong chiến hạm, người lắc lư bụng còn cào theo nhịp sóng, tránh cơn nắng chói chan của mặt trời miền nhiệt đới rọi xuống những con tàu sắt đang vượt biển Thái Bình Dương.

Cuộc hành trình di tản kéo dài hơn năm ngày trên biển Nam Hải nhiều sóng lớn, từ trên vĩ tuyến thứ hai mươi đi ngang qua vĩ tuyến thứ mười bảy, chia cắt đất nước xuống tận vĩ tuyến thứ mười nơi cuối cùng của sông Cửu Long chảy ra biển đông tại Cửa Lớn.

Làng Phước Tỉnh tại vùng duyên hải phía bắc Vũng Tàu là nơi lập nghiệp của dân đánh cá người Bắc di cư, làng chài lưới công giáo đầu tiên tại nước Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Dân làng được hướng dẫn về tinh thần bởi cha giáo xứ đã di cư từ ngoài bắc vào nam cùng một lần với giáo dân.

Thủ tướng Ngô Đình Diệm được sự ủng hộ tuyệt đối bởi dân Bắc kỳ theo đạo công giáo. Dân di cư tin rằng ông Thủ Tướng công giáo này là người đã

giúp đỡ cho gia đình và cá nhân họ lánh nạn Cộng sản đang thẳng tay đàn áp tôn giáo ngoài Bắc.

Đây là lực lượng hậu thuẫn mạnh mẽ nhất và đông nhất mà Thủ Tướng Ngô Đình Diệm rất cần để củng cố địa vị trong giai đoạn tranh tối tranh sáng trên chính trường tại miền Nam.

Lãnh đạo một lãnh thổ đã chịu nhiều ảnh hưởng của Pháp, với sự hoạt động của các giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo và tổ chức thủy khẩu Bình Xuyên, trước đây đã được sự yểm trợ của chính quyền thực dân, Thủ Tướng Diệm cần một quân đội mạnh để thi hành chính sách của chính phủ từ thành thị đến thôn quê, kiểm soát hiệu nghiệm dải đất Quốc gia mới chạy dài từ sông Bến Hải đến mũi Cà Mau.

Vì thế Bộ Quốc Phòng đã ra lệnh tăng cường tuyển mộ thanh niên thiếu nữ cho một quân đội son trẻ gồm các Quân Binh chủng Hải Lục Không quân vừa được thành lập và cải tổ.

Được sự viện trợ dồi dào của chính phủ Hoa kỳ để tổ chức các khu vực dinh điền, giúp đỡ dân di tản định cư tại các vùng kinh tế mới, Thủ Tướng Diệm đã cho thi hành chương trình này và dự trù sau khi hoàn tất sẽ thỏa mãn một tổng số dân di cư lên đến xấp xỉ 860000 người tị nạn.

Một trong số người nhận được giấy kêu gọi nhập ngũ có anh Y tá tên Quang, người con trai nhiều lòng hiếu thảo, đang đứng bên giường bệnh của nhà thương Grall, tại Sài Gòn.

Quang buồn bã nhìn bà mẹ hiền vẫn còn hôn mê chưa hồi tỉnh vì vết thương trên đầu, giống như trường hợp của cô gái “vô danh” trên tàu Bệnh Viện.

Bạch Lan trong bộ đồng phục Y tá màu trắng đang đứng trên bong Bệnh Viện Hạm, thích thú chiêm ngưỡng thắng cảnh tuyệt vời của vịnh Hạ Long. Những hòn đảo đá vôi với cây tùng nhỏ trên đỉnh, rải rác soi hình bóng trên

mặt nước xanh thẳm, không gợn sóng đẹp tựa chốn tiên bồng.

Tàu Bệnh Viện nhẹ lướt chậm chậm như không muốn chạy qua khỏi eo vịnh thiên nhiên. Những thuyền buồm nâu như cánh bướm lượn trên biển êm, làm tăng thêm vẻ đẹp đặc biệt của kỳ quan thế giới này.

Bạch Lan ước mong sao cho anh Quang có mặt tại đây để cùng nàng thưởng thức phong cảnh vịnh Hạ Long, trong dịp may hiếm có của cuộc hành trình không định trước của Bệnh Viện Hạm.

Nàng nhớ lại những dòng chữ trong lá thư của Quang gửi cho nàng cách đây gần một tháng, thông báo cho nàng biết bệnh tình của mẹ không khả quan, bà vẫn còn mê man và phải chuyển qua bệnh viện tối tân Grall tại Sài gòn để chữa trị. Vì vậy Quang xin gia hạn nghỉ phép cho đến khi mẹ hồi tỉnh và bình phục xong mới trở về tàu gặp Lan.

Bạch Lan khóc ròng khi đọc xong lá thư, lại một lần nữa người con gái bất hạnh phải chịu đựng cảnh xa lìa người mình thương.

Bác sĩ Maurice rất tế nhị không nhắc đến Quang, chỉ âm thầm cùng cô Y tá Catherine giúp đỡ nàng về mọi phương diện cũng như thường xuyên thăm viếng an ủi Bạch Lan.

Tuy vậy họ cũng biết là nếu Quang tiếp tục vắng mặt, không trở về tàu trong vài tuần lễ nữa, vị Y sĩ Trưởng không thể làm gì hơn là phải gạch tên Quang khỏi danh sách nhân viên theo đúng quy luật của tàu. Quang chỉ là một thông dịch viên và Y tá không mang quốc tịch Pháp, chỉ phục vụ tạm thời cho Bệnh Viện Hạm khi tàu này hoạt động trong hải phận Việt Nam.

Nay chiến tranh đã chấm dứt, tàu chuẩn bị chờ ngày trở về Pháp, những nhân viên ngoại quốc Việt Nam, Tàu, Ai Lao... không có quốc tịch như bồi bếp, lao công... phải rời trước khi tàu được lệnh khởi hành về cố quốc.

Catherine không muốn Orchid- Bạch Lan- đau khổ thêm nên cô không nói cho nàng biết, cô chờ khi nào thuận tiện sẽ khôn khéo giải thích cho Orchid

về việc này.

Tàu chạy ngang qua một chiến hạm thuộc loại chuyên chở treo lá cờ hoa, phát phối bay trên ngọn kỳ đài cao. Trên bong tàu chen chúc dân tị nạn cộng sản, những lều vải cột vào dây cáp, vào cột tàu làm mái nhà tạm thời che nắng mưa cho các thân thể ốm yếu.

Bạch Lan đã được cô Catherine cho biết về cuộc di tản không lò này, nàng đưa tay lên vẫy chào những người đồng hương không may mắn, đang trở mắt nhìn về chiếc tàu to lớn có mang dấu Hồng Thập Tự màu đỏ chạy ngang qua trước mặt họ. Những thủy thủ Mỹ cầm chiếc nón Hải quân ngoắc chào lại.

Chiếc Hải Dương Hạm Hoa Kỳ đổi hướng về phía nam, tăng thêm tốc độ, khuất dần dưới chân trời để lại sau lưng một làn khói đen dài bay lên bầu trời nhiều mây trắng.

Có tiếng động phía sau lưng, Bạch Lan quay lại, nàng thấy cô bạn Y tá Catherine và Bác sĩ Maurice tươi cười bước ra bong tàu, đến bên cạnh nàng: -“ Orchid đây rồi, cảnh đẹp quá phải không? Ngắm mãi mà vẫn không thấy chán.”

-“ Thật đúng như vậy”, cô Catherine tiếp lời Bác sĩ Maurice “ thật là một kỳ quan hiếm có trên thế giới, mà có đúng là tại nơi đây vào ngàn năm trước, có một con rồng thấy bóng nó phản chiếu trên mặt nước trong như gương, tưởng là gặp bạn nên đáp xuống và bị chết chìm phải không?”

-“ Tôi cũng nghe Y tá Quang nói về huyền thoại Việt Nam của vịnh Hạ Long như vậy, không biết Orchid có biết gì thêm không?”

Bác sĩ Maurice nhìn Bạch Lan chờ nàng trả lời.

-“ Bạch Lan cũng không biết chi về chuyện này cả, nhưng theo tiếng Việt Nam “ vịnh Hạ Long” có nghĩa là “vịnh rồng xuống”, Lan nghĩ rằng phải có lý do gì đó, người Việt Nam tại đây mới đặt tên eo biển này như thế.”

Bạch Lan áp úng giải thích vì chính cá nhân nàng cũng không tin vào lời truyền tụng về câu chuyện “rồng hạ xuống” này tí nào cả, chỉ biết là những hòn đảo đá vôi lớn nhỏ nằm rải rác trong vịnh, nhô cao lên cao khỏi mặt nước trông giống như vi vẩy của con rồng.

-“ Vịnh Hạ Long này cũng đã đi vào trang chiến sử Việt Pháp vì cách đây hơn sáu năm trước, Cao Ủy Pháp tại Đông Dương đã ký kết hòa ước công nhận nước Việt Nam với Hoàng Đế Bảo Đại trên một chiến hạm Hải quân Pháp neo tại vịnh này.”

Bác sĩ Maurice chỉ tay về phía tây, nơi mặt trời bắt đầu lặn dần sau rặng núi xa xa:

-“ Các cô có thấy ánh sáng chớp nhoáng từ bờ biển đằng kia không? Đó là ánh sáng của ngọn Hải đăng trên đảo Cát Bà, dùng để hướng dẫn tàu bè vào ra hải cảng Hải Phòng, nơi mà Bệnh Viện Hạm sẽ cập bến để đón nhận những tù binh bị thương Pháp từ chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.”

Maurice ngừng lại, móc túi lấy một điếu thuốc ra châm lửa, đưa lên môi hút, ông hít vào một hơi rồi nói tiếp;

-“ Theo lời Trung Tá Y sĩ Trưởng, nghe đâu cùng đến gần một hai trăm thương binh, lần này chúng mình sẽ rất bận rộn, nhưng dù thế nào đi nữa tôi cũng xin nghỉ phép vài ngày để đi thăm Hà Nội và tắm biển Đồ Sơn. Hai cô có thích đi theo không, cho tôi biết để thuê xe trước cho nó tiện.”

-“ Cathy muốn đi lắm, nghe nói Hà Nội rất nên thơ, người Việt Nam nói Hà Nội có đến ba mươi sáu phố phường lận mà.”

-“ Bạch Lan cũng thích được thắp tùng với hai người, đã đến lúc mình phải lên bờ dạo chơi một tí, chứ ở mãi trên tàu, lắc lư muốn ỏi này thì chắc là chết già mất. Hơn nữa Lan cũng muốn đi thăm hồ Hoàn Kiếm và chùa một Cột rồi đi qua cầu Thê Húc vào đền Văn Thánh xin xăm xem số mạng mình đi về đâu.”

-“ Xin xăm là gì vậy Orchid? Có phải là xin cho được may mắn không? Nếu đúng vậy thì có lẽ Maurice cũng xin luôn chứ thấy mình xui xẻo hoài à”.

Bạch Lan tức cười khi nghe anh chàng Bác sĩ muốn cầu may, nàng khoát tay:

-“ Không phải đâu, xin xăm là cũng như đi coi bói vậy” nàng ngừng lại vì thấy mình lại dùng chữ làm cho hai người bạn Pháp khó hiểu thêm nên nói đại:

-“ Cũng giống như mình cầu đức Chúa trời vậy mà.”

-“ À thì ra thế, nhưng tại sao chúng mình không đi nhà thờ để cầu xin chúa Jesus mà phải đến đền thờ vậy?”

Bạch Lan thầm nghĩ “thật là khổ cho tôi chưa, tiếng Tây tiếng Ta ít quá, không giải thích được, nay bị kẹt với ông Bác sĩ khó tính này rồi”, nhưng nàng không nói ra, thật may là Catherine lên tiếng giúp nàng khỏi bị bối rối:

-“ Thôi để lúc nào đến đó thì biết, nhưng mà khi nào chúng mình mới đi thăm Hà Nội đây?”

-“ Mai một gì đó, sau khi nhận thương bệnh binh và sắp xếp ưu tiên cho họ xong là mình sẽ được đi chơi liên, nghe đâu tàu sẽ ở lại đây cũng một hai tuần gì đó”.

Trời tối dần trên bong tàu, chiếc Bệnh Viện Hạm đã chong đèn sáng trung, từ từ chạy vào hải cảng Hải Phòng, ngừng máy chờ người hoa tiêu lên đưa tàu vào cặp tại bến thương cảng Hải Phòng.

Xa xa ngọn Hải đăng chớp theo chu kỳ quay của cây đèn pha, rọi tia sáng chói chang lên bầu trời sâu thẳm, lóng lánh những vì sao đêm. Gió mát từ biển mặn thổi tung làn tóc mây đen của Bạch Lan, óng ánh dưới ánh đèn trên bong tàu.

Ba người bạn đứng lặng im bên nhau thưởng thức cảnh trời mây nước.

Trung theo đoàn xe đạp của những đồng chí trong nhóm, cong mình nhấn mạnh bàn đạp lên dốc con đường về hướng hồ Hoàn Kiếm.

Chiếc giá vẽ bằng gỗ cột bên cạnh sườn chiếc xe đạp làm vương vীu mỗi lần anh muốn tăng thêm tốc lực để đuổi kịp những người đi trước.

Trên đường lữ lượt xe cộ, người đi bộ gồng gánh hai bên bờ hồ. Thịnh thoảng vài chiếc xe hơi chờ người Pháp chạy chậm chậm giữa những chiếc xe kéo, bóp còi inh ỏi.

Trời chiều thứ bảy trong một ngày cuối mùa thu thật êm ả, từng đàn chim bồ câu bay lượn chung quanh hồ, đáp xuống cạnh du khách để chờ thức ăn thừa. Mặt nước hồ Hoàn Kiếm phẳng lặng không một gợn sóng lăn tăn, mặc dù thịnh thoảng cơn gió đông bắc cuộn lên bụi mù, từ con đường đất chạy vòng quanh bờ hồ.

Trong khi các đồng chí khác chia tay nhau đi ngoạn cảnh, Trung chọn một chỗ tương đối vắng vẻ gần một chiếc ghế đá, dựng chiếc xe đạp bên cạnh rồi lấy giá vẽ ra, chuẩn bị dụng cụ để ghi nhận thắng cảnh Hà Nội.

Anh thích thú với cảm hứng đang ngùn ngụt dâng lên trong tâm hồn của người nghệ sĩ, không cảm lòng nổi trước vẻ đẹp thiên nhiên đang hiện ra trước mắt.

Trung say sưa thoan thoát đưa cây bút lông trên mảnh vải lụa trắng, hình ảnh cây cảnh đèn đài, chim bồ câu, mặt nước hồ thu...dần dần chen chúc hòa đầy màu sắc, hiện ra dưới bàn tay điêu luyện của nhà họa sĩ.

Những du khách qua lại dừng chân đứng ngắm, nhìn nhau gật đầu khen ngợi thán phục tài vẽ của người thanh niên có thân hình nhỏ nhắn, đang chăm chú thả hồn vào sáng tác của mình.

Số người đứng xem càng ngày càng đông, họ trầm trồ thì thầm nho nhỏ như sợ làm phân tâm nhà họa sĩ.

Cánh tay trái Trung đỡ tấm cạt tông đầy sơn vẽ đủ màu, hai ngón tay mặt

cầm chiếc bút lông quệt vào sơn, ngắm nghía nhìn bức tranh, có vẻ như vừa ý, phết nét bút cuối cùng rồi bước lui một bước, chiêm ngưỡng tác phẩm của mình, mỉm cười cúi đầu cảm ơn mọi người đang vỗ tay tán thưởng.

Trời đã về chiều. Mặt hồ sáng hẳn lên sau những hàng cây liễu rũ cành lá dài như làn tóc mây của những người con gái Hà Nội đang đi hai bên bờ hồ.

Trung đã vẽ được ba bức họa phẩm, hai bức trên lụa và một bức trên giấy.

Anh chuẩn bị thu dọn dụng cụ để đi đến chỗ hẹn với bạn trong nhóm.

Những người bán hàng rong vui vẻ mời anh mua bánh ú, bánh đậu xanh mè rang. Trung cảm thấy đói bụng, anh mua hai cái bánh mè, trả tiền cho bà già, lưng còng dưới đôi thùng mây, chân không guốc dép, đang chậm rãi bước đi, miệng rao quảng cáo món hàng của mình.

Anh ngồi xuống chiếc ghế đá trên công viên, tay bóc lá chuối, lơ đãng nhìn ra ngoài đường lộ chính. Những chiếc xe tay được kéo bởi các người phu xe đàn ông là phương tiện di chuyển chính của du khách ngoại quốc tại đây.

Chỉ trong một thời gian ngắn ngủi từ ngày chiến tranh được thông báo chấm dứt trên vùng đất ngàn năm văn vật, người dân đã nhận thấy sự thay đổi trong đời sống sinh hoạt hàng ngày.

Kinh tế bắt đầu sút kém rõ rệt vì vắng bóng quân đội viễn chinh Pháp, của ông tây, me tây, bà đầm...nguồn lợi chính cho những khách sạn, nhà hàng ăn, các quán rượu, tiệm tạp hóa bán đồ kỷ niệm...

Thay vào đó là những cán binh trong bộ đồng phục màu xanh, đầu đội nón cối, vai mang bị vải sau lưng, ngơ ngáo rảo bước dạo quanh các danh lam thắng cảnh, lạc lõng trước sinh hoạt đô thị sầm uất.

Những cán binh cộng sản anh hùng trên khắp mặt trận núi rừng Việt bắc, vừa chiến thắng một cuộc đấu tranh chống thực dân, bây giờ đang lê la suốt ngày bên bờ hồ Hoàn Kiếm, trên cầu Thê Húc, trong đền Văn Thánh...

Khi nào cảm thấy đói bụng, họ lấy từ túi vải ra một nắm xôi muối vùng gói

trong lá chuối, ngồi trên ghế đá công viên, ăn thông thả, uống nước lạnh từ chiếc bi đông lính mang nhãn hiệu Trung Cộng hay Nga Xô Viết.

Người dân Hà nội đã quen với đời sống trước đây, khi người Pháp còn trú ngụ tại các biệt thự sang trọng, khách sạn chính của thành phố.

Sau khi Hiệp định Genève có hiệu lực và được thi hành, quân đội Pháp rút về nước, dân Hà Nội cũng thu xếp của cải hành trang, gia tài cha mẹ để lại, khăn gói lên đường trực chỉ về phía hải cảng Hải Phòng, nơi có chiến hạm thuộc Đệ thất Hạm đội đang chờ đưa họ di cư vào miền Nam.

Đặc biệt là những người trước đây đã từng cộng tác với Pháp, dưới hình thức này hay hình thức khác, vì lý do sinh sống hay lý do theo đuôi tội Tây, nay vì sợ chính quyền Cộng sản trả thù và kết án Việt gian, vội vàng tìm đủ mọi phương tiện để trốn thoát khỏi vùng kiểm soát của chế độ mới.

Trung đạp chiếc xe dọc theo con đường đi về khách sạn lớn tại Hà Nội, một chiếc xe hơi chạy ngược chiều về phía anh. Trung lách xe vào lề đường để tránh, khi ngẩng đầu lên nhìn, xương sống anh như bị điện giật, một cảm giác tê rần chạy dài theo đường dây thần kinh lên cổ, lên đầu.

Anh dừng xe bên đường, quay về phía chiếc xe hơi đang chạy, đưa tay lên dụi mắt. Trung thấy trên chiếc xe hơi đang tung bụi đường mù mịt, một thanh niên người Pháp đeo kính cận thị đang cười nói với hai người đàn bà, một cô đầm Pháp cỡ trung niên và người con gái trong chiếc áo sơ mi trắng, đội mũ rộng vành, mặc dù che phủ một phần khuôn mặt nhưng Trung cũng không thể nào làm lẫn được, cũng đôi mắt to đen tròn đó, đôi môi nũng nịu kia.

Đúng là Huyền rồi. Nhưng tại sao Huyền không nhận ra mình, có lẽ tại vì khuôn mặt mình bị chiếc nón cối che khuất chăng?

Trung quay chiếc xe đạp trở lại, nhảy vội lên nhấn mạnh bàn đạp đuổi theo chiếc xe hơi đang hướng về phía đại lộ đi xuống hải cảng Hải Phòng. Anh cố

gắng hết sức đạp xe thật nhanh, miệng không dần được, anh gọi lớn:

-“Huyền ơi...Huyền chờ Trung với, Huyền ơi...”

Những người phu xe kéo vôi vàng tránh qua một bên lề, nhường chỗ cho anh cán bộ đang cong mình trên càng chiếc xe đạp, họ ngạc nhiên khi thấy anh này vừa gọi tên, vừa vẫy tay về phía ba người Pháp ngồi trên chiếc xe hơi. Khách bộ hành cũng đứng lại trầm trồ chỉ tay theo người thanh niên đang phóng nhanh chiếc xe đạp mà họ tưởng là điên khùng, oán ghét và đuổi theo ông tây bà đầm thực dân để trả thù.

Khi qua ngang một ngã tư, Trung mất thăng bằng, bánh xe trước tông vào lề đường, anh té xuống trên chiếc xe đạp, đầu va mạnh vào cột đèn, dụng cụ và tranh vẽ văng tung tóe trên vỉa hè.

Trước khi Trung bất tỉnh anh còn ráng nhướn mình lên nhìn về chiếc xe hơi đang chạy nhanh, quẹo phải và khuất dần sau dãy phố hàng buồm, miệng anh thều thào trong tuyệt vọng, anh tiếp tục gọi tên “Huyền” cho đến khi bất tỉnh và không biết gì nữa hết.

Bạch Lan nắm chặt nón để khỏi bị gió bay, chiếc xe hơi với trần xe sụp xuống về phía sau thật hợp với thời tiết mát mẻ tại Hà Nội. Bác Sĩ Maurice và cô Y tá Catherine đang mãi ngắm nhìn cảnh vật hai bên đường thành phố của đất ngàn năm văn vật.

Sau hai ngày đi thăm viếng thắng cảnh tại đây, nhìn người dân Việt cần cù tranh sống giữa một môi trường, nửa mang tính chất cổ kính, một phần đang chuyển mình hướng về thế giới tân tiến, ba người không biết dân tình sẽ thay đổi như thế nào để phù hợp với chế độ mới. Riêng Lan, nàng có cảm tưởng như họ nhìn nàng bằng cặp mắt thiếu thiện cảm vì nàng mặc áo đầm, đội nón rộng vành che nắng kiểu tây phương, nhất là khi thấy nàng đi cạnh ông tây, bà đầm và nói chuyện với hai người này bằng tiếng Pháp.

Thảo nào mà hồi chiều khi xe vừa qua khỏi khách sạn, Bạch Lan thấy một

anh chàng thanh niên, tuổi xấp xỉ bằng mình, dáng điệu ẻo lả, đầu đội chiếc nón cối mà Bạch Lan thường thấy trong hình vẽ mấy anh cán bộ Việt Minh, đăng trên báo chí Pháp. Người này có vẻ tức tối, đạp xe đuổi theo, chỉ chỏ la lối lớn tiếng, cứ gọi mãi tên ai như là Huyền, hay Huyền ơi gì đó.

Anh tài xế là nhân viên làm việc với một người bạn của mẹ Maurice, bà Brigitte De Bormand. Ông này là chủ sự phòng liên lạc Pháp tại Hà nội, biệt phái tài xế cho Bác sĩ Maurice trong thời gian thăm viếng tại đây.

Khi thấy một cán binh đuổi theo sau xe, tay chỉ chỏ, miệng la lối om sòm, anh tài xế không muốn phiền phức, sợ bị sếp lớn la rầy khi biết chuyện, nên anh nhấn mạnh chân ga, lái xe chạy nhanh về hướng khác để tránh tên cọng sản với đầu óc đã trở thành điên khùng vì bom đạn chiến tranh.

Bạch Lan cảm thấy một nỗi buồn dâng lên trong lòng khi chạnh nghĩ đến và thương hại cho người chiến sĩ đồng hương mất lý trí, không quen biết.

Khách sạn vừa lên đèn, ánh sáng của những ngọn đèn trước cổng và chung quanh tường làm nổi bật tòa nhà lớn, giữa màu vàng mù mờ của mấy bóng đèn trên cột điện rải rác dọc theo con đường chính của thành phố.

Catherine và Maurice đang còn ở quầy rượu tại phòng ăn của khách sạn, Bạch Lan lấy có hơi nhức đầu nên lên phòng nghỉ sớm.

Nàng thay bộ áo ngủ, chải sơ mái tóc xỏa dài xuống đôi vai, nhìn vào gương, ngẫm ngía mỉm cười vừa ý với nét đẹp tự nhiên của mình rồi mở cửa bước ra ngoài lan can, đứng hóng mát.

Ngọn gió từ hướng tây bắc thổi mái tóc nàng bay phất phới; bầu trời đầy sao lấp lánh như kim cương trang điểm nền màu đen của vũ trụ sâu thẳm muôn trùng.

Thành phố Hà Nội đang đắm chìm trong màn đêm, say ngủ im lìm, êm đềm không tiếng động cơ của phi cơ khu trục bay trên đầu. Đường phố vắng vẻ không thấy bóng dáng khách bộ hành, khác hẳn với thời gian trước với

những tiếng chân đi của lính Tây tuần tiểu hàng đêm.

Bạch Lan nhắm đôi mắt lại, hít vào lồng ngực căng tròn làn không khí trong lành mát rượi, thả hồn vào cõi mộng lung của tiềm thức, cố gắng tìm tòi trong ký ức một cái gì khả dĩ có thể giúp nàng nhớ lại góc gác của mình.

Tâm tư khắc khoải, trống vắng làm nàng cảm thấy đau khổ nhiều đêm. Có nhiều lúc trong giấc ngủ chập chờn, Bạch Lan nằm mơ thấy mình đang dạo chơi trên một bãi biển nhiều gió, bên cạnh hai người thanh niên Việt Nam lạ hoắc. Rồi nàng thấy một con đường, chạy dọc theo con sông nhỏ, dòng nước chảy lờ lững...bên tai nghe tiếng nhạc ngựa lóc cóc đều đặn đưa nàng chìm sâu vào giấc ngủ triền miên. Khi tỉnh dậy, đầu óc nàng quay cuồng, đau như búa bổ và Bạch Lan vẫn không nhớ thêm được gì nữa cả.

Đêm nay dưới ánh đèn mờ của ngọn đèn chong trên bàn giường ngủ tại một khách sạn xa lạ, Bạch Lan nhớ đến Quang và ước mong có chàng ở bên cạnh để săn sóc an ủi và nhất là giúp nàng đi đến một quyết định có thể sẽ thay đổi tương lai của cả đời nàng.

Nhân viên Việt Nam trên chiếc Bệnh Viện Hạm đã được Hạm Trưởng thông báo sau chuyến hải trình này, tàu sẽ ghé lại Đà Nẵng và Nha Trang trước khi khởi hành về hải cảng Marseilles.

Những người không có quốc tịch Pháp phải rời tàu tại hai bến nói trên, chỉ có Bạch Lan và vài người khác đã được chấp thuận là công dân Pháp mới tiếp tục ở trên tàu. Tuy nhiên vì muốn Bạch Lan khỏi cảm thấy như bị bắt buộc phải theo tàu đi Pháp, vị Hạm Trưởng đã yêu cầu Lan suy nghĩ trước khi tin cho ông biết là nàng có muốn rời tàu và ở lại Việt Nam như những nhân viên khác, hay là theo Bệnh Viện Hạm về Pháp.

Bạch Lan đã viết thư cho Quang nhưng chưa có cơ hội gửi đi. Trong thư nàng báo tin cho Quang biết là nàng định theo tàu về Pháp dưới sự bảo trợ của bà Brigitte. Bạch Lan dự trù ở nhà bà này tại Brest một thời gian để cầu

mong với phương tiện y học tối tân tại Pháp, họa may nàng có cơ hội tìm lại được trí nhớ, sau đó sẽ tính chuyện trở lại quê hương.

Bạch Lan đau khổ nhiều khi đi đến quyết định này vì mãi đến nay nàng vẫn không biết mình là ai, không nơi nương tựa, xa lạ lạc lõng tại đất Mẹ và cũng không thể về sống với Quang được, dù trong thâm tâm nàng rất mong được như thế. Họa chăng trong tương lai hai người sẽ gặp lại nhau và xây đắp tổ ấm hoặc tại Việt Nam hay tại Pháp, nếu Quang có thể xuất ngoại du học.

Thư nàng viết rất dài, nước mắt của người con gái ứa lấm chấm trên tờ giấy màu hồng, đang hoang mang vì bị chi phối bởi sự lo âu không chắc chắn của cuộc đời, định mệnh đã đẩy đưa nàng như cánh bèo trôi không định hướng.

Bác sĩ Maurice ngược lại rất vui mừng khi nghe Bạch Lan tâm sự với Catherine về quyết định xuất ngoại của nàng. Ông ta đã cho Bạch Lan biết là không những mẹ ông đã bảo trợ, mời nàng về sống với gia đình mà còn có ý và sẵn sàng làm giấy tờ thủ tục để nhận nàng làm con nuôi nếu Bạch Lan chấp thuận. Catherine cũng vui không kém, nàng lảng xảng hoạch định chương trình cho Bạch Lan khi về đến Pháp, Catherine đã thương mến cô gái “vô danh” và xem nàng như người em gái đã được mình giúp đỡ, cứu sống.

Với số tiền quyên được từ những nhân viên người Việt và thủy thủ đoàn của Bệnh Viện Hạm, Bạch Lan có thể lấy làm vốn đóng tiền học phí ghi tên theo học trường Đại học tại Pháp nếu nàng được trường thu nhận.

Nàng ước mong một ngày nào đó khi tìm lại được ký ức, người nữ Bác sĩ tương lai sẽ trở về phục vụ tại một bệnh viện giúp đỡ các cô nhi không gia đình như cá nhân nàng hiện tại.

Ba Người bạn, một cuộc chiến

CHƯƠNG MƯỜI

Trời mưa như trút đã hơn hai ngày nay trên thành phố Huế, mùa gió đông bắc thổi mạnh từ biển Nam Hải mang theo không khí ẩm ướt rít rít rất khó chịu. Lá cây bàng hai bên đường Thành nội bay trong gió lộng theo ngược chiều đồng hồ, trước khi rơi xuống dính sát trên con đường đất sét, nhầy nhụa. Nguyên suýt té mấy lần vì bánh sau chiếc xe đạp sterling cứ quay tròn trên bùn mỗi lần anh nhấn mạnh chân lên hai bàn đạp.

Chiếc áo mưa bằng ny lông ướt sũng dính sát vào người vương vãi, bực bội, hạt mưa tạt mạnh vào mặt, bật tung chiếc nón áo mưa về phía sau, Nguyên cũng mặc kệ vì nếu thả tay giơ đồng ra thì bị té liền.

Kể từ ngày anh Nghĩa được trả tự do ra khỏi nhà giam Thừa Phủ, cũng hơn sáu tháng rồi, ngày nào anh cũng kể cho Nguyên nghe những mẫu chuyện kháng chiến, về những chuyến di hành kham khổ và nguy hiểm trên con đường mòn trong núi Trường Sơn.

Anh Nghĩa còn đem về một tin mừng của Trung cho thầy Phương và vợ của ông, ít nhất là cho hai ông bà biết Trung vẫn còn sống sót khi gặp anh Nghĩa tại làng Vân Trình.

Mẹ của Trung khóc ròng khi nghe anh Nghĩa cho biết tin tức con mình, bà hỏi thăm rít rít về tình trạng của Trung, nào là “ Trung có ốm lắm không? có

đen lắm không? có nhắc nhở gì đến hai ông bà không?”

Anh Nghĩa muốn hai ông bà Phương vui lòng nên anh nói là Trung nhớ nhà lắm và rất khỏe mạnh, Trung còn gửi lời về thăm viếng cha mẹ nữa. Anh Nghĩa biết mình phải nói như vậy, chứ ngày hôm đó khi gặp Trung, anh đâu dám nói cho Trung biết về ý định ra hồi chánh với chính phủ Quốc gia đâu. Hàng ngày anh Nghĩa ngồi viết lại những bản nhạc mà anh đã sáng tác hay học thuộc lòng từ những nhạc sĩ kháng chiến khi còn ở trong bụng.

Nguyên còn nhớ anh dùng biệt hiệu Quang Lục, không biết đây là tên của một nhạc sĩ Việt Minh hay là của anh, Nguyên cũng không muốn hỏi thêm. Qua những câu chuyện giữa anh Nghĩa và cha mẹ, Nguyên nghe anh dự trù tình nguyện nhập ngũ, xin vào trường Thủ Đức theo học khóa Sĩ quan Trừ bị, để áp dụng kinh nghiệm chiến đấu của mình giúp quân đội quốc gia.

Cha Nguyên biết tính tình ưa tự lập và thích hoạt động của cậu con trai trưởng nên cũng không ngăn cản ý muốn của anh Nghĩa.

Cuộc chiến tranh bảo vệ chủ quyền dân tộc không bao giờ ngừng trong tâm tư người thanh niên đã lớn lên và nuôi nấng bởi chính dòng sữa của Mẹ Việt Nam.

Nguyên vừa mở cửa hông để lấy chiếc xe đạp ra dựng phía trước sân nhà, chuẩn bị đi học, con Berna đã đứng chờ sẵn như thường lệ.

Nó luôn luôn dậy thật sớm và đánh thức mọi người với tiếng sủa thật lớn của loài German Shepherd, khi chú Tứ đẩy chiếc xe bán bánh mì xa xiu đi ngang qua nhà Nguyên với tiếng leng keng quen thuộc.

Con Berna là chó của anh Nghĩa, người anh cùng cha khác mẹ, vừa trở về với chính nghĩa Quốc gia sau hơn mười năm theo kháng chiến chống Pháp. Anh Nghĩa rất thích nuôi chó, nghe nói anh có một con Berger lúc anh vừa mới 15 tuổi khi mẹ mới sinh ra Nguyên. Con Berna rất cao lớn, có thể gần

bằng chiều cao của chiếc xe đạp cuốc sterling của Nguyên.

Kể từ ngày anh Nghĩa chuẩn bị để vào trường Thủ Đức học khóa Sĩ quan Trừ bị, anh giao con Berna cho Nguyên chăm sóc và dẫn đi chơi.

Nguyên rất thích thú và hãnh diện vì đây là lần đầu tiên anh ta có một con chó riêng để chạy chơi với mình như con chó Lassie mà anh đã xem trong phim ảnh.

Nguyên hãnh diện với mấy thằng Hoàng, thằng Nông trong xóm vì chó của tụi nó lùn và nhỏ xíu, đuôi cong vòng, chổng dựng lên trời.

Chúng nó cũng thích con Berna lắm, cứ vuốt lông và ôm cổ nó hoài. Con Berna rất thích chơi với trẻ nít và thật là hiền với người quen biết, ngoài ra nó rất muốn được cưng chiều như con gái vậy mặc dù nó là chó đực.

Thằng Hoàng hay để dành xương xí quách từ tiệm bán cao lầu mì của ông già nó, còn thằng Nông thì hay cho Berna ăn bánh biscuit loại cứng mà lính Pháp thường ăn. Cha của thằng Nông trước làm tiếp liệu cho cơ quan Pháp nên ông vẫn còn thức ăn và rượu Tây sau khi Pháp rút về nước cách đây khoảng sáu tháng.

Kể từ ngày Nguyên có con Berna, ba đứa trở thành thân thiết hơn, không còn đánh lộn nhau vì những chuyện không đâu. Thí dụ như thằng Hoàng chơi xấu, gạt chân bắt hợp pháp trong trận đá banh tại sân Lạc Hồng trong Thành nội, hay là khi thằng Nông chọc quê Nguyên về những bài thơ trữ tình mà Nguyên đọc trong thơ Xuân Diệu hay Hàn Mặc Tử.

Nó nói Nguyên mơ mộng như con gái làm Nguyên phát tức và đánh cho một trận cho nó biết sức trai mạnh khỏe của mình.

Chúng nó cũng bớt đi đá banh vì cuối tuần thường dẫn con Berna về Bao Vinh, qua Bãi Dâu cho chạy thả đàn trên cánh đồng trống.

Nó rất thích chạy đua với ba chàng thanh niên, khi chạy miệng thở hộc, lâu lâu lại sủa “gâu gâu” như thách đố ba đứa con trai đang còng lưng trên

những chiếc xe đạp. Con Berna chạy theo sau, có lúc vượt lên trước nhìn lại rồi giảm tốc lực và chạy chậm lại để chờ ba cậu thanh niên đang mệt phờ. Thân hình nó tuyệt đẹp, lông đen tuyền, ngực nở eo thon, bắp thịt cứng rắn, dáng dấp như một con ngựa đua khi chạy nước rút. Khách bộ hành qua đường đứng lại nhìn chiêm ngưỡng rồi vẫy tay về phía con Berna đang vừa sửa vừa chạy.

Sáng hôm đó, trong một ngày chúa nhật đẹp trời, ánh nắng tỏa dịu dịu và gió nhẹ nhẹ thổi, tơ trời bay lơ lửng như màn nhện bị đứt, giăng đầy trời.

Con Berna sửa ồn ào vì bị Nguyên xích lại trong nhà. Nó muốn chạy ra xem người ta đi bỏ phiếu bầu tín nhiệm vị Thủ Tướng của nền Cộng hòa đầu tiên của nước Việt Nam và truất phế vua Bảo Đại.

Từng chiếc xe lô mười bánh của quân đội và xe đồ chở đầy học sinh với biểu ngữ “Xanh bỏ giỏ, đỏ bỏ bì ” đi cổ động cho cuộc trưng cầu dân ý.

Nguyên đã biết sơ qua về lý do của cuộc bầu cử để chọn Thủ Tướng Ngô Đình Diệm thay thế Hoàng Đế Bảo Đại đang ở bên Pháp.

Nguyên tham gia vào việc vận động này tại trường và hôm nay sẽ tháp tùng trên những chiếc xe dành cho trường để đi cổ động cho Thủ Tướng Ngô Đình Diệm. Cha Nguyên không thích việc truất phế vua Bảo Đại, ông là người quen lớn của Đức Từ Cung, mẹ của vua Bảo Đại và thường dẫn Nguyên vào Đại Nội để ông đánh bài với Đức Từ.

Nguyên còn nhớ bà Từ Cung thường cho anh ăn những trái vải khô của Tàu, ngọt lịm với hột vải nhỏ xíu.

Trưa hôm đó, sau khi đứng mỗi nhừ trên xe lô chung với các học sinh khác chạy khắp thành phố Huế, miệng khô đắng và khan cả cổ họng vì hoan hô và đá đảo, Nguyên trở về nhà thả con Berna cho chạy chơi quanh nhà.

Độ nửa tiếng đồng hồ sau khi Nguyên vừa tắm xong và đang chải đầu, bỗng nhiên Nguyên nghe tiếng la cầu cứu của ông bán bánh mì rong “ cứu tôi với,

chó dữ, chó dữ...”.

Nguyên vội vàng chạy ra trước cửa nhà thì thấy ông này đang đứng sát lưng vào tường, mặt mày tái mét, bao đựng bánh mì nằm lăn lóc trên nền nhà còn con Berna thì người nó đứng thẳng lên, hai chân trước chống vào vách tường, mặt nó nhìn kẻ sát vào mặt của ông này.

Nguyên nạt lớn “ Berna xuống , Berna xuống”, nó mới chịu bỏ hai chân xuống đất, miệng còn găm gừ như tức giận.

Ông bán bánh mì chửi thề rồi bảo Nguyên từ nay phải xích chó lại kéo nó hại người khác. Nguyên xin lỗi ông ta và đem con Berna vào nhà.

Sau chuyện đó, Berna không được tự do chạy rong như trước nếu không có Nguyên bên cạnh.

Anh Nghĩa ra trường khoảng hơn chín tháng sau, thuyên chuyển về Đà Nẵng.

Anh ấy quyết định đem con chó Berna vào Đà Nẵng, suốt ngày hôm đó

Nguyên bỏ ăn, đóng cửa phòng lại và không nói chuyện với ai cả.

Nguyên cảm thấy buồn vô cùng như vừa đánh mất cái gì thật quý giá của đời mình.

Trung trở về đến đơn vị khi trời đứng bóng, chiếc áo lạnh không đủ giữ hơi ấm của thân thể. Người ta nói ở ngoài này lạnh buốt da thịt thật không sai.

Họ còn nói vào mùa đông tuyết phủ đầy trên đỉnh ngọn núi Hoàng Liên Sơn- Fan Si Pan- cách đây không xa lắm.

Trung tình nguyện theo học chương trình dành cho chính trị viên tương lai trong các chiến đoàn, anh đã tuyên thệ và chính thức trở thành một đảng viên của đảng Cộng sản Việt Nam.

Những giây phút hội ngộ bất ngờ với người bạn gái tại Hà Nội hôm đó xảy đến quá nhanh làm Trung bất mãn với chính mình, anh thấy oán ghét cuộc đời, hờn giận Huyền, đã thay lòng đổi dạ, theo thực dân Pháp vì ham

chuông xa hoa phù phiếm.

Trung không ngờ chỉ trong một thời gian ngắn chưa đầy một năm, người con gái Huế dịu dàng ngày nào đã trở thành một me Tây, cười nói lả lơi với Tây đầm trước mắt người đồng hương Việt Nam, ngay giữa công chúng trên đại lộ chính của thành Thăng Long.

Trong những ngày kế tiếp, Trung cố thăm dò và đi tìm tin tức của Huyền, anh đứng hàng giờ trước khách sạn với hy vọng là với may mắn nào đó, anh có thể bắt gặp Huyền tại đây để mắng cho nàng một trận cho thỏa cơn tức giận rồi đến đâu thì đến.

Nhưng biết khách sạn nào đây, có đến năm sáu khách sạn dành cho người ngoại quốc ở tại Hà Nội, hơn nữa Trung lại không quen thuộc đường sá nên anh chọn và chờ đợi tại một cái gần chỗ anh gặp Huyền ngồi trên xe hôm trước. Trung dựng chiếc xe đạp ngồi trên chiếc ghế đá trong công viên đối diện với khách sạn này cho đến chiều tối.

Khách ngoại quốc vào ra liên tục, mỗi lần như vậy, anh đứng dậy để nhìn xem có người con gái Việt Nam tóc dài, da ngăm đen, thân hình cân đối, nhỏ nhắn không.

Thời gian trôi qua chậm chậm, Trung cảm thấy thất vọng, bất mãn và cuối cùng khi đèn đường bật lên, công viên bắt đầu vắng bóng người, anh đành bỏ cuộc. Trung dắt chiếc xe đạp cũ, quay người nhìn thêm một lần cuối cùng về hướng chiếc cửa khách sạn, gương đồng bóng loáng, rồi chậm rãi nhấn bàn đạp đi về nơi tạm trú.

Ngày hôm sau, anh đi đến khách sạn lớn ngay trung tâm thành phố, cũng ngồi chờ cả ngày nhưng vẫn không thấy bóng dáng người bạn gái ngày xưa. Anh buồn suốt mấy ngày sau đó, khi ngồi trên chuyến xe lửa xinh xít di chuyển trên con đường sắt đi về hướng tây bắc.

Khóa học chính trị dự trù kéo dài suốt mùa đông, sau đó những học viên

người miền nam vĩ tuyến 17 sẽ được thuyền chuyển về các căn cứ hậu cần bí mật tại các địa phương, từ Bến Hải đến vùng đồng bằng sông Cửu Long, trước khi biên giới hai miền Nam Bắc khép lại sau 300 ngày trao đổi quân đội, dân chúng được tự do di chuyển, ký kết trong Hiệp định Genève. Những chính trị viên có trách nhiệm tổ chức và duy trì hoạt động của các cán bộ nằm vùng do đảng Cộng sản cố ý để lại tại miền nam, hầu tái sử dụng khi cần thiết trong tương lai.

Tia sáng từ ngọn hải đăng trên đỉnh núi Tiên Sa mờ dần khi chiếc Bệnh Viện Hạm đổi hướng chính nam. Trăng thượng tuần đã lên cao trên bầu trời trong, rọi ánh sáng bàng bạc phía bên tả hạm. Biển hơi động làm con tàu lắc nhiều và chạy nhanh hơn với những đợt sóng chéch xuôi từ hướng đông bắc. Nhóm thứ nhất gồm khoảng năm thủy thủ Việt Nam quê quán tại vùng Quảng Nam, Thừa Thiên...đã rời tàu, họ ngậm ngùi chia tay với những người ở lại. Vị Hạm Trưởng già cảm động khi trao quà lưu niệm cho các cựu thủy thủ đã phục vụ với ông.

Bạch Lan cũng buồn không kém, nàng đứng trên bong tàu, một lần nữa vẫy tay chào từ biệt những người đồng hương và thầm cầu khẩn cho họ được may mắn hơn người Y tá yêu mến tên Quang của nàng.

Lá thư cuối của Quang đến tay Bạch Lan quá trễ, mãi đến khi tàu rời Hải Phòng về đến vịnh Đà Nẵng là nơi thư tín được chuyển đến tàu khi ghé bến. Trong thư Quang báo tin buồn cho Bạch Lan và nói về đám táng của mẹ anh.

Bà đã từ trần tại giường bệnh vì vết thương trên đầu quá nặng, bà ngủ luôn không tỉnh dậy từ cơn hôn mê. Do đó bà cũng không biết là đứa con trai độc nhất đã ở bên cạnh giường hàng ngày cho đến giờ phút bà lìa trần.

Đám táng được gia đình tổ chức đơn giản trong một ngày trời nhiều mây.

Sau đó Quang nhận được thư thông báo của ông Y sĩ Trưởng về việc nhân viên Việt Nam không mang quốc tịch Pháp. Ông này thay mặt các Bác sĩ và nhân viên trên tàu cảm ơn Quang về tất cả mọi việc mà anh đã giúp họ. Vị Y sĩ Trưởng chúc Quang may mắn và đính kèm chi phiếu trả lương cuối cùng cho Quang.

Bạch Lan cũng đã gửi thư chia buồn và mong sẽ gặp lại Quang trong tương lai và yêu cầu Quang tiếp tục viết thư cho nàng.

Chuyến ghé bến cuối cùng tại Nha Trang không kéo dài bao lâu, chỉ đủ thời gian để cho Bệnh Viện Hạm tiếp tế nhiên liệu và dụng cụ cần thiết cho cuộc hành trình dài không nghỉ. Những bồi bếp, lao công Việt Nam có nhiều thì giờ thu xếp từ biệt bạn bè ở lại rồi kế tiếp nhau xuống thuyền máy rời tàu. Vịnh Cam Ranh, rồi ngọn hải đăng trên đỉnh núi Vũng Tàu lần lượt khuất dần về phía sau lái tàu đang tăng tốc độ trực chỉ về hướng tây.

Trời hôm đó vẫn trong xanh, sóng nước quê Mẹ Việt Nam chỉ còn lưu lại trong tâm tư, kỷ niệm của Bạch Lan, đang đứng thờ thẩn nhìn về phía bờ biển bên hữu hạm chiếc tàu Bệnh Viện.

Trong suốt ba tuần lễ sau đó, những ưu tư thắc mắc ám ảnh trí óc của nàng. Cô Y tá Catherine luôn luôn khuyến khích và giao việc cho Bạch Lan làm để nàng bận rộn với nhiệm vụ lo lắng chăm sóc cho bệnh nhân, hầu có thể quên đi phần nào nỗi nhớ nhà.

Sinh hoạt trên tàu chậm hơn khi đang còn biệt phái cho quân đội Pháp tại Việt Nam. Biển bắt đầu động mạnh khi tàu vượt qua eo biển Malacca giữa Singapour và Sumatra, hải hành vào biển Ấn Độ Dương.

Có nhiều ngày Bạch Lan say sóng dữ dội, chỉ ăn được súp và trái cây, nằm bất động trên giường, cô Catherine cũng thế, hai người trở thành bệnh nhân được Bác sĩ Maurice chăm sóc lo lắng, tiếp tế bánh biscuit loại cứng và đem báo chí cho hai cô này đọc đỡ buồn.

Maurice có vẻ quyến luyến với Catherine nhưng lại tỏ ra có nhiều cảm tình với Bạch Lan, có lẽ là vì thương hại người thiếu nữ Việt Nam.

Đã nhiều lần Bạch Lan bắt gặp hai người cầm tay nhau, dìu nhau vào phòng ngủ của Bác sĩ Maurice, họ ở trong đó với nhau một thời gian lâu, rồi sau đó Cathy tỏ ra bối rối khi bắt gặp tia nhìn như thăm hỏi của Bạch Lan.

Nàng cười thông cảm và một ý nghĩ không đâu chợt thoáng đến làm Bạch Lan đỏ mặt thẹn thùng.

Thế rồi khi chiếc Bệnh Viện Hạm đi vào kinh đào Suez, không khí bắt đầu thay đổi, gió nóng từ sa mạc thổi qua bong tàu, những bệnh nhân và thủy thủ đoàn lên trên bong thượng để hóng mát và ngắm cảnh hai bên bờ. Lãnh thổ của xứ “một nghìn lẻ một đêm” trong câu chuyện huyền bí Ai Cập được truyền tụng trong nhân gian, trải dài trước mắt những khách trên bong.

Sau đó tàu rời kinh đào Suez tại Port Said, một cửa biển chiến lược nổi tiếng về vẻ đẹp thiên nhiên.

Biển Địa Trung Hải êm và xanh hơn những đại dương khác trên hải trình từ Việt Nam về Marseilles mà Bệnh Viện Hạm đã vượt qua.

Những con cá heo lướt mình trên sóng, lội nhanh trước mũi tàu, khi tung mình lên cao khỏi mặt nước như khoe thân hình thon đẹp, khi vùng vẫy đuổi theo tàu như muốn lội đua.

Tàu dự trù sau khi vượt qua đảo Malta sẽ ghé lại thành phố Naples, một nơi nghỉ mát phía tây nam nước Ý Đại Lợi để tiếp tế nhiên liệu và thực phẩm trước khi tiếp tục đi nốt đoạn đường còn lại tương đối ngắn đến Marseilles.

Bạch Lan đứng nhìn bãi biển cát trắng với khách du lịch đang phơi mình trần dưới ánh nắng ấm của mặt trời chói chan. Họ tung tăng nhảy qua những đợt sóng bạc đầu đang cuộn vào bờ, dưới bầu trời trong vắt không một gợn mây.

Lại một lần nữa, một hình ảnh quen thuộc chợt thoáng qua trong tâm trí của

nàng, hình dáng một người con gái trẻ tuổi trong bộ áo quần tằm màu tím nhạt, đang chạy theo hai chàng thanh niên mặt mày lạ hoắc trên một bãi biển cát trắng ngà, cũng nhiều sóng cuốn bạc đầu.

Bạch Lan ôm đầu, choáng váng muốn té, rồi cảm thấy như có hai cánh tay đang đỡ lưng nàng và tiếng Bác sĩ Maurice nghe thoang thoảng bên tai:

-“ Orchid có việc gì không? Có lẽ lại mơ thấy cơn mộng cũ phải không? Để Maurice dìu em vào phòng nghe”.

Bạch Lan gật đầu không trả lời, nàng dựa vào người của Maurice, chậm rãi lê bước vào phòng ngủ của mình.

Bác sĩ Maurice đặt Bạch Lan nằm trên giường, đi lại chiếc bàn rót một ly nước đem đến cho Lan, xong anh ấy kéo ghế ngồi xuống bên cạnh, cầm tay Bạch Lan:

-“ Orchid có còn nhớ gì không, nói cho Maurice biết, họa may anh có thể định bệnh và giúp em tìm lại ký ức đã bị ảnh hưởng vì sự chấn động tinh thần.”

-“ Em sẽ cố gắng, cảm ơn Bác sĩ, nhưng mỗi lần em ráng tìm hiểu thêm về giấc mộng, đầu em buột lại như bị ai lấy kim châm đâm vào giây thần kinh.”
Bạch Lan vừa nhăn nhó trả lời vừa dùng bàn tay xoa hai bên màng tang của mình.

-“ Khi nào về đến Pháp, anh sẽ liên lạc với những vị Bác sĩ chuyên môn về tâm lý học để nhờ họ điều trị cho Orchid, riêng bây giờ Maurice muốn em nằm đây nghỉ một lát, Maurice phải đi chăm sóc bệnh nhân. Tàu cũng sắp sửa rời Naples rồi, không bao lâu nữa Orchid sẽ gặp mẹ ra đón chúng mình tại bến tàu Marseilles, anh chắc chắn rằng bà rất nóng lòng gặp Orchid lắm đó.”

Maurice cúi xuống hôn nhẹ lên vầng trán của Bạch Lan, trước khi đóng cửa phòng anh ta đưa ngón tay trở lên chỉ về phía Lan như bảo nàng phải nằm

yên dưỡng sức.

Bạch Lan mỉm cười gật đầu như hiểu ý, rồi nằm ngửa người nhìn lên trần tàu, suy nghĩ băng quơ, thả ra buồn bã.

Tiếng còi hụ dài báo hiệu tàu đang rời thành phố Naples của nước Ý Đại Lợi, mọi người hăm hở chuẩn bị giây phút vui mừng gặp lại người thân yêu sẽ đón chờ họ tại quê nhà.

Vài hôm sau vào một buổi sáng Catherine đến thay thế phiên trực cho Bạch Lan, mặt mày cô Y tá tươi rói như vừa có tin gì vui lắm. Quả thật như dự đoán của Bạch Lan, Catherine kéo tay nàng vào trong phòng tắm rồi ôm chầm lấy Lan, sung sướng loan tin:

-“ Orchid ơi, em là người đầu tiên Catherine báo cho biết là tối qua Bác sĩ Maurice đã ngỏ lời cầu hôn với chị, thật là hạnh phúc quá phải không em, Cathy đã yêu Maurice lâu lắm rồi kể từ ngày anh bị thương tại Pleiku được chở về tàu và Cathy săn sóc cho anh ấy cho đến khi Maurice bình phục như Orchid đã biết. Cathy chỉ mong chờ ngày hôm nay và đã chấp nhận lời làm vợ Maurice. Orchid có mừng cho Maurice và Catherine không?”

Bạch Lan không kịp phản ứng trước tin mừng đột ngột này, nàng chỉ ấp úng trả lời:

-“Có chứ, em rất mừng cho Bác sĩ Maurice và Catherine lắm chứ, nhưng mà khi nào hai người mới định làm lễ kết hôn?”

-“ Anh ấy bảo là phải chờ về thưa với mẹ anh rồi sẽ chọn ngày ra nhà thờ làm lễ cưới. Orchid nhớ phải làm phụ dâu cho chị nghe.”

-“ Thưa chị vâng, Bạch Lan thích lắm, như vậy là có chị bên cạnh thường trực rồi, em thích và cảm thấy yên bụng rồi.”

Hai người ôm nhau cười vui vẻ quên không để ý đến tiếng còi tàu vang lên “tù..tù..tù” báo hiệu cho mọi người trên tàu biết Bệnh Viện Hạm đã vào đến hải phận Pháp quốc.

Bạch Lan rời phòng Y tá trực, nàng quyết định không đi về phòng để nghỉ một sau một phiên trực đêm bận rộn. Bạch Lan lần theo thang lầu, người nghiêng theo nhịp lắc ngang quen thuộc của chiếc tàu, đi lên sân thượng để xem những gì xảy ra trên đó.

Con nằng chói chan làm nàng nháu mắt lại, móc túi lấy chiếc gương mát đeo lên che nắng.

Một đoàn hải điều bay lượn theo Bệnh Viện Hạm chờ thức ăn dư thừa được các đầu bếp thủy thủ đổ xuống biển. Từ phía xa chéch về bên hữu hạm, những dãy núi mập mờ hiện ra trong sương mù bốc lên cùng hơi nước biển. Những người bệnh nhân đứng trên bong ngừng nói chuyện với vài thủy thủ Pháp, họ gật đầu chào Bạch Lan khi thấy nàng đi ngang qua, thậm chí có người gọi cả tên nàng làm Bạch Lan quá ngạc nhiên.

Cuộc sống trên tàu lâu ngày làm cho mọi người quen biết nhau, đôi khi thủy thủ đoàn đối xử với Bạch Lan như là người cùng chung chủng tộc với họ chứ không kỳ thị vì nàng là người Việt Nam. Tất cả người bạn Pháp đều gọi Bạch Lan là Vietnamienne thay vì Annamite như những tên thực dân Pháp đã gọi người An nam trước đây.

Gió thổi mạnh suýt nữa làm bay chiếc nón màu trắng của cô Y tá trẻ đẹp, đang nhắm mắt hít vào mùi biển mặn mà định mệnh đã làm nàng yêu mến.

Một cảm giác thích thú kỳ lạ của những người yêu biển cả làm nàng hít mạnh thêm. Hèn gì những người đã chọn đại dương làm nhà thường ví biển như là một người tình, nhớ biển như nhớ người con gái mình thương.

Riêng đối với Bạch Lan, khoảng thời gian trên con tàu này với Quang là một kỷ niệm êm đềm nhớ mãi trong ký ức của nàng. Bạch Lan biết rằng mình sẽ phải rời chiếc Bệnh Viện Hạm khi tàu ghé bến Marseilles và nàng bắt đầu cảm thấy buồn vì không còn có dịp đứng dựa lan can tàu vào những buổi bình minh, say sưa lạng ngấm mặt trời màu đỏ tươi trên đại dương, từ từ

mọc lên từ chân trời trong những buổi sáng mờ sương.

Bạch Lan trở về phòng, vào phòng tắm vắn vòi nước, hòa cho đủ ấm rồi cúi dây thắt lưng của cái áo choàng, để chiếc áo rơi trên sàn phòng tắm, bước vào đứng trước vòi sen, ngửa mặt dưới tia nước ấm, cảm thấy người mình tỉnh táo hẳn lên.

Khi hai tay nàng thoa tắm thân hình nẩy nở, Bạch Lan nhớ gương tượng trong đầu một hình ảnh không rõ rệt lắm, từ thuở nào xa xưa, thoáng đến rồi tan biến mất trong ký ức.

Sau khi tắm thỏa thích một hồi lâu, nàng mặc bộ đồ ngủ vào và leo lên giường cố dỗ mình vào giấc ngủ triền miên với giấc mộng đẹp.

Chiếc xe hơi chuyên chở gỗ ván queo vào con đường hẹp phía sau sông Hàng Bè. Anh tài xế liếc nhìn vào gương chiếu hậu để chắc chắn rằng xe có thể qua được khúc cua gần chín mươi độ.

Vì chiều cao của chiếc xe không thể chạy ngang dưới cầu Đông Ba quá thấp, anh phải vào con lộ này để chạy lên đường Gia Long, thường được người Huế gọi là đường “ngã giữa”.

Anh tài xế thở phào nhẹ nhõm khi nhìn thấy bánh xe bên trái phía sau, chỉ phải leo lên lề đường một tí thôi. Anh nhấn chân ga để tăng tốc độ rồi quay nhìn về phía trước xe.

Bỗng nhiên anh hoảng hốt đạp thắng xe thật gấp, lấy tay lái về tay mặt để tránh con chó màu đen đang từ trước sân căn nhà bên trái, phóng chạy ngang qua đường đuổi theo một con mèo tam thể. Nhưng đã quá muộn, vì khoảng cách quá gần, chiếc xe chỉ tránh được con chó khỏi hai bánh xe trước, con chó Berger kêu ăng ẳng vài tiếng rồi tiếng kêu nhỏ dần và tắt ngúm. Thân hình nó bị hai bánh xe sau cán bẹp nhúm, máu từ miệng nó chảy ra trên con đường nhựa giữa một buổi chiều ngày thứ bảy.

Nguyên đang ngồi học luyện thi để chuẩn bị đại diện trường Quốc học trong giải trung học toàn quốc về môn anh văn. Nghe tiếng ồn ào trước cửa nhà, anh ngừng học, đi ra xem thử có chuyện gì đang xảy ra.

Trống ngực Nguyên chột đập mạnh, áp huyết tăng lên cao, khi Nguyên thấy Đô, con chó lai Berger của Nguyên đang nằm trên vũng máu đào, hai mắt mở trừng như đang nhìn Nguyên cầu cứu. Bên cạnh là chú tài xế xe tải, mặt mày tái mét, bối rối trước đám đông người đang đứng lại xem tai nạn.

Nguyên chạy tới, quỳ xuống và ôm con Đô vào lòng bắt kể máu me dính đầy vào cánh tay áo sơ mi trắng. Nguyên khóc ròng rã, rồi đột nhiên một cơn giận dữ chột đến với Nguyên, anh không dần lòng được nữa. Nguyên đặt con Đô nằm xuống đất rồi xông về phía chú tài xế, nắm lấy cổ áo và dang tay định đánh vào mặt chú này.

Mọi người vội nhảy vào can ngăn và nắm lấy tay Nguyên, thế rồi Nguyên chột nghe tiếng khóc và tiếng khuyên can của Ngọc, cô láng giềng xinh đẹp vừa mới nghe tin dữ chạy đến.

Cơn giận của Nguyên giảm dần khi nghe chú tài xế giải thích và trình bày lý do tại sao. Chú ấy xin lỗi và rất hối tiếc là không tránh kịp vì con chó bất ngờ chạy ngang trước xe hơi, khoảng cách quá gần không cho chú có đủ thì giờ tránh kịp.

Nguyên thần thờ mang con Đô vào nhà, Ngọc buồn bã đi theo sau an ủi người bạn trai mà nàng vừa quen biết vào khoảng hơn sáu tháng nay khi cha mẹ mua căn nhà bên cạnh và dọn đến ở vào khoảng mười tháng trước đây.

Nguyên nhất định không cho mang con Đô đi chôn, anh đặt nó nằm trên chiếc mền cũ của anh, rồi cứ buồn rầu ngồi nhìn nó, nước mắt chảy dài xuống má. Đô là con chó riêng mà cha mẹ đã mua cho Nguyên sau khi anh Nghĩa, người anh cùng cha khác mẹ, đem con chó Berna vào Đà Nẵng với anh ấy.

Tội nghiệp cho Ngọc, ngồi bên cạnh người yêu suốt cả buổi chiều, khuyên răn Nguyên mãi, đến khi mẹ Nguyên từ chợ trở về, giải thích hơn thiệt, Nguyên mới chịu nghe lời. Mẹ Nguyên nhờ Nông và Hoàng cuốn xác con Đô vào chiếc mền, đem ra khu đất trống sau hồ sen đào lỗ chôn nó.

Sau khi hai người bạn trai mang xác con chó đi chôn, Nguyên xin phép mẹ và yêu cầu Ngọc ở lại chơi một lát rồi hãy về.

Nguyên đỡ lưng Ngọc leo chiếc cầu thang lên sân thượng mà cha đã thuê xây cất để gia đình lên ngủ vào những đêm mùa hè nóng nực.

Hai người ngồi xuống bên nhau trên chiếc ghế dài cạnh lan can lầu.

Hoàng hôn bắt đầu bao phủ màn trời màu xám với những tinh tú óng ánh trên không trung.

Nguyên định vói tay bật ngọn đèn điện nhưng Ngọc kéo tay lại không cho, nàng thích ngồi nhìn vũ trụ và ngắm cảnh trời mây trong bóng tối.

Nguyên nghiêng người qua rồi đánh bạo hôn nhẹ vào chiếc má dễ thương của người yêu. Ngọc không tránh né, có lẽ vì muốn chiu Nguyên khi anh đang buồn vì chuyện con chó thân yêu vừa chết.

Đây là lần đầu tiên Nguyên đường đột và đi xa hơn trong sự liên hệ tình cảm của hai người. Trước đây Nguyên chỉ nói anh yêu em và hỏi Ngọc có yêu Nguyên không? hay chỉ cầm tay nhau mà thôi, chứ chưa khi nào hôn người yêu lần nào cả.

Ngọc và Nguyên bắt đầu yêu nhau cũng hơn sáu tháng rồi. Ngọc là cô láng giềng xinh đẹp, dáng người thanh mảnh nhỏ nhắn với mái tóc dài óng mượt xoa ngang bờ vai. Nàng có đôi mắt huyền dịu hiền nhí nhảnh, đôi môi hồng nũng nịu ướm át, miệng cười rất tươi, khi nàng cười đưa chiếc răng khểnh ngậy thơ duyên dáng.

Nguyên không nhớ rõ tiếng sét ái tình đã xảy đến với Nguyên hồi nào, chỉ biết lòng mình cảm thấy khát khao với một thứ tình cảm ấm cúng êm ái lạ

lòng dâng lên, mỗi khi Nguyên đạp chiếc xe cuốc đi ngang qua nhà Ngọc và thấy nàng đang đứng trước cửa, hai tay khoanh trước ngực căng phồng dễ thương, dưới lớp áo cánh mỏng màu trắng và mím miệng cười chào Nguyên với đôi mắt thật tình tứ.

Sau nhiều tuần lễ mơ mộng và nhớ mong nhiều, một hôm Nguyên đánh bạo viết thư tỏ tình và trên đường đi học, dừng xe lại trao vội lá thư cho Ngọc rồi nhảy lên cái yên xe đạp, nhấn mạnh bàn xe, suýt chút nữa Nguyên tông nhào chú Sáu thợ mộc đang từ trong nhà chú bước ra.

Những ngày sau đó, Nguyên trần trọc không ngủ được, chờ đợi mãi vẫn không thấy Ngọc trả lời. Nguyên thắc mắc rồi tự trách mình không biết dùng lời văn ướm át và thành thật hơn để nàng hiểu được tấm lòng yêu thương của mình đối với Ngọc.

Thế rồi một phép huyền diệu đến với Nguyên vào một buổi trưa hè ngày chúa nhật, khi Nguyên đang nằm thiu thiu thả hồn theo tiếng nhạc ngoại quốc yêu cầu từ chiếc radio nhỏ trên đầu giường, người em họ mang vào cho Nguyên một chiếc bì thư màu xanh với dòng chữ viết tay trên phong bì:

“T.g Anh Nguyên ” không có tên người gửi, nhưng Nguyên cũng đã đoán biết là của Ngọc. “T.g có nghĩa là thương gửi hay thân gửi nhỉ?”, nhưng mà gì đi nữa lá thư này đã làm Nguyên cảm thấy đời là một màu hồng vì tình yêu đã đến với Nguyên kể từ hôm đó.

Thế rồi những cánh thư với lời lẽ càng ngày càng thân mật và âu yếm hơn được xen kẽ bằng những lần hẹn hò gặp nhau lén lút và thẹn thùng. Tình yêu giữa Nguyên và Ngọc mỗi ngày thêm đậm đà, khẩn khát và lãng mạn.

Vàng trắng tròn mười bốn lên cao dần từ hướng đông, về phía Thuận An, đôi tình nhân trẻ ngồi âu yếm cầm tay nhau không muốn rời. Trên không những con chim vạc đi ăn đêm buông tiếng kêu rì rạc và nhỏ dần khi bay xa.

“Mưa rừng ơi mưa rừng, hạt mưa...”, giọng ca khàn khàn của anh đồng chí cán bộ hát theo tiếng đàn ngắt quãng từng nốt nhạc từ cây mandolin nghe không được tí nào cả. Nhưng nó cũng diễn tả được phần nào nỗi buồn khi nghe những giọt mưa đang rơi xào xạc trên cành lá trong khu vườn của căn nhà ngói lớn, được dùng làm trại tiếp liên tại phía nam thành phố Đồng Hới. Mưa đã rơi xuống vùng duyên hải miền trung này hơn ba ngày rồi, làm gián đoạn cuộc hành trình xuôi về nam của nhóm cán bộ 54, gồm những thành viên đảng vừa tốt nghiệp khóa huấn luyện chính trị tại trung tâm huấn luyện ở ngoài bắc.

Với những bí danh mới, những chính trị viên tương lai từ cấp Tiểu đoàn đến cấp Sư đoàn các đơn vị Việt Cộng không dùng tên thật để gọi nhau nữa. Như thường lệ, người thanh niên họa sĩ chăm chú tập trung tư tưởng vào bức tranh đang vẽ dở dang, chiếc bút lông thành thạo dưới bàn tay điêu luyện của Trung đang họa những nét sơn màu trên tấm vải trắng.

Hình ảnh đoàn người đi giữa con đường khúc khuỷu của núi đồi dưới cơn mưa rào dần dần hiện lên như một phép lạ nhiệm màu của cây bút lông. Có tiếng chân bước đến gần, Trung vẫn không để ý và tiếp tục vẽ. Một mùi thơm trinh nguyên của người con gái, mùi hoa khế hay hoa bưởi chợt thoảng bay vào khứu giác của người họa sĩ, Trung dừng tay vẽ, ngược nhìn về phía sau lưng.

-“Chào đồng chí, xin lỗi đã làm gián đoạn nguồn cảm hứng của đồng chí, nhưng tôi không thể dẫn lòng đến đây chiêm ngưỡng tài vẽ tranh của đồng chí. Thú thật chưa khi nào tôi rung cảm nhiều trước một tấm tranh vẽ như khi nhìn bức họa này.”

Trung bàng hoàng trước một khuôn mặt trái soan, làn tóc mây óng ả cắt ngắn như con trai, đôi mắt hơi xếch cao trên gò má ửng hồng. Bên tai anh

còn nghe văng vẳng giọng nói bắc kỳ trong vút dễ yêu, mùi thơm của chiếc hoa bưởi từ tay người nữ đồng chí làm không khí giữa hai người dịu hẳn đi.

-“Tôi tên là Thu, xin lỗi có phải anh là Trung không?”

Trung vẫn còn xúc động vì bất ngờ trước người con gái đáng người cứng cỏi, anh không biết phản ứng như thế nào, chỉ rất ngạc nhiên về câu hỏi thẳng thừng và gọi anh bằng tên thật thay vì bí danh.

>Người nữ cán bộ trông thấy Trung có vẻ bối rối, cô không chờ câu trả lời mà lại hỏi tiếp nữa:

-“ Anh Trung thuộc đơn vị nào nhỉ, có cho tôi biết được không?”

Trung trầm nghĩ:

-“Cô gái này thật không biết điều, trước mặt các đồng chí khác mà cứ hỏi những câu này sao được, không ai có quyền tiết lộ đơn vị sắp tấn đảo của mình mà, sao cô ta không biết luật lệ gì hết trơn.”

Nhưng rồi anh không chỉ trích và nói ra điều này sợ người đẹp hiểu lầm, vì thế anh chỉ “ ừ.. ừ ” như đang suy nghĩ tìm câu trả lời.

Thu tấn công tiếp, vẫn với cái giọng nói đi ngay vào vấn đề:

-“ Ô kìa, anh này hay nhỉ, sao không trả lời gì cả, bộ anh không muốn nói chuyện với tôi hay sao?”

Vừa nói nàng ta vừa nguýt một cái thật dài, nguây nguẩy bỏ đi vào căn nhà trong.

Trung vội vàng cố lấy lại bình tĩnh, anh nói theo:

-“ Dạ phải, tôi là Trung và thuộc đơn vị Đồng Bò Nông Sơn, cô Thu đứng lại đi”.

Đang nhún nhảy bước đi, Thu bỗng đứng khựng lại, chạy tới thản nhiên cầm cánh tay của Trung lay nhẹ và hỏi tới tấp:

-“ Anh Trung nói thật hay đùa đấy, trời ơi nếu thật đúng như vậy thì thật là hay quá sá, Thu thuộc về quân ủy Cẩm Thanh Hội An đây này, cùng một

chỗ với anh Trung rồi.”

Nàng không cảm lòng được mừng rỡ tíu tít như con bé vừa được quà, tự nhiên Trung cũng cảm thấy vui lây không hiểu có phải vì lý do cùng làm chung trong tỉnh Quảng Nam với cô gái này hay không.

Trung liếc nhìn khuôn mặt đàn bà trẻ con của cô đồng chí cán bộ. Tuổi Thu khoảng chừng mười chín, hai mươi gì đó, bằng tuổi của Trung nhưng trông lớn hơn trước tuổi mặc dù tính tình có vẻ chưa chững chạc lắm, giống như con gái một nhà giàu vậy, muốn gì được nấy.

Thu thấy chàng trai có thân hình eo lá nhưng có thiên tài đặc biệt cứ liếc nhìn lên mình hoài, nàng tấn công để cố chọc quê cho bỏ ghét:

-“ Làm gì mà cứ nhìn lên Thu dữ vậy, bộ chưa thấy nữ cán bộ lần nào hết hay sao, này Thu nói cho Trung biết nghe, Thu thấy anh dễ thương và vẽ đẹp nên Thu thích làm quen, chứ nhiều đồng chí khác la cà đến xin điểm hoài mà Thu vẫn tỉnh bơ à”.

Trung lúng túng đỏ mặt trước cách thay đổi xưng hô quá nhanh của Thu, tuy thế anh lại thích như vậy và đã cảm thấy có cảm tình với cô gái trực tính và duyên dáng này.

Rồi Trung nhìn quanh xem có ai để ý đến cuộc đối thoại này không. Anh yên lòng vì căn phòng bên trái hoàn toàn trống vắng, chỉ có Thu, giá vẽ và anh ta, những đồng chí khác có lẽ đang ra xem thời tiết và dạo chơi vì ngoài trời mưa đã ngừng rơi.

Trung kéo chiếc ghế mời Thu ngồi, anh để tấm cạt tông và chiếc bút vẽ xuống cái bàn bên cạnh, lau hai tay dính chút sơn màu vào mảnh vải thô, rồi đưa tay ra bắt bàn tay mềm nhỏ của cô nữ cán bộ:

-“ Hân hạnh được biết Thu và rất vui vì trong tương lai Trung được làm cùng một đơn vị, mặc dù không gần nhau lắm nhưng cũng ở trong vùng hoạt động.”

Thu ngồi xuống chiếc ghế gỗ, mỉm cười, lần này nàng không nói nhanh như trước mà rất từ tốn, chậm rãi:

-“ Chào anh Trung, Thu cũng thế, rất vui khi thấy anh có cùng một sở thích về hội họa. Anh Trung biết không cha Thu lúc còn sinh tiền, ông hay sưu tầm những bức tranh quý giá, ông thích nhất là tranh lập thể của Picasso và Van Gogh, cha thường chỉ cho Thu xem trong các tạp chí chụp lại những bức tranh của hai thiên tài hội họa này.”

-“ Thì ra vì vậy vừa mới gặp mà Thu làm như mình quen biết nhau lâu lắm rồi, làm tôi lúng túng và ngạc nhiên quá.”

-“ Thu xin lỗi đã có những lời nói và hành động sàm sỡ, tại vì tính tình của Thu như vậy từ hồi nhỏ, cứ bị mẹ mắng là như con trai, không giữ gìn ý tứ gì hết trơn. Nhưng cũng tại trời sinh anh à, khi nào Thu thích cái gì là không kiềm chế được lòng mình, cứ như là con nít đòi quà và ham búp bê vậy đó.” Trung ngồi yên chăm chú nghe người con gái vừa mới gặp đang tâm sự với mình như là với một người bạn cố tri, có thể so sánh được với tình bạn giữa Trung và Huyền nữa. Vì thật ra có bao giờ Trung nói chuyện lâu với Huyền đâu, luôn luôn khi nào cũng có hình bóng của Nguyên đứng giữa hai người. Huyền không chú ý đến Trung nhiều, ngoại trừ lần cuối cùng khi hai đứa dạo chơi trên con đường làng Vân Trình, bên cạnh dòng sông Ô Lâu với cảnh hoa lan Trung hái tặng Huyền.

Kỷ niệm đẹp này ghi nhớ mãi trong lòng người con trai thiếu thốn tình thương và rồi bất mãn trong chuyến viếng thăm Hà Nội khi Trung bắt gặp Huyền cười đùa nham nhở trên chiếc xe hơi cùng với tây đầm thực dân. Những đêm dài nằm suy tư buồn cho cuộc đời và người con gái thay lòng đổi dạ để rồi đi đến quyết định tiếp tục dấn thân trên con đường cách mạng, một cuộc chiến mà chỉ trong khoảng khắc anh sắp muốn từ bỏ hết để trở về với gia đình, bên cạnh hai người bạn học cũ Nguyên và Huyền của

thuở thiếu thời đã đánh mất.

-“ Anh Trung làm gì mà dăm chiêu dữ thế? À mà khi nào thì anh lên đường? Thu thì phải ở lại thêm vài ngày nữa vì có nhiều công tác phải làm, rồi mới đáp chuyến xe lửa vào đến Bến Hải, sau đó Thu theo phương tiện riêng của nhân viên tiếp liên vào Hội An bằng đường thủy cho nó kín đáo hơn.”

Thu vừa nói cho Trung về một chuyến đi đã được sắp đặt cho mỗi cán bộ chính trị viên khi tái nhập vào miền nam do quốc gia kiểm soát.

-“ Tôi sẽ khởi hành khi thời tiết trở nên tốt hơn vì phải di hành bằng đường bộ, cứ như thế này thì tôi có thể đi vào ngày mai. Ngoài kia mưa cũng đã tạnh rồi, có lẽ tối nay tôi phải thu xếp hành trang đó cô Thu à.”

Trung xin lỗi cô bạn gái rồi dọn dẹp giá vẽ. “Hành trang” mà Trung vừa nhắc đến là vài chiếc áo quần đã cũ rách, một chiếc mền len và một cái áo ấm. Riêng những bức tranh vẽ là một gia tài kỷ vật mà anh đóng thành hai tập, một dành cho tranh lụa, một để cho tranh vẽ trên giấy, rồi cất trong chiếc va li bằng da bò mà anh đã để dành tiền mua tại một phố buôn bán tại Hà Nội trong chuyến nghỉ phép thăm viếng vừa qua.

Thu cũng phụ giúp cho bạn một tay, vừa ôm hai bức tranh vẽ vừa liếc nhìn Trung như thần phục:

-“Nếu anh Trung cứ tiếp tục vẽ như thế này thì một ngày nào đó em sẽ đứng ra tổ chức một cuộc triển lãm tại Hà Nội để trưng bày các họa phẩm tuyệt tác của anh cho công chúng thưởng ngoạn.”

Trung khiêm nhượng trả lời:

-“ Chắc không đâu cô Thu ơi, ước mộng của tôi là chỉ ghi lại trên giấy, trên lụa nét đặc thù của quê hương, những cảnh đẹp của thiên nhiên trên đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta. Tôi không có cao vọng và cũng không muốn phô trương tác phẩm của mình. Chỉ mong rằng một ngày nào đó khi cơ hội cho phép, tôi sẽ tặng những bức tranh này cho viện Bảo tàng nghệ

thuật để cho du khách xem và rồi lưu lại cho hậu thế.”

Thu đứng im, tay ôm hai bức tranh vẽ của Trung trước ngực, cảm động lắng tai nghe lời tâm huyết của một chàng thanh niên Việt Nam yêu quê hương đất nước từ cả thể xác lẫn tâm hồn, nước mắt nàng rung rung như muốn chảy dài xuống đôi gò má đang ửng hồng.

Thu bỗng thấy một thứ tình cảm êm dịu dâng lên trong lòng người con gái mới lớn, hay tự phụ và nhiều ham muốn, mà đã muốn là phải chiếm cho bằng được. Nhưng lần này cô gái ấy lại cảm thấy yếu đuối và thua kém trước một nam đồng chí đã làm trái tim nàng rung động.

Tiếng sét ái tình thay vì xảy đến cho người con trai, thì ngược lại Thu là người đã nhận thức trước và bị xâm chiếm với tất cả lòng mình.

Cuộc chiến đấu gian truân đã un đúc ý chí cương quyết vững mạnh từ hơn ba năm nay, khi Thu ly khai gia đình đi theo tiếng gọi của núi sông, như hàng hàng lớp lớp thanh niên thiếu nữ cùng lứa tuổi, với lý tưởng diệt thù cứu nước đánh đuổi thực dân, giành lại độc lập cho quê hương Việt Nam đấu yêu.

Tình cảm trai gái cá nhân bị đảng cấm đoán vì cho rằng đây là thứ tình cảm ủy mị làm suy yếu tinh thần chiến đấu của cán bộ.

Nhưng họ quên mất một điều mà không ai chối cãi được vì tình yêu và hôn nhân không những chỉ là sự liên hệ và kết hợp giữa hai người trai gái yêu nhau mà còn là khởi đầu của sự nối tiếp của một gia đình, một dòng họ, một xã hội, một dân tộc...

Hai người tuổi trẻ này đã tìm đến bên nhau với một mối tình trai gái vừa chớm nở cho đôi tâm hồn cô đơn trong cuộc chiến mà họ đã dấn thân vì tin tưởng vào một huyền thoại mơ hồ.

Ngoài kia nắng vàng đã le lói xuyên qua rừng cây, chim chóc bắt đầu ríu rít rìa cánh trên cành.

Tiếng nhạc trôi lên rộn ràng từ dàn Organ của thánh đường công giáo tại thành phố Brest khi cha cô dâu Catherine đưa con gái từ cổng chánh đi dọc theo hành lang, giữa hai hàng ghế đông quan khách đến tham dự lễ cưới, đang đứng im lặng hân hoan nhìn hai cha con cô dâu mới đi ngang qua. Cô dâu Catherine rất xinh đẹp trong chiếc áo cưới màu trắng trải dài kéo lê lướt thước theo bước chân đi chậm chậm theo nhịp đàn, khuôn mặt của Catherine thấp thoáng sau tấm khăn voan cũng màu trắng.

Bác sĩ Maurice hiện ngang trong bộ quân phục Đại lễ của Lục Quân Pháp, mang găng tay trắng, thanh kiếm dài buông thả bên hông trái, đứng chờ cô dâu cạnh cha xứ và hướng mặt về phía hai cha con cô dâu Catherine đang tiến lên nơi hành lễ trước bàn thờ Chúa Jesus.

Bạch Lan đứng trong hàng ghế dành cho những người bạn của Maurice và Catherine, tươi tắn lộng lẫy trong chiếc áo đầm màu xanh đậm.

Khuôn mặt nàng xinh xắn mặn mà nổi bật giữa những người thanh niên da trắng trong bộ quân phục Sinh viên Hải Quân, thỉnh thoảng liếc nhìn cúi đầu kín đáo chào cô gái Việt Nam. Trong số những người này, Bạch Lan để ý thấy có một người tóc đen da vàng, có vẻ là người Á đông.

Anh Sinh viên lính thủy này cứ liếc Bạch Lan rồi nhìn đi nơi khác mỗi khi ánh mắt nàng vô tình nhìn về hướng anh ta, làm nàng cảm thấy không tự nhiên và thâm nghĩ :

-“ Anh chàng này thật là vô duyên, không biết những người chung quanh đang chú ý, cứ nhìn người ta hoài, không tế nhị tí nào cả.”

Tiếng nhạc chợt ngưng lại, Bạch Lan thấy thân phụ của Catherine bước lui về chỗ ngồi. Một giây phút im lặng trôi qua, mọi người được mời an tọa rồi tiếng nói cha xứ vang dội, bắt đầu cầu nguyện Chúa.

Buổi lễ cưới theo truyền thống và luật lệ công giáo được cử hành trong

không khí trang nghiêm, dưới sự chứng kiến của thân nhân và bạn bè hai họ. Giọt lệ rung rung trên khóe mắt của Bạch Lan, cảm động và vui mừng khi thấy hai người bạn thân đang trao nhau nụ hôn đầu và chính thức trở thành vợ chồng.

Sau đó mọi người đứng chờ tân lang và tân giai nhân trước cổng chính nhà thờ.

Một đội hình gồm mười hai Sĩ quan và Quân Y sĩ, trong quân phục Đại lễ, tay cầm những thanh kiếm tuốt trần, đưa lên cao, mũi kiếm châu lại với nhau làm thành một mái nhà che cho cô dâu và chú rể, miệng tươi cười đang dìu nhau khom mình đi ngang dưới rừng gươm.

Quan khách tung những nắm gạo về phía hai vợ chồng mới cưới rồi vỗ tay chúc tụng náo nhiệt.

Bạch Lan tiếng đến hai người bạn trẻ, âu yếm hôn Maurice và Catherine, nói vài câu chúc mừng trước khi đôi tân hôn leo lên chiếc xe hơi đang chờ sẵn, lái về khách sạn nơi buổi lễ tiếp tân sẽ được tiến hành trong chốc lát.

Bạch Lan tần ngần nhìn theo chiếc xe mang hàng chữ “ Vừa mới cưới”, với những chiếc lon cột theo sau lái, kêu leng keng khi xe chạy.

Bà Brigitte De Bormand đến bên cạnh hồi nào mà Lan cũng không hay, bà âu yếm cầm cánh tay nàng, sung sướng nhìn theo chiếc xe hơi chở đôi vợ chồng dâu con mình, khuất sau khúc quẹo cuối đường:

-“ Orchid thấy hai vợ chồng Maurice có xứng đôi không? Tôi rất mừng cho hai vợ chồng nó. Cuối cùng Maurice đã tìm được một người vợ hiền hậu và xinh đẹp, ước gì cha của Maurice còn sống để chứng kiến giây phút hạnh phúc này.”

Bạch Lan quay nhìn bà Brigitte, vuốt nhẹ lưng bàn tay bà như muốn an ủi vỗ về:

-“ Cháu thấy Maurice và Catherine rất xứng đôi và cháu cũng rất mừng cho

hai người, cháu chắc chắn họ sẽ hạnh phúc bên nhau mãi mãi. À thưa bà hình như cũng đến lúc mình phải đến khách sạn rồi phải không ạ?”

-“ Suýt tí nữa thì lại quên mất, thật là tuổi già lắm cảm, cháu cùng đi xe với bác luôn thể.”

Người tài xế trong bộ đồng phục đen, lễ phép mở cửa xe cho hai người lên ngồi vào ghế sau, rồi theo đoàn xe quan khách từ từ lái về phía khách sạn.

Bạch Lan ngoái đầu lại về phía sân trước nhà thờ, tò mò tìm xem người thanh niên Á đông ở đâu.

Nàng then thùng quay đi khi chạm phải ánh mắt của anh chàng Sinh viên Sĩ quan này, cũng đang nhìn về phía nàng, tay đưa lên chiếc vành nón gập nhẹ đầu như chào hỏi, miệng mỉm cười.

Bạch Lan bối rối liếc nhìn bà Brigitte xem bà có để ý gì không, nàng yên lòng khi thấy bà đang chăm chú nhìn về phía trước.

Lan đã đến đây được hơn ba tháng nay kể từ ngày Bệnh Viện Hạm được những chiếc tàu dòng phun nước chào đón và hộ tống vào hải cảng Marseilles.

Ngày hôm ấy, một ngày mà dân Marseillaises ghi nhớ mãi trong lòng, khi ra đứng đón những đứa con thân yêu trở về từ cuộc chiến Việt Nam.

Có người vui mừng ôm chầm những người thanh niên thân thể còn trọn vẹn, trong khi cặp vợ chồng già khác gạt lệ ôm vai đứa con trai cụt chân lê bước trên đôi nạng gỗ, trong khi ban nhạc đang thổi điệu quân hành.

Bà Brigitte De Bormand từ trong chiếc xe hơi bóng loáng bước ra đứng tại cầu tàu giữa đám người đang náo nức chờ con cái.

Khi thấy Maurice từ cầu thang đi xuống, bà vẫy tay gọi tên rồi rít rồi chen người đi đến gần hơn. Hai mẹ con ôm chầm lấy nhau sung sướng, bà hôn đứa con trai tới tận tóc lên trán, lên má.

Sau khi giây phút vui mừng tương phùng hội ngộ đã qua, Maurice thân ái

giới thiệu hai người bạn gái đang tần ngần đứng nhìn bên cạnh.

Bà Brigitte lại thêm một lần nữa, ôm hai cô gái hôn lấy hôn để làm họ cảm thấy yên lòng rất cảm kích về sự đón tiếp hai cô đến với gia đình của bà.

Nhà bà Brigitte tọa lạc trên một ngọn đồi nhìn xuống một vịnh nhỏ bên cạnh thành phố Brest.

Hàng đêm ngọn đèn trên chiếc phao nổi đánh dấu chớp sáng, lắc lư theo gợn sóng nhẹ và tiếng leng keng ngắt quãng của chiếc phao nghe thật rõ trong đêm trường vắng lặng.

Buổi lễ tiếp tân rất vui nhộn và sang trọng được tổ chức chu đáo bởi ban quản trị khách sạn nổi tiếng tại Brest.

Dàn nhạc nhẹ giúp vui trong khi thực khách đang thưởng thức món ăn ngon tuyệt trần được nấu nướng bởi các đầu bếp trứ danh

Bạch Lan đứng bên cô Catherine để phụ giúp nàng với vai trò phụ dâu, nàng bận rộn chào hỏi những người quen biết cũ tại tàu Bệnh Viện.

Bỗng nhiên Bạch Lan ngạc nhiên nghe tiếng mẹ đẻ nói nhỏ bên tai:

-“ Xin chào cô Orchid.”

Bạch Lan quay người lại, anh chàng Sinh viên Sĩ quan trong bộ quân phục Hải Quân màu trắng, với mái tóc đen cắt ngắn theo kiểu nhà binh đang đứng bên cạnh nàng lúc nào không hay. Nàng ấp úng chào lại:

-“ Dạ Bạch Lan xin chào ông.”

Rồi nàng ngừng lại không nói tiếp, thì ra mình đã vô tình tự giới thiệu tên Việt Nam cho anh chàng khá bảnh trai này biết rồi.

-“ Rất hân hạnh được biết cô Bạch Lan, xin lỗi đã đường đột làm quen, nhưng khi nhìn thấy cô và nhất là sau khi biết cô là người đồng hương, tôi không thể nào cầm lòng và không làm liều để được dịp nói chuyện với cô.”

Bạch Lan nhủ thầm:

“Trời ơi ông này miệng mồm lắm đó, cái giọng Bắc kỳ tán nghe ngọt xớt,

mình phải đề phòng mới được.”

-“ Dạ Bạch Lan xin cảm ơn ông, được gặp người đồng hương trên đất Pháp là một điều đáng vui, phải không thưa ông...à...ông...?”

Bạch Lan nhìn chàng trai như chờ câu trả lời.

-“ Tôi là Bằng, Trần Minh Bằng, người quê ở tỉnh Nam Định ngoài Bắc, dạ có lẽ cô là người Trung phải không ạ, mà ở Huế cô ở vùng nào thế?”

Bạch Lan bối rối, đầu óc như muốn quay cuồng vì không tìm ra được câu trả lời, ký ức không giúp nàng nhớ gì cả. Bạch Lan hai tay ôm đầu, anh chàng tên Bằng ngạc nhiên nửa muốn lấy tay đỡ người cô gái, nửa ngập ngừng lo âu.

May là Catherine đứng bên cạnh đã biết Bạch Lan đang có triệu chứng của phản ứng thần kinh khi trí óc cố gắng tìm về dĩ vãng, cô ta ôm Bạch Lan, dìu nàng ngồi xuống chiếc ghế gần đó, rồi âu yếm nói nhỏ đưa tâm tư nàng trở lại trạng thái bình thường.

Maurice bước đến bên cạnh, thân mật hỏi Bạch Lan:

-“ Orchid khỏe lại chưa, ngồi nghỉ một lát rồi anh sẽ giới thiệu em với mấy người bạn học cũ, họ muốn biết thêm về chuyện của Orchid lắm.”

-“ Thôi anh Maurice ạ, em chỉ muốn ngồi đây với bà cụ thôi, ngắm hai ông bà hạnh phúc là em vui rồi.”

Maurice mỉm cười rồi cầm tay vợ đi đến chào hỏi khách dự tiệc. Bạch Lan lấy khăn tay ra lau mồ hôi lấm tấm trên vầng trán.

Tiếng nhạc bỗng chuyển sang điệu luân vũ, mọi người nhường sàn nhảy cho đôi tân lang và tân giai nhân ra diu nhau trong bản nhạc đầu tiên của đời sống vợ chồng.

Bạch Lan thờ thẩn cầm lá thư của Quang gửi từ trường Quân Y Sài Gòn.

Nàng đã đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu lần, nhìn dòng chữ quen thuộc

của người yêu xa cách ngàn trùng, Bạch Lan buồn vô hạn.

Trong thư Quang cho biết sau khi chôn mẹ xong, anh nhận được lá thư đến muộn của Lan gửi trước khi rời trên chuyến hải hành vượt đại dương.

Anh buồn vì Bạch Lan không ở lại Việt Nam, anh thương vì biết Bạch Lan sẽ cô đơn trên đất khách quê người và anh hãnh diện vì Bạch Lan biết lợi dụng cơ hội tại Pháp và cương quyết tạo dựng cho nàng một tương lai để về nước giúp các trẻ em cô nhi sau khi học thành tài.

Quang chấm dứt lá thư tâm sự với lời hứa sẽ yêu thương và chờ ngày Bạch Lan trở về quê Mẹ.

Quang còn cho Lan hay là anh đã được thâm nhập theo học ngành Quân Y theo ý muốn của mẹ anh lúc còn sinh tiền.

Mùa đông tại thành phố nhỏ bé tại ven biển thật buồn như lòng người con gái đang sống kiếp tha hương. Kỷ niệm dĩ vãng vẫn chưa trở lại trong tâm trí của một trong ba người bạn, mà định mệnh và một cuộc chiến sinh tồn trên dải đất khô cằn, đã đưa cô bạn gái về nơi phương trời xa lạ.

Huyền nay chỉ là tên của người bạn gái được Nguyên nhắc đến như là một nỗi tiếc và hy vọng đang còn sống tại một vùng trời nào đó, soi sáng bởi ngọn hải đăng trên đỉnh núi cao hay trên bán đảo ngoài khơi.

Riêng đối với Trung, người bạn gái tên Huyền chỉ để lại trong anh một oán hận không giải thích được, vừa hờn dỗi vừa chê trách...vừa thương nhiều.

Ba người bạn sinh ra, quen biết nhau và cùng lớn lên theo với một cuộc chiến được các nhà lãnh đạo Quân sự gọi là chiến đấu đánh đuổi thực dân, cứu nước, giành lại độc lập, ấm no tự do cho dân tộc.

Định mệnh của mỗi người đã đẩy đưa họ đi theo ba cuộc sống và ba môi trường khác nhau nhưng cũng là kết quả của một lý do.

Ba người bạn Huyền, Trung và Nguyên đều là nạn nhân một cuộc kháng

chiến của những thanh niên nhiều lý tưởng, đầy nhiệt huyết, đã bị tuyên truyền lợi dụng bởi các cấp lãnh tụ Việt Minh, với chiêu bài đánh đuổi thực dân, nhưng đằng sau lưng lại làm đầy tớ cho đảng Cộng sản quốc tế.

Trung vẫn chưa tỉnh cơn mộng đang theo đuổi, vẫn tin rằng đất nước cần những bàn tay đóng góp của những cán bộ đảng như anh ta.

Với lòng hăng say của tuổi trẻ, với lời hứa hẹn về một thiên đường tốt đẹp ở cõi hư vô, những người Cộng sản đã thuyết phục được người con trai xứ Huế tiếp tục làm con cò thí cho ván bài nhuộm đỏ hoàn cầu của đảng.

Bên cạnh Trung trong tương lai còn có người nữ cán bộ với mái tóc cao, đôi má ửng hồng, tính tình thẳng thắn.

Thu sẽ là người đồng chí sát cánh người yêu, trong một cuộc chiến tranh mới, chiến tranh ý thức hệ giữa người Việt Nam cùng chung dòng máu Lạc Hồng.

Riêng về phần Nguyên, cuộc đời đã thay đổi kể từ ngày anh tìm được một người tình muôn thuở. Kinh nghiệm bản thân và vừa là nhân chứng của cuộc chiến từ ngày còn bé, đã thấy tận mắt hình ảnh đau thương gây ra bởi những con người lợi dụng tinh thần yêu nước của những thanh thiếu nữ cùng lứa tuổi với Nguyên.

Nguyên đã chuẩn bị sẵn cho mình một lối đi sau khi tốt nghiệp bằng tú tài.

Tự do thật sự và quyền căn bản con người là lý do mà anh phải hy sinh tranh đấu, bảo tồn cho cá nhân, gia đình và cho dân tộc Việt Nam.

Ngày nào đất nước thân yêu còn bóng dáng những thành phần độc tài đảng trị, quên gốc truyền bá chiêu bài của ngoại bang; vong bản nối đuôi Nga Tàu Cộng, ngày ấy đất nước vẫn còn cảnh máu đổ xương tan.

Chính trị gia thường lèo lái con thuyền quốc gia theo quyền lợi cá nhân và của đảng phái.

Những thanh niên như Nguyên chỉ biết tin tưởng vào lý tưởng tự do, công

bằng, bác ái, hạnh phúc cho giống nòi.

Tại ngoài Bắc cuộc đấu tố hậu chiến thanh trừng các điền chủ đang diễn ra để cân bằng đời sống và làm cho người dân trở thành nghèo bằng nhau, đồng thời lén lút chôn dấu vũ khí, xâm nhập cán bộ trở vào Nam.

Ở Sài Gòn, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm đã thành công trong việc đóng cửa hai sông bạc Kim Chung, Đại Thế giới và đã đánh đuổi Lực lượng Bình Xuyên ra khỏi Đô thành.

Tư tưởng tự do dân chủ được phổ biến rộng rãi như là một lá bài chiêu dụ dân chúng miền Nam.

Sau cuộc Trưng cầu dân ý, đại đa số cử tri bỏ phiếu tín nhiệm Thủ Tướng họ Ngô và đồng ý truất phế Hoàng Đế Bảo Đại.

Kể từ nay ông phải sống kiếp lưu vong tại Pháp, không bao giờ được phép trở về quê cha đất tổ.

Nguyên dự trù sẽ tình nguyện nhập ngũ và thi vào trường Hải Quân Nha Trang để thỏa mộng giang hồ và dần thân giúp nước Cộng hòa Việt Nam. Nguyên dặn lòng sẽ không làm chính trị, chỉ mong muốn được trở thành một Sĩ quan thuần túy, một thủy thủ chọn đại dương làm nhà, một chiến sĩ can trường lấy Tổ quốc, Danh dự và Hải nghiệp làm lý tưởng và châm ngôn cho cuộc sống.

Ngọc đã trở thành một bạn đời chung thủy của Nguyên, nàng đã yêu Nguyên với tất cả tâm lòng của người con gái mới yêu lần đầu và cũng là lần cuối.

“Nắng núi rừng chói chan như lửa sáng, mưa cao nguyên tựa thác lũ tuôn trào”.

Trung lắng nghe tiếng ngâm nga của người yêu đang giặt chiếc áo cánh màu đen của anh bên bờ một con suối, tại một khu rừng già không tên thuộc tỉnh Quảng Nam. Thu có tài xuất khẩu thành thơ và theo nhận xét của một họa sĩ

như Trung, lời lẽ có âm hưởng về vừa thi vừa họa.

Khi nàng làm thơ không những với thi hứng của thi sĩ mà cả với lòng yêu thích hội họa. Do đó khi Trung nhắm mắt nghe câu thơ, anh đã hình dung trong trí óc một bức tranh mà anh từng vẽ trên lụa.

Trung và Thu không những đã tìm đến và yêu nhau vì tình cảm mà còn vì yêu tài nghệ và có cùng chung lý tưởng, một sở thích về những gì đẹp của đất nước Việt Nam.

Trung ngược nhìn đám mây bay lơ lửng trên bầu trời xanh, nhớ về vùng nắng ấm trên bãi biển cát trắng ngà bên hai người bạn cũ, một trai, một gái mến thương, rồi anh chợt cảm thấy nuối tiếc trong khoảng khắc.

Bạch Lan đã nộp đơn xin vào trường Đại học tại Paris. Bà Brigitte rất vừa lòng và khuyến khích đưa con gái nuôi chính thức của bà.

Catherine theo chồng qua Tunisie và tiếp tục phục vụ tại đơn vị Quân Y tại thủ đô nước này cùng với Đại Úy Bác sĩ Maurice.

Chiều nay trời tuyết xuống dày trên con đường đồi chạy dọc theo con sông nhỏ đang đông đá. Mùa đông buốt giá ngoài trời cũng như trong lòng người con gái Việt Nam đang nhớ về người yêu tại quê nhà.

Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời...à ời...Tiếng nước tôi...

À ời... Ru con cho thét cho muối.

Cho mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu.

Mua vôi chợ Quán chợ Cầu.

Mua cau Nam Phổ mua trầu chợ Dinh...

Nguyên ngời lặng yên trước chiếc máy radio, nghe hồn thỏn thức với bài ru con, nhớ đến kỷ niệm thời ấu thơ, bên cạnh Huyền và Trung, lần đầu gặp gỡ tại chợ An Hòa, bên lồng chim bồ câu, với chiếc kẹo dừa chia làm ba...

Nguyên nhớ câu hò tiếng hát, nhớ bức tranh trên giấy, anh nhớ hết...

Ngoài hiên giọt mưa đông thánh thót rơi trên thềm nhà, trời Huế đã bắt đầu lạnh...

HẾT.

Sưu tầm: Buiquanghuyvn

Nguồn:

Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 14 tháng 7 năm 2006